

**GARMIN®**



# **FÈNIX 8 SERIES**

---

**Hướng dẫn sử dụng**

© 2024 Garmin Ltd. hoặc các chi nhánh

Đã đăng kí bản quyền. Theo luật bản quyền, không được sao chép toàn bộ hoặc một phần của hướng dẫn sử dụng này mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Garmin. Garmin bảo lưu quyền thay đổi hoặc cải thiện sản phẩm và quyền thực hiện thay đổi nội dung của hướng dẫn sử dụng này mà không có nghĩa vụ thông báo với bất kỳ ai hay tổ chức nào về các thay đổi hoặc sự cải thiện này. Truy cập [Garmin.com](https://www.garmin.com) để biết cập nhật hiện tại và thông tin bổ sung về việc sử dụng sản phẩm này.

Garmin, logo Garmin, fēnix, ANT+, Approach, Auto Lap, Auto Pause, Edge, inReach, Move IQ, QuickFit, TracBack, Virtual Partner và Xero là các thương hiệu của Garmin Ltd. hoặc các chi nhánh của Garmin đã được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Body Battery, Connect IQ, Firstbeat Analytics, Garmin AutoShot, Garmin Connect, Garmin Dive, Garmin Explore, Garmin Express, Garmin Golf, Garmin Messenger, Garmin Pay, Health Snapshot, HRM-Fit, HRM-Pro, Index, NextFork, PacePro, Rally, SatIQ, tempe, Varia và Vector là các thương hiệu của Garmin Ltd. hoặc các chi nhánh của Garmin. Không thể sử dụng các thương hiệu này mà không có sự cho phép chính thức của Garmin.

Android™ là thương hiệu của Google LLC. Apple®, iPhone®, iTunes®, và Mac® là thương hiệu được đăng ký của Apple Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Nhãn hiệu bằng chữ Bluetooth® và các logo do Bluetooth SIG, Inc. sở hữu và việc sử dụng các nhãn hiệu này của Garmin là theo giấy phép. Cooper Institute®, cũng như bất kỳ thương hiệu liên quan nào, là tài sản thuộc The Cooper Institute. Di2™ là thương hiệu của Shimano, Inc. Shimano® là thương hiệu được đăng ký của Shimano, Inc. iOS® là thương hiệu được đăng ký của Cisco Systems, Inc. được sử dụng theo giấy phép của Apple Inc. Iridium® là thương hiệu đã đăng ký của Iridium Satellite LLC. Các logo STRAVA và Strava™ là thương hiệu của Strava, LLC. Training Stress Score™ (TSS), Intensity Factor™ (IF), và Normalized Power™ (NP) là thương hiệu của Peaksware, LLC. USB-C® là thương hiệu được đăng ký của USB Implementers Forum. Wi-Fi® là thương hiệu được đăng ký của Wi-Fi Alliance Corporation. Windows® là thương hiệu được đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Zwift™ là thương hiệu của Zwift, Inc. Các thương hiệu và tên thương mại khác thuộc chủ sở hữu tương ứng.

Sản phẩm này được chứng nhận ANT+. Truy cập [www.thisisant.com/directory](https://www.thisisant.com/directory) để biết danh sách các sản phẩm và ứng dụng tương thích.

M/N: A04808, A04805, A04806, A04861, A04862

# MỤC LỤC

<b>Giới thiệu</b> .....	<b>1</b>
Bắt đầu .....	1
Tính năng thao tác nút.....	1
Chức năng màn hình cảm ứng .....	1
Kích hoạt hoặc vô hiệu hóa màn hình cảm ứng	2
Tùy chỉnh mặt đồng hồ .....	2
<b>Ứng dụng và Hoạt động</b> .....	<b>2</b>
Ứng dụng .....	2
Bài luyện tập .....	3
Bắt đầu luyện tập .....	3
Theo dõi bài luyện tập từ Garmin Connect ...	4
Theo dõi các bài luyện tập đề xuất hàng ngày .....	4
Bắt đầu bài tập biến tốc .....	4
Ghi lại bài kiểm tra tốc độ bơi quan trọng .....	4
Sử dụng Virtual Partner .....	5
Lịch tập luyện .....	5
Sử dụng Ứng dụng đã lưu .....	6
Ghi lại ghi chú thoại .....	6
Sử dụng Lệnh Thoại .....	6
Lệnh thoại trên đồng hồ .....	6
Garmin Pay .....	7
Thiết lập ví điện tử Garmin Pay .....	7
Thanh toán mua hàng bằng đồng hồ .....	7
Thêm thẻ vào ví Garmin Pay .....	7
Thay đổi mật khẩu Garmin Pay .....	8
Kế hoạch lặn .....	8
Tính toán thời gian giới hạn không giảm áp suất .....	8
Tính toán khí thở của bạn .....	8
Xem thông tin thủy triều .....	8
Thiết lập Cảnh báo thủy triều .....	9
Đánh dấu vị trí neo của bạn .....	9
Thiết lập neo .....	9
Điều khiển từ xa động cơ Trolling .....	9
Kết nối đồng hồ và động cơ Trolling của bạn	9
Hoạt động .....	9
Bắt đầu hoạt động .....	10
Hướng dẫn ghi lại hoạt động .....	10
Dừng hoạt động .....	10
Đánh giá hoạt động .....	11
Hoạt động ngoài trời .....	11
Golf .....	11

Ghi lại Hoạt động leo khối đá .....	15
Bắt đầu một cuộc thám hiểm .....	15
Câu cá .....	16
Săn bắn .....	16
Chạy bộ .....	16
Chạy đường đua .....	16
Tham gia cuộc chạy ảo .....	16
Hiệu chỉnh quãng đường trên máy chạy bộ	16
Ghi lại một hoạt động Chạy dài .....	17
Ghi lại Hoạt động đua vượt chướng ngại vật .....	17
Luyện tập PacePro .....	17
Bơi lội .....	18
Thuật ngữ về bơi lội .....	18
Kiểu bơi .....	18
Hướng dẫn hoạt động bơi lội .....	18
Nghỉ ngơi tự động và Nghỉ ngơi thủ công khi bơi .....	19
Luyện tập với nhật ký luyện tập .....	19
Đạp xe .....	19
Sử dụng máy luyện tập trong nhà .....	19
Hướng dẫn về lực .....	19
Multisport .....	20
Luyện tập ba môn phối hợp .....	20
Tạo hoạt động nhiều môn thể thao .....	20
Hoạt động Gym .....	20
Ghi lại hoạt động luyện tập thể lực .....	20
Ghi lại hoạt động HIIT .....	21
Ghi lại Hoạt động Leo núi Trong nhà .....	21
Lặn .....	21
Cảnh báo về lặn .....	21
Bắt đầu lặn .....	22
Cài đặt lặn .....	23
Lặn độ cao .....	24
Cảnh báo lặn tùy chỉnh .....	24
Cảnh báo lặn .....	24
Các môn thể thao mùa đông .....	26
Hoạt động trượt tuyết .....	26
Ghi lại hoạt động trượt tuyết trên núi hoặc trượt ván tuyết .....	26
Dữ liệu công suất trượt tuyết xuyên quốc gia .....	26
Thể thao trên mặt nước .....	26
Xem hoạt động thể thao dưới nước của bạn .....	26

Thuyền buồm .....	26	Trọng tâm tải luyện tập .....	43
Tùy chỉnh Hoạt động và Ứng dụng .....	27	Tỉ trọng luyện tập .....	43
Tùy chỉnh danh sách Ứng dụng.....	27	Hiệu quả luyện tập .....	43
Tùy chỉnh danh sách hoạt động yêu thích của bạn.....	27	Thời gian phục hồi .....	44
Ghim một hoạt động yêu thích vào danh sách .....	28	Nhịp tim phục hồi .....	44
Thích nghi hiệu suất độ cao và nhiệt độ .....	44	Tạm dừng và tiếp tục trạng thái luyện tập .....	44
Tùy chỉnh màn hình dữ liệu .....	28	Khả năng sẵn sàng tập luyện.....	45
Thêm bản đồ vào hoạt động .....	28	Điểm sức bền .....	45
Tạo hoạt động tùy chỉnh .....	28	Điểm leo đồi.....	45
Thiết lập hoạt động .....	28	Khả năng Đạp xe.....	45
Cảnh báo hoạt động .....	30	Lịch đua và Cuộc đua quan trọng.....	45
Thiết lập lộ trình .....	31	Luyện tập cho sự kiện đua .....	46
Sử dụng ClimbPro .....	31	Thêm cổ phiếu.....	46
Cài đặt vệ tinh .....	32	Thêm vị trí thời tiết.....	46
Phân đoạn.....	32	Sử dụng Cổ vắn Jet Lag.....	46
<b>Điều khiển .....</b>	<b>33</b>	Lập kế hoạch chuyến đi trong ứng dụng Garmin Connect .....	46
Tùy chỉnh Trình đơn điều khiển .....	35	Tổng quan lặn với bình dưỡng khí.....	46
Sử dụng đèn pin LED.....	35	<b>Đồng hồ.....</b>	<b>47</b>
Tùy chỉnh chế độ nhấp nháy.....	35	Thiết lập báo thức.....	47
<b>Công cụ tổng quan.....</b>	<b>35</b>	Chỉnh sửa báo thức .....	47
Xem công cụ tổng quan.....	37	Bộ hẹn giờ đếm ngược .....	47
Tùy chỉnh Danh sách công cụ tổng quan .....	37	Xóa bộ hẹn giờ đếm ngược.....	47
Tạo thư mục công cụ tổng quan.....	38	Sử dụng đồng hồ bấm giờ.....	47
Năng lượng cơ thể .....	38	Thêm múi giờ thay thế.....	48
Mẹo để cải thiện dữ liệu năng lượng cơ thể... 38		Hiệu chỉnh múi giờ thay thế .....	48
Chỉ số Hiệu suất .....	38	Thêm một sự kiện đếm ngược.....	48
Ước tính VO2 tối đa.....	39	Chỉnh sửa một sự kiện đếm ngược.....	48
Nhận ước tính VO2 tối đa cho chạy bộ.....	39	<b>Lịch sử.....</b>	<b>48</b>
Nhận ước tính VO2 tối đa cho đạp xe .....	39	Sử dụng lịch sử .....	48
Xem thời gian cuộc đua được dự đoán .....	39	Lịch sử luyện tập nhiều môn thể thao.....	49
Trạng thái thay đổi nhịp tim.....	39	Thành tích cá nhân.....	49
Trạng thái hiệu suất .....	40	Xem thành tích cá nhân.....	49
Xem trạng thái hiệu suất của bạn .....	40	Khôi phục thành tích cá nhân .....	49
Nhận ước tính FTP.....	40	Xóa thành tích cá nhân.....	49
Thực hiện kiểm tra FTP .....	40	Xem tổng dữ liệu .....	49
Ngưỡng lactate .....	41	<b>Cài đặt Thông báo và Cảnh báo.....</b>	<b>49</b>
Thực hiện kiểm tra theo hướng dẫn để xác định ngưỡng lactate của bạn .....	41	Cảnh báo Sức khỏe Thể chất & Tinh thần .....	49
Xem thể lực trong thời gian thực của bạn .....	41	Thiết lập cảnh báo nhịp tim bất thường .....	50
Đường cong công suất của bạn .....	41	Bản tin buổi sáng.....	50
Trạng thái luyện tập.....	42	Tùy chỉnh Bản tin buổi sáng .....	50
Mức tình trạng tập luyện.....	42	Cài đặt Cảnh báo thời gian.....	50
Mẹo biết được trạng thái luyện tập .....	42	Cài đặt cảnh báo bão .....	50
Tải cường độ luyện tập.....	43		

Bật cảnh báo kết nối điện thoại .....	50	Ứng dụng Garmin Golf .....	60
<b>Thiết lập Âm thanh và Cảnh báo.....</b>	<b>50</b>	<b>Chế độ tập trung.....</b>	<b>60</b>
<b>Cài đặt Màn hình và Độ sáng.....</b>	<b>51</b>	Tùy chỉnh Chế độ tập trung ngủ .....	60
<b>Kết nối .....</b>	<b>51</b>	Tùy chỉnh Chế độ tập trung vào hoạt động .....	60
Cảm biến & Phụ kiện.....	51	Phát cảnh báo bằng giọng nói trong khi hoạt động.....	60
Cảm biến không dây.....	51	<b>Cài đặt Sức khỏe Thể chất &amp; Tinh thần... 61</b>	
Kết nối cảm biến không dây.....	52	Nhịp tim Cổ tay .....	61
Phụ kiện Nhịp tim Khoảng cách và Nhịp độ chạy.....	52	Đeo đồng hồ .....	61
Trạng thái chạy bộ .....	53	Mẹo đối với dữ liệu nhịp tim thất thường.....	61
Sử dụng Điều khiển Máy quay Varia.....	54	Thiết lập theo dõi nhịp tim ở cổ tay.....	61
inReach Remote .....	54	Truyền dữ liệu nhịp tim .....	61
Cài đặt Vị trí laser Xero .....	54	Nồng độ oxy trong máu .....	62
Tính năng kết nối điện thoại .....	54	Chỉ số nồng độ Oxy trong máu .....	62
Kết nối điện thoại .....	54	Thiết lập chế độ đo oxy trong máu .....	62
Gọi điện từ Đồng hồ .....	55	Mẹo đối với dữ liệu nồng độ oxy bất thường..	62
Sử dụng Trợ lý Điện thoại.....	55	Mục tiêu tự động.....	63
Bật thông báo điện thoại.....	55	Sử dụng Cảnh báo di chuyển.....	63
Xem thông báo.....	55	Thời gian luyện tập theo cường độ .....	63
Nhận cuộc gọi đến .....	55	Đạt số phút tập luyện theo cường độ .....	63
Trả lời tin nhắn văn bản .....	56	Theo dõi giấc ngủ .....	63
Quản lý thông báo.....	56	Sử dụng tính năng Theo dõi giấc ngủ tự động.....	63
Tắt kết nối Bluetooth điện thoại .....	56	<b>Bản đồ .....</b>	<b>63</b>
Bật và Tắt cảnh báo Tìm điện thoại của tôi ....	56	Xem Bản đồ.....	63
Định vị điện thoại bị mất trong hoạt động GPS .....	56	Lưu hoặc điều hướng tới một địa điểm trên bản đồ .....	64
Tính năng kết nối Wi-Fi .....	56	Thiết lập bản đồ.....	64
Kết nối mạng Wi-Fi .....	56	Quản lý Bản đồ .....	64
Garmin Share .....	56	Tải Bản đồ với Outdoor Maps+ .....	64
Chia sẻ dữ liệu với Garmin Share .....	57	Tải Bản đồ TopoActive .....	65
Nhận dữ liệu với Garmin Share.....	57	Xóa bản đồ.....	65
Ứng dụng điện thoại và ứng dụng máy tính.....	57	Hiện và ẩn dữ liệu bản đồ .....	65
Garmin Connect.....	57	<b>Điều hướng.....</b>	<b>65</b>
Sử dụng ứng dụng Garmin Connect.....	58	Điều hướng đến điểm đích.....	65
Sử dụng Garmin Connect trên máy tính .....	58	Điều hướng đến Điểm quan tâm ở gần .....	65
Đồng bộ hóa dữ liệu thủ công với Garmin Connect.....	58	Điều hướng đến điểm bắt đầu trong khi hoạt động.....	65
Tính năng Connect IQ .....	58	Đánh dấu và bắt đầu điều hướng đến vị trí người rơi.....	66
Tải tính năng từ Connect IQ .....	59	Dừng điều hướng .....	66
Sử dụng máy tính tải tính năng Connect IQ.....	59	Lưu địa điểm.....	66
Ứng dụng Garmin Dive.....	59	Lưu vị trí của bạn .....	66
Garmin Explore.....	59	Lưu vị trí lưới kép .....	66
Ứng dụng Garmin Messenger .....	59	Chia sẻ vị trí từ bản đồ bằng ứng dụng Garmin	
Sử dụng tính năng Messenger .....	59		

Connect .....	66	Tùy chỉnh các phím tắt .....	74
Bắt đầu hoạt động GPS từ một vị trí được chia sẻ.....	66	La bàn.....	74
Điều hướng đến Vị trí được chia sẻ trong khi hoạt động .....	66	Cài đặt hướng la bàn .....	74
Hành trình.....	67	Thiết lập la bàn .....	74
Tạo và làm theo hành trình trên thiết bị.....	67	Hiệu chuẩn thủ công la bàn .....	74
Tạo hành trình khứ hồi.....	67	Thiết lập tham chiếu hướng Bắc.....	74
Điều hướng với Sight 'N Go.....	67	Cao áp kế và Khí áp kế .....	74
Tạo hành trình trên Garmin Connect .....	67	Cài đặt máy đo độ cao và khí áp kế .....	74
Gửi hành trình đến thiết bị .....	68	Hiệu chuẩn dụng cụ đo độ cao khí áp .....	75
Tham chiếu tọa độ điểm.....	68	Cảm biến độ sâu .....	75
<b>Tính năng An toàn và Theo dõi .....</b>	<b>68</b>	Thiết lập cảm biến độ sâu.....	75
Bổ sung liên hệ khẩn cấp .....	68	Thiết lập thời gian.....	75
Bổ sung danh bạ .....	68	Đồng bộ hóa thời gian .....	75
Bật và tắt tính năng Phát hiện sự cố .....	68	Cài đặt Hệ thống nâng cao.....	75
Yêu cầu hỗ trợ.....	69	Thay đổi đơn vị đo .....	75
Bắt đầu phiên GroupTrack .....	69	Khôi phục mặc định .....	75
Mẹo cho phiên GroupTrack .....	69	Xem thông tin thiết bị.....	76
<b>Nhạc.....</b>	<b>69</b>	Thông tin quy định và Tuân thủ nhãn điện tử .	76
Kết nối với nhà cung cấp bên thứ ba .....	70	<b>Thông tin thiết bị .....</b>	<b>76</b>
Tải nội dung âm thanh xuống từ nhà cung cấp bên thứ ba .....	70	Giới thiệu màn hình AMOLED .....	76
Tải nội dung âm thanh cá nhân .....	70	Sạc đồng hồ .....	76
Nghe nhạc .....	70	Sạc bằng năng lượng mặt trời.....	76
Điều khiển phát lại nhạc .....	70	Mẹo sạc bằng năng lượng mặt trời.....	76
Kết nối tai nghe Bluetooth .....	70	Thông số kỹ thuật.....	76
Thay đổi Chế độ âm thanh .....	71	Thông tin về pin .....	77
<b>Hồ sơ người dùng.....</b>	<b>71</b>	Dòng fenix 8 AMOLED .....	77
Thiết lập hồ sơ người dùng .....	71	Dòng fenix 8 Solar.....	78
Cài đặt giới tính .....	71	Bảo dưỡng thiết bị.....	78
Tuổi thể chất.....	71	Làm sạch đồng hồ .....	79
Vùng nhịp tim.....	71	Vệ sinh dây đeo da .....	79
Mục tiêu sức khỏe .....	71	Thay dây đeo QuickFit.....	79
Thiết lập vùng nhịp tim.....	71	Điều chỉnh dây đeo đồng hồ kim loại.....	79
Đề đồng hồ thiết lập vùng nhịp tim của bạn ...	72	<b>Khắc phục sự cố .....</b>	<b>79</b>
Tính toán vùng nhịp tim .....	72	Cập nhật sản phẩm .....	79
Thiết lập vùng lực.....	72	Thông tin chi tiết .....	79
Tự động phát hiện số đo hiệu suất .....	72	Ngôn ngữ của thiết bị không đúng .....	79
<b>Cài đặt quản lý điện năng .....</b>	<b>72</b>	Mẹo giúp tối đa hóa thời gian sử dụng Pin.....	79
Tùy chỉnh tính năng tiết kiệm pin.....	73	Khởi động lại đồng hồ của bạn.....	80
Tùy chỉnh Chế độ nguồn cho một hoạt động .....	73	Điện thoại của tôi có tương thích với đồng hồ? .	80
Tùy chỉnh chế độ điện năng .....	73	Điện thoại của tôi không kết nối được với đồng hồ .....	80
<b>Thiết lập hệ thống.....</b>	<b>73</b>	Tôi có thể sử dụng cảm biến Bluetooth với đồng hồ của tôi không? .....	80
		Tai nghe của tôi không kết nối với đồng hồ .....	80

Nhạc phát bị ngắt quãng hoặc tai nghe không duy trì kết nối.....	81
Loa hoặc micro không phát ra âm thanh sau khi tiếp xúc với nước.....	81
Làm cách nào tôi có thể hoàn tác thao tác nhấn nút vòng?.....	81
Lặn.....	81
Thiết lập lại lượng tải mô .....	81
Thiết lập lại áp suất bề mặt.....	81
Bắt tín hiệu vệ tinh.....	81
Cải thiện nhận vệ tinh GPS .....	81
Nhịp tim trên đồng hồ của tôi không chính xác ..	81
Chỉ số nhiệt độ hoạt động không chính xác .....	81
Thoát khỏi Chế độ Demo.....	81
Theo dõi hoạt động.....	82
Tổng số bước chân của tôi có vẻ không chính xác .....	82
Tổng số bước chân trên đồng hồ và tài khoản Garmin Connect không trùng khớp .....	82
Số tầng đã leo có vẻ không chính xác.....	82
<b>Phụ lục.....</b>	<b>82</b>
Trường dữ liệu .....	82
Ứng dụng đo màu và dữ liệu trạng thái chạy bộ	90
Dữ liệu cân bằng thời gian tiếp đất.....	90
Dao động dọc và tỷ lệ theo chiều dọc.....	91
Xếp hạng theo Tiêu chuẩn VO2 tối đa .....	91
Xếp hạng FTP .....	92
Xếp hạng Điểm sức bền.....	92
Kích cỡ và chu vi bánh xe .....	92





# Giới thiệu


## ⚠ CẢNH BÁO

Xem hướng dẫn về *An toàn quan trọng và Thông tin sản phẩm* trong hộp đựng sản phẩm để biết những cảnh báo liên quan đến sản phẩm và thông tin quan trọng khác.

Luôn luôn hỏi ý kiến của bác sĩ trước khi bắt đầu hoặc thay đổi bất kỳ chương trình luyện tập nào.

## Bắt đầu

Khi sử dụng đồng hồ lần đầu tiên, bạn nên hoàn thành các thao tác này để thiết lập đồng hồ và làm quen các tính năng cơ bản.

- 1 Giữ  để bật đồng hồ (*Tính năng thao tác nút, trang 1*).
- 2 Làm theo hướng dẫn trên màn hình để hoàn thành thiết lập ban đầu.  
Trong quá trình thiết lập ban đầu, bạn có thể kết nối điện thoại thông minh của bạn với đồng hồ để nhận thông báo, đồng bộ hóa hoạt động và nhiều tính năng khác (*Kết nối điện thoại, trang 54*). Nếu bạn đang nâng cấp từ một chiếc đồng hồ tương thích, bạn có thể chuyển cài đặt đồng hồ, các hành trình đã lưu, v.v. khi kết nối đồng hồ fēnix mới với điện thoại của mình.
- 3 Sạc thiết bị (*Sạc đồng hồ, trang 76*).
- 4 Bắt đầu hoạt động (*Bắt đầu hoạt động, trang 10*).

## Tính năng thao tác nút



①



Nút trên bên trái

- Nhấn để bật sáng màn hình.
- Nhấn nhanh hai lần để bật hoặc tắt đèn pin (*Sử dụng đèn pin LED, trang 35*).
- Giữ trong ba giây để bật thiết bị.
- Giữ trong hai giây để xem menu điều khiển (*Điều khiển, trang 33*).
- Giữ năm giây để yêu cầu hỗ trợ (*Yêu cầu hỗ trợ, trang 69*).

②



Nút giữa bên trái

- Từ mặt đồng hồ, nhấn để xem trung tâm thông báo (*Xem thông báo, trang 55*).
- Nhấn để cuộn qua các menu hoặc màn hình dữ liệu.
- Từ mặt đồng hồ, giữ để truy cập menu chính.
- Giữ để truy cập menu ngữ cảnh, nếu có sẵn trong phần giao diện người dùng đó.

③



Nút dưới bên trái

- Từ mặt đồng hồ, nhấn để cuộn qua danh sách xem nhanh (*Xem công cụ tổng quan, trang 37*).
- Nhấn để cuộn qua các menu hoặc màn hình dữ liệu.
- Giữ để xem các nút điều khiển nhạc (*Nghe nhạc, trang 70*).

④



Nút trên bên phải

- Nhấn để chọn một tùy chọn trong menu.
- Từ mặt đồng hồ, nhấn để mở menu ứng dụng và hoạt động (*Ứng dụng và Hoạt động, trang 2*).
- Nhấn để bắt đầu hoặc dừng một hoạt động (*Bắt đầu hoạt động, trang 10*).
- Giữ để mở tính năng lệnh thoại (*Sử dụng Lệnh Thoại, trang 6*).

⑤



Nút dưới bên phải

- Nhấn để quay lại màn hình trước đó.
- Trong khi hoạt động, nhấn để ghi lại một vòng, nghỉ ngơi hoặc chuyển sang bước tập luyện tiếp theo.
- Giữ để xem danh sách các ứng dụng bạn sử dụng gần đây.

## Chức năng màn hình cảm ứng








- Chạm để chọn một tùy chọn trong trình đơn.
- Giữ để xem trình đơn.
- Giữ dữ liệu mặt đồng hồ để mở công cụ tổng quan hoặc tính năng.
- LƯU Ý:** Tính năng này không khả dụng trên tất cả mặt đồng hồ.
- Từ mặt đồng hồ, vuốt xuống để xem trung tâm

thông báo.






- Từ mặt đồng hồ, vuốt lên để cuộn qua danh sách công cụ tổng quan.
- Vuốt lên hoặc xuống để cuộn qua menu.
- Vuốt sang phải để trở lại màn hình trước.
- Dùng lòng bàn tay che màn hình để quay trở lại mặt đồng hồ và giảm độ sáng màn hình.

### Kích hoạt hoặc vô hiệu hóa màn hình cảm ứng

- Giữ  và .
- Giữ , và chọn .
- Giữ , chọn **Cài đặt đồng hồ > Màn hình & Độ sáng > Cảm ứng**, và chọn một tùy chọn.

### Tùy chỉnh mặt đồng hồ

Có thể tùy chỉnh thông tin và giao diện mặt đồng hồ, hoặc kích hoạt mặt đồng hồ Connect IQ đã cài đặt (*Tính năng Connect IQ, trang 58*).

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Mặt đồng hồ**.
- 3 Nhấn  hoặc  để xem trước tùy chọn mặt đồng hồ.
- 4 Chọn **Thêm mới** để tạo mặt đồng hồ kỹ thuật số hoặc đồng hồ kim tùy chỉnh.
- 5 Cuộn đến một mặt đồng hồ, nhấn  và chọn .
- 6 Chọn một tùy chọn:

**LƯU Ý:** Không phải tất cả các tùy chọn đều khả dụng cho tất cả các loại hoạt động.

- Để kích hoạt mặt đồng hồ, chọn **Áp dụng**.
- Để thay đổi kiểu mặt đồng hồ thành mặt đồng hồ kim hoặc kỹ thuật số, chọn **Kiểu**.
- Để thay đổi dữ liệu xuất hiện trên mặt đồng hồ, chọn **Dữ liệu**.
- Để thêm hoặc thay đổi màu nhấn cho mặt đồng hồ, chọn **Màu nhấn**.
- Để thay đổi màu sắc của dữ liệu xuất hiện trên mặt đồng hồ, chọn **Màu dữ liệu**.
- Để thay đổi múi giờ được sử dụng cho kim chỉ múi giờ thay thế trên mặt đồng hồ, chọn **Múi giờ thay thế**.

**LƯU Ý:** Kim chỉ múi giờ thay thế sử dụng múi giờ thay thế mà bạn đặt làm mục ưa thích của mình (*Hiệu chỉnh múi giờ thay thế, trang 48*).

- Để xóa mặt đồng hồ, chọn **Xóa**.

## Ứng dụng và Hoạt động

Đồng hồ của bạn bao gồm nhiều ứng dụng và hoạt động đã được tải trước.

**Ứng dụng:** Thêm tính năng tương tác cho đồng hồ của bạn như xem vị trí đã lưu hoặc gọi điện thoại từ đồng hồ của bạn (*Ứng dụng, trang 2*).

**Các hoạt động:** Đồng hồ của bạn được tải trước các ứng dụng dành cho hoạt động ngoài trời và trong nhà, bao gồm chạy bộ, đạp xe, luyện tập thể lực,



chơi golf và nhiều hoạt động khác (*Hoạt động, trang 9*). Khi bắt đầu một hoạt động, đồng hồ hiển thị và ghi lại dữ liệu cảm biến mà bạn có thể lưu và chia sẻ với cộng đồng Garmin Connect.

Để biết thêm thông tin chi tiết về tính năng theo dõi hoạt động và tính chính xác của số liệu luyện tập, truy cập [Garmin.com/ataccuracy](http://Garmin.com/ataccuracy).

**Ứng dụng Connect IQ:** Bạn có thể thêm các tính năng vào đồng hồ bằng cách cài đặt các ứng dụng từ ứng dụng Connect IQ dành cho thiết bị di động (*Tính năng Connect IQ, trang 58*).

### Ứng dụng

Bạn có thể tùy chỉnh đồng hồ của mình từ trình đơn ứng dụng, cho phép bạn truy cập nhanh vào các tính năng và tùy chọn của đồng hồ. Một số ứng dụng yêu cầu kết nối Bluetooth với điện thoại tương thích. Nhiều ứng dụng cũng có sẵn trong công cụ tổng quan (*Công cụ tổng quan, trang 35*) hoặc điều khiển (*Điều khiển, trang 33*).

Từ mặt đồng hồ, nhấn , và nhấn  để cuộn qua ứng dụng.



Tên	Thông tin chi tiết
ABC	Chọn để xem thông tin cao áp kế, khí áp kế và la bàn kết hợp.
Neo	Chọn để đánh dấu một vị trí neo ( <i>Đánh dấu vị trí neo của bạn, trang 9</i> )
Phát truyền dữ liệu nhịp tim	Chọn để truyền dữ liệu nhịp tim của mình đến một thiết bị được kết nối ( <i>Truyền dữ liệu nhịp tim, trang 61</i> ).
Lịch	Chọn xem các sự kiện sắp tới từ lịch trên điện thoại của bạn.
Đồng hồ	Chọn để đặt báo thức, hẹn giờ, đồng hồ bấm giờ, múi giờ thay thế hoặc sự kiện đếm ngược ( <i>Đồng hồ, trang 47</i> ).
Dự báo cá	Chọn để hiển thị dự đoán về ngày và giờ tốt nhất để câu cá dựa trên vị trí của bạn, vị trí của mặt trăng cũng như thời gian mọc và lặn của mặt trăng. Bạn có thể xem xếp hạng câu cá trong ngày và thời gian cho ăn bữa chính và phụ.

Tên	Thông tin chi tiết
Garmin Share	Chọn gửi hoặc nhận dữ liệu với các thiết bị Garmin khác ( <i>Garmin Share, trang 56</i> ).
Thông tin sức khỏe tổng quan	Chọn để ghi lại một vài chỉ số sức khỏe quan trọng như nhịp tim trung bình, mức độ căng thẳng và nhịp hô hấp trong khi bạn duy trì đứng yên trong 2 phút. Tính năng cung cấp một cái nhìn tổng quan về tình trạng tim mạch tổng thể của bạn.
Lịch sử	Chọn để xem lịch sử hoạt động, bản ghi và tất cả dữ liệu của bạn ( <i>Sử dụng lịch sử, trang 48</i> ).
Bản đồ	Chọn để xem bản đồ ( <i>Xem Bản đồ, trang 63</i> ).
Trình quản lý bản đồ	Chọn để xem và quản lý các bản đồ đã tải xuống ( <i>Quản lý Bản đồ, trang 64</i> ).
Messenger	Chọn để xem và gửi tin nhắn từ ứng dụng điện thoại Garmin Messenger ( <i>Ứng dụng Garmin Messenger, trang 59</i> ).
Chu kỳ trăng	Hiện thị thời gian trăng mọc và trăng lặn, cùng với chu kỳ trăng, được dựa trên vị trí GPS của bạn.
Nhạc	Chọn để điều khiển phát nhạc sử dụng đồng hồ ( <i>Nghe nhạc, trang 70</i> ).
Thông báo	Chọn để xem thông báo trên điện thoại của bạn ( <i>Xem thông báo, trang 55</i> ).
Điện thoại	Chọn để mở các điều khiển điện thoại, chẳng hạn như danh bạ và bàn phím quay số điện thoại ( <i>Gọi điện từ Đồng hồ, trang 55</i> ).
Trợ lý điện thoại	Chọn để nói lệnh cho tính năng hỗ trợ lệnh thoại trên điện thoại của bạn ( <i>Sử dụng Trợ lý Điện thoại, trang 55</i> ).
Lặn theo kế hoạch	Chọn để tính toán độ sâu hoạt động tối đa, khí thở hoặc thời gian giới hạn không giảm áp cho một lần lặn ( <i>Kế hoạch lặn, trang 8</i> ).
Tọa độ chiếu	Chọn để lưu một địa điểm mới bằng cách tham chiếu quãng đường và phương vị từ vị trí hiện tại của bạn ( <i>Tham chiếu tọa độ điểm, trang 68</i> ).
Nồng độ Oxy trong máu	Chọn để đọc số đo oxy xung ( <i>Nồng độ oxy trong máu, trang 62</i> ).
Đã lưu	Chọn để xem các địa điểm, hành trình và tọa độ đã lưu ( <i>Sử dụng Ứng dụng đã lưu, trang 6</i> ).
Cài đặt	Chọn để mở menu cài đặt.
Bình minh & Hoàng hôn	Chọn để xem thời gian mặt trời mọc, mặt trời lặn và chạng vạng.

Tên	Thông tin chi tiết
Thủy triều	Chọn để xem thông tin thủy triều cho một địa điểm ( <i>Xem thông tin thủy triều, trang 8</i> ).
Lệnh thoại	Chọn để nói lệnh để đồng hồ của bạn thực hiện ( <i>Sử dụng Lệnh Thoại, trang 6</i> ).
Ghi chú thoại	Chọn để ghi lại ghi chú thoại ( <i>Ghi lại ghi chú thoại, trang 6</i> ).
Ví điện tử	Chọn để mở ví Garmin Pay ( <i>Garmin Pay, trang 7</i> ).
Thời tiết	Chọn để xem dự báo và điều kiện thời tiết hiện tại.
Bài luyện tập	Chọn để xem bài luyện tập đã lưu ( <i>Bài luyện tập, trang 3</i> ).

## Bài luyện tập

Có thể tạo luyện tập tùy chỉnh bao gồm mục tiêu cho mỗi bước luyện tập và quãng đường, thời gian và lượng calo khác nhau. Trong quá trình hoạt động, bạn có thể xem màn hình dữ liệu tập luyện cụ thể chứa thông tin về bước tập luyện, chẳng hạn như khoảng cách bước tập luyện hoặc tốc độ hiện tại.

**Trên đồng hồ:** Bạn có thể mở ứng dụng tập luyện từ danh sách hoạt động để hiển thị tất cả các bài tập hiện được tải trên đồng hồ của bạn (*Ứng dụng và Hoạt động, trang 2*).

Bạn cũng có thể xem lịch sử tập luyện của mình.



**Trên ứng dụng:** Bạn có thể tạo và tìm thêm các bài tập luyện hoặc chọn kế hoạch tập luyện có các bài tập tích hợp sẵn và chuyển sang đồng hồ của bạn (*Theo dõi bài luyện tập từ Garmin Connect, trang 4*).

Bạn có thể lên lịch tập luyện.

Bạn có thể cập nhật và chỉnh sửa các bài tập hiện tại của mình.

## Bắt đầu luyện tập

Thiết bị của bạn có thể hướng dẫn bạn thông qua nhiều bước trong luyện tập.


- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động**, và chọn một hoạt động.
- 3 Nhấn , và chọn **Luyện tập**.
- 4 Chọn một tùy chọn:
  - Để bắt đầu luyện tập ngắn quãng hoặc luyện tập có mục tiêu tập luyện, chọn **Bài tập nhanh** (*Bắt đầu bài tập biến tốc, trang 4, Thiết lập mục tiêu luyện tập, trang 5*).
  - Để bắt đầu bài tập đã tải sẵn hoặc đã lưu, chọn **Thư viện luyện tập** (*Theo dõi bài luyện tập từ Garmin Connect, trang 4*).
  - Để bắt đầu lịch tập luyện theo lịch tập luyện Garmin Connect của bạn, chọn **Lịch tập luyện** (*Lịch tập luyện, trang 5*).

**LƯU Ý:** Không phải tất cả các tùy chọn đều khả dụng cho tất cả các loại hoạt động.

5 Chọn bài luyện tập.

**LƯU Ý:** Chỉ có những bài luyện tập tương thích với hoạt động đã chọn xuất hiện trong danh sách.




6 Nếu cần, chọn **Tập luyện**.

7 Nhấn  để bắt đầu bộ hẹn giờ hoạt động.

Sau khi bắt đầu luyện tập, thiết bị hiển thị mỗi bước luyện tập, ghi chú về số bước (tùy chọn), mục tiêu (tùy chọn) và dữ liệu luyện tập hiện tại. Đồng hồ sẽ xuất hiện hướng dẫn hoạt động đối với các hoạt động sức bền, yoga, tim mạch hoặc Pilates.

### Điểm luyện tập

Sau khi bạn hoàn thành bài tập, đồng hồ hiển thị điểm luyện tập của bạn dựa trên mức độ chính xác bạn đã hoàn thành bài tập. Ví dụ, nếu buổi tập luyện trong 60 phút của bạn có phạm vi nhịp độ mục tiêu và bạn ở trong phạm vi đó trong vòng 50 phút, thì điểm luyện tập của bạn là 83%.

	Tốt, 67 đến 100%
	Trung bình, 34 đến 66%
	Thấp, 0 đến 33%

### Theo dõi bài luyện tập từ Garmin Connect

Trước khi có thể tải về hoạt động luyện tập từ Garmin Connect, bạn phải có tài khoản Garmin Connect (*Garmin Connect, trang 57*).

1 Chọn một tùy chọn:

- Mở ứng dụng Garmin Connect, và chọn **...**.
- Truy cập [connect.garmin.com](https://connect.garmin.com).

2 Chọn **Luyện tập & Kế hoạch > Bài luyện tập**.


3 Tìm bài luyện tập hoặc tạo và lưu một bài luyện tập mới.

4 Chọn  hoặc **Gửi tới thiết bị**.

5 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

### Theo dõi các bài luyện tập đề xuất hằng ngày


Trước khi đồng hồ có thể đề xuất bài luyện tập chạy hoặc đạp xe hằng ngày, bạn phải có ước tính VO2 tối đa cho hoạt động đó (*Ước tính VO2 tối đa, trang 39*).


1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .

2 Chọn **Hoạt động**.

3 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **Chạy bộ**, và chọn một hoạt động.
- Chọn **Đạp xe**, và chọn một hoạt động.

4 Nhấn , và chọn các bài luyện tập được đề xuất hằng ngày.


5 Nhấn , và chọn một tùy chọn:

- Để thực hiện bài luyện tập, chọn **Bắt đầu luyện tập**.
- Để hủy bài luyện tập, chọn **Bỏ qua**.
- Để xem trước các bước tập luyện, chọn **Bước tập**.
- Để xem các gợi ý bài tập cho tuần sắp tới, chọn **Gợi ý khác**.
- Để xem cài đặt luyện tập, chẳng hạn như **Loại**

### mục tiêu, chọn **Thiết lập**.

Các bài luyện tập được đề xuất cập nhật tự động những thay đổi trong thói quen tập luyện, thời gian phục hồi và VO2 tối đa.

### Bắt đầu bài tập biến tốc



1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .


2 Chọn **Hoạt động**, và chọn một hoạt động.


3 Nhấn .


4 Chọn **Luyện tập > Bài tập nhanh > Bài tập biến tốc**.

5 Chọn một tùy chọn:


- Chọn **Lặp lại mở** để đánh dấu khoảng thời gian luyện tập và khoảng thời gian nghỉ của bạn theo cách thủ công bằng cách nhấn .
- Chọn **Lặp lại theo cài đặt**, nhấn , và chọn **Thực hiện bài tập** để sử dụng bài tập ngắt quãng dựa trên khoảng cách hoặc thời gian.

6 Nếu cần, chọn  để bao gồm khởi động trước khi tập luyện.

7 Nhấn  để bắt đầu bộ hẹn giờ hoạt động.


8 Khi lượt luyện tập có khởi động, nhấn  để bắt đầu lượt tập đầu tiên.

9 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

10 Bất cứ lúc nào, nhấn  để dừng khoảng thời gian nghỉ ngơi hoặc lượt tập hiện tại và chuyển sang khoảng thời gian nghỉ hoặc lượt tập biến tốc tiếp theo (tùy chọn).

Sau khi hoàn tất mọi thời khoảng, tin nhắn sẽ xuất hiện.


### Tùy chỉnh Luyện tập ngắt quãng

1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .

2 Chọn **Hoạt động**, và chọn một hoạt động.

3 Nhấn .

4 Chọn **Luyện tập > Bài tập nhanh > Bài tập biến tốc > Lặp lại theo cài đặt**.

5 Nhấn , và chọn **Sửa bài luyện tập**.

6 Chọn một hoặc nhiều tùy chọn:






- Để đặt thời khoảng cho lượt luyện tập và kiểu luyện tập, chọn **Bài tập biến tốc**.
- Để đặt thời lượng nghỉ và loại, chọn **Nghỉ ngơi**.
- Thiết lập số lần lặp lại, chọn **Lặp lại**.
- Để thêm động tác khởi động vào bài luyện tập, chọn **Khởi động > Bật**.

7 Nhấn .

Đồng hồ lưu bài luyện tập biến tốc tùy chỉnh của bạn cho đến khi bạn chỉnh sửa lại bài tập.

### Ghi lại bài kiểm tra tốc độ bơi quan trọng







Giá trị Tốc độ bơi tới hạn (CSS) của bạn là kết quả của bài kiểm tra dựa trên thời gian thử nghiệm được biểu thị bằng nhịp độ mỗi 100 mét. CSS là tốc độ lý thuyết bạn có thể duy trì liên tục mà không bị kiệt sức. Có thể sử dụng CSS của mình để hướng dẫn tốc độ luyện tập và theo dõi sự cải thiện của bạn.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động** > **Bơi lội** > **Bơi hồ**.
- 3 Nhấn .
- 4 Chọn **Luyện tập** > **Thư viện bài tập** > **Tốc độ bơi tới hạn** > **Thực hiện kiểm tra tốc độ bơi tới hạn**.
- 5 Nhấn  để xem trước các bước tập luyện (tùy chọn).
- 6 Nhấn .
- 7 Nhấn  để bắt đầu bộ hẹn giờ hoạt động.
- 8 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

### Sử dụng Virtual Partner



Tính năng Virtual Partner là công cụ luyện tập được thiết kế để giúp bạn đạt được mục tiêu. Có thể thiết lập nhịp độ cho Đối thủ ảo và đua với nó.

**LƯU Ý:** Tính năng này không khả dụng đối với tất cả hoạt động.


- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động**, và chọn một hoạt động.
- 3 Nhấn .
- 4 Chọn **Tùy chọn hoạt động** > **Màn hình dữ liệu** > **Thêm mới** > **Virtual Partner**.
- 5 Nhập giá trị nhịp độ hoặc tốc độ.
- 6 Nhấn  hoặc  để thay đổi vị trí màn hình Đối thủ ảo (tùy chọn).
- 7 Bắt đầu hoạt động (*Bắt đầu hoạt động, trang 10*).
- 8 Nhấn  hoặc  để cuộn đến màn hình Đối thủ ảo và xem ai đang dẫn đầu.


### Thiết lập mục tiêu luyện tập

Tính năng mục tiêu luyện tập hoạt động cùng với tính tăng Đối thủ ảo nên bạn có thể luyện tập theo mục tiêu quãng đường, quãng đường và thời gian, quãng đường và nhịp độ hoặc quãng đường và tốc độ được thiết lập. Trong quá trình luyện tập, đồng hồ cung cấp cho bạn phản hồi theo thời gian thực về việc bạn sắp đạt được mục tiêu luyện tập như thế nào.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
  - 2 Chọn **Hoạt động**, và chọn một hoạt động.
  - 3 Nhấn , và chọn **Luyện tập**.
  - 4 Chọn một tùy chọn:
    - Chọn **Thiết lập mục tiêu**.
    - Chọn **Bài tập nhanh**.
- LƯU Ý:** Không phải tất cả các tùy chọn đều khả dụng cho tất cả các loại hoạt động.
- 5 Chọn một tùy chọn:
    - Chọn **Chỉ quãng đường** để chọn quãng đường được thiết lập trước hoặc nhập quãng đường tùy chỉnh.
    - Chọn **Quãng đường và thời gian** để chọn mục tiêu quãng đường và thời gian.
    - Chọn **Quãng đường và nhịp độ** hoặc **Quãng đường và tốc độ** để chọn mục tiêu quãng đường và nhịp độ hoặc tốc độ.

Màn hình mục tiêu luyện tập xuất hiện và hiển thị thời gian hoàn tất ước tính.


- 6 Nhấn  để bắt đầu bộ hẹn giờ hoạt động.



**MẸO:** Bạn có thể giữ  và chọn **Hủy mục tiêu** để hủy mục tiêu luyện tập.

### Đua với hoạt động trước

Bạn có thể thi đua với hoạt động được ghi lại hoặc được tải về trước đó. Tính năng này hoạt động cùng với tính năng Virtual Partner để bạn có thể nhìn thấy bạn đã vượt hoặc chậm hơn bao xa trong khi hoạt động.

**LƯU Ý:** Tính năng này không khả dụng đối với tất cả hoạt động.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động**, và chọn một hoạt động.
- 3 Nhấn .
- 4 Chọn **Luyện tập** > **Đua với chính mình**.
- 5 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Từ lịch sử** để chọn hoạt động được ghi lại trước đó từ thiết bị.
  - Chọn **Đã tải xuống** để chọn hoạt động đã tải xuống từ tài khoản Garmin Connect của bạn.
- 6 Chọn hoạt động.

Màn hình Đối thủ ảo xuất hiện cho biết thời gian hoàn thành ước tính.
- 7 Nhấn  để bắt đầu bộ hẹn giờ hoạt động.
- 8 Sau khi hoàn tất hoạt động, nhấn , và chọn **Lưu**.

### Lịch tập luyện

Lịch luyện tập trên đồng hồ của bạn là phần mở rộng lịch luyện tập hoặc lịch trình mà bạn thiết lập trong tài khoản Garmin Connect của bạn. Sau khi bạn đã thêm một số hoạt động luyện tập cho lịch Garmin Connect, bạn có thể gửi các hoạt động đó đến thiết bị của bạn. Tất cả hoạt động luyện tập theo lịch được gửi đến thiết bị xuất hiện trong công cụ lịch. Khi chọn một ngày trong lịch luyện tập, bạn có thể xem hoặc thực hiện luyện tập. Hoạt động luyện tập theo lịch được lưu trên đồng hồ của bạn dù bạn đã hoàn tất hay bỏ qua hoạt động đó. Khi bạn gửi hoạt động luyện tập theo lịch từ Garmin Connect, các hoạt động sẽ ghi đè lịch luyện tập hiện tại.

### Sử dụng kế hoạch luyện tập Garmin Connect

Trước khi có thể tải về và sử dụng kế hoạch luyện tập, bạn phải có tài khoản Garmin Connect (*Garmin Connect, trang 57*), và bạn phải kết nối đồng hồ fenix với điện thoại tương thích.

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn **...**
- 2 Chọn **Luyện tập & Kế hoạch** > **Kế hoạch luyện tập**.
- 3 Chọn và lên lịch kế hoạch luyện tập.
- 4 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.
- 5 Xem lại kế hoạch luyện tập trên lịch.

## Kế hoạch tập luyện phù hợp

Tài khoản Garmin Connect có kế hoạch tập luyện thích hợp và Garmin Coach để phù hợp với mục tiêu tập luyện của bạn. Ví dụ, bạn có thể trả lời một số câu hỏi và tìm kế hoạch để giúp bạn hoàn thành vòng đua 5km. Bản kế hoạch điều chỉnh theo mức độ luyện tập hiện tại, huấn luyện và tùy chọn lịch biểu và ngày đua. Khi bạn bắt đầu kế hoạch, công cụ tổng quan Garmin Coach sẽ được thêm vào danh sách công cụ tổng quan trên đồng hồ fenix của bạn.

## Sử dụng Ứng dụng đã lưu

Bạn có thể sử dụng ứng dụng đã lưu để xem các vị trí và hành trình đã lưu của mình.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn
- 2 Chọn **Đã lưu**.
- 3 Chọn một mục đã lưu.
- 4 Chọn một tùy chọn:
  - Để điều hướng tới một địa điểm, chọn **Đi đến**.
  - Để điều hướng một hành trình, chọn **Bắt đầu hành trình**.
  - Để bắt đầu hành trình quay về, chọn **Thêm > Đảo ngược hành trình**.
  - Để xem chi tiết vị trí, chọn **Thêm > Chi tiết**.
  - Để chỉnh sửa chi tiết địa điểm hoặc hành trình, chọn **Thêm > Chỉnh sửa**.
  - Để xem danh sách đường dốc của hành trình, chọn **Thêm > Xem dốc**.
  - Để hiển thị hành trình trên bản đồ, kể cả khi bạn không đang điều hướng, chọn **Thêm > Hiện thị trên bản đồ**.
  - Để chia sẻ vị trí hoặc hành trình bằng tính năng **Garmin Share**, chọn **Thêm > Chia sẻ (Garmin Share, trang 56)**.
  - Để xóa một vị trí hoặc hành trình, chọn **Thêm > Xóa**.

## Ghi lại ghi chú thoại

Bạn có thể ghi âm và nghe ghi chú thoại bằng loa và micro tích hợp trên đồng hồ.

- 1 Chọn một tùy chọn:
  - Từ mặt đồng hồ, nhấn
  - Giữ
- 2 Chọn **Ghi chú thoại**.
- 3 Chọn
- 4 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Vị trí** để lưu vị trí GPS của bạn bằng ghi chú thoại.
  - Chọn **Âm lượng** để điều chỉnh âm lượng.
- 5 Chọn
- 6 Nói ghi chú thoại của bạn.
- 7 Chọn
- 8 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn để phát ghi chú thoại.
  - Chọn để đổi tên hoặc xóa ghi chú thoại.
  - Nhấn , và chọn để xem thư viện ghi chú thoại của bạn.

## Sử dụng Lệnh Thoại

- 1 Chọn một tùy chọn:
  - Giữ
  - Giữ , và chọn **Lệnh thoại**.
  - Từ mặt đồng hồ, nhấn và chọn **Lệnh thoại**.
- 2 Nói lệnh thoại để đồng hồ thực hiện (**Lệnh thoại trên đồng hồ, trang 6**).

## Lệnh thoại trên đồng hồ

**LƯU Ý:** Tính năng lệnh thoại chỉ hỗ trợ tiếng Anh.

Hệ thống lệnh thoại được thiết kế để phát hiện giọng nói tự nhiên. Đây là danh sách các lệnh thoại thường được sử dụng nhưng thiết bị không yêu cầu các cụm từ chính xác này. Bạn có thể thử nói các lệnh thoại khác tự nhiên hơn.

Lệnh hỗ trợ giọng nói	Tính năng
What can I say?	Hiện thị danh sách các lệnh thoại phổ biến

## Chức năng của thiết bị và màn hình

Lệnh Thoại	Tính năng
Find my phone	Phát cảnh báo âm thanh trên điện thoại đã kết nối của bạn, nếu điện thoại đó nằm trong phạm vi Bluetooth.
Disable do not disturb	Tắt chế độ không làm phiền để làm mờ màn hình và tắt cảnh báo và thông báo.
Turn on airplane mode	Bật chế độ máy bay để tắt tất cả các giao thức vô tuyến.
Increase brightness	Tăng độ sáng.
Decrease brightness	Giảm độ sáng.
Set brightness to 80	Đặt độ sáng theo phần trăm được chỉ định. Phạm vi khả dụng là 0-100.

## Tính năng đồng hồ

Lệnh Thoại	Tính năng
Set a timer for fifteen minutes	Đặt bộ hẹn giờ đếm ngược cho thời gian được chỉ định.
Pause timer	Tạm dừng bộ hẹn giờ đếm ngược đang hoạt động.
Resume timer	Tiếp tục bộ hẹn giờ đếm ngược đang tạm dừng.
Cancel timer	Hủy đồng hồ đếm ngược đang hoạt động.
Start stopwatch	Bắt đầu bộ hẹn giờ bấm giờ
Stop stopwatch	Dừng đồng hồ bấm giờ
Wake me up at 3:15 a.m.	Đặt báo thức một lần trong thời gian được chỉ định.

## Chức năng hoạt động và ứng dụng

Lệnh Thoại	Tính năng
Show me the weather	Mở ứng dụng thời tiết.
Open the calendar	Mở ứng dụng lịch.
Start a run	Bắt đầu hoạt động Chạy.
Start hiking	Bắt đầu hoạt động Đi bộ đường dài.
Open the triathlon app	Bắt đầu hoạt động Ba môn phối hợp.

**LƯU Ý:** Các ứng dụng và hoạt động được liệt kê chỉ là ví dụ nhưng bạn có thể kiểm soát tất cả các ứng dụng và hoạt động mặc định bằng lệnh thoại (*Ứng dụng, trang 2*), (*Hoạt động, trang 9*).

### Tính năng điều hướng

Lệnh Thoại	Tính năng
Begin navigation	Mở ứng dụng điều hướng để điều hướng đến đích.
Save location	Lưu vị trí hiện tại của bạn.
Switch to the compass app	Mở la bàn.

### Tính năng Media

Lệnh Thoại	Tính năng
Change volume to 8	Điều chỉnh âm lượng đến mức quy định. Phạm vi khả dụng là 0-10 hoặc 0-100%.
Increase volume	Tăng âm lượng âm thanh.
Decrease volume	Giảm âm lượng âm thanh.
Play music	Phát bản nhạc hiện tại được chọn
Next song	Phát bản nhạc đa phương tiện tiếp theo.
Previous song	Phát bản nhạc trước đó.
Pause music	Tạm dừng bản nhạc hiện tại đang phát.
Mute	Tắt tiếng tất cả âm thanh.
Unmute	Bật tiếng tất cả âm thanh.

## Garmin Pay

### LƯU Ý

Tính năng này không khả dụng ở tất cả các khu vực.

Tính năng Garmin Pay cho phép sử dụng đồng hồ để thanh toán mua hàng tại các cửa hàng tham gia bằng cách sử dụng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ từ một tổ chức tài chính tham gia.

### Thiết lập ví điện tử Garmin Pay

Bạn có thể thêm một hoặc nhiều thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ vào ví điện tử Garmin Pay. Truy cập trang [Garmin.com/garminpay/banks](https://Garmin.com/garminpay/banks) để xem danh sách các tổ chức tài chính tham gia.

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn ●●●.

- 2 Chọn **Garmin Pay > Bắt đầu.**

- 3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

### Thanh toán mua hàng bằng đồng hồ

Trước khi sử dụng đồng hồ để thanh toán mua hàng, bạn phải cài đặt ít nhất một thẻ thanh toán.

Bạn có thể sử dụng đồng hồ để thanh toán mua hàng tại một địa điểm tham gia.

- 1 Giữ .


- 2 Chọn .

- 3 Nhập mật khẩu gồm 4 chữ số.

**LƯU Ý:** Nếu bạn nhập mật khẩu sai 3 lần, ví sẽ bị khóa và bạn phải đặt lại mật khẩu trong ứng dụng Garmin Connect.

Thẻ thanh toán được sử dụng gần đây nhất xuất hiện.

- 4 Nếu bạn đã thêm nhiều thẻ vào ví Garmin Pay, vuốt để thay đổi thẻ khác (tùy chọn).

- 5 Nếu bạn đã thêm nhiều thẻ vào ví Garmin Pay, chọn  để thay đổi thẻ khác (tùy chọn).

- 6 Giữ đồng hồ gần với máy thanh toán trong vòng 60 giây, mặt đồng hồ hướng vào máy thanh toán.

Đồng hồ sẽ rung và hiển thị dấu chọn khi đã kết nối xong với máy thanh toán.

- 7 Nếu cần, hãy làm theo các chỉ dẫn trên máy đọc thẻ để hoàn tất giao dịch.

**MẸO:** Sau khi đã nhập thành công mật mã, bạn có thể thực hiện thanh toán mà không cần nhập mật mã trong vòng 24 giờ trong khi vẫn đang đeo đồng hồ. Nếu bạn tháo đồng hồ ra khỏi cổ tay hoặc tắt tính năng theo dõi nhịp tim, bạn phải nhập lại mật mã trước khi thực hiện thanh toán.

### Thêm thẻ vào ví Garmin Pay

Bạn có thể thêm đến 10 thẻ ghi nợ hoặc thẻ thanh toán vào ví điện tử Garmin Pay.

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn ●●●.

- 2 Chọn **Garmin Pay >  > Thêm thẻ.**

- 3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Sau khi thêm thẻ, bạn có thể chọn thẻ trên đồng hồ khi tiến hành thanh toán.

### Quản lý ví điện tử Garmin Pay

Bạn có thể tạm ngưng hoặc xóa thẻ.

**LƯU Ý:** Ở một số quốc gia, những tổ chức tài chính tham gia có thể hạn chế các tính năng Garmin Pay.

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn ●●●.


- 2 Chọn **Garmin Pay.**

- 3 Chọn thẻ.

- 4 Chọn một tùy chọn:

- Để tạm ngưng hoặc bỏ tạm ngưng sử dụng thẻ, chọn **Tạm ngưng thẻ.**

Phải kích hoạt thẻ để thực hiện mua bằng cách sử dụng đồng hồ fēnix.

- Để xóa thẻ, chọn .

## Thay đổi mật khẩu Garmin Pay

Bạn phải biết mật khẩu hiện tại để thay đổi mật khẩu. Nếu bạn quên mật khẩu, bạn phải thiết lập lại tính năng Garmin Pay cho đồng hồ fēnix, tạo mật khẩu mới và nhập lại thông tin thẻ.

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn ●●●.
- 2 Chọn **Garmin Pay > Thay đổi mật mã**.
- 3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.


Trong lần thanh toán bằng đồng hồ fēnix tiếp theo, bạn phải nhập mật khẩu mới.

## Kế hoạch lặn

Bạn có thể lên kế hoạch cho việc lặn cho tương lai bằng việc sử dụng đồng hồ của bạn, chẳng hạn như khí thở của bạn hoặc số lần giới hạn không giảm áp suất (NDL).


### Tính toán thời gian giới hạn không giảm áp suất

Bạn có thể tính toán thời gian giới hạn không giảm áp suất (NDL) hoặc độ sâu tối đa cho một lần lặn trong tương lai. Những lần tính toán này không được lưu hoặc ứng dụng cho lần lặn tiếp theo.

- 1 Nhấn .
- 2 Chọn **Lặn theo kế hoạch > Tính toán giới hạn không giảm áp**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Để tính toán NDL dựa trên lượng tải mô hiện tại của bạn, chọn **Lặn ngay**.
  - Để tính toán NDL dựa trên lượng tải mô của bạn tại một thời điểm trong tương lai, chọn **Nhập khoảng thời gian trên bề mặt** và nhập khoảng thời gian trên bề mặt của bạn.
- 4 Nhập phần trăm oxy.
- 5 Chọn một tùy chọn:
  - Để tính toán thời gian giới hạn không giảm áp, chọn **Nhập độ sâu** và nhập độ sâu đã định cho lần lặn của bạn.
  - Để tính toán độ sâu tối đa, chọn **Nhập thời gian**, và nhập thời gian lặn đã định sẵn của bạn.










Đồng hồ đếm ngược giới hạn không giảm áp và độ sâu hoạt động tối đa (MOD) xuất hiện.

**LƯU Ý:** Nếu độ sâu dự kiến vượt quá MOD của khí thở, một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện và độ sâu sẽ xuất hiện màu đỏ.

- 6 Nhấn .
- 7 Chọn một tùy chọn:
  - Để kết thúc hành trình lặn, chọn **Hoàn tất**.
  - Để thêm khoảng thời gian cho lần lặn của bạn, chọn **Thêm hoạt động lặn định kỳ**, và làm theo hướng dẫn trên màn hình.

### Tính toán khí thở của bạn

Bạn có thể tính toán giá trị PO2, phần trăm oxy hoặc độ sâu tối đa cho lần lặn bằng cách điều chỉnh hai trong ba giá trị. Việc tính toán bị ảnh hưởng bởi cài đặt loại môi trường nước trong menu Cài đặt lặn.

- 1 Nhấn .
- 2 Chọn **Lặn theo kế hoạch > Tính toán khí**.
- 3 Nhấn  hoặc , và chọn một tùy chọn để tính:
  - Chọn **PO2**.
  - Chọn **O2%**.
  - Chọn **Độ sâu**.
- 4 Nhấn  hoặc  để chỉnh sửa giá trị đầu tiên.
- 5 Nhấn , sau đó nhấn  hoặc  để chỉnh sửa giá trị thứ hai.  
Khi bạn chỉnh sửa các giá trị, thiết bị sẽ tính toán giá trị điều chỉnh cho tùy chọn được đánh dấu.
- 6 Nếu cần, nhấn  để tính giá trị cho một tùy chọn khác.


## Xem thông tin thủy triều

**LƯU Ý:** Tùy thuộc vào vị trí GPS của bạn, thông tin thủy triều được tổng hợp từ dữ liệu được cung cấp bởi *Cục Thời tiết Trung ương Đài Loan* ở Đài Loan, *Cơ quan Khí tượng Nhật Bản* ở Nhật Bản, *Trung tâm Thông tin Dữ liệu Hàng hải Quốc gia* (thông qua *QWeather*) ở Trung Quốc, *Cơ quan Hải dương học và Thủy văn Hàn Quốc* ở Hàn Quốc, và *Thời tiết thế giới trực tuyến* ở các nơi khác trên thế giới.

### CẢNH BÁO

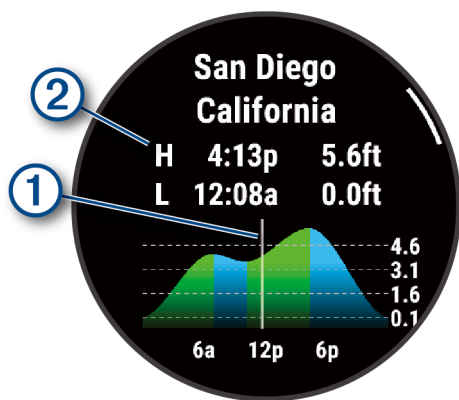
Thông tin về thủy triều chỉ dành cho mục đích tham khảo. Bạn có trách nhiệm chú ý đến tất cả các hướng dẫn liên quan đến biển được đăng tải, luôn nhận thức được môi trường xung quanh bạn và sử dụng phán đoán an toàn trong, trên và xung quanh mặt nước mọi lúc. Nếu không lưu ý đến cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong.

Bạn có thể xem thông tin về trạm thủy triều, bao gồm cả chiều cao thủy triều và thời điểm xuất hiện các đợt thủy triều cao và thấp tiếp theo. Bạn có thể lưu lên đến 10 trạm thủy triều.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Thủy triều**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Để sử dụng vị trí hiện tại của bạn khi bạn ở gần trạm thủy triều, chọn **Thêm > Vị trí hiện tại**.
  - Để chọn một địa điểm trên bản đồ, chọn **Thêm > Sử dụng bản đồ**.
  - Để nhập tên thành phố, chọn **Thêm > Tìm kiếm thành phố**.
  - Để chọn một địa điểm đã lưu, chọn **Thêm > Địa điểm đã lưu**.
  - Để nhập tọa độ điểm, chọn **Thêm > Tọa độ**.

Biểu đồ thủy triều trong 24 giờ xuất hiện cho ngày hiện tại với độ cao thủy triều hiện tại ① và thông tin về lần thủy triều lên xuống tiếp theo ②.





- Nhấn để xem thông tin thủy triều cho những ngày sắp tới.
- Nhấn , và chọn **Đặt yêu thích** để lưu trạm thủy triều.

Trạm thủy triều yêu thích của bạn xuất hiện ở đầu danh sách trong ứng dụng và trong công cụ tổng quan.

### Thiết lập Cảnh báo thủy triều

- Từ ứng dụng **Thủy triều**, chọn trạm thủy triều đã lưu.
- Nhấn , và chọn **Đặt cảnh báo**.
- Chọn một tùy chọn:
  - Để đặt cảnh báo reo lên trước khi thủy triều lên, chọn **Khi thủy triều cao**.
  - Để đặt cảnh báo reo lên trước khi thủy triều xuống, chọn **Khi thủy triều xuống thấp**.

### Đánh dấu vị trí neo của bạn

#### CẢNH BÁO

Tính năng mô neo chỉ là một công cụ chỉ để nhận biết tình huống và không ngăn được việc tiếp đất hoặc va chạm trong mọi trường hợp. Bạn chịu trách nhiệm vận hành tàu của mình một cách an toàn và thận trọng, luôn nhận thức được môi trường xung quanh và luôn sử dụng phán đoán an toàn trên mặt nước. Việc không chú ý đến cảnh báo này có thể dẫn đến thiệt hại tài sản, thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- Chọn **Neo**.
- Đợi trong khi đồng hồ xác định vệ tinh.
- Nhấn , và chọn **Thả neo**.

### Thiết lập neo

Từ mặt đồng hồ, nhấn , chọn **Neo**, và giữ , và chọn thiết lập hoạt động.

**Bán kính trôi:** Đặt khoảng cách trôi cho phép trong khi thả neo.

**Cập nhật thời khoảng:** Đặt khoảng thời gian để cập nhật dữ liệu thả neo.

**Cảnh báo neo:** Bật cảnh báo khi thuyền di chuyển ngoài bán kính trôi dạt.

**Thời gian cảnh báo neo:** Đặt khoảng thời gian cảnh báo neo. Khi bật báo động neo, cảnh báo sẽ xuất

hiện mỗi khi thuyền di chuyển vượt quá bán kính trôi dạt trong khoảng thời gian cảnh báo đã chỉ định.

### Điều khiển từ xa động cơ Trolling

#### Kết nối đồng hồ và động cơ Trolling của bạn

Bạn có thể kết nối đồng hồ của mình với động cơ trolling Garmin và sử dụng đồng hồ làm điều khiển từ xa. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng điều khiển từ xa, vui lòng xem hướng dẫn sử dụng động cơ trolling của bạn.

- Bật động cơ trolling.
- Mang đồng hồ trong phạm vi 1 m (3 ft.) tính từ bảng hiển thị trên động cơ trolling.
- Trên đồng hồ, nhấn , và chọn **Động cơ Trolling**.  
**MẸO:** Nếu cần, bạn có thể kết nối đồng hồ với một động cơ trolling khác (*Kết nối cảm biến không dây, trang 52*).
- Trên bảng hiển thị động cơ trolling, nhấn ba lần để vào chế độ kết nối.  
 trên bảng hiển thị động cơ trolling sáng màu xanh da trời khi thiết bị tìm kiếm kết nối.
- Trên đồng hồ, nhấn để bắt đầu chế độ kết nối.
- Xác minh mã khóa hiển thị trên điều khiển từ xa động cơ trolling của bạn khớp với đồng hồ của bạn.
- Trên đồng hồ, nhấn để xác nhận mã khóa.
- Trên điều khiển từ xa động cơ trolling, nhấn để xác nhận mã khóa.  
 trên bảng hiển thị động cơ trolling sẽ sáng màu xanh lục khi kết nối với đồng hồ của bạn thành công.

### Hoạt động

Từ mặt đồng hồ, nhấn , chọn **Hoạt động** và nhấn để cuộn qua các hoạt động. Danh sách hoạt động yêu thích của bạn xuất hiện ở đầu danh sách (*Tùy chỉnh danh sách hoạt động yêu thích của bạn, trang 27*).


**LƯU Ý:** Một số hoạt động xuất hiện trong nhiều hơn một danh mục.



Danh mục	Hoạt động
Ngoài trời	Bắn cung, Leo khối đá, Golf đĩa, Thám hiểm, Câu cá, Golf, Đi bộ đường dài, Cưỡi ngựa, Săn bắn, Patin 1 hàng bánh, Leo núi, Đi bộ
Chạy bộ	Chạy, Chạy đường đua, Chạy địa hình, Chạy trên máy chạy bộ, Chạy trong nhà, Chạy đường dài, Chạy ảo
Đạp xe	Đạp xe, Di chuyển bằng xe đạp, Xe đạp trong nhà, Hành trình đạp xe, BMX, Đua xe đạp việt dã, eBike, eMTB, Đạp xe trên đường sỏi đá, MTB, Xe đạp đua
Bơi lội	Bơi ngoài trời, Bơi hồ bơi, Bơi và chạy, Ba môn phối hợp
Gym	Quyền anh, Tim mạch, Leo núi trong nhà, Elliptical, Leo tầng, HIIT, Nhảy dây, Võ thuật phối hợp, Pilates, Chèo thuyền trong nhà, Máy leo cầu thang, Sức bền, Đi bộ trong nhà, Yoga
Lặn	Lặn tự do, lặn với bình dưỡng khí, ống thở
Các môn thể thao mùa đông	Trượt tuyết trên núi, Trượt ván tuyết, Trượt băng, Trượt tuyết, Trượt ván tuyết, Đua xe trượt tuyết, Trượt tuyết băng giày, Trượt tuyết cơ bản XC, Trượt tuyết băng ván trượt XC
Thể thao trên mặt nước	Thuyền, Xuồng Kayak, Kiteboard, Kéo cáp, thuyền buồm, SUP, Lướt sóng, Ống, Lướt sóng, Lướt ván cùng cano, Trượt nước, Vượt thác, Lướt ván buồm
Các môn thể thao đồng đội	Bóng bầu dục Mỹ, Bóng chày, Bóng rổ, Bóng gậy, Khúc côn cầu, Khúc côn cầu trên băng, Bóng vợt, Bóng bầu dục, Bóng đá/Bóng đá, Bóng mềm, Bóng chuyền, Đĩa cuối cùng
Các môn thể thao dùng vợt	Cầu lông, Quần vợt lông, Pickleball, Nền tảng quần vợt, Racquetball, Bóng quần, Bóng bàn, Quần vợt
Motorsports	ATV, Motocross, Motorcycle, Đường Bộ
Khác	Thở, Tập luyện nhịp độ, Theo dõi tôi


## Bắt đầu hoạt động

Khi bạn bắt đầu một hoạt động, GPS tự động bật (nếu cần).

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn một hoạt động từ danh sách yêu thích của bạn.
  - Cuộn đến danh sách **Thêm** hoạt động, chọn một danh mục hoạt động và chọn một hoạt động.
- 4 Nếu hoạt động yêu cầu tín hiệu GPS, hãy đi ra ngoài, đến khu vực quang mây và chờ đến khi


thanh trạng thái GPS đầy.

Đồng hồ đã sẵn sàng sau khi thiết lập nhịp tim của bạn, nhận tín hiệu GPS (nếu được yêu cầu) và kết nối với cảm biến không dây của bạn (nếu được yêu cầu).




- 5 Nhấn  để bắt đầu bộ hẹn giờ hoạt động.

Đồng hồ chỉ ghi lại dữ liệu hoạt động khi bộ hẹn giờ hoạt động đang chạy.

## Hướng dẫn ghi lại hoạt động

- Sạc đồng hồ trước khi bắt đầu hoạt động ([Sạc đồng hồ, trang 76](#)).
- Nhấn  để ghi lại các vòng, bắt đầu một hiệp mới hoặc tư thế mới, hoặc chuyển sang bước tập luyện tiếp theo.  
Bạn có thể chọn  để xóa một vòng đối với một số hoạt động nhất định ([Làm cách nào tôi có thể hoàn tác thao tác nhấn nút vòng?, trang 81](#)).
- Nhấn  hoặc  để xem các màn hình dữ liệu bổ sung.
- Vuốt lên hoặc xuống để xem các màn hình dữ liệu bổ sung.  
**MẸO:** Bạn có thể vuốt xuống từ phía trên cùng của màn hình để mở khóa màn hình cảm ứng trong khi hoạt động.
- Vuốt sang trái hoặc phải để xem công cụ điều khiển âm nhạc hoặc cài đặt hoạt động.
- Trong suốt hoạt động, giữ  và chọn **Thay đổi môn thể thao** để đổi sang một kiểu hoạt động khác.  
Khi hoạt động của bạn bao gồm nhiều hơn hai môn thể thao, hoạt động sẽ được lưu trữ là hoạt động nhiều môn phối hợp.
- Giữ , và chọn **Tùy chọn hoạt động > Chế độ điện năng** để kéo dài tuổi thọ pin ([Tùy chỉnh chế độ điện năng, trang 73](#)).

## Dừng hoạt động

- 1 Nhấn .
- 2 Chọn một tùy chọn:
  - Để tiếp tục hoạt động, chọn **Tiếp tục**.
  - Để lưu hoạt động và xem chi tiết, chọn **Lưu**, nhấn  và chọn một tùy chọn.  
**LƯU Ý:** Sau khi lưu hoạt động, bạn có thể nhập dữ liệu tự đánh giá ([Đánh giá hoạt động, trang 11](#)).
  - Để tạm dừng hoạt động và tiếp tục lại lần sau, chọn **Tiếp tục sau**.
  - Để đánh dấu vòng hoạt động, chọn **Vòng hoạt động**.  
Bạn có thể chọn  để xóa một vòng đối với một số hoạt động nhất định ([Làm cách nào tôi có thể hoàn tác thao tác nhấn nút vòng?, trang 81](#)).
  - Để điều hướng quay về điểm bắt đầu hoạt động dọc theo con đường bạn đã đi, chọn **Quay về điểm bắt đầu > TracBack**.  
**LƯU Ý:** Tính năng này chỉ khả dụng cho các

hoạt động sử dụng GPS.

- Để điều hướng quay về điểm bắt đầu hoạt động của bạn theo đường ngắn nhất, chọn **Quay về điểm bắt đầu > Lộ trình**.

**LƯU Ý:** Tính năng này chỉ khả dụng cho các hoạt động sử dụng GPS.

- Để đo sự khác biệt giữa nhịp tim của bạn khi kết thúc hoạt động và nhịp tim của bạn hai phút sau đó, chọn **Nhịp tim phục hồi** và đợi trong khi bộ hẹn giờ đếm ngược (*Nhịp tim phục hồi, trang 44*).
- Để loại bỏ hoạt động, chọn **Loại bỏ**.

**LƯU Ý:** Sau khi dừng hoạt động, thiết bị tự động lưu lại hoạt động sau 30 phút.

## Đánh giá hoạt động

**LƯU Ý:** Tính năng này không khả dụng đối với tất cả hoạt động.

Bạn có thể tùy chỉnh cài đặt tự đánh giá cho các hoạt động tương tự (*Thiết lập hoạt động, trang 28*).

1 Sau khi hoàn tất hoạt động, chọn **Lưu (Dừng hoạt động, trang 10)**.

2 Chọn một số tương ứng với nỗ lực nhận thức của bạn.

**LƯU Ý:** Bạn có thể chọn **»** để bỏ qua quá trình tự đánh giá.

3 Chọn cảm giác của bạn như thế nào khi hoạt động.

Bạn có thể xem đánh giá trong ứng dụng Garmin Connect.

## Hoạt động ngoài trời

### Golf

#### Báo cáo vấn đề liên quan đến sân golf

**LƯU Ý:** Nếu bạn thấy thông tin về sân golf không chính xác hoặc đã lỗi thời, hãy gửi báo cáo cho chúng tôi tại <https://www.garmin.com/forms/golfcourses/>.

#### Chơi Golf

Trước khi chơi golf, bạn nên sạc đồng hồ (*Sạc đồng hồ, trang 76*).

1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .

2 Chọn **Hoạt động > Ngoài trời > Golf**.

Thiết bị xác định vệ tinh, tính vị trí của bạn và chọn một sân nếu có duy nhất một sân ở gần.

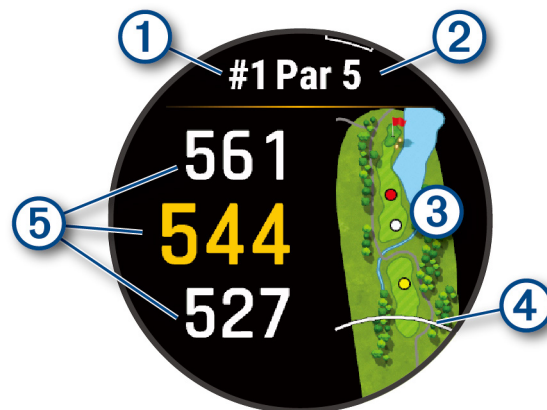
3 Nếu danh sách sân xuất hiện, chọn một sân từ danh sách.

4 Nếu cần, cài đặt khoảng cách lái xe.

5 Chọn **✓** để ghi điểm số.

6 Chọn khu phát bóng.






Màn hình thông tin lỗ xuất hiện.



①	Số lỗ hiện tại
②	Số gậy chuẩn cho lỗ
③	Bản đồ lỗ golf
④	Khoảng cách gậy driver từ khu phát bóng
⑤	Các khoảng cách đến phía trước, ở giữa, và sau vùng green


**LƯU Ý:** Vì vị trí ghim định vị thay đổi, đồng hồ tính toán khoảng cách đến phía trước, giữa và sau vùng green, tuy nhiên, không tính vị trí ghim định vị thực tế.

7 Chọn một tùy chọn:

- Chạm vào khoảng cách phía trước, giữa hoặc sau đến vùng green để xem khoảng cách PlaysLike (*Biểu tượng khoảng cách PlaysLike, trang 13*).
- Nhấn  hoặc  để xem dữ liệu bổ sung, bao gồm xếp hạng điểm chấp của bạn và các yếu tố PlayLike.
- Chạm vào bản đồ để xem thêm chi tiết hoặc đo khoảng cách với tính năng Chạm mục tiêu (*Đo khoảng cách với tính năng Chạm mục tiêu, trang 13*).
- Chạm vào bản đồ và nhấn  hoặc  để xem vị trí và khoảng cách đến layup hoặc phía trước và phía sau vùng nguy hiểm.
- Nhấn  để mở trình đơn golf (*Trình đơn golf, trang 11*).

Khi bạn di chuyển đến lỗ tiếp theo, đồng hồ sẽ tự động chuyển sang hiển thị thông tin về lỗ mới.

#### Trình đơn golf

Trong một vòng đấu, bạn có thể nhấn  để truy cập các tính năng bổ sung trong trình đơn chơi golf.

**Xem vùng green:** Cho phép bạn di chuyển vị trí ghim định vị để có một phép đo khoảng cách chính xác hơn (*Di chuyển cờ, trang 12*).

**Caddie ảo:** Yêu cầu một gậy đề xuất từ caddie ảo (*Caddie ảo, trang 12*).

**Thay đổi lỗ golf:** Bạn có thể thay đổi lỗ thủ công từ màn hình xem lỗ.

**Thay đổi vùng green:** Cho phép bạn thay đổi vùng green khi có nhiều hơn một vùng green cho một lỗ.

**Bảng điểm:** Mở bảng điểm cho vòng đấu (*Ghi điểm,*

trang 13).

**PinPointer:** Tính năng PinPointer là một chiếc la bàn chỉ đến vị trí ghim khi không thể nhìn thấy vùng green. Tính năng này có thể giúp bạn điều chỉnh cú đánh ngay cả khi bạn ở trong rừng hay trong một bãi cát sâu.

**LƯU Ý:** Không được sử dụng tính năng PinPointer khi đang ở trong xe chạy trên sân golf. Tình trạng gây nhiễu từ xe chạy trên sân golf có thể ảnh hưởng đến độ chính xác của la bàn.

**Gió:** Mở con trỏ hiển thị hướng và tốc độ gió tương ứng với ghim định vị (*Tốc độ và hướng gió, trang 14*).

**Thông tin vòng chơi:** Hiển thị thời gian, quãng đường đã được ghi lại và các bước di chuyển. Điều này tự động khởi động và dừng lại khi bạn bắt đầu hoặc kết thúc một vòng chơi.

**Đo cú đánh:** Hiển thị khoảng cách của cú đánh trước được ghi lại bằng tính năng Garmin AutoShot (*Xem cú đánh đã được đo, trang 13*). Bạn cũng có thể ghi lại cú đánh một cách thủ công (*Đo cú đánh thủ công, trang 13*).

**Tùy chỉnh mục tiêu:** Cho phép bạn lưu một địa điểm, như một vật thể hay chướng ngại vật, cho lỗ hiện tại (*Lưu Mục tiêu tùy chỉnh, trang 14*).


**Thông kê gậy:** Hiển thị số liệu thống kê của bạn với từng gậy golf, chẳng hạn như thông tin về khoảng cách và độ chính xác. Xuất hiện khi bạn kết nối các cảm biến Approach hoặc bật cài đặt Lời nhắc gậy.

**Bình minh và hoàng hôn:** Hiển thị thời gian bình minh, hoàng hôn và chạng vạng của ngày hiện tại.

**Cài đặt:** Cho phép bạn tùy chỉnh cài đặt hoạt động chơi golf (*Thiết lập golf, trang 12*).

**Kết thúc vòng đấu:** Kết thúc vòng đấu hiện tại.

### Thiết lập golf

Trong một vòng đấu, bạn có thể nhấn  và chọn **Cài đặt** để tùy chỉnh các cài đặt chơi golf.

**Ghi điểm:** Cho phép bạn thiết lập các tùy chọn ghi điểm (*Thiết lập ghi điểm, trang 14*).

**Khoảng cách cú đánh Driver:** Đặt khoảng cách trung bình bóng di chuyển từ vị trí đánh bóng trên drive của bạn. Khoảng cách driver xuất hiện dưới dạng vòng cung trên bản đồ.

**PlaysLike:** Đặt tùy chọn cho tính năng khoảng cách “plays like”, hiển thị khoảng cách được điều chỉnh đến vùng xanh trong khi chơi golf (*Biểu tượng khoảng cách PlaysLike, trang 13*).

**Caddie ảo:** Cho phép bạn chọn gậy đề xuất caddie ảo tự động hoặc thủ công. Xuất hiện sau khi bạn chơi năm vòng gôn, theo dõi số gậy và bảng điểm của bạn lên ứng dụng Garmin Golf.

**Số lớn:** Thay đổi kích cỡ các con số trên màn hình hiển thị lỗ.

**Chế độ trận đấu:** Vô hiệu hóa các tính năng về khoảng cách PinPointer và PlaysLike. Không chấp

nhận các tính năng này trong các trận đấu thuộc khuôn khổ hoặc các vòng tính điểm chấp.

**Khoảng cách golf:** Đặt đơn vị đo khoảng cách trong khi chơi golf.

**Tốc độ gió trong Golf:** Đặt đơn vị đo tốc độ gió trong khi chơi golf.

**Lời nhắc gậy:** Nhắc bạn nhập gậy chơi golf đã sử dụng sau mỗi cú đánh được phát hiện để ghi lại số liệu thống kê về gậy của bạn (*Ghi số liệu thống kê, trang 13*).




**Vệ tinh:** Đặt hệ thống vệ tinh để sử dụng cho hoạt động (*Cài đặt vệ tinh, trang 32*).

**Cảm biến gậy:** Cho phép bạn thiết lập các cảm biến gậy Approach.

**Kết nối máy đo khoảng cách:** Cho phép bạn kết nối đồng hồ với máy đo khoảng cách tương thích.

### Di chuyển cờ

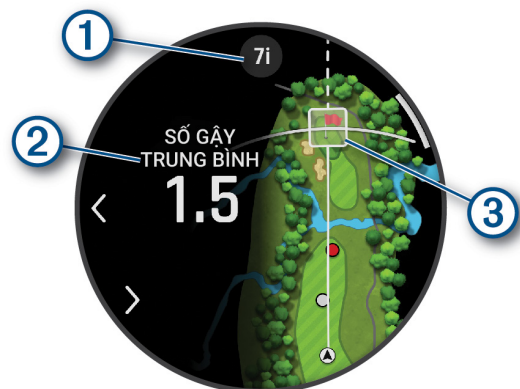
Bạn có thể nhìn gần hơn tại vùng green và di chuyển vị trí ghim định vị.

- 1 Từ màn hình thông tin về lỗ, nhấn .
- 2 Chọn **Xem vùng green**.
- 3 Nếu cần, hãy sử dụng thanh trượt ở bên phải màn hình để phóng to hoặc thu nhỏ.
- 4 Chạm hoặc kéo  để di chuyển ghim định vị.
- 5 Nhấn .

Khoảng cách trên màn hình thông tin về lỗ được cập nhật để hiển thị vị trí ghim định vị mới. Vị trí ghim định vị được lưu chỉ dành cho vòng hiện tại.

### Caddie ảo

Trước khi bạn sử dụng tính năng caddie ảo, bạn phải chơi 5 vòng với cảm biến Approach và kích hoạt cài đặt theo dõi gậy (*Thiết lập hoạt động, trang 28*), và đăng tải bảng điểm của bạn. Đối với mỗi vòng chơi, bạn phải kết nối điện thoại với ứng dụng Garmin Golf. Caddie ảo cung cấp những đề xuất dựa trên lỗ, dữ liệu gió, và hiệu suất những cú đánh trước đây của bạn với mỗi gậy.



- |   |  |
|---|--|
| ① | Hiện thị gậy hoặc gợi ý kết hợp gậy cho lỗ. Bạn có thể chọn < hoặc > để xem các tùy chọn gậy khác. |
| ② | Hiện thị số cú đánh trung bình dự kiến để ghi điểm và đề xuất loại gậy.                            |


- Đối với đồng hồ có màn hình AMOLED: Hiển thị khu vực phân tán cú đánh cho cú đánh tiếp theo của bạn và đề xuất loại gậy, dựa trên lịch sử cú đánh của gậy.

③

**LƯU Ý:** Nếu khu vực phân tán cú đánh trùng với vùng green, cơ hội chạm tới vùng green của cú đánh sẽ hiển thị dưới dạng phần trăm.

- Đối với đồng hồ có màn hình MIP: Hiển thị hướng ngắm cho cú đánh tiếp theo của bạn với đề xuất gậy, dựa trên lịch sử cú đánh của bạn với gậy.

### Biểu tượng khoảng cách PlaysLike

Tính năng khoảng cách PlaysLike cho biết sự thay đổi độ cao trên sân, tốc độ gió, hướng gió và mật độ không khí bằng cách hiển thị khoảng cách đã được điều chỉnh đến vùng green. Trong một vòng chơi, bạn có thể chạm một khoảng cách đến vùng green để xem khoảng cách PlaysLike. Bạn có thể vuốt lên hoặc nhấn  để xem khoảng cách đã thay đổi bao nhiêu do từng yếu tố.

**MẸO:** Bạn có thể định cấu hình dữ liệu nào được đưa vào các điều chỉnh PlaysLike trong cài đặt hoạt động (*Cài đặt PlaysLike, trang 13*).

▲: Khoảng cách xa hơn dự kiến dự kiến.

■: Khoảng cách như dự kiến.


▼: Khoảng cách ngắn hơn dự kiến.

↗: Sự chênh lệch khoảng cách do thay đổi độ cao.

▲: Sự chênh lệch khoảng cách do tốc độ và hướng gió.

☁: Sự chênh lệch khoảng cách do mật độ không khí.

### Cài đặt PlaysLike

Trong một vòng chơi, nhấn  và chọn **Cài đặt > PlaysLike**.

**Gió:** Bật tốc độ và hướng gió được bao gồm trong tính năng điều chỉnh khoảng cách PlaysLike.


**Thời tiết:** Bật mật độ không khí được bao gồm trong tính năng điều chỉnh khoảng cách PlaysLike.

**Điều kiện tại nhà:** Cho phép bạn thay đổi thủ công cài đặt độ cao, nhiệt độ và độ ẩm được sử dụng cho mật độ không khí.

**LƯU Ý:** Có thể hữu ích nếu đặt điều kiện thời tiết phù hợp với nơi bạn thường chơi. Nếu chúng không phù hợp với điều kiện tại các địa điểm tập luyện thông thường của bạn, việc điều chỉnh mật độ không khí có thể không chính xác.

### Đo khoảng cách với tính năng Chạm mục tiêu

Trong khi chơi, bạn có thể sử dụng tính năng chạm mục tiêu để đo lường khoảng cách đến điểm bất kỳ trên bản đồ.

- 1 Trong khi chơi golf, chạm vào bản đồ.
- 2 Chạm hoặc kéo ngón tay của bạn để định vị vòng tròn mục tiêu .


Bạn có thể xem khoảng cách từ vị trí hiện tại của bạn đến vòng tròn mục tiêu, và từ vòng tròn mục tiêu đến vị trí ghim định vị.

- 3 Nếu cần, hãy sử dụng thanh trượt ở bên phải màn hình để phóng to hoặc thu nhỏ.

### Xem cú đánh đã được đo

Thiết bị có tính năng tự động phát hiện cú đánh và ghi lại. Mỗi khi bạn thực hiện cú đánh trên đường lăn bóng, thiết bị ghi lại khoảng cách cú đánh để bạn có thể xem lại sau.


**MẸO:** Tính năng tự động phát hiện cú đánh hoạt động tốt nhất khi bạn đeo thiết bị trên cổ tay thuận và tiếp xúc tốt với bóng. Cú đánh nhẹ không được phát hiện.

- 1 Trong khi chơi golf, nhấn .

- 2 Chọn **Đo cú đánh**.

Khoảng cách cú đánh cuối cùng xuất hiện.



**LƯU Ý:** Khoảng cách tự động cài đặt lại khi bạn đánh bóng lần nữa, cú đánh nhẹ trên vùng green, hoặc chuyển sang lỗ tiếp theo.

- 3 Nhấn  và chọn **Cú đánh trước** để xem tất cả khoảng cách chụp đã ghi.

**LƯU Ý:** Khoảng cách từ lần đánh gần nhất cũng hiển thị ở phía trên màn hình thông tin hồ.







### Đo cú đánh thủ công

Bạn có thể thêm cú đánh theo cách thủ công nếu đồng hồ không phát hiện được. Bạn phải thêm cú đánh từ vị trí của cú đánh trượt.

- 1 Thực hiện cú đánh và xem bóng của bạn rơi vào đâu.
- 2 Từ màn hình thông tin về lỗ, nhấn .
- 3 Chọn **Đo cú đánh**.
- 4 Nhấn .
- 5 Chọn **Thêm cú đánh > ✓**.
- 6 Nếu cần, nhập gậy bạn đã sử dụng cho cú đánh.
- 7 Đi bộ hoặc lái xe đến vị trí của bóng.



Lần tiếp theo bạn thực hiện một cú đánh, đồng hồ sẽ tự động ghi lại khoảng cách thực hiện cú đánh cuối cùng của bạn. Nếu cần, bạn có thể thêm một cú đánh khác theo cách thủ công.

### Ghi điểm

- 1 Từ màn hình thông tin về lỗ, nhấn .
- 2 Chọn **Bảng điểm**.  
Bảng điểm xuất hiện khi bạn ở trên vùng green.
- 3 Nhấn  hoặc  để cuộn qua các lỗ.
- 4 Nhấn  để chọn lỗ.
- 5 Nhấn  hoặc  để thiết lập điểm số.  
Tổng điểm được cập nhật.

### Ghi số liệu thống kê

Trước khi có thể ghi lại số liệu thống kê, bạn phải kích hoạt tính năng theo dõi số liệu thống kê (*Thiết lập ghi điểm, trang 14*).

- 1 Từ bảng điểm, chọn một lỗ golf.
- 2 Nhập tổng số cú đánh đã thực hiện, bao gồm cả cú đánh nhẹ, và nhấn .
- 3 Cài đặt số lần thực hiện cú đánh nhẹ, và nhấn .

**LƯU Ý:** Số lần gạt bóng chỉ được sử dụng để theo dõi thống kê và không làm tăng điểm số của bạn.

4 Nếu cần, chọn một tùy chọn:

**LƯU Ý:** Nếu bạn đang ở trên lỗ par 3, thông tin đường lăn bóng không xuất hiện.

- Nếu bạn đánh bóng vào đường lăn bóng, chọn **Trong đường lăn bóng**.
- Nếu bạn đánh bóng ra ngoài đường lăn bóng, chọn **Lệch về bên phải** hoặc **Lệch về bên trái**.

5 Nếu cần, hãy nhập số cú đánh phạt.

### Thiết lập ghi điểm

Trong một vòng chơi, nhấn , và chọn **Cài đặt > Ghi điểm**.

**Phương pháp ghi điểm:** Thay đổi phương pháp mà thiết bị sử dụng để lưu giữ điểm số.

**Tính điểm chấp:** Kích hoạt tính điểm chấp.

**Đặt điểm chấp:** Đặt điểm chấp của bạn khi tính điểm chấp được bật.

**Hiện thị điểm:** Hiện thị tổng điểm của bạn cho vòng đấu ở đầu phiếu ghi điểm (*Ghi điểm, trang 13*).

**Theo dõi thống kê:** Kích hoạt tính năng theo dõi thống kê về số lần gạt bóng, đánh bóng lên đồi quả với ít nhất hai gậy thấp hơn điểm Par, và cú đánh trên đường lăn bóng khi chơi golf.

**Cú đánh phạt:** Cho phép theo dõi cú đánh phạt trong khi chơi gôn (*Ghi số liệu thống kê, trang 13*).

**Lời nhắc:** Bật lời nhắc khi bắt đầu một vòng chơi, tính năng sẽ hỏi bạn có muốn ghi điểm không.

### Giới thiệu phương pháp ghi điểm Stableford

Khi bạn chọn phương pháp ghi điểm Stableford (*Thiết lập hoạt động, trang 28*), điểm được ghi dựa trên số lượng cú đánh đã thực hiện so với điểm Par. Khi kết thúc một vòng chơi, người ghi điểm cao nhất sẽ giành chiến thắng. Thiết bị chấm điểm theo quy định của Hiệp hội Golf Hoa Kỳ.

Bảng điểm dành cho cuộc chơi được ghi điểm theo phương pháp Stableford hiển thị số điểm thay vì số gậy.

Điểm	Số cú đánh tương ứng với điểm chuẩn
0	Đánh 2 hoặc nhiều hơn 2 gậy chuẩn
1	Đánh nhiều hơn gậy 1 gậy chuẩn
2	Đánh đúng số gậy tiêu chuẩn
3	Đánh ít hơn 1 gậy chuẩn
4	Đánh ít hơn 2 gậy chuẩn
5	Đánh ít hơn 3 gậy chuẩn

### Tốc độ và hướng gió

Tính năng gió là một dấu chỉ để hiển thị tốc độ và hướng gió có liên quan đến ghim định vị. Tính năng này yêu cầu kết nối với ứng dụng Garmin Golf.

1 Nhấn .

2 Chọn **Gió**.

Mũi tên chỉ hướng gió có liên quan đến ghim định vị.

### Xem hướng đến ghim định vị

Tính năng PinPointer là một chiếc la bàn hỗ trợ xác định hướng khi không thể nhìn thấy vùng green.

Tính năng này có thể giúp bạn điều chỉnh cú đánh ngay cả khi bạn ở trong rừng hay trong một bãi cát sâu.

**LƯU Ý:** Không được sử dụng tính năng PinPointer khi đang ở trong xe chạy trên sân golf. Tình trạng gây nhiễu từ xe chạy trên sân golf có thể ảnh hưởng đến độ chính xác của la bàn.

1 Từ màn hình thông tin về lỗ, nhấn .

2 Chọn **PinPointer**.


Mũi tên hướng về vị trí ghim định vị.

### Lưu Mục tiêu tùy chỉnh

Trong khi chơi một vòng, bạn có thể lưu tối đa năm mục tiêu tùy chỉnh trên mỗi lỗ. Việc lưu mục tiêu rất hữu ích để ghi lại các vật thể hoặc vật cản không hiển thị trên bản đồ. Bạn có thể xem khoảng cách đến những mục tiêu này từ màn hình hiển thị bẫy và bố cục (*Chơi Golf, trang 11*).

1 Đứng gần mục tiêu bạn muốn lưu.

**LƯU Ý:** Bạn không thể lưu mục tiêu cách xa lỗ được chọn hiện tại.


2 Từ màn hình thông tin về lỗ, nhấn .

3 Chọn **Mục tiêu tùy chỉnh**.

4 Chọn loại mục tiêu.

### Chế độ số lớn



Bạn có thể thay đổi kích thước của các số trên màn hình thông tin lỗ.

1 Trong một vòng chơi, nhấn .

2 Chọn **Cài đặt > Số lớn**.



Các khoảng cách đến phía trước, ở giữa, và sau vùng đồi quả sẽ hiển thị ở cỡ chữ lớn trên màn hình thông tin hố.

3 Nhấn  hoặc  để xem dữ liệu bổ sung, bao gồm khoảng cách PlayLike đến giữa vùng green, tốc độ và hướng gió cũng như xếp hạng điểm chấp của bạn.

### Luyện tập Nhịp độ xoay người đánh bóng

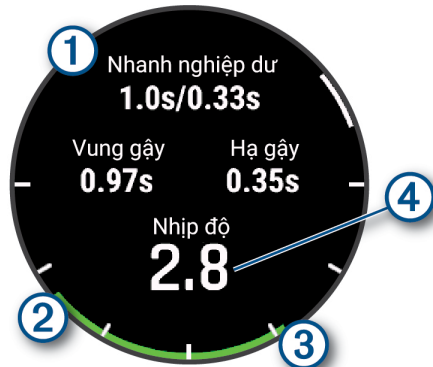
Hoạt động luyện tập nhịp độ xoay người đánh bóng giúp bạn thực hiện xoay người đánh bóng nhất quán hơn. Thiết bị đo lường và hiển thị thời gian vung gậy và thời gian hạ gậy. Thiết bị cũng hiển thị nhịp độ xoay người đánh bóng. Nhịp độ xoay người đánh bóng là

thời gian vung gậy chia cho thời gian hạ gậy, được biểu thị dưới dạng tỷ lệ. Tỷ lệ 3:1, hoặc 3,0 là nhịp độ xoay người đánh bóng lý tưởng dựa trên nghiên cứu của những người chơi golf chuyên nghiệp.

### Nhịp độ xoay người đánh bóng lý tưởng

Bạn có thể đạt được nhịp độ lý tưởng 3.0 khi sử dụng những thời điểm xoay người đánh bóng khác nhau, ví dụ, 0,7 giây/0,23 giây hoặc 1,2 giây/0,4 giây. Mỗi người chơi golf có thể có nhịp độ xoay người đánh bóng riêng dựa trên khả năng và kinh nghiệm của họ. Garmin cung cấp sáu thời điểm khác nhau.

Thiết bị hiển thị đồ thị cho biết thời gian vung gậy hoặc hạ gậy của bạn là quá nhanh, quá chậm, hay vừa đúng thời điểm được chọn.



①	Lựa chọn thời điểm (tỷ lệ thời gian vung gậy và hạ gậy)
②	Thời gian vung gậy
③	Thời gian hạ gậy
④	Nhịp độ của bạn
■	Thời điểm tốt
■	Quá chậm
■	Quá nhanh

Để tìm ra thời điểm xoay người đánh bóng lý tưởng, bạn cần bắt đầu với thời điểm chậm nhất và thử sử dụng thời điểm đó cho một vài lần xoay người đánh bóng. Khi đồ thị nhịp độ hiện màu xanh lá liên tục cho cả thời gian vung gậy và thời gian hạ gậy thì bạn có thể chuyển tiếp lên thời điểm tiếp theo. Khi bạn tìm thấy thời điểm phù hợp, bạn có thể sử dụng thời điểm đó để đạt được cú xoay người đánh bóng và hiệu suất nhất quán hơn.

### Phân tích nhịp độ xoay người đánh bóng

Bạn cần đánh bóng để xem nhịp độ xoay người đánh bóng.

- 1 Nhấn
- 2 Chọn **Hoạt động > Khác > Luyện tập nhịp độ**.
- 3 Nhấn .
- 4 Chọn **Cài đặt > Tốc độ gió**, và chọn tùy chọn.
- 5 Hoàn tất cú xoay người, và đánh bóng.  
Đồng hồ hiển thị phân tích xoay người đánh bóng.

### Xem mẹo luyện tập nhịp độ xoay người

Khi bạn sử dụng hoạt động luyện tập nhịp độ lần đầu tiên, đồng hồ sẽ hiển thị chuỗi mẹo giải thích cách xoay người đánh bóng của bạn được phân tích.

- 1 Trong khi hoạt động, nhấn .
- 2 Chọn **Mẹo**.
- 3 Nhấn để xem lời khuyên tiếp theo.

### Ghi lại Hoạt động leo khối đá

Bạn có thể ghi lại lộ trình trong một hoạt động leo khối đá. Lộ trình là một con đường leo dọc theo một tảng đá nhỏ hoặc thành đá nhỏ.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động > Ngoài trời > Leo khối đá**.
- 3 Chọn hệ thống phân cấp.  
**LƯU Ý:** Vào lần tiếp theo bạn bắt đầu hoạt động leo khối đá, đồng hồ sẽ sử dụng hệ thống phân cấp này. Bạn có thể giữ , chọn cài đặt hoạt động và chọn **Hệ thống cấp độ** để thay đổi hệ thống.
- 4 Chọn mức độ khó cho lộ trình.
- 5 Nhấn để bắt đầu bộ hẹn giờ lộ trình.
- 6 Bắt đầu lộ trình đầu tiên của bạn.
- 7 Nhấn để kết thúc lộ trình.
- 8 Chọn một tùy chọn:
  - Để lưu lộ trình thành công, chọn **Đã hoàn thành**.
  - Để lưu một lộ trình không thành công, chọn **Đã cố gắng**.
  - Để xóa lộ trình, chọn **Loại bỏ**.
- 9 Khi bạn đã nghỉ ngơi xong, nhấn để bắt đầu lộ trình tiếp theo.
- 10 Lặp lại quá trình này cho mỗi lộ trình cho đến khi hoạt động của bạn hoàn tất.
- 11 Sau lộ trình cuối cùng của bạn, nhấn để dừng bộ hẹn giờ lộ trình đã cài đặt.
- 12 Chọn **Lưu**.

### Bắt đầu một cuộc thám hiểm

Bạn có thể sử dụng hoạt động **Thám hiểm** để kéo dài thời lượng pin khi phải ghi lại hoạt động trong nhiều ngày.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động > Ngoài trời > Thám hiểm**.
- 3 Nhấn để bắt đầu bộ hẹn giờ hoạt động.  
Thiết bị ở chế độ năng lượng thấp và thu thập các điểm theo dõi GPS mỗi giờ một lần. Để tối đa thời lượng pin, thiết bị sẽ tắt tất cả các cảm biến và phụ kiện, bao gồm cả kết nối với điện thoại thông minh của bạn.


### Ghi lại điểm theo dõi thủ công

Trong suốt cuộc thám hiểm, các điểm theo dõi được ghi lại tự động dựa trên thời khoảng ghi đã chọn. Bạn có thể ghi lại thủ công một điểm theo dõi bất cứ lúc nào.

- 1 Trong suốt cuộc thám hiểm, nhấn .

## 2 Chọn **Thêm điểm**.

### Xem các điểm theo dõi





- 1 Trong suốt cuộc thám hiểm, nhấn .
- 2 Chọn **Xem điểm**.
- 3 Chọn một điểm theo dõi từ danh sách.
- 4 Chọn một tùy chọn:
  - Để bắt đầu điều hướng tới điểm theo dõi, chọn **Đi đến**.
  - Để xem thông tin chi tiết về điểm theo dõi, chọn **Chi tiết**.

### Câu cá

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động > Ngoài trời > Câu cá**.
- 3 Nhấn .
- 4 Nhấn , và chọn một tùy chọn:
  - Để thêm sản lượng đánh bắt vào lượng cá của bạn và lưu địa điểm, chọn **Nhật ký đánh bắt**.
  - Để lưu địa điểm hiện tại của bạn, chọn **Lưu địa điểm**.
  - Để đặt bộ hẹn giờ theo lượt, thời gian kết thúc hoặc lời nhắc thời gian kết thúc cho hoạt động, chọn **Hẹn giờ câu cá**.
  - Để định vị trở lại điểm bắt đầu hoạt động của bạn, chọn **Quay về điểm bắt đầu**, và chọn một tùy chọn.
  - Để xem các địa điểm đã lưu, chọn **Địa điểm đã lưu**.
  - Để điều hướng đến đích, chọn **Điều hướng** và chọn một tùy chọn.
  - Để chỉnh sửa thiết lập hoạt động, chọn **Thiết lập**, và chọn một tùy chọn (**Thiết lập hoạt động**, trang 28).
- 5 Sau khi hoàn tất hoạt động, nhấn , và chọn **Kết thúc câu cá**.

### Săn bắn

Bạn có thể lưu các địa điểm liên quan đến cuộc săn bắn của bạn và xem bản đồ các địa điểm đã lưu. Trong quá trình săn bắn, thiết bị sử dụng chế độ GNSS để tiết kiệm pin.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động > Ngoài trời > Săn bắn**.
- 3 Nhấn , và chọn **Bắt đầu săn bắn**.
- 4 Nhấn , và chọn một tùy chọn:
  - Để định vị trở lại điểm bắt đầu hoạt động của bạn, chọn **Quay về điểm bắt đầu**, và chọn một tùy chọn.
  - Để lưu địa điểm hiện tại của bạn, chọn **Lưu địa điểm**.
  - Để xem các địa điểm đã lưu trong chuyến đi săn này, chọn **Các địa điểm săn bắn**.
  - Để xem tất cả các địa điểm đã lưu trước đó, chọn **Địa điểm đã lưu**.
  - Để điều hướng đến đích, chọn **Điều hướng** và chọn một tùy chọn.
- 5 Sau khi hoàn thành hoạt động của bạn, nhấn ,




và chọn **Kết thúc săn bắn**.

### Chạy bộ

#### Chạy đường đua

Trước khi bạn chạy đường đua, hãy chắc chắn rằng bạn đang chạy trên đường đua 400m có hình dạng tiêu chuẩn.

Bạn có thể sử dụng hoạt động chạy đường đua để ghi lại dữ liệu theo dõi ngoài trời của mình, bao gồm khoảng cách tính bằng mét và chia tách vòng.




- 1 Đứng trên đường đua ngoài trời.
- 2 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 3 Chọn **Hoạt động > Chạy > Chạy đường đua**.
- 4 Đợi trong khi đồng hồ xác định vệ tinh.
- 5 Nếu bạn đang chạy trong làn 1, chuyển sang bước 8.
- 6 Chọn **Số làn đường**.
- 7 Chọn số làn đường.
- 8 Nhấn .
- 9 Chạy quanh đường đua.
- 10 Sau khi hoàn tất hoạt động, nhấn , và chọn **Lưu**.

#### Hướng dẫn ghi lại hoạt động chạy đường đua

- Chờ cho đến khi đồng hồ nhận tín hiệu vệ tinh trước khi bắt đầu chạy đường đua.
- Trong lần chạy đầu tiên trên một đường đua lạ, chạy tối thiểu 4 vòng để hiệu chỉnh khoảng cách đường đua của bạn.  
Bạn nên chạy qua vạch xuất phát để hoàn thành vòng đua.
- Chạy từng vòng trên cùng một làn đường.  
**LƯU Ý:** Khoảng cách vòng tự động (Auto Lap) mặc định là 1600 m hoặc 4 vòng quanh đường đua.
- Nếu bạn đang chạy trên làn đường không phải làn 1, hãy đặt số làn đường trong cài đặt hoạt động.

#### Tham gia cuộc chạy ảo

Bạn có thể kết nối đồng hồ với một ứng dụng tương thích của bên thứ ba để truyền dữ liệu nhịp độ, nhịp tim hoặc guồng chân.


- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động > Chạy > Chạy ảo**.
- 3 Trên máy tính bảng, máy tính xách tay hoặc điện thoại, mở ứng dụng Zwift™ hoặc một ứng dụng luyện tập ảo khác.
- 4 Làm theo hướng dẫn trên màn hình để bắt đầu hoạt động đang chạy và kết nối các thiết bị.
- 5 Nhấn  để bắt đầu bộ hẹn giờ hoạt động.
- 6 Sau khi hoàn tất hoạt động, nhấn , và chọn **Lưu**.

#### Hiệu chỉnh quãng đường trên máy chạy bộ








Để ghi lại quãng đường chính xác mà bạn chạy được trên máy, bạn có thể hiệu chỉnh quãng đường trên máy chạy bộ sau khi bạn chạy ít nhất là 2,4 km (1,5 dặm). Nếu bạn dùng các loại máy chạy bộ khác, bạn có thể hiệu chỉnh quãng đường thủ công trên máy hoặc sau



mỗi lần chạy.

- 1 Bắt đầu hoạt động trên máy chạy bộ (*Bắt đầu hoạt động, trang 10*).
- 2 Chạy trên máy chạy bộ cho đến khi đồng hồ ghi lại ít nhất 2,4 km (1,5 dặm).
- 3 Sau khi hoàn tất hoạt động, nhấn  để dừng bộ hẹn giờ hoạt động.
- 4 Chọn một tùy chọn:
  - Để hiệu chỉnh quãng đường trên máy chạy bộ lần đầu tiên, chọn **Lưu**. Thiết bị nhắc bạn hoàn thành việc hiệu chỉnh máy chạy bộ.
  - Để hiệu chỉnh thủ công quãng đường trên máy chạy bộ sau lần hiệu chỉnh lần đầu tiên, chọn **Hiệu chuẩn & Lưu > ✓**.
- 5 Kiểm tra quãng đường đã đi được trên màn hình máy chạy bộ và nhập quãng đường vào đồng hồ của bạn.


### Ghi lại một hoạt động Chạy dài

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động > Chạy > Chạy siêu marathon**.
- 3 Nhấn  để bắt đầu bộ hẹn giờ hoạt động.
- 4 Bắt đầu chạy.
- 5 Nhấn  để ghi một vòng và bắt đầu hẹn giờ nghỉ.  
**MẸO:** Bạn có thể định cấu hình cách cài đặt Tự động nghỉ ghi lại các lần nghỉ và vòng (*Cài đặt nghỉ tự động Chạy Siêu Marathon, trang 17*).
- 6 Khi bạn đã nghỉ ngơi xong, nhấn  để tiếp tục chạy vòng tiếp theo.
- 7 Nhấn  hoặc  để xem các trang dữ liệu bổ sung (tùy chọn).
- 8 Sau khi hoàn tất hoạt động, nhấn , và chọn **Lưu**.

### Cài đặt nghỉ tự động Chạy Siêu Marathon


Bạn có thể tùy chỉnh các tùy chọn để tự động bắt đầu và dừng bộ hẹn giờ nghỉ ngơi cho hoạt động Chạy siêu marathon.

**Trạng thái:** Cho phép tự động ghi lại các lần nghỉ.

**Bắt đầu nghỉ:** Tự động bắt đầu bộ hẹn giờ nghỉ khi bạn ngừng chạy. Bạn có thể sử dụng tùy chọn Chỉ thủ công để chỉ bắt đầu bộ hẹn giờ nghỉ khi bạn nhấn .





**Kết thúc nghỉ:** Đặt tốc độ cần thiết để kết thúc lần nghỉ.

**Thời gian tối thiểu:** Đặt khoảng thời gian trước khi thời gian nghỉ bắt đầu hoặc kết thúc.

**Phím Lap:** Thiết lập nút  để ghi một vòng và bắt đầu bộ hẹn giờ nghỉ, chỉ bắt đầu bộ hẹn giờ nghỉ hoặc chỉ ghi một vòng.

### Ghi lại Hoạt động đua vượt chướng ngại vật

Khi bạn tham gia một cuộc đua vượt chướng ngại vật, bạn có thể sử dụng hoạt động Đua vượt chướng ngại vật để ghi lại thời gian của bạn trên mỗi chướng ngại vật và thời gian bạn chạy giữa các chướng ngại vật.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động > Chạy > Đua xe vượt chướng ngại vật**.
- 3 Nhấn  để bắt đầu bộ hẹn giờ hoạt động.
- 4 Nhấn  để đánh dấu lúc bắt đầu và kết thúc mỗi chướng ngại vật.  
**LƯU Ý:** Bạn có thể định cấu hình cài đặt **Theo dõi chướng ngại vật** để lưu vị trí chướng ngại vật từ vòng đầu tiên của hành trình. Ở các vòng tiếp theo, đồng hồ sẽ sử dụng những vị trí đã lưu để chuyển từ chế độ vượt chướng ngại vật và chặng dừng nghỉ giữa đường chạy.
- 5 Sau khi hoàn tất hoạt động, nhấn , và chọn **Lưu**.


### Luyện tập PacePro

Nhiều vận động viên chạy bộ thích đeo một dây đeo tốc độ trong cuộc đua để giúp đạt được mục tiêu cuộc đua của họ. Tính năng PacePro cho phép bạn tạo một dải tốc độ tùy chỉnh dựa trên khoảng cách và tốc độ hoặc khoảng cách và thời gian. Bạn cũng có thể tạo một dải tốc độ cho một hành trình đã biết để tối ưu hóa nỗ lực về tốc độ của mình dựa trên những thay đổi về độ cao.

Bạn có thể tạo kế hoạch PacePro bằng ứng dụng Garmin Connect. Bạn có thể xem trước các phần phân chia và sơ đồ độ cao trước khi bắt đầu hành trình.




### Tải kế hoạch PacePro từ Garmin Connect

Trước khi bạn có thể tải kế hoạch PacePro từ Garmin Connect, bạn phải có tài khoản Garmin Connect (*Garmin Connect, trang 57*).

- 1 Chọn một tùy chọn:
  - Mở ứng dụng Garmin Connet, và chọn **...**
  - Truy cập [connect.Garmin.com](https://connect.garmin.com).
- 2 Chọn **Luyện tập & Kế hoạch > Chiến lược nhịp độ PacePro**.
- 3 Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để tạo và lưu kế hoạch PacePro.
- 4 Chọn  hoặc **Gửi tới thiết bị**.

### Tạo kế hoạch PacePro trên đồng hồ

Trước khi có thể tạo kế hoạch PacePro trên đồng hồ, bạn phải tạo một hành trình (*Tạo hành trình trên Garmin Connect, trang 67*).

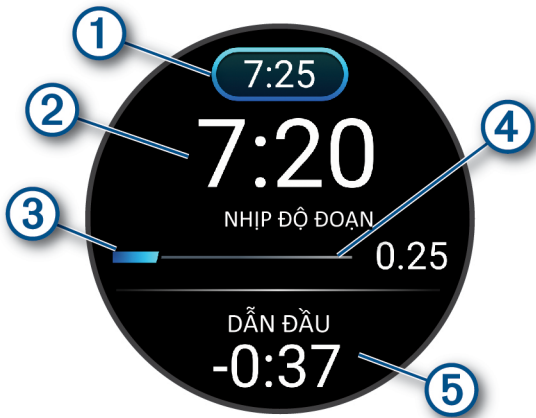
- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn hoạt động chạy bộ ngoài trời.
- 3 Giữ .
- 4 Chọn **Điều hướng > Hành trình**.
- 5 Chọn hành trình.
- 6 Chọn **PacePro > Tạo mới**.
- 7 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Nhịp độ mục tiêu**, và nhập nhịp độ mục tiêu của bạn.
  - Chọn **Thời gian mục tiêu** và nhập thời gian mục tiêu của bạn.Đồng hồ hiển thị dải nhịp độ tùy chỉnh của bạn.
- 8 Nhấn .

- Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Chấp nhận kế hoạch** để bắt đầu kế hoạch.
  - Chọn **Xem phân chia** để xem trước các phần phân chia.
  - Để xem biểu đồ độ cao của hành trình, chọn **Sơ đồ độ cao**.
  - Chọn **Bản đồ** để xem hành trình trên bản đồ.
  - Chọn **Xóa** để xóa bỏ kế hoạch.

### Bắt đầu kế hoạch PacePro

Trước khi có thể bắt đầu kế hoạch PacePro, bạn phải tải kế hoạch từ tài khoản Garmin Connect.

- Từ mặt đồng hồ, nhấn
  - Chọn hoạt động chạy bộ ngoài trời.
  - Giữ
  - Chọn **Luyện tập > Kế hoạch PacePro**.
  - Chọn một kế hoạch.
  - Nhấn
- MẸO:** Bạn có thể xem trước các phần phân chia, biểu đồ độ cao và bản đồ trước khi chấp nhận kế hoạch PacePro.
- Chọn **Chấp nhận kế hoạch** để bắt đầu kế hoạch.
  - Nếu cần, chọn  để bật điều hướng hành trình.
  - Nhấn để bắt đầu bộ hẹn giờ hoạt động.



①	Nhịp độ phân chia mục tiêu
②	Nhịp độ phân chia hiện tại
③	Tiến độ hoàn thành cho phần phân chia
④	Khoảng cách còn lại trong phần phân chia
⑤	Tổng thời gian trước hoặc sau thời gian mục tiêu của bạn

**MẸO:** Bạn có thể giữ và chọn **Dừng PacePro** >  để dừng kế hoạch PacePro. Bộ hẹn giờ hoạt động tiếp tục chạy.

### Bơi lội

**LƯU Ý:** Đồng hồ có nhịp tim dựa trên nhịp tim ở cổ tay được kích hoạt cho các hoạt động bơi lội. Đồng hồ cũng tương thích với cảm biến theo dõi nhịp tim ở ngực, chẳng hạn như phụ kiện dòng HRM-Pro. Nếu cả dữ liệu nhịp tim ở cổ tay và nhịp tim ở ngực đều khả

dụng, đồng hồ của bạn sẽ sử dụng dữ liệu nhịp tim ở ngực.

### Thuật ngữ về bơi lội

**Chiều dài hồ bơi:** Bơi một chiều theo chiều dài hồ bơi.

**Lượt bơi:** Một hay nhiều chiều bơi liên tục. Một lượt bơi mới bắt đầu sau khi nghỉ ngơi.

**Sải tay:** Một sải tay được tính mỗi khi cánh tay đeo đồng hồ hoàn tất một chu trình hoàn chỉnh.

**Swolf:** Điểm số swolf là tổng thời gian cho một chiều bơi ở hồ bơi và số lần quạt tay cho chiều bơi đó. Ví dụ, thời gian bơi là 30 giây cộng số sải tay là 15, thì chỉ số swolf là 45. Khi bơi ở nguồn nước tự nhiên, swolf được tính trên 25 mét. Swolf là một thước đo hiệu quả bơi lội và giống như golf, chỉ số càng thấp càng tốt.

**Tốc độ bơi tới hạn (CSS):** CSS là tốc độ trên lý thuyết mà bạn có thể duy trì liên tục mà không bị kiệt sức. Bạn có thể sử dụng CSS của mình để hương

### Kiểu bơi

Tính năng nhận dạng kiểu bơi chỉ khả dụng đối với bơi ở hồ bơi. Kiểu bơi của bạn được nhận dạng khi kết thúc chiều bơi. Kiểu bơi hiển thị trong lịch sử bơi và trong tài khoản Garmin Connect của bạn. Bạn cũng có thể chọn kiểu bơi làm trường dữ liệu tùy chỉnh (*Tùy chỉnh màn hình dữ liệu, trang 28*).

Bơi tự do	Kiểu bơi tự do
Bơi ngửa	Bơi ngửa
Bơi ếch	Kiểu bơi ếch
Bơi bướm	Bơi bướm
Phối hợp	Nhiều hơn một kiểu bơi trong một lượt
Tập luyện	Được sử dụng cùng với nhật ký luyện tập ( <i>Luyện tập với nhật ký luyện tập, trang 19</i> )

### Hướng dẫn hoạt động bơi lội

- Nhấn để ghi lại lượt bơi trong quá trình bơi ở nguồn nước tự nhiên.
- Trước khi bắt đầu hoạt động bơi ở hồ bơi, hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình để chọn kích thước hồ bơi hoặc nhập kích thước tùy chỉnh. Đồng hồ đo và ghi lại khoảng cách theo chiều dài đã hoàn thành. Kích thước hồ bơi phải chính xác để hiển thị khoảng cách chính xác. Đồng hồ sẽ sử dụng kích thước hồ bơi này đối với hoạt động bơi hồ vào lần tới của bạn. Bạn có thể giữ , chọn cài đặt hoạt động, và chọn **Kích cỡ hồ bơi** để thay đổi kích thước.
- Để có kết quả chính xác, hãy bơi toàn bộ chiều dài và chỉ sử dụng một kiểu bơi duy nhất. Tạm ngừng bộ hẹn giờ hoạt động khi nghỉ ngơi.
- Nhấn để ghi lại lượt nghỉ ngơi trong quá trình bơi ở hồ (*Nghỉ ngơi tự động và Nghỉ ngơi thủ công khi bơi, trang 19*). Đồng hồ tự động ghi lại các lượt bơi và chiều bơi ở


hồ bơi.

- Để giúp đồng hồ đếm chiều dài hồ bơi, hãy dùng lực bật mạnh khỏi tường và lướt trước lần sỏi tay đầu tiên của bạn.
- Khi tập luyện, bạn phải tạm dừng bộ hẹn giờ hoạt động hoặc sử dụng tính năng ghi nhật ký tập luyện (*Luyện tập với nhật ký luyện tập, trang 19*).

### **Nghỉ ngơi tự động và Nghỉ ngơi thủ công khi bơi**

Tính năng Nghỉ ngơi tự động chỉ khả dụng với hoạt động bơi hồ. Đồng hồ tự động phát hiện khi bạn đang nghỉ ngơi, và màn hình nghỉ ngơi xuất hiện. Nếu bạn nghỉ ngơi quá 15 giây, đồng hồ sẽ tự động tạo một khoảng thời gian nghỉ ngơi. Khi bạn tiếp tục bơi, đồng hồ tự động bắt đầu một lượt bơi mới.








**MẸO:** Để có kết quả tốt nhất khi sử dụng tính năng nghỉ ngơi tự động, hãy giảm thiểu chuyển động cánh tay của bạn trong khi nghỉ ngơi.

Để sử dụng chế độ nghỉ thủ công, bạn có thể tắt tính năng nghỉ tự động trong phần tùy chọn hoạt động (*Thiết lập hoạt động, trang 28*). Trong hoạt động bơi hồ hay bơi ở vùng nước tự nhiên, bạn có thể đánh dấu thủ công một lượt nghỉ ngơi bằng cách nhấn . Dữ liệu bơi sẽ không được ghi trong các khoảng nghỉ.

**MẸO:** Sử dụng chế độ nghỉ thủ công nếu bạn nghỉ ngắn hoặc muốn tính thời gian nghỉ bơi thật chính xác.

### **Luyện tập với nhật ký luyện tập**

Tính năng nhật ký luyện tập chỉ khả dụng đối với bơi ở hồ bơi. Có thể sử dụng tính năng nhật ký luyện tập để ghi lại thủ công kiểu đạp chân, bơi bằng một tay, hoặc bất kỳ kiểu bơi nào không thuộc một trong bốn kiểu bơi chính.


- 1 Trong hoạt động bơi ở hồ bơi, nhấn  hoặc  để xem màn hình nhật ký luyện tập.
- 2 Nhấn  để bắt đầu bộ hẹn giờ luyện tập.
- 3 Sau khi hoàn tất lượt luyện tập, nhấn .  
Bộ hẹn giờ luyện tập dừng, nhưng bộ hẹn giờ hoạt động tiếp tục ghi lại toàn bộ phiên bơi.
- 4 Chọn quãng đường cho lượt luyện tập hoàn tất.  
Việc tăng quãng đường dựa trên kích thước hồ bơi được chọn cho hồ sơ hoạt động.
- 5 Chọn một tùy chọn:
  - Để bắt đầu lượt luyện tập, nhấn .
  - Để bắt đầu lượt bơi, nhấn  hoặc  để quay về màn hình luyện tập bơi.

### **Đạp xe**

#### **Sử dụng máy luyện tập trong nhà**

Trước khi bạn có thể sử dụng máy luyện tập trong nhà tương thích, bạn phải kết nối máy luyện tập với đồng hồ của bạn (*Kết nối cảm biến không dây, trang 52*).

Bạn có thể sử dụng đồng hồ với máy luyện tập trong nhà để mô phỏng lực cản trong khi đi theo hành trình, đạp xe hoặc bài luyện tập. Trong khi sử dụng máy luyện tập trong nhà, thiết bị định vị GPS tự động tắt.

1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .


2 Chọn **Hoạt động** > **Đạp xe** > **Đạp xe trong nhà**.

3 Giữ .

4 Chọn **Tùy chọn máy tập thông minh**.

5 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **Đạp xe tự do** để bắt đầu hoạt động đạp xe.
- Chọn **Làm theo bài luyện tập** để theo dõi bài luyện tập đã lưu (*Bài luyện tập, trang 3*).
- Chọn **Đi theo hành trình** để đi theo hành trình đã được lưu (*Hành trình, trang 67*).
- Chọn **Đặt công suất** để thiết lập giá trị công suất mục tiêu.
- Chọn **Đặt độ dốc** để thiết lập giá trị độ dốc mô phỏng.
- Chọn **Đặt lực cản** để thiết lập lực cản áp dụng cho máy luyện tập.

6 Nhấn  để bắt đầu bộ hẹn giờ hoạt động.

Máy luyện tập tăng hoặc giảm lực cản dựa trên thông tin độ cao trong hành trình hoặc lần đạp.

### **Hướng dẫn về lực**

Bạn có thể tạo và sử dụng chiến lược về lực để lập kế hoạch cố gắng cho một hành trình. Thiết bị fēnix sử dụng FTP, độ cao của hành trình và thời gian hoàn thành hành trình dự kiến để tạo hướng dẫn lực phù hợp.


Một trong những bước quan trọng nhất để lập kế hoạch chiến lược hướng dẫn về lực thành công là lựa chọn mức độ nỗ lực của bạn. Đặt nhiều cố gắng hơn vào hành trình sẽ làm tăng các đề xuất về sức mạnh, trong khi ít nỗ lực hơn sẽ giảm các đề xuất đó (*Tạo và Sử dụng Hướng dẫn lực, trang 19*). Mục tiêu chính của hướng dẫn về lực là giúp bạn hoàn thành hành trình dựa trên những gì đã có về khả năng của bạn, chứ không phải để đạt được một thời gian mục tiêu cụ thể. Bạn có thể điều chỉnh mức độ nỗ lực trong quá trình đạp xe của mình.

Hướng dẫn về lực luôn được liên kết với một hành trình và không thể được sử dụng với các bài tập hoặc đoạn đường. Bạn có thể xem và chỉnh sửa chiến lược của mình trong ứng dụng Garmin Connect và đồng bộ hóa với các thiết bị Garmin tương thích. Tính năng này yêu cầu thiết bị đo công suất phải được kết nối với thiết bị của bạn (*Kết nối cảm biến không dây, trang 52*).

#### **Tạo và Sử dụng Hướng dẫn lực**

Trước khi có thể tạo hướng dẫn năng suất, bạn phải ghép nối thiết bị đo lực với đồng hồ (*Kết nối cảm biến không dây, trang 52*). Bạn cũng phải có hành trình đã tải sẵn trên đồng hồ (*Tạo hành trình trên Garmin Connect, trang 67*).

Bạn cũng có thể tạo hướng dẫn năng suất trên ứng dụng Garmin Connect.

1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .

2 Chọn hoạt động đạp xe ngoài trời.

3 Giữ .

4 Chọn **Luyện tập** > **Hướng dẫn lực** > **Tạo mới**.

5 Chọn hành trình (*Hành trình, trang 67*).

6 Chọn một vị trí đạp xe.

7 Chọn trọng lượng bánh răng.

8 Chọn , và chọn **Sử dụng kế hoạch**.

**MEO:** Bạn có thể xem trước bản đồ, biểu đồ độ cao, nỗ lực, cài đặt và các phần phân chia. Bạn cũng có thể điều chỉnh nỗ lực, địa hình, vị trí đạp xe và trọng lượng bộ đạp xe trước khi bắt đầu đạp.


## Multisport

Vận động viên ba môn phối hợp, hai môn phối hợp và các đối thủ của nhiều môn thể thao khác có thể tận dụng hoạt động nhiều môn thể thao, như Ba môn phối hợp hoặc Chạy và bơi. Trong hoạt động nhiều môn thể thao, bạn có thể chuyển tiếp giữa các hoạt động và tiếp tục xem tổng thời gian. Ví dụ, có thể chuyển từ đạp xe sang chạy bộ và xem tổng thời gian để đạp xe và chạy bộ thông qua hoạt động nhiều môn thể thao.


Có thể tùy chỉnh hoạt động nhiều môn thể thao, hoặc có thể sử dụng thiết lập hoạt động ba môn phối hợp mặc định cho ba môn phối hợp tiêu chuẩn.

### Luyện tập ba môn phối hợp


Khi tham gia ba môn phối hợp, bạn có thể sử dụng hoạt động ba môn phối hợp để nhanh chóng chuyển sang từng phân đoạn môn thể thao, bấm thời gian từng phân đoạn, và để lưu hoạt động.


1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .


2 Chọn **Hoạt động** > **Bơi lội** > **Ba môn phối hợp**.

3 Nhấn  để bắt đầu bộ hẹn giờ hoạt động.


**LƯU Ý:** **Tự động thay đổi môn thể thao** là cài đặt mặc định cho các hoạt động nhiều môn thể thao (*Thiết lập hoạt động, trang 28*).

4 Nếu cần, nhấn  vào lúc bắt đầu và kết thúc của chuyển đổi (*Làm cách nào tôi có thể hoàn tác thao tác nhấn nút vòng?, trang 81*).

Tính năng chuyển tiếp trong một hoạt động được bật mặc định, và thời gian chuyển tiếp được ghi lại riêng biệt với thời gian hoạt động. Tính năng chuyển tiếp có thể được bật và tắt trong thiết lập hoạt động ba môn phối hợp. Nếu tính năng chuyển tiếp bị tắt, nhấn  để thay đổi môn thể thao.

5 Sau khi hoàn tất hoạt động, nhấn , và chọn **Lưu**.

### Tạo hoạt động nhiều môn thể thao

1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .

2 Chọn **Hoạt động** > **Chỉnh sửa** > **Thêm** > **Multisport**.

3 Chọn kiểu hoạt động nhiều môn thể thao, hoặc nhập tên tùy chỉnh.

Sao chép tên của hoạt động bao gồm số. Ví dụ: Triathlon(2).

4 Chọn hai hoặc nhiều hoạt động.

5 Chọn một tùy chọn:

- Chọn một tùy chọn để tùy chỉnh thiết lập hoạt

động cụ thể. Ví dụ, có thể chọn có bao gồm sự chuyển tiếp hay không.

- Chọn **Hoàn tất** để lưu và sử dụng hoạt động nhiều môn thể thao.

## Hoạt động Gym

Có thể sử dụng đồng hồ để luyện tập trong nhà, như chạy bộ trên đường đua trong nhà hoặc sử dụng xe đạp cố định hoặc máy luyện tập đạp xe trong nhà. Tắt GPS cho hoạt động trong nhà (*Thiết lập hoạt động, trang 28*).


Tắt GPS khi chạy bộ hoặc đi bộ, dữ liệu tốc độ và quãng đường được tính bằng gia tốc kế trong đồng hồ. Gia tốc kế tự định chuẩn. Độ chính xác về dữ liệu tốc độ và quãng đường được cải thiện sau một vài lần chạy hoặc đi bộ ngoài trời có sử dụng GPS.

**MEO:** Nắm giữ tay vịn của máy chạy bộ làm giảm độ chính xác.

Khi đạp xe với GPS đã tắt, dữ liệu tốc độ và quãng đường không khả dụng trừ khi bạn có một cảm biến tùy chọn gửi dữ liệu tốc độ và quãng đường đến đồng hồ, ví dụ cảm biến tốc độ hoặc guồng chân.


### Ghi lại hoạt động luyện tập thể lực



Có thể ghi lại các hiệp trong hoạt động luyện tập thể lực. Một hiệp gồm nhiều lần lặp lại một động tác.


1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .


2 Chọn **Hoạt động** > **Gym** > **Sức bền**.

3 Chọn bài luyện tập.

4 Nhấn  để xem danh sách các bước luyện tập (tùy chọn).

**MEO:** Trong khi xem các bước luyện tập, bạn có thể nhấn  và sau đó nhấn  để xem hình động của bước luyện tập đã chọn, nếu khả dụng.


5 Khi bạn đã xem xong các bước tập luyện, nhấn  và chọn **Bắt đầu luyện tập**.

6 Nhấn , và chọn **Thực hiện luyện tập**.



7 Bắt đầu hiệp đầu tiên của bạn.

Đồng hồ đếm số lần lặp lại của bạn. Số lần lặp lại xuất hiện khi bạn hoàn tất ít nhất 4 lần.


**MEO:** Đồng hồ chỉ có thể đếm số lần lặp lại của một động tác cho mỗi hiệp. Khi bạn muốn thay đổi động tác, bạn nên kết thúc hiệp và bắt đầu một hiệp mới.

8 Nhấn  để hoàn tất hiệp và chuyển sang bài tập tiếp theo, nếu khả dụng.


Đồng hồ hiển thị tổng số lần lặp lại của hiệp.

9 Nếu cần, nhấn  hoặc  để chỉnh sửa số lần lặp.

**MEO:** Bạn cũng có thể thêm trọng lượng được sử dụng cho hiệp này.

10 Nếu cần, nhấn  khi bạn nghỉ ngơi xong để bắt đầu hiệp tiếp theo.


11 Lặp lại mỗi hiệp luyện tập thể lực cho đến khi hoàn tất hoạt động.

12 Sau hiệp cuối cùng của bạn, nhấn , và chọn **Dừng luyện tập**.

13 Chọn **Lưu**.

### Ghi lại hoạt động HIIT

Bạn có thể sử dụng bộ hẹn giờ chuyên dụng để ghi lại hoạt động (HIIT) luyện tập biến tốc với cường độ cao.


1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .

2 Chọn **Hoạt động > Gym > HIIT**.


3 Chọn một tùy chọn:


- Chọn **Tự do** để ghi lại hoạt động HIIT tự do.
- Chọn **Hẹn giờ HIIT > AMRAP** để ghi lại nhiều vòng nhất có thể trong khoảng thời gian đã hẹn giờ.
- Chọn **Hẹn giờ HIIT > EMOM** để ghi lại số động tác mỗi phút trong một phút.
- Chọn **Hẹn giờ HIIT > Tabata** để xen kẽ giữa các khoảng thời gian 20 giây nỗ lực tối đa với 10 giây nghỉ ngơi.
- Chọn **Hẹn giờ HIIT > Tùy chỉnh** để đặt thời gian hoạt động, thời gian nghỉ, số động tác và số hiệp của bạn.
- Chọn **Bài luyện tập** để theo dõi một bài tập đã lưu.

4 Nếu cần, làm theo hướng dẫn trên màn hình.

5 Nhấn  để bắt đầu hoạt động đầu tiên.

Đồng hồ hiển thị bộ hẹn giờ đếm ngược và nhịp tim hiện tại của bạn.

6 Nếu cần, nhấn  để chuyển thủ công sang vòng hoặc lượt nghỉ ngơi tiếp theo.

7 Sau khi hoàn tất hoạt động, nhấn  để dừng bộ hẹn giờ hoạt động.


8 Chọn **Lưu**.

### Ghi lại Hoạt động Leo núi Trong nhà


Bạn có thể ghi lại các lộ trình trong một hoạt động leo núi trong nhà. Lộ trình là một con đường leo núi dọc theo một bức tường đá trong nhà.

1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .

2 Chọn **Hoạt động > Gym > Leo núi trong nhà**.

3 Chọn  để ghi lại số liệu thống kê về lộ trình.

4 Chọn hệ thống phân cấp.

**LƯU Ý:** Vào lần tiếp theo bạn bắt đầu hoạt động leo núi trong nhà, thiết bị sẽ sử dụng hệ thống phân cấp này. Bạn có thể giữ , chọn cài đặt hoạt động và chọn **Hệ thống cấp độ** để thay đổi hệ thống.

5 Chọn mức độ khó cho lộ trình.

6 Nhấn .


7 Bắt đầu lộ trình đầu tiên của bạn.

**LƯU Ý:** Khi bộ hẹn giờ lộ trình đang hoạt động, thiết bị sẽ tự động khóa các nút để tránh việc vô tình bấm nút. Bạn có thể giữ bất kỳ nút nào để mở khóa đồng hồ.

8 Khi bạn hoàn thành lộ trình, leo xuống mặt đất.

Bộ hẹn giờ nghỉ sẽ tự động bắt đầu khi bạn chạm


đất.

**LƯU Ý:** Nếu cần, bạn có thể nhấn  để kết thúc lộ trình.

9 Chọn một tùy chọn:

- Để lưu lộ trình thành công, chọn **Đã hoàn thành**.
- Để lưu một lộ trình không thành công, chọn **Đã cố gắng**.
- Để xóa lộ trình, chọn **Loại bỏ**.

10 Nhập số lần ngã cho lộ trình.

11 Khi bạn đã nghỉ ngơi xong, nhấn  và bắt đầu lộ trình tiếp theo của bạn.

12 Lặp lại quá trình này cho mỗi lộ trình cho đến khi hoạt động của bạn hoàn tất.

13 Nhấn .

14 Chọn **Lưu**.

### Lặn

#### Cảnh báo về lặn



#### CẢNH BÁO


- Tính năng lặn của thiết bị này chỉ được sử dụng bởi các thợ lặn được chứng nhận. Không nên sử dụng thiết bị này như máy tính lặn duy nhất. Việc không thể nhập thông tin phù hợp về quy trình lặn vào thiết bị có thể dẫn đến chấn thương cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Không vượt quá định mức độ sâu lặn tối đa cho thiết bị (*Thông số kỹ thuật, trang 76*).
- Đảm bảo rằng bạn hiểu đầy đủ về việc sử dụng, hiển thị, và các giới hạn của thiết bị. Nếu bạn có thắc mắc về thiết bị hoặc hướng dẫn sử dụng, hãy luôn giải quyết bất kỳ sự sai lệch hoặc nhầm lẫn nào trước khi lặn với thiết bị. Luôn nhớ rằng bạn chịu trách nhiệm cho sự an toàn của chính bạn.
- Luôn luôn có nguy cơ mắc phải bệnh lý giảm áp (DCI) đối với bất kỳ loại hình lặn nào ngay cả khi bạn tuân theo kế hoạch lặn do các bảng lặn hoặc thiết bị lặn cung cấp. Không có quy trình, thiết bị lặn, hoặc bảng lặn nào loại bỏ được khả năng bị DCI hoặc ngộ độc oxy. Tính chất sinh lý học của mỗi cá nhân có thể thay đổi từng ngày. Thiết bị không thể giải thích về những thay đổi này. Bạn cần phải duy trì tốt trong các giới hạn được thiết bị cung cấp để giảm thiểu nguy cơ bị DCI. Bạn nên tham khảo ý kiến của bác sĩ về thể chất của bạn trước khi lặn.
- Luôn sử dụng các thiết bị dự phòng, bao gồm thiết bị đo độ sâu, thiết bị đo áp suất lặn, và đồng hồ bấm giờ hoặc đồng hồ. Bạn nên truy cập bảng giảm áp khi lặn với thiết bị này.
- Thực hiện kiểm tra an toàn trước khi lặn, như kiểm tra chức năng và cài đặt thiết bị đúng cách, chức năng hiển thị, mức pin, áp suất bình và kiểm tra bong bóng để kiểm tra rò rỉ ống.
- Không nên chia sẻ thiết bị này với nhiều người dùng với mục đích lặn. Thông tin người lặn là

người dùng cụ thể, và việc sử dụng thông tin người lặn khác có thể dẫn đến thông tin sai lệch, có thể gây chấn thương hoặc tử vong.

- Vì lý do an toàn, bạn không nên lặn một mình. Lặn cùng với người được chỉ định. Bạn cũng nên ở cùng những người khác trong khoảng thời gian dài sau khi lặn, vì chứng bệnh lý giảm áp DCI tiềm ẩn có thể xuất hiện chậm hoặc bị gây ra bởi các hoạt động bề mặt.
- Thiết bị này không dành cho các hoạt động lặn chuyên nghiệp hoặc thương mại. Thiết bị chỉ dành cho mục đích giải trí. Các hoạt động lặn thương mại hoặc chuyên nghiệp có thể khiến cho người dùng tiếp xúc với độ sâu cực đại hoặc điều kiện khắc nghiệt làm tăng nguy cơ bị DCI.
- Không lặn với khí nếu bạn chưa tự mình xác minh hàm lượng và nhập giá trị đã phân tích vào thiết bị. Việc không xác minh hàm lượng khí trong bình và nhập các giá trị khí thích hợp vào thiết bị sẽ dẫn đến thông tin kế hoạch lặn không chính xác và có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Lặn với hơn một hỗn hợp khí có thể gặp nhiều rủi ro hơn so với việc lặn với một hỗn hợp khí đơn. Các lỗi về việc sử dụng nhiều hỗn hợp khí có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Luôn luôn đảm bảo ngoi lên an toàn. Việc ngoi lên quá nhanh sẽ làm tăng nguy cơ bị DCI.
- Tắt tính năng khóa giảm áp trên thiết bị có thể làm tăng nguy cơ bị DCI, có thể dẫn đến chấn thương cá nhân hoặc tử vong. Bạn chấp nhận mọi rủi ro khi tắt tính năng này.
- Việc vi phạm điểm dừng giảm áp theo yêu cầu có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Không được ngoi lên vượt quá độ sâu của điểm dừng giảm áp được hiển thị.
- Luôn thực hiện dừng an toàn trong khoảng 3 đến 5 mét (9.8 và 16.4 feet) trong 3 phút, ngay cả khi không yêu cầu điểm dừng giảm áp.

## Bắt đầu lặn

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động**.
- 3 Chọn **Lặn với bình dưỡng khí** hoặc **Lặn tự do**.  
**LƯU Ý:** Lần đầu tiên thực hiện hoạt động lặn, bạn phải chọn danh mục **Lặn** trước khi chọn loại hình lặn. Loại hình lặn đã chọn sẽ được thêm vào danh sách hoạt động yêu thích của bạn (*Tùy chỉnh danh sách hoạt động yêu thích của bạn, trang 27*).
- 4 Đợi cổ tay ra khỏi nước cho tới khi thiết bị yêu cầu tín hiệu GPS và thanh trạng thái đầy (tùy chọn).  
Đồng hồ yêu cầu tín hiệu GPS để lưu vị trí bạn bắt đầu lặn xuống.
- 5 Xem lại cài đặt trên màn hình kiểm tra trước khi lặn, và nhấn  cho đến khi màn hình dữ liệu lặn chính xuất hiện.



**LƯU Ý:** Nếu cần thiết, nhấn  để hiệu chỉnh các tùy chọn lặn, như khí, loại nước và các cảnh báo.

## 6 Lặn xuống để bắt đầu hành trình lặn.

Bộ hẹn giờ hoạt động tự động bắt đầu khi bạn đạt đến độ sâu 1,2 m (4 ft.).




**LƯU Ý:** Nếu bạn bắt đầu lặn mà không chọn chế độ lặn, đồng hồ sẽ sử dụng những thiết lập và chế độ lặn được sử dụng gần đây nhất và vị trí lặn ban đầu của bạn không được lưu.

## 7 Chọn một tùy chọn:

- Nhấn  để cuộn qua màn hình dữ liệu và la bàn lặn.
- Nhấn  để xem trình đơn trong khi lặn.



## 8 Khi bạn đã sẵn sàng kết thúc lặn, hãy ngoi lên mặt nước.

Tốc độ ngoi lên của bạn xuất hiện trên thước đo.

 Xanh lá	Tốt. Lặn lên với tốc độ dưới 7,9 m (26 ft.) mỗi phút.
 Vàng	Cao vừa phải. Lặn lên từ 7,9 đến 10,1 m (26 và 33 ft.) mỗi phút.
 Đỏ	Quá cao. Lặn lên nhiều hơn 10,1 m (33 ft.) mỗi phút.



## 9 Giữ cổ tay của bạn tránh xa mặt nước cho đến khi đồng hồ có thể thu được tín hiệu GPS và lưu vị trí kết thúc lặn (tùy chọn).

## 10 Chọn một tùy chọn:



- Đối với hoạt động **Lặn với bình dưỡng khí**, hãy đợi bộ hẹn giờ **Thời gian chờ lưu tự động** đếm ngược.  
**LƯU Ý:** Khi bạn lên đến 1 m (3,3 ft.), bộ hẹn giờ **Thời gian chờ lưu tự động** bắt đầu đếm ngược. Bạn có thể nhấn  và chọn **Dừng Lặn** để lưu lần lặn trước khi hết giờ.
- Đối với hoạt động **Lặn tự do**, nhấn  và chọn **Dừng lặn**.

Đồng hồ lưu hoạt động lặn.

## Điều hướng bằng la bàn lặn

- 1 Trong hoạt động **Lặn với bình dưỡng khí**, nhấn  để xem la bàn lặn.
- 2 Nhấn  và chọn **La bàn > Đặt hướng** để thiết lập hướng.

La bàn chỉ báo hướng di chuyển của bạn bằng dấu màu xanh.

**MẸO:** Bạn có thể nhanh chóng đặt hướng bằng cách giữ  và .

## 3 Nhấn và chọn **La bàn**.

## 4 Chọn một tùy chọn:

- Để đặt lại hướng, chọn **Thay đổi hướng**.
- Để thay đổi hướng 180 độ, chọn **Đảo ngược**.  
**LƯU Ý:** La bàn chỉ ra hướng di chuyển ngược lại bằng kí hiệu màu đỏ.
- Để tọa lập một hướng 90 độ trái hoặc phải, chọn **Đặt xoay 90 độ sang trái** hoặc **Đặt xoay 90 độ sang phải**.

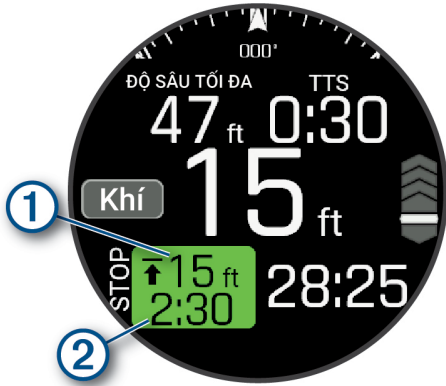
- Để xóa hướng đi, chọn **Xóa hướng**.

### Thực hiện dừng an toàn

Bạn nên dừng lại an toàn trong mỗi lần lặn để giúp giảm nguy cơ mắc bệnh giảm áp.

- 1 Sau khi lặn xuống ít nhất 11m (35 ft.), lặn lên 5 m (15 ft.).

Thông tin dừng an toàn xuất hiện trên màn hình dữ liệu.



①	Độ sâu trần dừng an toàn.
②	Bộ hẹn giờ dừng an toàn.
③	Khi bạn ở độ sâu trần trong phạm vi 1 m (5 ft.), bộ hẹn giờ bắt đầu đếm ngược.

- 2 Ở trong phạm vi 2 m (8 ft.) của độ sâu trần dừng an toàn cho đến khi bộ hẹn giờ dừng an toàn về 0.

**LƯU Ý:** Nếu bạn lên cao hơn độ sâu trần dừng an toàn hơn 3 m (8 ft.), bộ hẹn giờ dừng an toàn sẽ tạm dừng và thiết bị sẽ cảnh báo bạn đang lặn xuống dưới độ sâu trần. Nếu bạn lặn xuống dưới 11 m (35 ft.), bộ hẹn giờ dừng an toàn sẽ thiết lập lại.

- 3 Tiếp tục ngoi lên bề mặt.

### Thực hiện dừng giảm áp

Bạn phải luôn thực hiện tất cả các lần dừng giảm áp cần thiết trong khi lặn để giúp giảm nguy cơ mắc bệnh giảm áp. Bỏ lỡ một điểm dừng giảm áp sẽ làm tăng thêm rủi ro đáng kể.

- 1 Khi bạn vượt quá thời gian giới hạn không giảm áp (NDL), hãy bắt đầu ngoi lên.

Thông tin dừng giảm áp xuất hiện trên màn hình dữ liệu.



①	Độ sâu trần dừng giảm áp.
②	Bộ hẹn giờ dừng giảm áp.

- 2 Ở trong phạm vi 0,6 m (2 ft.) của độ sâu trần dừng giảm áp cho đến khi bộ hẹn giờ dừng giảm áp đạt đến 0.

**LƯU Ý:** Nếu bạn lên cao hơn 0,6 m (2 ft) so với độ sâu trần dừng giảm áp, bộ hẹn giờ dừng giảm áp sẽ tạm dừng và thiết bị sẽ cảnh báo bạn đang lặn xuống dưới độ sâu trần. Độ sâu và độ sâu trần nhấp nháy màu đỏ cho đến khi bạn nằm trong giới hạn an toàn.

- 3 Tiếp tục ngoi lên bề mặt hoặc lặn dừng giảm áp tiếp theo.

### Vượt quá giới hạn độ sâu

#### ⚠ CẢNH BÁO

Nếu đồng hồ của bạn vượt quá định mức độ sâu lặn là 40 m (131,2 ft) và giới hạn độ sâu lặn là 45 m (147,6 ft), đồng hồ sẽ ngừng báo cáo số đo độ sâu cho đến khi bạn vượt quá giới hạn độ sâu.

#### LƯU Ý

Nếu đồng hồ của bạn vượt quá giới hạn độ sâu 45 m (147,6 ft) trong khi lặn, bạn sẽ không thể bắt đầu bất kỳ hoạt động lặn bổ sung nào trong 24 giờ tiếp theo.

Đồng hồ của bạn được chứng nhận lặn có độ sâu lặn là 40 m (131,2 ft.). Khi bạn vượt quá giới hạn độ sâu lặn là 45 m (147,6 ft.), đồng hồ sẽ ngừng báo cáo độ sâu và **Không có hướng dẫn** nào xuất hiện trên màn hình. Khi bạn lên trên 45 m (147,6 ft.), đồng hồ sẽ tiếp tục báo cáo độ sâu. Thông tin yêu cầu tải mô chính xác không có sẵn trong thời gian còn lại của quá trình lặn, bao gồm thời gian không giới hạn giảm áp (NDL), thời gian dừng và thời gian nổi lên (TTS).



Sau khi vượt quá giới hạn độ sâu khi lặn, hoạt động **Lặn bằng bình dưỡng khí** sẽ không khả dụng trong 24 giờ để tránh hướng dẫn không chính xác. Bạn không thể tắt tính năng **Deco Lockout** sau khi vượt quá xếp hạng độ sâu lặn của đồng hồ (*Cài đặt lặn nâng cao, trang 24*).



### Cài đặt lặn

Có thể tùy chỉnh các thiết lập lặn dựa trên nhu cầu của bạn. Không phải tất cả thiết lập đều được áp dụng cho

tất cả chế độ lặn.

Từ mặt đồng hồ, nhấn nút hoạt động, nhấn , chọn **Hoạt động**, chọn hoạt động lặn, nhấn  và chọn **Tùy chọn hoạt động**.

**Cài đặt nâng cao:** Tùy chỉnh cài đặt nâng cao cho hoạt động lặn (*Cài đặt lặn nâng cao, trang 24*).

**Danh mục lặn tự do:** Thiết lập loại cho danh mục lặn tự do.

**Thời gian chờ lưu tự động:** Đặt khoảng thời gian trước khi đồng hồ dừng và lưu một lần lặn sau khi nổi lên mặt nước.

**An toàn:** Đặt mức độ an toàn để tính toán giảm áp cho lặn với bình dưỡng khí. Mức độ an toàn cao hơn cho phép thời gian dưới nước ngắn hơn và thời gian ngoi lên dài hơn.

**Cài đặt hiển thị:** Đặt độ sáng màn hình và thời gian chờ cho hoạt động lặn.

**Khí:** Đặt hỗn hợp khí dùng cho lặn với bình dưỡng khí.

**PO2:** Đặt ngưỡng áp suất riêng phần của oxy (PO<sub>2</sub>), tính bằng thanh, để cảnh báo và cảnh báo quan trọng (*Cảnh báo lặn, trang 24*). Giá trị Cảnh báo PO<sub>2</sub> là ngưỡng nồng độ oxy cao nhất mà bạn có thể đạt được. Giá trị Cảnh báo PO<sub>2</sub> là ngưỡng nồng độ oxy tối đa mà bạn nên đạt tới.



**Chế độ hồ bơi:** Bật chế độ hồ bơi để lặn với bình dưỡng khí. Khi đồng hồ ở chế độ lặn trong hồ bơi, các tính năng giảm áp hoạt động bình thường, nhưng các lần lặn không được lưu vào nhật ký lặn.

**Dừng an toàn:** Cài đặt khoảng thời gian dừng an toàn cho hoạt động lặn bằng bình dưỡng khí.

**Loại nước:** Cài đặt loại nước cho các hoạt động lặn.


### Cài đặt lặn nâng cao

Có thể tùy chỉnh các thiết lập lặn dựa trên nhu cầu của bạn. Không phải tất cả thiết lập đều được áp dụng cho tất cả chế độ lặn.

Từ mặt đồng hồ, nhấn , chọn **Hoạt động**, chọn hoạt động lặn, nhấn  và chọn **Tùy chọn hoạt động**.

**Lặn tự động:** Tự động bắt đầu hoạt động lặn dựa trên kiểu lặn gần nhất của bạn khi bạn bắt đầu lặn. Bạn có thể sử dụng tùy chọn Nhắc lại sau để tạm thời tắt tính năng này.

**Chạm đúp để cuộn:** Cuộn qua các màn hình dữ liệu lặn khi bạn chạm hai lần vào đồng hồ. Nếu bạn nhận thấy màn hình dữ liệu vô tình bị cuộn, bạn có thể sử dụng tùy chọn Độ nhạy để điều chỉnh mức độ nhạy của màn hình.

**Phím UP:** Bật nút  trong hành trình lặn để ngăn việc vô tình nhấn các phím..

**Nhịp tim ở cổ tay:** Cho phép theo dõi nhịp tim ở cổ tay khi lặn.

**La bàn:** Hiệu chỉnh và đặt tham chiếu hướng bắc cho la bàn (*Hiệu chuẩn thủ công la bàn, trang 74*).

**Vệ tinh:** Đặt hệ thống vệ tinh để sử dụng cho các vị trí bắt đầu và kết thúc lặn (*Cài đặt vệ tinh, trang 32*).

**Khoá giảm áp:** Bật tính năng khoá giảm áp suất. Tính năng này ngăn cản lặn với bình dưỡng khí trong 24 giờ nếu bạn vượt quá mức giảm áp suất tối đa nhiều hơn 3 phút.

**LƯU Ý:** Bạn vẫn có thể làm vô hiệu hóa tính năng khoá giảm áp suất sau khi vượt quá mức giảm áp trần. Bạn không thể tắt tính năng khoá giải nén sau khi vượt quá giới hạn độ sâu lặn của đồng hồ (*Vượt quá giới hạn độ sâu, trang 23*).

### Lặn độ cao

Ở độ cao lớn hơn, áp suất khí quyển thấp hơn và cơ thể bạn chứa một lượng nitơ lớn hơn so với khi bắt đầu lặn ở mực nước biển. Thiết bị tính toán sự thay đổi độ cao tự động bằng cách sử dụng cảm biến áp suất khí quyển. Giá trị áp suất tuyệt đối được sử dụng bởi mô hình giảm áp không bị ảnh hưởng bởi độ cao hoặc áp suất đo hiển thị trên đồng hồ.

### Cảnh báo lặn tùy chỉnh

Bạn có thể đặt cảnh báo lặn tùy chỉnh để giúp bạn luyện tập hướng tới một mục tiêu cụ thể hoặc để nâng cao nhận thức về môi trường của bạn.

Tên thông báo	Chế độ lặn	Mô tả
Độ sâu	Lặn với bình dưỡng khí hoặc lặn tự do	Cảnh báo xuất hiện khi bạn đạt đến độ sâu đã chọn.
Độ nổi trung tính	Lặn tự do	Cảnh báo xuất hiện khi bạn đạt đến độ sâu đã chọn.
Bắt đầu/Dừng	Lặn tự do	Cảnh báo xuất hiện khi bạn bắt đầu hoặc dừng lặn.
Bộ hẹn giờ bề mặt	Lặn tự do	Cảnh báo xuất hiện khi khoảng thời gian đã chọn trôi qua.
Độ sâu mục tiêu	Lặn tự do	Cảnh báo xuất hiện khi bạn đạt đến độ sâu đã chọn.
Thời gian	Lặn với bình dưỡng khí hoặc lặn tự do	Cảnh báo xuất hiện khi khoảng thời gian đã chọn trôi qua.
Máy đo biến thiên	Lặn tự do	Cảnh báo xuất hiện mỗi khi bạn đạt đến khoảng độ sâu đã chọn.

### Cảnh báo lặn

Tin nhắn cảnh báo	Nguyên nhân	Đồng hồ hiển thị
Không	Bạn đã hoàn thành việc dừng giảm áp.	Độ sâu và thời gian dừng giảm áp nhấp nháy màu xanh dương trong năm giây.






Tin nhắn cảnh báo	Nguyên nhân	Đồng hồ hiển thị
Không	Giá trị áp suất riêng phần của oxy (PO2) của bạn cao hơn giá trị cảnh báo được chỉ định.	Giá trị PO2 của bạn nhấp nháy màu vàng.
Đã tích lũy %1 OUT. Kết thúc chuyển lặn ngay bây giờ.	Các đơn vị độc tính oxy của bạn vượt quá giới hạn an toàn. Trong khi lặn, «%1» được thay thế bằng số lượng đơn vị được tích lũy.	Cảnh báo xuất hiện hai phút một lần, tối đa ba lần.
Đã tích lũy 250 OUT.	Đơn vị độc tính oxy (OTU) của bạn ở mức 250 đơn vị và bạn đang gần đến giới hạn an toàn là 300 đơn vị.	Không
Đang tiếp cận điểm dừng giảm áp	Bạn đang ở trong một khoảng dừng (3 m hoặc 9,8 ft.) so với độ sâu dừng giảm áp.	Không
Đang đến gần giới hạn không giảm áp.	Bạn còn lại 10 phút của giới hạn không giảm áp (NDL).	Cảnh báo xuất hiện lại khi bạn còn 5 phút NDL.
Lặn lên quá nhanh. Chậm lại!	Bạn đang lặn lên nhanh hơn 9,1 m/phút. (30 ft/phút) trong hơn 5 giây.	Không
Pin rất yếu. Kết thúc lặn ngay bây giờ.	Lượng pin còn lại dưới 10%.	Cảnh báo xuất hiện khi đồng hồ còn dưới 10% pin và trên màn hình kiểm tra trước khi lặn cho lần lặn tiếp theo của bạn.
Pin yếu.	Lượng pin còn lại dưới 20%.	Cảnh báo xuất hiện khi đồng hồ còn dưới 20% pin và trên màn hình kiểm tra trước khi lặn cho lần lặn tiếp theo của bạn.
Độc tính thần kinh trung ương ở %1%. Kết thúc chuyển lặn của bạn ngay bây giờ.	Độc tính oxy trong hệ thần kinh trung ương của bạn quá cao. Trong quá trình lặn, «%1» được thay thế bằng tỷ lệ phần trăm CNS hiện tại của bạn.	Cảnh báo xuất hiện hai phút một lần, tối đa ba lần.
Độc tính thần kinh trung ương ở mức 80%.	Độc tính oxy trong hệ thần kinh trung ương (CNS) của bạn ở mức 80% so với giới hạn an toàn.	Cảnh báo xuất hiện trong khi lặn và trên màn hình kiểm tra trước khi lặn cho lần lặn tiếp theo của bạn.
Hướng dẫn Deco/NDL không khả dụng.	Bạn đã vượt quá giới hạn độ sâu cho đồng hồ.	Các trường tải mô, chẳng hạn như thời gian bề mặt (TTS), không khả dụng. Trường NDL được thay thế bằng thông báo cảnh báo.
Đã xóa giảm áp	Bạn đã hoàn thành tất cả các điểm dừng giảm áp.	Không
Lặn xuống dưới mức trần giảm áp.	Bạn đang ở cao hơn 0,6 m (2 ft.) so với trần giảm áp.	Độ sâu hiện tại và độ sâu dừng nhấp nháy màu đỏ. Nếu bạn vẫn ở cao hơn điểm giảm áp tối đa trong hơn ba phút, tính năng khóa giảm áp sẽ có hiệu lực.
Lặn xuống để hoàn thành dừng an toàn.	Bạn đang ở cao hơn 2 m (8 ft.) so với trần dừng an toàn.	Độ sâu hiện tại và độ sâu điểm dừng nhấp nháy màu vàng.
Lặn sẽ kết thúc sau %1 giây.	Đồng hồ sẽ tự động kết thúc và lưu chuyển lặn. Trong khi lặn, «%1» được thay thế bằng số giây.	Không
Không được lặn. Không đọc được cảm biến độ sâu.	Đồng hồ có dữ liệu cảm biến độ sâu không hợp lệ hoặc bị thiếu trước khi bạn bắt đầu hoạt động lặn.	Vui lòng không bắt đầu hoạt động lặn. Gọi cho bộ phận hỗ trợ sản phẩm của Garmin.
Không thể đọc cảm biến độ sâu. Kết thúc hành trình lặn ngay bây giờ.	Đồng hồ có dữ liệu cảm biến độ sâu không hợp lệ hoặc bị thiếu sau khi bạn bắt đầu hoạt động lặn.	Sử dụng máy tính lặn dự phòng hoặc kế hoạch lặn và kết thúc chuyển lặn của bạn. Liên hệ với Bộ phận Hỗ trợ sản phẩm của Garmin.
Vượt quá NDL. Cần giải nén ngay.	Bạn đã vượt quá thời gian NDL của mình.	Đồng hồ bắt đầu cung cấp hướng dẫn dừng giảm áp.

Tin nhắn cảnh báo	Nguyên nhân	Đồng hồ hiển thị
PO2 cao.	Giá trị PO2 của bạn cao hơn giá trị giới hạn được chỉ định.	Giá trị PO2 của bạn nhấp nháy màu đỏ. Cảnh báo xuất hiện sau mỗi 30 giây, tối đa ba lần, cho đến khi bạn lên đến mức an toàn.
Đã xóa điểm dừng an toàn	Bạn đã hoàn tất dừng an toàn.	Không
Đã bắt đầu điểm dừng an toàn	Bạn đã lên độ cao trên 6 m (20 ft.) mà không có hướng dẫn giảm áp suất nào khác.	Đồng hồ đếm ngược dừng an toàn sẽ bắt đầu nếu được chỉ định.
Đồng hồ được khởi động lại. Đánh giá điều kiện lặn.	Đồng hồ khởi động lại trong quá trình lặn.	Đồng hồ mô phỏng quá trình lặn trong thời gian khởi động lại. Vì các cảnh báo khác có thể chưa được kích hoạt, hãy đánh giá độ sâu và điều kiện lặn hiện tại của bạn.

## Các môn thể thao mùa đông

### Hoạt động trượt tuyết





Đồng hồ ghi lại chi tiết mỗi lượt trượt tuyết hoặc trượt ván trên tuyết khi sử dụng tính năng chạy tự động. Tính năng này được bật theo mặc định cho hoạt động trượt ván và trượt tuyết xuống dốc. Thiết bị tự động ghi lại các lượt trượt tuyết mới dựa khi bạn bắt đầu xuống dốc.

- 1 Bắt đầu hoạt động trượt tuyết hoặc trượt ván trên tuyết.
- 2 Giữ .
- 3 Chọn **Xem hoạt động**.
- 4 Nhấn  và  để xem chi tiết về lượt cuối, lượt hiện tại và tổng các lượt.

Màn hình về lượt trượt tuyết bao gồm thời gian, quãng đường đã di chuyển, tốc độ tối đa, tốc độ trung bình và tổng độ dốc.

### Ghi lại hoạt động trượt tuyết trên núi hoặc trượt ván tuyết

Hoạt động trượt tuyết trên núi hoặc trượt ván tuyết cho phép bạn chuyển đổi thủ công giữa chế độ theo dõi lên dốc và xuống dốc để bạn có thể theo dõi chính xác số liệu thống kê của mình. Bạn có thể tùy chỉnh cài đặt Chế độ theo dõi tự động hoặc chuyển chế độ theo dõi thủ công (*Thiết lập hoạt động, trang 28*).

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Hoạt động > Thể thao mùa đông > Trượt tuyết băng đồng**.
  - Chọn **Hoạt động > Thể thao mùa đông > Trượt ván tuyết băng đồng**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Nếu bạn bắt đầu hoạt động lên dốc, chọn **Lên dốc**.
  - Nếu bạn bắt đầu hoạt động xuống dốc, chọn **Xuống dốc**.
- 4 Nhấn  để bắt đầu bộ hẹn giờ hoạt động.
- 5 Nếu cần, nhấn  để chuyển đổi giữa chế độ theo dõi lên dốc hoặc xuống dốc.
- 6 Sau khi hoàn tất hoạt động, nhấn , và chọn **Lưu**.

### Dữ liệu công suất trượt tuyết xuyên quốc gia

**LƯU Ý:** Phụ kiện dòng HRM-Pro phải được kết nối với đồng hồ Fenix bằng công nghệ ANT+.




Bạn có thể sử dụng đồng hồ Fenix tương thích đã ghép nối với phụ kiện dòng HRM-Pro để phân hồi theo thời gian thực về hiệu suất trượt tuyết xuyên quốc gia của mình. Công suất đầu ra được đo bằng watt. Các yếu tố ảnh hưởng đến công suất bao gồm tốc độ, thay đổi độ cao, gió và điều kiện tuyết. Bạn có thể sử dụng công suất đầu ra để đo lường và cải thiện hiệu suất trượt tuyết của mình.

**LƯU Ý:** Giá trị công suất trượt tuyết thường thấp hơn giá trị công suất đạp xe. Điều này là bình thường và xảy ra vì con người trượt tuyết kém hiệu quả hơn so với đạp xe. Thông thường các giá trị công suất trượt tuyết thấp hơn 30 đến 40 phần trăm so với giá trị công suất đạp xe ở cùng cường độ luyện tập.

### Thể thao trên mặt nước

#### Xem hoạt động thể thao dưới nước của bạn

Đồng hồ ghi lại chi tiết mỗi hoạt động thể thao dưới nước hoặc trượt ván trên tuyết khi sử dụng tính năng hoạt động tự động. Tính năng này tự động ghi lại các hoạt động mới dựa trên chuyển động của bạn. Bộ hẹn giờ hoạt động ngừng khi bạn ngừng di chuyển. Bộ hẹn giờ hoạt động tự động bật khi tốc độ di chuyển của bạn tăng. Có thể xem chi tiết hành trình từ màn hình tạm ngừng hoặc khi bộ hẹn giờ hoạt động đang chạy.

- 1 Bắt đầu một hoạt động thể thao dưới nước, ví dụ như lướt ván nước.
- 2 Giữ .
- 3 Chọn **Xem hoạt động**.
- 4 Nhấn  và  để xem chi tiết về lượt cuối, lượt hiện tại và tổng các lượt.

Màn hình về lượt trượt tuyết bao gồm thời gian, quãng đường đã di chuyển, tốc độ tối đa và tốc độ trung bình.

### Thuyền buồm

#### Hỗ trợ chuyển hướng

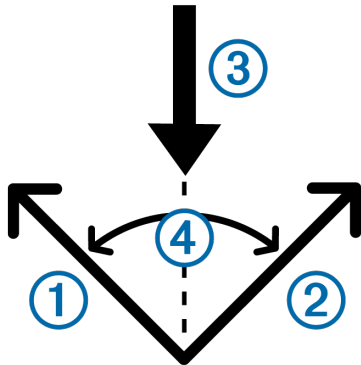


**CHÚ Ý**

Đồng hồ sử dụng hướng di chuyển trên mặt đất dựa

trên GPS để xác định hành trình của bạn trong tính năng hỗ trợ chuyển hướng và không tính đến các yếu tố khác có thể ảnh hưởng đến hướng thuyền của bạn, chẳng hạn như dòng chảy và thủy triều. Bạn phải chịu trách nhiệm cho sự vận hành an toàn và thận trọng cho con tàu của bạn.

Trong khi chạy tàu hoặc đưa thuyền vào khu vực có gió, tính năng hỗ trợ chuyển hướng có thể giúp bạn xác định xem thuyền của bạn đang lên hay xuống. Khi bạn hiệu chỉnh hỗ trợ định vị, đồng hồ sẽ ghi lại thông số mạn trái ① và mạn phải ② hướng tàu (COG) và sử dụng dữ liệu COG để tính hướng gió trung bình ③ và góc nghiêng của thuyền ④.



Đồng hồ sử dụng dữ liệu này để xác định xem thuyền của bạn có bị nâng lên hay hạ xuống do gió hay không.

Tính năng hỗ trợ chuyển hướng của thiết bị được cài đặt ở chế độ tự động theo mặc định. Mỗi lần bạn hiệu chỉnh COG mạn trái hoặc mạn phải, đồng hồ sẽ hiệu chỉnh lại phía đối diện và hướng gió thực tế. Bạn có thể thay đổi cài đặt hỗ trợ định vị để nhập một góc cố định hoặc hướng gió thực tế.

### Hiệu chỉnh hỗ trợ chuyển hướng

- 1 Từ mặt đồng hồ, chọn
- 2 Chọn **Thể thao trên nước**, và chọn **Thuyền buồm**.
- 3 Chọn hoặc để xem màn hình hỗ trợ chuyển hướng.

**LƯU Ý:** Bạn có thể cần thêm màn hình hỗ trợ chuyển hướng vào màn hình dữ liệu cho hoạt động (*Tùy chỉnh màn hình dữ liệu, trang 28*).

- 4 Chọn .
- 5 Chọn một tùy chọn:
  - Để hiệu chỉnh phía mạn phải, chọn .
  - Để hiệu chỉnh phía mạn trái, chọn .

**MẸO:** Nếu gió đến từ phía mạn phải tàu, bạn nên hiệu chỉnh mạn phải. Nếu gió đến từ phía mạn trái tàu, bạn nên hiệu chỉnh mạn trái.

- 6 Đợi thiết bị hiệu chỉnh hỗ trợ chuyển hướng. Một mũi tên xuất hiện cho biết thuyền của bạn có đang bị trôi nổi hay không.

### Nhập góc đổi hướng cố định

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Thể thao trên nước**, và chọn **Thuyền buồm**.

- 3 Nhấn hoặc để xem màn hình hỗ trợ chuyển hướng.
- 4 Giữ .
- 5 Chọn **Góc chuyển hướng > Góc**.
- 6 Nhấn hoặc để đặt giá trị.

### Nhập hướng gió thực

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Thể thao trên nước**, và chọn **Thuyền buồm**.
- 3 Nhấn hoặc để xem màn hình hỗ trợ chuyển hướng.
- 4 Giữ .
- 5 Chọn **Hướng gió thực > Cố định**.
- 6 Nhấn hoặc để đặt giá trị.

### Mẹo biết được ước tính lực nâng tốt nhất

Để có được ước tính lực nâng tốt nhất khi sử dụng tính năng hỗ trợ chuyển hướng, bạn có thể thử các mẹo này. Xem *Nhập hướng gió thực, trang 27* và *Hiệu chỉnh hỗ trợ chuyển hướng, trang 27* để biết thêm thông tin.

- Nhập góc đổi hướng cố định và hiệu chỉnh mạn trái tàu.
- Nhập góc đổi hướng cố định và hiệu chỉnh mạn phải tàu.
- Thiết lập lại góc chuyển hướng, và hiệu chỉnh cả mạn trái và mạn phải.

### Tùy chỉnh Hoạt động và Ứng dụng

Bạn có thể tùy chỉnh các hoạt động và danh sách ứng dụng, màn hình dữ liệu, trường dữ liệu và các cài đặt khác.





### Tùy chỉnh danh sách Ứng dụng

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hiệu chỉnh**.
- 3 Chọn **Sắp xếp lại**.
- 4 Chọn một tùy chọn:
  - Để thay đổi vị trí của một ứng dụng trong danh sách, hãy chọn một ứng dụng, nhấn hoặc để di chuyển ứng dụng và nhấn để chọn vị trí mới.
  - Để xóa một ứng dụng khỏi danh sách, hãy chọn ứng dụng đó và chọn .
  - Để thêm ứng dụng, chọn **Thêm** và chọn một hoặc nhiều ứng dụng.

### Tùy chỉnh danh sách hoạt động yêu thích của bạn


Danh sách các hoạt động yêu thích của bạn xuất hiện ở đầu danh sách. Bạn có thể thêm hoặc xóa các hoạt động yêu thích bất kỳ lúc nào.


- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động**. Các hoạt động yêu thích của bạn xuất hiện ở đầu danh sách.
- 3 Chọn **Hiệu chỉnh**.

- Chọn một tùy chọn:
  - Để thay đổi vị trí của một hoạt động trong danh sách, chọn một hoạt động, nhấn  hoặc  để di chuyển hoạt động đó và nhấn  để chọn vị trí mới.
  - Để xóa một hoạt động yêu thích, chọn hoạt động, và chọn .
  - Để thêm một hoạt động yêu thích, chọn **Thêm**, và chọn một hoặc nhiều hoạt động.

### Ghim một hoạt động yêu thích vào danh sách



Bạn có thể ghim hoạt động yêu thích vào đầu ứng dụng và danh sách hoạt động.

- Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- Chọn **Hoạt động**.
- Cuộn đến hoạt động yêu thích (*Tùy chỉnh danh sách hoạt động yêu thích của bạn, trang 27*).
- Giữ , và chọn **Ghim hoạt động**.

Bạn nhấn  từ mặt đồng hồ để mở ứng dụng và danh sách hoạt động cho lần tiếp theo, hoạt động được ghim sẽ xuất hiện ở đầu danh sách.

### Tùy chỉnh màn hình dữ liệu

Có thể hiển thị, ẩn và thay đổi bố cục và nội dung màn hình dữ liệu cho mỗi hoạt động.

- Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- Chọn **Hoạt động**, và chọn một hoạt động.
- Nhấn , và chọn **Tùy chọn hoạt động**.
- Chọn **Màn hình dữ liệu**.
- Chọn màn hình dữ liệu để tùy chỉnh.
- Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Bố cục** để điều chỉnh số lượng trường dữ liệu trên màn hình dữ liệu.
  - Chọn **Trường dữ liệu**, và chọn trường để thay đổi dữ liệu xuất hiện trong trường.
 

**MẸO:** Để có danh sách tất cả các trường dữ liệu khả dụng, truy cập *Trường dữ liệu, trang 82*. Không phải tất cả các trường dữ liệu đều khả dụng cho tất cả các loại hoạt động.
  - Chọn **Sắp xếp lại** để thay đổi vị trí màn hình dữ liệu trong vòng lặp.
  - Chọn **Xóa** để xóa màn hình dữ liệu ra khỏi vòng lặp.


**LƯU Ý:** Không phải tất cả tùy chọn có sẵn cho mọi hoạt động.

- Nếu cần, chọn **Thêm mới** để thêm màn hình dữ liệu vào vòng lặp.

Có thể thêm màn hình dữ liệu tùy chỉnh, hoặc chọn một trong các màn hình dữ liệu được xác định trước.


### Thêm bản đồ vào hoạt động

Có thể thêm bản đồ vào vòng lặp màn hình dữ liệu cho hoạt động.

- Giữ .
- Chọn **Hoạt động & Ứng dụng**.



- Chọn một hoạt động để tùy chỉnh.
- Chọn thiết lập hoạt động.
- Chọn **Màn hình dữ liệu > Thêm mới > Bản đồ**.

### Tạo hoạt động tùy chỉnh

- Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- Chọn **Hoạt động > Hiệu chỉnh > Thêm**.
- Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Sao chép hoạt động** để tạo hoạt động tùy chỉnh bắt đầu từ một trong các hoạt động đã lưu của bạn.
  - Chọn **Khác > Khác** để tạo hoạt động tùy chỉnh mới.
- Nếu cần thiết, chọn loại hoạt động.
- Chọn tên hoặc nhập tên tùy chỉnh. Sao chép tên của hoạt động bao gồm số, ví dụ: Đạp xe(2).
- Chọn một tùy chọn:
  - Chọn một tùy chọn để tùy chỉnh thiết lập hoạt động cụ thể. Ví dụ, bạn có thể tùy chỉnh màn hình dữ liệu hoặc tính năng tự động.
  - Chọn **Hoàn tất** để lưu và sử dụng hoạt động tùy chỉnh.

### Thiết lập hoạt động

Các thiết lập này cho phép tùy chỉnh mỗi hoạt động được tải trước theo nhu cầu của bạn. Ví dụ, bạn có thể tùy chỉnh trang dữ liệu và kích hoạt tính năng cảnh báo và luyện tập. Không phải tất cả thiết lập đều khả dụng cho tất cả các loại hoạt động. Một số loại hoạt động có danh sách thiết lập riêng (*Thiết lập golf, trang 12*), (*Cài đặt lặn, trang 23*).

Từ mặt đồng hồ, nhấn , chọn **Hoạt động**, chọn một hoạt động, nhấn  và chọn **Tùy chọn hoạt động**.

**Khoảng cách 3D:** Tính khoảng cách đã đi bằng cách sử dụng sự thay đổi về độ cao cũng như chuyển động ngang trên mặt đất.

**Tốc độ 3D:** Tính tốc độ của bạn bằng cách sử dụng sự thay đổi về độ cao cũng như chuyển động ngang trên mặt đất.


**Màu nhấn:** Thiết lập màu nhấn của mỗi biểu tượng hoạt động.

**Thêm hoạt động:** Thêm một loại hoạt động vào hoạt động nhiều môn thể thao.

**Cảnh báo:** Thiết lập thông báo luyện tập hoặc điều hướng cho hoạt động (*Cảnh báo hoạt động, trang 30*).

**Leo tự động:** Phát hiện thay đổi về độ cao sử dụng máy đo độ cao tích hợp và tự động hiển thị các dữ liệu leo dốc liên quan (*Kích hoạt leo dốc tự động, trang 31*).

**Vòng tự động:** Đặt các tùy chọn cho tính năng Vòng tự động để tự động đánh dấu các vòng. Tùy chọn Khoảng cách Tự động đánh dấu các vòng ở một khoảng cách cụ thể. Tùy chọn Vị trí Tự động đánh dấu các vòng tại một vị trí mà trước đó bạn đã

nhấn . Khi bạn hoàn thành một vòng, một thông báo cảnh báo vòng có thể tùy chỉnh sẽ xuất hiện. Tính năng này hữu dụng khi so sánh thành tích của bạn qua các phần khác nhau của một hoạt động.

**Tạm dừng tự động:** Đặt các tùy chọn cho tính năng Tạm dừng tự động để dừng ghi dữ liệu khi bạn dừng di chuyển hoặc khi bạn giảm xuống dưới tốc độ đã chỉ định. Đây là tính năng hữu ích nếu hoạt động của bạn bao gồm đèn dừng hoặc các nơi khác mà bạn phải dừng.

**Tự động nghỉ ngơi:** Tự động tạo khoảng thời gian nghỉ ngơi khi bạn ngừng di chuyển trong hoạt động bơi ở hồ bơi (*Nghỉ ngơi tự động và Nghỉ ngơi thủ công khi bơi, trang 19*). Đặt các tùy chọn để tự động bắt đầu và dừng bộ hẹn giờ nghỉ ngơi cho hoạt động chạy siêu marathon (*Cài đặt nghỉ tự động Chạy Siêu Marathon, trang 17*).

**Tự động phát hiện hoạt động:** Tự động phát hiện các hoạt động trượt tuyết hoặc thể thao dưới nước bằng cách sử dụng gia tốc kế tích hợp (*Hoạt động trượt tuyết, trang 26, Xem hoạt động thể thao dưới nước của bạn, trang 26*).

**Cuộn tự động:** Thiết lập đồng hồ tự động cuộn qua tất cả các màn hình dữ liệu hoạt động trong khi bộ hẹn giờ hoạt động đang chạy.

**Cài đặt tự động:** Cho phép thiết bị tự động khởi động và dừng luyện tập trong suốt hoạt động luyện tập thể chất.

**Thay đổi môn thể thao tự động:** Tự động phát hiện sự chuyển đổi sang môn thể thao tiếp theo trong hoạt động nhiều môn thể thao, chẳng hạn như ba môn phối hợp.

**Tự động khởi động:** Đặt đồng hồ tự động bắt đầu hoạt động lái xe mô tô hoặc BMX khi bạn bắt đầu di chuyển.

**Màu nền:** Đối với đồng hồ MIP, thiết lập màu nền của mỗi màn hình dữ liệu thành đen hoặc trắng.

**Truyền dữ liệu nhịp tim:** Tự động truyền dữ liệu nhịp tim từ đồng hồ của bạn đến thiết bị được kết nối khi bạn bắt đầu hoạt động (*Truyền dữ liệu nhịp tim, trang 61*).

**ClimbPro:** Hiện thị thông tin độ cao cho các lần leo dốc hiện tại hoặc sắp đến trong khi điều hướng theo một hành trình (*Sử dụng ClimbPro, trang 31*).

**Bắt đầu đếm ngược:** Cho phép kích hoạt bộ hẹn giờ đếm ngược đối với lượt bơi ở hồ.

**Màn hình dữ liệu:** Tùy chỉnh màn hình dữ liệu và thêm màn hình dữ liệu mới cho hoạt động (*Tùy chỉnh màn hình dữ liệu, trang 28*).

**Chỉnh sửa trọng lượng:** Nhắc bạn thêm trọng lượng được sử dụng trong hiệp tập thể dục trong suốt hoạt động tim mạch hoặc rèn sức bền.

**Đèn pin nhấp nháy:** Đặt chế độ nhấp nháy, tốc độ và màu sắc của đèn pin LED trong quá trình hoạt động.

**Hệ thống cấp độ:** Đặt hệ thống cấp độ để xếp hạng độ


khó của lộ trình cho hoạt động leo núi.

**Chế độ nháy:** Đặt mục tiêu hoạt động nháy dây theo thời gian, số lần lặp lại hoặc kết thúc mở.

**Số làn đường:** Đặt số làn đường trong đường đua.

**Vòng hoạt động:** Đặt chỉ định cho các tùy chọn Vòng tự động, Phím vòng và Cảnh báo vòng.

**Cảnh báo vòng:** Đặt trường dữ liệu để hiển thị cho các vòng hoạt động.

**Phím vòng:** Bật nút  để ghi lại vòng hoạt động hoặc nghỉ ngơi trong một hoạt động.

**Khóa thiết bị:** Khóa màn hình cảm ứng và các nút trong khi hoạt động nhiều môn thể thao để ngăn việc vô tình nhấn nút và vuốt màn hình cảm ứng.

**Bản đồ:** Đặt các tùy chọn hiển thị cho màn hình dữ liệu bản đồ của hoạt động (*Thiết lập bản đồ, trang 64*).

**Máy đánh nhịp:** Phát âm hoặc rung theo nhịp điệu ổn định để giúp bạn cải thiện hiệu suất của mình bằng cách luyện tập ở nhịp nhanh hơn, chậm hơn hoặc nhất quán hơn. Bạn có thể đặt nhịp mỗi phút (bpm) của guồng chân bạn muốn duy trì, tần số nhịp và cài đặt âm thanh.

**Theo dõi chế độ:** Đặt theo dõi chế độ lên xuống dốc tự động hoặc thủ công đối với hoạt động trượt tuyết và trượt tuyết ở vùng sâu vùng xa.

**Theo dõi chướng ngại vật:** Lưu vị trí chướng ngại vật từ vòng đầu tiên của hành trình. Trong các vòng lặp lại của hành trình, đồng hồ sẽ sử dụng vị trí đã lưu để chuyển giữa chế độ vượt chướng ngại vật và những lượt chạy (*Ghi lại Hoạt động đua vượt chướng ngại vật, trang 17*).

**Kích cỡ hồ bơi:** Thiết lập chiều dài hồ bơi để bơi ở hồ bơi.

**Lực trung bình:** Kiểm soát liệu đồng hồ có hiển thị các giá trị 0 cho dữ liệu lực đạp khi bạn không đạp xe.

**Chế độ điện năng:** Đặt chế độ điện năng mặc định cho hoạt động.

**Thời gian chờ tiết kiệm năng lượng:** Đặt giới hạn thời gian chờ cho đồng hồ ở trong chế độ hoạt động trong khi chờ bạn bắt đầu hoạt động, chẳng hạn như khi bạn đang đợi cuộc đua bắt đầu. Tùy chọn **Bình thường** đặt đồng hồ vào chế độ đồng hồ năng lượng thấp sau 5 phút không hoạt động. Tùy chọn **Kéo dài** đặt đồng hồ vào chế độ năng lượng thấp sau 25 phút không hoạt động. Chế độ mở rộng có thể dẫn đến thời lượng pin ngắn hơn giữa các lần sạc.

**Ghi lại sau hoàng hôn:** Cài đặt đồng hồ để ghi lại các điểm theo dõi sau hoàng hôn trong suốt hành trình.

**Ghi lại nhiệt độ:** Ghi lại nhiệt độ xung quanh môi trường của đồng hồ hoặc từ cảm biến nhiệt độ được kết nối.

**Ghi lại VO2 tối đa:** Ghi lại ước tính VO2 tối đa cho các hoạt động chạy địa hình và chạy dài.

**Khoảng thời gian ghi:** Đặt tần suất để ghi các điểm theo dõi trong một chuyến đi. Theo mặc định, các

điểm theo dõi GPS được ghi lại mỗi giờ một lần và chúng không được ghi lại sau khi mặt trời lặn. Ghi điểm theo dõi không thường xuyên giúp tối đa hóa tuổi thọ pin.

**Đổi tên:** Thiết lập tên hoạt động.

**Đếm số lần:** Bật hoặc tắt tính năng đếm số lần trong bài luyện tập. Tùy chọn Chỉ bài luyện tập kích hoạt tính năng đếm số lần chỉ đối với các bài luyện tập được hướng dẫn.

**Lặp lại:** Ghi lại các lần lặp lại cho hoạt động nhiều môn thể thao. Ví dụ, có thể sử dụng tùy chọn này cho các hoạt động bao gồm nhiều sự chuyển tiếp như chạy và bơi.

**Khôi phục mặc định:** Cài đặt lại thiết lập hoạt động.

**Thông kê lộ trình:** Ghi lại theo dõi thống kê lộ trình cho các hoạt động leo núi trong nhà.

**Định tuyến:** Thiết lập các tùy chọn để tính toán lộ trình cho hoạt động (*Thiết lập lộ trình, trang 31*).

**Năng suất chạy bộ:** Ghi lại dữ liệu năng suất chạy bộ và tùy chỉnh cài đặt (*Cài đặt Năng suất chạy bộ, trang 54*).

**Hoạt động:** Thiết lập cài đặt cho các tùy chọn Hoạt động tự động, Phím vòng và Cảnh báo vòng.

**Vệ tinh:** Đặt hệ thống vệ tinh để sử dụng cho hoạt động (*Cài đặt vệ tinh, trang 32*).

**Phân đoạn:** Hiện thị các phân đoạn đã lưu cho hoạt động (*Phân đoạn, trang 32*). Tùy chọn Nỗ lực tự động sẽ tự động điều chỉnh thời gian chạy mục tiêu của một phân đoạn dựa trên thành tích của bạn trong đoạn đường đó.

**Thông báo phân đoạn:** Thông báo cho bạn về đoạn đường đang đến gần (*Phân đoạn, trang 32*).

**Tự đánh giá:** Đặt tần suất bạn đánh giá nỗ lực nhận thức của mình cho hoạt động (*Đánh giá hoạt động, trang 11*).

**SpeedPro:** Ghi lại số liệu tốc độ nâng cao cho các lần chạy hoạt động lướt ván.

**Phát hiện kiểu bơi:** Tự động phát hiện kiểu bơi của bạn khi bơi ở hồ bơi.

**Chuyển tiếp tự động môn thể thao kết hợp bơi - chạy:** Cho phép bạn tự động chuyển đổi giữa phần bơi và phần chạy của một hoạt động đa môn thể thao bơi - chạy.

**Cảm ứng:** Bật màn hình cảm ứng trong một hoạt động hoặc chỉ cho màn hình bản đồ.

**Khóa cảm ứng:** Cho phép vuốt xuống từ trên cùng của màn hình để mở khóa màn hình cảm ứng.

**Chuyển tiếp:** Cho phép chuyển tiếp các hoạt động nhiều môn thể thao.

**Đơn vị:** Cài đặt đơn vị đo lường sử dụng cho hoạt động.

**Cảnh báo rung:** Thông báo cho bạn hít vào hoặc thở ra trong hoạt động thở.

**Video luyện tập:** Bật thước phim hoạt họa hướng dẫn tập luyện cho hoạt động thể lực, tim mạch, yoga hoặc Pilates. Thước phim hướng dẫn có sẵn cho các bài tập được cài đặt sẵn và các bài tập được tải xuống từ tài khoản Garmin Connect của bạn.

### Cảnh báo hoạt động

Có thể thiết lập báo động cho mỗi hoạt động để giúp bạn luyện tập theo mục tiêu cụ thể, nhận biết rõ hơn về môi trường và điều hướng đến điểm đến. Một số báo động chỉ khả dụng đối với các hoạt động cụ thể. Có ba kiểu báo động: báo động sự kiện, báo động phạm vi và báo động định kỳ.

**Báo động sự kiện:** Báo động sự kiện thông báo cho bạn một lần. Sự kiện là một giá trị cụ thể. Ví dụ, có thể thiết lập đồng hồ để báo động khi bạn đạt được độ cao xác định.



**Báo động phạm vi:** Báo động phạm vi thông báo cho bạn biết mỗi khi thiết bị cao hơn hoặc thấp hơn phạm vi giá trị xác định. Ví dụ, có thể thiết lập thiết bị báo động khi nhịp tim của bạn thấp hơn 60 nhịp trong một phút (bpm) và trên 210 bpm.

**Báo động định kỳ:** Báo động định kỳ thông báo mỗi lần đồng hồ ghi lại một giá trị cụ thể hoặc thời khoảng cụ thể. Ví dụ, có thể thiết lập đồng hồ để báo động mỗi 30 phút.

Tên thông báo	Loại cảnh báo	Mô tả
Guồng chân	Phạm vi	Có thể thiết lập các giá trị số guồng chân tối thiểu và tối đa.
Calo	Sự kiện, định kỳ	Có thể thiết lập lượng calo.
Tùy chỉnh	Sự kiện, định kỳ	Có thể chọn thông báo có sẵn hoặc tạo thông báo tùy chỉnh và chọn loại thông báo.
Khoảng cách	Sự kiện, định kỳ	Có thể thiết lập khoảng thời gian cho quãng đường.
Độ cao	Phạm vi	Có thể thiết lập các giá trị độ cao tối thiểu và tối đa.
Nhịp tim	Phạm vi	Có thể thiết lập các giá trị nhịp tim tối thiểu và tối đa hoặc chọn các thay đổi vùng. Xem <i>Vùng nhịp tim, trang 71</i> và <i>Tính toán vùng nhịp tim, trang 72</i> .
Nhịp độ	Phạm vi	Có thể thiết lập các giá trị nhịp độ tối thiểu và tối đa.
Nhịp độ	Định kỳ	Bạn có thể đặt nhịp độ bơi mục tiêu.
Công suất	Phạm vi	Có thể thiết lập mức công suất cao hoặc thấp.
Lân cận	Sự kiện	Có thể thiết lập bán kính từ địa điểm được lưu.

Tên thông báo	Loại cảnh báo	Mô tả
Chạy/Đi bộ	Định kỳ	Bạn có thể đặt thời gian ngừng đi bộ trong một khoảng thời gian nhất định theo định kỳ.
Năng suất chạy bộ	Sự kiện, phạm vi	Có thể thiết lập các giá trị số vùng năng lượng tối thiểu và tối đa.
Tốc độ	Phạm vi	Có thể thiết lập các giá trị tốc độ tối thiểu và tối đa.
Tốc độ sai tay	Phạm vi	Có thể thiết lập số lần sai tay/phút cao hoặc thấp.
Thời gian	Sự kiện, định kỳ	Có thể thiết lập khoảng thời gian.
Bộ hẹn giờ đường đua	Định kỳ	Bạn có thể đặt khoảng thời gian theo dõi tính bằng giây.

### Thiết lập cảnh báo



- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động**, và chọn một hoạt động.  
**LƯU Ý:** Tính năng này không khả dụng đối với tất cả hoạt động.
- 3 Nhấn , và chọn **Tùy chọn hoạt động**.
- 4 Chọn **Cảnh báo**.
- 5 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Thêm mới** để thêm cảnh báo mới cho hoạt động.
  - Chọn tên cảnh báo để hiệu chỉnh cảnh báo hiện tại.
- 6 Nếu cần, chọn loại cảnh báo.
- 7 Chọn vùng, nhập giá trị tối thiểu hoặc tối đa, hoặc nhập giá trị tùy chỉnh cho báo động.
- 8 Nếu cần, hãy bật cảnh báo.

Đối với báo động sự kiện và định kỳ, tin nhắn xuất hiện mỗi khi bạn đạt giá trị báo động. Đối với cảnh báo phạm vi, tin nhắn xuất hiện mỗi khi bạn vượt quá hoặc giảm xuống thấp hơn phạm vi xác định (giá trị tối thiểu và tối đa).

### Thiết lập lộ trình

Bạn có thể thay đổi cài đặt định tuyến để tùy chỉnh cách đồng hồ tính toán các lộ trình cho từng hoạt động.

**LƯU Ý:** Không phải tất cả các cài đặt đều khả dụng cho tất cả các loại hoạt động.

Từ mặt đồng hồ, nhấn , chọn **Hoạt động**, chọn một hoạt động, nhấn  và chọn **Tùy chọn hoạt động > Định tuyến**.

**Hoạt động:** Thiết lập hoạt động cho tuyến đường. Đồng hồ tính toán các tuyến đường tối ưu cho loại hoạt động bạn đang thực hiện.

**Tuyến đường phổ biến:** Tính toán các tuyến đường dựa trên số lượt chạy và đạp xe phổ biến nhất từ Garmin Connect.

**Hành trình:** Thiết lập cách điều hướng các hành trình bằng đồng hồ. Sử dụng tùy chọn “Theo dõi hành trình” để điều hướng hành trình chính xác như màn hình hiển thị, mà không cần tính toán lại. Sử dụng tùy chọn “Sử dụng Bản đồ” để điều hướng hành trình sử dụng bản đồ định tuyến, và tính toán lại tuyến đường nếu bạn đi lạc khỏi hành trình.



**Phương pháp tính:** Thiết lập phương pháp tính toán để giảm thiểu thời gian, quãng đường, hoặc đường dốc trong các tuyến đường.

**Tránh đường:** Thiết lập loại đường hoặc kiểu giao thông để tránh trên các tuyến đường.

**Trạng thái:** Thiết lập trạng thái của kim chỉ xuất hiện trong khi định tuyến trực tiếp.



### Sử dụng ClimbPro

Tính năng ClimbPro giúp bạn quản lý nỗ lực của mình cho các lần leo núi sắp tới trong một hành trình. Bạn có thể xem thông tin chi tiết về leo núi, bao gồm độ dốc, khoảng cách và độ cao, trước hoặc trong thời gian thực trong hành trình. Các hình thức leo núi đạp xe, dựa trên chiều dài và độ dốc, được chỉ định bằng màu sắc.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động**, và chọn một hoạt động.  
**LƯU Ý:** Tính năng này không khả dụng đối với tất cả hoạt động.
- 3 Nhấn , và chọn **Tùy chọn hoạt động**.
- 4 Chọn **ClimbPro > Trạng thái > Khi điều hướng**.
- 5 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Trường dữ liệu** để tùy chỉnh trường dữ liệu xuất hiện trên màn hình ClimbPro.
  - Chọn **Cảnh báo** để đặt cảnh báo khi bắt đầu leo hoặc ở một khoảng cách nhất định so với khi leo.
  - Chọn **Xuống dốc** để bật hoặc tắt chức năng xuống cho các hoạt động đang chạy.
  - Chọn **Phát hiện dốc** để chọn kiểu dốc được phát hiện trong suốt hoạt động đạp xe.
- 6 Xem lại chi tiết hành trình và lần leo dốc của hành trình (*Sử dụng Ứng dụng đã lưu, trang 6*).
- 7 Bắt đầu theo một hành trình đã lưu (*Điều hướng đến điểm đích, trang 65*).

### Kích hoạt leo dốc tự động

Có thể sử dụng tính năng leo dốc tự động để tự động phát hiện sự thay đổi độ cao. Có thể sử dụng tính năng này trong khi hoạt động như leo dốc, đi bộ đường dài, chạy bộ hoặc đạp xe.



- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động**, và chọn một hoạt động.  
**LƯU Ý:** Tính năng này không khả dụng đối với tất cả hoạt động.
- 3 Nhấn , và chọn **Tùy chọn hoạt động**.
- 4 Chọn **Leo tự động > Trạng thái**.
- 5 Chọn **Luôn luôn** hoặc **Khi không điều hướng**.
- 6 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **Màn hình chạy bộ** để xác định màn hình dữ liệu nào xuất hiện khi chạy.
- Chọn **Màn hình leo dốc** để xác định màn hình dữ liệu nào xuất hiện khi leo dốc.
- Chọn **Chuyển đổi màu** để thay đổi màu hiển thị khi thay đổi chế độ.
- Chọn **Tốc độ dọc** để thiết lập tốc độ lên dốc theo thời gian.
- Chọn **Chuyển đổi chế độ** để thiết lập thiết bị thay đổi chế độ nhanh chóng như thế nào.

**LƯU Ý:** Tùy chọn “Màn hình hiện tại” cho phép bạn tự động chuyển sang màn hình cuối cùng bạn đang xem trước khi quá trình chuyển đổi leo tự động diễn ra.

### Cài đặt vệ tinh

Bạn có thể thay đổi cài đặt vệ tinh để tùy chỉnh hệ thống vệ tinh được sử dụng cho từng hoạt động. Để biết thêm thông tin về hệ thống vệ tinh, truy cập [Garmin.com/about-gps](http://Garmin.com/about-gps).

Từ mặt đồng hồ, nhấn , chọn **Hoạt động**, chọn một hoạt động, nhấn  và chọn **Tùy chọn hoạt động > Vệ tinh**.

**LƯU Ý:** Tính năng này không khả dụng đối với tất cả hoạt động.

**Tắt:** Tắt hệ thống vệ tinh cho hoạt động

**Sử dụng Mặc định:** Cho phép đồng hồ sử dụng cài đặt chế độ tập trung vào hoạt động mặc định cho vệ tinh (*Tùy chỉnh Chế độ tập trung vào hoạt động, trang 60*).

**Chỉ GPS:** Bật hệ thống vệ tinh GPS.

**Tắt cả các hệ thống:** Cho phép nhiều hệ thống vệ tinh. Sử dụng nhiều hệ thống vệ tinh cùng nhau giúp tăng hiệu suất trong các môi trường khó khăn và thu nhận vị trí nhanh hơn so với chỉ sử dụng GPS. Tuy nhiên, sử dụng nhiều hệ thống có thể giảm tuổi thọ pin nhanh hơn so với chỉ sử dụng GPS.

**Tắt cả + Đa băng tần:** Cho phép nhiều hệ thống vệ tinh trên nhiều băng tần. Hệ thống đa băng tần sử dụng nhiều băng tần và cho phép ghi nhật ký theo dõi nhất quán hơn, cải thiện vị trí, cải thiện lỗi đa đường và ít lỗi khí quyển hơn khi sử dụng đồng hồ trong môi trường khó khăn.

**Tự động chọn:** Cho phép đồng hồ sử dụng công nghệ SatIQ để tự động chọn hệ thống đa băng tần tốt nhất dựa trên môi trường của bạn. Cài đặt **Tự động chọn** cho phép định vị chính xác nhất trong khi vẫn ưu tiên tiết kiệm thời lượng pin.

**UltraTrac:** Ghi lại các điểm theo dõi và dữ liệu cảm biến ít thường xuyên hơn. Kích hoạt tính năng UltraTrac làm tăng thời gian sử dụng pin nhưng giảm chất lượng hoạt động được ghi lại. Bạn nên dùng tính năng UltraTrac cho những hoạt động yêu cầu thời gian sử dụng pin lâu hơn và những hoạt động mà việc cập nhật dữ liệu cảm biến thường xuyên ít quan trọng hơn.

### Phân đoạn

Có thể gửi các đoạn đường chạy bộ hoặc đạp xe từ tài khoản Garmin Connect đến thiết bị của bạn. Sau khi đoạn đường được lưu vào thiết bị, bạn có thể thi đua với đoạn đường đó, cố gắng bằng hoặc vượt qua thành tích cá nhân hoặc những người tham gia khác đã đua với đoạn đường đó.

**LƯU Ý:** Khi tải xuống hành trình từ tài khoản Garmin Connect, bạn có thể tải xuống tất cả các phân đoạn sẵn có trong hành trình.



### Đoạn đường Strava

Bạn có thể tải các đoạn đường Strava về thiết bị Fenix của bạn. Đi theo đoạn đường Strava để so sánh hiệu suất của bạn với những lần đạp xe trước, bạn bè của bạn và những vận động viên chuyên nghiệp đã đạp cùng đoạn đường đó.

Để đăng ký làm hội viên Strava, hãy truy cập trình đơn phân đoạn trong tài khoản Garmin Connect. Để biết thêm thông tin, truy cập [www.strava.com](http://www.strava.com).

Thông tin trong hướng dẫn này áp dụng cho cả đoạn đường Garmin Connect và đoạn đường Strava.


### Xem chi tiết về đoạn đường

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động**, và chọn một hoạt động.  
**LƯU Ý:** Tính năng này không khả dụng đối với tất cả hoạt động.
- 3 Nhấn , và chọn **Tùy chọn hoạt động**.
- 4 Chọn **Phân đoạn**.
- 5 Chọn phân đoạn.
- 6 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Thời gian đua** để xem thời gian và tốc độ hoặc nhịp độ trung bình của người dẫn đầu đoạn đường.
  - Chọn **Bản đồ** để xem đoạn đường trên bản đồ.
  - Chọn **Sơ đồ độ cao** để xem sơ đồ độ cao của đoạn đường.

### Đua trên đoạn đường

Các đoạn đường là hành trình đua ảo. Bạn có thể đua một đoạn đường và so sánh hiệu suất của bạn với các hoạt động trước đó, hiệu suất của những người khác, các kết nối trong tài khoản Garmin Connect, hoặc các thành viên khác trong cộng đồng chạy bộ hoặc đạp xe. Có thể tải dữ liệu hoạt động lên tài khoản Garmin Connect để xem vị trí đoạn đường của bạn.

**LƯU Ý:** Nếu tài khoản Garmin Connect và Strava liên kết với nhau, hoạt động của bạn được gửi tự động đến tài khoản Strava để bạn có thể xem lại vị trí đoạn đường.


- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn một hoạt động.
- 3 Bắt đầu chạy hoặc đạp xe.  
Khi bạn tiến đến đoạn đường, thông báo xuất hiện, và bạn có thể đua trên đoạn đường đó.
- 4 Bắt đầu đua trên đoạn đường.

Thông báo xuất hiện khi hoàn tất đoạn đường.




## Điều khiển

Trình đơn điều khiển giúp bạn nhanh chóng truy cập các tính năng và tùy chọn của đồng hồ. Bạn có thể thêm, sắp xếp lại và xóa các tùy chọn trong trình đơn điều khiển (*Tùy chỉnh Trình đơn điều khiển, trang 35*).

Từ màn hình bất kỳ, giữ .



Icon	Tên	Mô tả
	ABC	Chọn để mở ứng dụng đồng hồ đo độ cao, khí áp kế và la bàn.
	Chế độ máy bay	Chọn để bật hoặc tắt chế độ máy bay để tắt tất cả các giao thức vô tuyến.
	Đồng hồ báo thức	Chọn để thêm hoặc chỉnh sửa báo thức ( <i>Thiết lập báo thức, trang 47</i> ).
	Cao độ kế	Chọn để mở màn hình đo độ cao.
	Múi giờ thay thế	Chọn để xem thời gian hiện tại trong ngày ở các múi giờ bổ sung ( <i>Thêm múi giờ thay thế, trang 48</i> ).
	Hỗ trợ	Chọn để gửi yêu cầu hỗ trợ ( <i>Yêu cầu hỗ trợ, trang 69</i> ).
	Tự động lặn	Tự động bắt đầu hoạt động lặn dựa trên kiểu lặn gần nhất của bạn khi bạn bắt đầu lặn xuống. Bạn có thể sử dụng tùy chọn Nhắc lại sau để tạm thời tắt tính năng này.
	Khí áp kế	Chọn để mở màn hình khí áp kế.
	Tiết kiệm pin	Chọn để bật hoặc tắt tính năng tiết kiệm pin ( <i>Tùy chỉnh tính năng tiết kiệm pin, trang 73</i> ).
	Đèn nền hoặc độ sáng	Chọn để điều chỉnh độ sáng màn hình ( <i>Cài đặt Màn hình và Độ sáng, trang 51</i> ).
	Phát truyền dữ liệu nhịp tim	Chọn để bật tính năng truyền nhịp tim cho một thiết bị được ghép nối ( <i>Truyền dữ liệu nhịp tim, trang 61</i> ).
	Lịch	Chọn xem các sự kiện sắp tới từ lịch trên điện thoại của bạn.
	Đồng hồ	Chọn mở ứng dụng Đồng hồ để đặt báo thức, hẹn giờ, đồng hồ bấm giờ hoặc xem múi giờ thay thế ( <i>Đồng hồ, trang 47</i> ).
	La bàn	Chọn để mở màn hình la bàn.
	Hiển thị	Tắt màn hình đối với các cảnh báo, cử chỉ và chế độ Luôn Bật ( <i>Cài đặt Màn hình và Độ sáng, trang 51</i> ).
	Không làm phiền	Chọn bật hoặc tắt chế độ không làm phiền để làm mờ màn hình và tắt cảnh báo và thông báo. Ví dụ, bạn có thể sử dụng chế độ này trong khi xem phim.
	Tìm điện thoại của tôi	Chọn để phát cảnh báo âm thanh trên điện thoại đã ghép nối của bạn, nếu điện thoại đó nằm trong phạm vi Bluetooth. Cường độ tín hiệu Bluetooth xuất hiện trên màn hình đồng hồ fênix và nó tăng lên khi bạn di chuyển gần điện thoại hơn. Chọn để điều hướng đến điện thoại bị thất lạc của bạn trong một hoạt động GPS ( <i>Định vị điện thoại bị mất trong hoạt động GPS, trang 56</i> ).
	Đèn pin	Chọn để bật đèn LED flash.

Icon	Tên	Mô tả
	Garmin Share	Chọn để mở ứng dụng Garmin Share ( <i>Garmin Share, trang 56</i> )
	Lịch sử	Chọn để xem lịch sử hoạt động, hồ sơ lưu trữ và tổng dữ liệu của bạn.
	Khóa thiết bị	Chọn để khóa các nút và màn hình cảm ứng để ngăn các thao tác vô tình nhấn và vuốt.
	Messenger	Chọn để mở ứng dụng Messenger ( <i>Sử dụng tính năng Messenger, trang 59</i> ).
	Nhạc	Chọn để điều khiển phát nhạc trên đồng hồ hoặc điện thoại của bạn.
	Thông báo	Chọn để xem cuộc gọi, tin nhắn, cập nhật mạng xã hội, v.v., dựa trên cài đặt thông báo trên điện thoại của bạn ( <i>Bật thông báo điện thoại, trang 55</i> ).
	Điện thoại	Chọn để bật hoặc tắt công nghệ Bluetooth và kết nối của bạn với điện thoại đã kết nối.
	Trợ lý điện thoại	Chọn để kết nối với trợ lý thoại của điện thoại của bạn ( <i>Sử dụng Trợ lý Điện thoại, trang 55</i> )
	Tắt nguồn	Chọn để tắt đồng hồ.
	Nồng độ oxy trong máu	Chọn để mở ứng dụng đo nồng độ oxy trong máu ( <i>Nồng độ oxy trong máu, trang 62</i> ).
	Chuyển màu đỏ	Chọn để chuyển màn hình sang màu đỏ để sử dụng đồng hồ trong điều kiện ánh sáng yếu. <b>LƯU Ý:</b> Tính năng này chỉ có sẵn trên các dòng fēnix 8 AMOLED
	Lưu vị trí	Chọn để lưu vị trí hiện tại của bạn để điều hướng trở lại vị trí đó sau này ( <i>Sử dụng Ứng dụng đã lưu, trang 6</i> ).
	Cài đặt	Chọn để mở menu cài đặt.
	Chế độ Ngủ	Chọn để bật hoặc tắt Chế độ Ngủ ( <i>Tùy chỉnh Chế độ tập trung ngủ, trang 60</i> ).
	Đồng hồ bấm giờ	Chọn để bắt đầu đồng hồ bấm giờ ( <i>Sử dụng đồng hồ bấm giờ, trang 47</i> ).
	Nhấp nháy	Chọn để bật đèn LED flash nhấp nháy. Bạn có thể tạo chế độ nhấp nháy tùy chỉnh ( <i>Tùy chỉnh chế độ nhấp nháy, trang 35</i> ).
	Bình minh & Hoàng hôn	Chọn để xem thời gian mặt trời mọc, mặt trời lặn và hoàng hôn.
	Đồng bộ hóa	Chọn để đồng bộ hóa đồng hồ của bạn với điện thoại đã kết nối của bạn.
	Đồng bộ thời gian	Chọn để đồng bộ hóa đồng hồ của bạn với thời gian trên điện thoại hoặc sử dụng vệ tinh.
	Bộ hẹn giờ	Chọn để đặt bộ hẹn giờ đếm ngược ( <i>Bộ hẹn giờ đếm ngược, trang 47</i> ).
	Cảm ứng	Chọn để bật hoặc tắt các điều khiển trên màn hình cảm ứng.
	Lệnh thoại	Chọn để mở ứng dụng lệnh thoại và nói một lệnh ( <i>Sử dụng Lệnh Thoại, trang 6</i> ).
	Ghi chú thoại	Chọn để mở ứng dụng ghi chú thoại và ghi âm một ghi chú ( <i>Ghi lại ghi chú thoại, trang 6</i> ).
	Âm lượng	Chọn để mở điều khiển âm phát nhạc.
	Ví điện tử	Chọn để mở ví Garmin Pay và thanh toán các giao dịch bằng đồng hồ của bạn ( <i>Garmin Pay, trang 7</i> ).
	Thời tiết	Chọn để xem dự báo thời tiết hiện tại và điều kiện hiện tại.
	Wi-Fi	Chọn để bật hoặc tắt kết nối Wi-Fi®.

## Tùy chỉnh Trình đơn điều khiển

Có thể bổ sung, xóa và thay đổi trình tự của tùy chọn trình đơn phím tắt trong trình đơn điều khiển (*Điều khiển, trang 33*).

- 1 Giữ để mở trình đơn điều khiển.
- 2 Giữ .
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Để thêm điều khiển vào menu, chọn **Thêm điều khiển** và chọn điều khiển để thêm.
  - Chọn **Sắp xếp lại các điều khiển** để thay đổi vị trí lối tắt trong trình đơn điều khiển, chọn điều khiển để di chuyển, nhấn hoặc để di chuyển điều khiển đến vị trí mới và nhấn để chọn vị trí mới.
  - Chọn **Xóa điều khiển** để bỏ lối tắt ra khỏi trình đơn điều khiển, và chọn một điều khiển để loại bỏ.

## Sử dụng đèn pin LED

### ⚠ CẢNH BÁO

Thiết bị này có thể có một đèn pin có thể được lập trình để nhấp nháy theo các khoảng thời gian khác nhau. Hãy tham khảo ý kiến của bác sĩ nếu bạn bị động kinh hoặc nhạy cảm với ánh sáng hoặc ánh sáng nhấp nháy.

Sử dụng đèn pin có thể làm giảm tuổi thọ pin. Bạn có thể giảm độ sáng để kéo dài tuổi thọ của pin.

- 1 Giữ .
- 2 Chọn .
- 3 Nếu cần, nhấn để bật đèn pin.
- 4 Chọn một tùy chọn:
  - Để điều chỉnh độ sáng hoặc màu sắc của đèn pin, nhấn hoặc .
  - MẸO:** Bạn có thể nhấn nhanh hai lần để bật đèn pin từ màn hình bất kỳ. Trong ba giây đầu tiên, bạn có thể nhấn hoặc để điều chỉnh độ sáng hoặc màu sắc của đèn pin.
  - Để lập trình đèn pin nhấp nháy theo một mẫu đã chọn, giữ , chọn **Nhấp nháy**, chọn một chế độ và nhấn .
  - Để hiển thị thông tin liên lạc khẩn cấp của bạn và lập trình đèn pin nhấp nháy khẩn cấp, giữ , chọn **Mẫu khẩn cấp** và nhấn .

### ⚠ CHÚ Ý

Việc lập trình để đèn pin nhấp nháy theo kiểu báo sự cố sẽ không tự động liên hệ với những người liên hệ khẩn cấp hoặc dịch vụ khẩn cấp. Thông tin liên hệ khẩn cấp của bạn sẽ chỉ xuất hiện nếu nó đã được định cấu hình trong ứng dụng Garmin Connect.

## Tùy chỉnh chế độ nhấp nháy

- 1 Giữ .
- 2 Chọn > **Tùy chỉnh**.
- 3 Nhấn để bật tính năng đèn flash nhấp nháy (tùy

chọn).

- 4 Chọn .
- 5 Nhấn hoặc để cuộn đến cài đặt nhấp nháy.
- 6 Nhấn để cuộn qua các tùy chọn cài đặt.
- 7 Nhấn để lưu.

## Công cụ tổng quan

Đồng hồ của bạn được tải trước các công cụ tổng quan để cung cấp thông tin nhanh (*Xem công cụ tổng quan, trang 37*). Một số công cụ tổng quan yêu cầu kết nối Bluetooth với điện thoại tương thích.

Một số công cụ tổng quan không hiển thị theo mặc định. Có thể thêm thủ công vào vòng lặp công cụ tổng quan (*Tùy chỉnh Danh sách công cụ tổng quan, trang 37*).

Tên	Mô tả
ABC	Hiển thị thông tin kết hợp đo độ cao, áp kế và la bàn.
Múi giờ thay thế	Hiển thị thời gian hiện tại trong ngày ở các múi giờ bổ sung ( <i>Thêm múi giờ thay thế, trang 48</i> ).
Thích nghi độ cao	Ở độ cao trên 800 m (2625 ft.), biểu đồ hiển thị thể hiện các giá trị đã điều chỉnh độ cao để đo độ bão hòa oxy trong máu, nhịp thở và nhịp tim nghỉ của bạn trong bảy ngày qua.
Cao độ kế	Hiển thị độ cao gần đúng dựa trên sự thay đổi áp suất.
Khí áp kế	Hiển thị dữ liệu áp suất môi trường dựa trên độ cao.
Năng lượng cơ thể	Khi đeo cả ngày, hiển thị mức Năng lượng cơ thể hiện tại của bạn và biểu đồ mức năng lượng của bạn trong vài giờ qua ( <i>Năng lượng cơ thể, trang 38</i> ).
Lịch	Hiển thị các cuộc họp sắp tới từ lịch điện thoại của bạn.
Calo	Hiển thị thông tin calo của bạn cho ngày hiện tại.
La bàn	Hiển thị la bàn điện tử.
Hẹn giờ đếm ngược	Hiển thị bộ hẹn giờ đếm ngược cho các sự kiện sắp tới.
Khả năng đạp xe	Hiển thị kiểu người đạp, sức bền hiếu khí, khả năng hiếu khí và kỵ khí ( <i>Khả năng Đạp xe, trang 45</i> ).
Điểm sức bền	Hiển thị điểm số, biểu đồ và thông báo ngắn mô tả sức bền tổng thể của bạn dựa trên tất cả các hoạt động được lưu trữ ( <i>Điểm sức bền, trang 45</i> ).

Tên	Mô tả
Dự báo cá	Hiện thị dự đoán về ngày và giờ tốt nhất để câu cá dựa trên vị trí của bạn, vị trí của mặt trăng cũng như thời gian mọc và lặn của mặt trăng. Bạn có thể xem xếp hạng trong ngày và thời gian cho ăn chính và phụ.
Số tầng đã leo	Theo dõi số tầng đã leo và quá trình tiến tới mục tiêu của bạn.
Huấn luyện viên Garmin	Hiện thị các bài tập luyện theo lịch trình khi bạn chọn kế hoạch đào tạo thích ứng của huấn luyện viên Garmin trong tài khoản Garmin Connect của bạn. Kế hoạch điều chỉnh theo mức độ thể chất hiện tại của bạn, sở thích huấn luyện và lịch trình cũng như ngày đua.
Golf	Hiện thị điểm số và thống kê chơi golf cho vòng chơi cuối cùng của bạn.
Thông tin sức khỏe tổng quan	Bắt đầu hoạt động Thông tin sức khỏe tổng quan trên đồng hồ của bạn để ghi lại một số chỉ số sức khỏe chính trong khi bạn giữ yên trong hai phút. Dữ liệu cung cấp một cái nhìn tổng quan về tình trạng tim mạch tổng thể của bạn. Hiện thị tóm tắt về các phiên Thông tin sức khỏe tổng quan đã lưu.
Nhịp tim	Hiện thị nhịp tim hiện tại của bạn theo nhịp mỗi phút (bpm) và biểu đồ nhịp tim khi nghỉ ngơi trung bình (RHR) của bạn.
Điểm leo đồi	Hiện thị điểm số, biểu đồ, số liệu đóng góp và thông báo ngắn mô tả hiệu suất leo đồi của bạn dựa trên các hoạt động chạy được ghi lại của bạn ( <a href="#">Điểm leo đồi, trang 45</a> ).
Lịch sử	Hiện thị lịch sử hoạt động của bạn và biểu đồ về các hoạt động đã ghi của bạn.
Trạng thái HRV	Hiện thị sự thay đổi nhịp tim qua đêm trung bình 7 ngày của bạn ( <a href="#">Trạng thái thay đổi nhịp tim, trang 39</a> ).
Số phút cường độ	Theo dõi thời gian bạn đã dành để tham gia các hoạt động từ vừa phải đến mạnh, mục tiêu về số phút cường độ hàng tuần và tiến độ đạt được mục tiêu của bạn.
Điều khiển inReach	Cho phép bạn gửi tin nhắn trên thiết bị inReach được ghép nối của mình ( <a href="#">Sử dụng điều khiển từ xa inReach, trang 54</a> ).

Tên	Mô tả
Cố vấn Jet Lag	Hiện thị đồng hồ sinh học của bạn trong khi di chuyển và cung cấp hướng dẫn để giúp bạn thích nghi với múi giờ của điểm đến ( <a href="#">Sử dụng Cố vấn Jet Lag, trang 46</a> ).
Hoạt động mới nhất	Hiện thị tóm tắt ngắn gọn về hoạt động được ghi lại gần đây nhất của bạn.
Lần đạp xe trước Lần chạy trước Lần bơi trước	Hiện thị tóm tắt ngắn gọn về hoạt động được ghi lại gần đây nhất của bạn và lịch sử của môn thể thao được chỉ định.
Messenger	Hiện thị các cuộc hội thoại trong ứng dụng Garmin Messenger của bạn và cho phép bạn trả lời tin nhắn từ đồng hồ của mình ( <a href="#">Ứng dụng Garmin Messenger, trang 59</a> ).
Chu kỳ trăng	Hiện thị thời gian trăng mọc và trăng lặn, cùng với chu kỳ trăng, được dựa trên vị trí GPS của bạn.
Nhạc	Cung cấp các điều khiển trình phát nhạc cho điện thoại thông minh của bạn hoặc nhạc trên thiết bị.
Chợp mắt	Hiện thị tổng thời gian ngủ trưa và mức tăng Năng lượng cơ thể. Bạn có thể bắt đầu hẹn giờ ngủ trưa và đặt báo thức để đánh thức bạn ( <a href="#">Tùy chỉnh Chế độ tập trung ngủ, trang 60</a> ).
Thông báo	Thông báo cho bạn về các cuộc gọi đến, tin nhắn văn bản, cập nhật mạng xã hội và hơn thế nữa, dựa trên cài đặt thông báo trên điện thoại của bạn ( <a href="#">Bật thông báo điện thoại, trang 55</a> ).
Hiệu suất	Hiện thị các phép đo hiệu suất giúp bạn theo dõi và hiểu các hoạt động tập luyện và thành tích cuộc đua của mình ( <a href="#">Chỉ số Hiệu suất, trang 38</a> ).
Cuộc đua chính	Hiện thị sự kiện đua mà bạn chỉ định làm cuộc đua quan trọng trong lịch Garmin Connect ( <a href="#">Lịch đua và Cuộc đua quan trọng, trang 45</a> ).
Nồng độ oxy trong máu	Cho phép bạn đọc kết quả đo oxy trong máu thủ công ( <a href="#">Chỉ số nồng độ Oxy trong máu, trang 62</a> ). Nếu bạn hoạt động quá mạnh khiến đồng hồ không xác định được số đo oxy trong máu của bạn, các phép đo sẽ không được ghi lại.
Lịch đua	Hiện thị sự kiện đua sắp tới được cài đặt trong lịch Garmin Connect ( <a href="#">Lịch đua và Cuộc đua quan trọng, trang 45</a> ).

Tên	Mô tả
Điều khiển camera RCT	Cho phép bạn tự chụp ảnh, ghi hình và tùy chỉnh cài đặt ( <i>Sử dụng Điều khiển Máy quay Varia, trang 54</i> ).
Phục hồi	Hiển thị thời gian phục hồi của bạn. Thời gian tối đa là 4 ngày.
Hô hấp	Tốc độ hô hấp hiện tại của bạn theo nhịp thở mỗi phút và trung bình trong bảy ngày. Bạn có thể thực hiện một hoạt động hít thở để giúp bạn thư giãn.
Lặn với bình dưỡng khí	Hiển thị khoảng thời gian trên mặt nước của bạn, thời gian cắm bay còn lại, đơn vị độc tính oxy (OTU), tỷ lệ phần trăm độc tính oxy của hệ thần kinh trung ương (CNS) và tải lượng mô sau khi lặn ( <i>Tổng quan lặn với bình dưỡng khí, trang 46</i> ).
Điểm số giấc ngủ	Hiển thị tổng thời gian ngủ, điểm số giấc ngủ và thông tin về giai đoạn ngủ cho đêm trước.
Huấn luyện viên giấc ngủ	Cung cấp các khuyến nghị cho nhu cầu ngủ của bạn dựa trên lịch sử giấc ngủ và hoạt động, tình trạng HRV và giấc ngủ ngắn.
Cường độ mặt trời	Hiển thị biểu đồ về cường độ năng lượng mặt trời đầu vào trong 6 giờ qua và mức trung bình của tuần trước. <b>LƯU Ý:</b> Tính năng này không khả dụng cho tất cả các dòng sản phẩm.
Số bước	Theo dõi số bước hàng ngày, mục tiêu số bước và dữ liệu của bạn cho những ngày trước đó.
Cổ phiếu	Hiển thị danh sách cổ phiếu tùy chỉnh ( <i>Thêm cổ phiếu, trang 46</i> ).
Căng thẳng	Hiển thị mức độ căng thẳng hiện tại của bạn và biểu đồ mức độ căng thẳng của bạn. Bạn có thể thực hiện một hoạt động hít thở để giúp bạn thư giãn. Nếu bạn hoạt động quá nhiều khiến đồng hồ không xác định được mức độ căng thẳng của bạn, các phép đo căng thẳng sẽ không được ghi lại.
Bình minh và hoàng hôn	Hiển thị thời gian mặt trời mọc, mặt trời lặn, bình minh và hoàng hôn, cùng với bản đồ vị trí hiện tại của mặt trời và biểu đồ ánh sáng mặt trời trong ngày.
Nhiệt độ	Hiển thị dữ liệu nhiệt độ từ cảm biến nhiệt độ bên trong.

Tên	Mô tả
Thủy triều	Hiển thị thông tin về trạm thủy triều, chẳng hạn như chiều cao thủy triều và thời điểm thủy triều lên và xuống tiếp theo ( <i>Xem thông tin thủy triều, trang 8</i> ).
Khả năng sẵn sàng tập luyện	Hiển thị điểm số và thông báo ngắn giúp bạn xác định mức độ sẵn sàng tập luyện tập mỗi ngày ( <i>Khả năng sẵn sàng tập luyện, trang 45</i> ).
Tình trạng tập luyện	Hiển thị trạng thái tập luyện hiện tại của bạn và tải tập luyện, cho bạn biết việc tập luyện ảnh hưởng như thế nào đến mức độ thể chất và hiệu suất của bạn ( <i>Trạng thái tập luyện, trang 42</i> ).
Thời tiết	Hiển thị nhiệt độ hiện tại và dự báo thời tiết. Bạn cũng có thể xem các điều kiện thời tiết hiện tại trên bản đồ bằng cách sử dụng các lớp bản đồ.
Thiết bị Xero	Hiển thị thông tin vị trí laser khi bạn ghép nối thiết bị Xero tương thích với đồng hồ fenix của mình ( <i>Cài đặt Vị trí laser Xero, trang 54</i> ).




## Xem công cụ tổng quan

Công cụ tổng quan giúp truy cập nhanh vào dữ liệu sức khỏe, thông tin hoạt động, cảm biến tích hợp trên thiết bị và hơn thế nữa. Khi bạn kết nối đồng hồ, bạn có thể xem dữ liệu từ điện thoại của bạn, chẳng hạn như thông tin sức khỏe, thời tiết và sự kiện lịch.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn  để cuộn qua vòng lặp công cụ tổng quan.



**MẸO:** Bạn cũng có thể vuốt để cuộn hoặc chạm để chọn tùy chọn.





- 2 Nhấn  để xem thêm thông tin.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Nhấn  để xem chi tiết về công cụ tổng quan.
  - Nhấn  để xem tùy chọn và chức năng bổ sung cho công cụ tổng quan.

## Tùy chỉnh Danh sách công cụ tổng quan

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn  để xem danh sách công cụ tổng quan.

## 2 Chọn **Hiệu chỉnh**.



### 3 Chọn một tùy chọn:

- Để thay đổi vị trí công cụ tổng quan trong danh sách, nhấn  hoặc  để di chuyển công cụ tổng quan, và nhấn  để chọn vị trí mới.
- Để xóa công cụ tổng quan khỏi vòng lặp, chọn công cụ tổng quan và chọn .
- Để thêm một công cụ tổng quan vào danh sách, chọn **Thêm** và chọn một hoặc nhiều công cụ tổng quan.

**MẸO:** Bạn có thể chọn **Tạo thư mục** để tạo thư mục chứa nhiều công cụ tổng quan (*Tạo thư mục công cụ tổng quan, trang 38*).

## Tạo thư mục công cụ tổng quan

Bạn có thể tùy chỉnh danh sách công cụ tổng quan để tạo các thư mục xem nhanh liên quan.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn  để xem danh sách công cụ tổng quan.
- 2 Chọn **Sửa > Thêm > Tạo thư mục**.
- 3 Chọn các mục xem nhanh để đưa vào thư mục, và chọn **Xong**.  
**LƯU Ý:** Nếu các bản xem nhanh đã có trong danh sách công cụ tổng quan, bạn có thể di chuyển hoặc sao chép các bản này vào thư mục.
- 4 Chọn hoặc nhập tên thư mục.
- 5 Chọn một biểu tượng cho thư mục.
- 6 Nếu cần, chọn một tùy chọn:
  - Để chỉnh sửa thư mục, cuộn đến thư mục trong danh sách công cụ tổng quan, và giữ .
  - Để chỉnh sửa các công cụ tổng quan trong thư mục, mở thư mục và chọn **Sửa** (*Tùy chỉnh Danh sách công cụ tổng quan, trang 37*).

## Năng lượng cơ thể

Đồng hồ của bạn phân tích sự thay đổi nhịp tim, mức độ căng thẳng, chất lượng giấc ngủ và dữ liệu hoạt động để xác định mức Năng lượng cơ thể tổng thể của bạn. Giống như một thước đo khí trên xe hơi, dữ liệu cho biết lượng năng lượng dự trữ sẵn có của bạn. Phạm vi mức Năng lượng cơ thể là từ 5 đến 100, trong đó 5 đến 25 là năng lượng dự trữ rất thấp, 26 đến 50 là năng lượng dự trữ trung bình, 51 đến 75 là năng lượng dự trữ trung bình và 76 đến 100 là năng lượng dự trữ rất cao.

Bạn có thể đồng bộ đồng hồ của mình với tài khoản Garmin Connect để xem mức Năng lượng cơ thể cập nhật sớm nhất, xu hướng dài hạn và các chi tiết bổ sung (*Mẹo để cải thiện dữ liệu năng lượng cơ thể, trang 38*).

## Mẹo để cải thiện dữ liệu năng lượng cơ thể

- Để có kết quả chính xác hơn, hãy đeo đồng hồ trong khi ngủ.
- Giấc ngủ ngon giúp hồi phục năng lượng cơ thể của bạn.
- Hoạt động cường độ mạnh, căng thẳng cao có thể

khiến năng lượng cơ thể của bạn cạn kiệt.

- Lượng thức ăn cũng như các chất kích thích như caffeine, không ảnh hưởng đến năng lượng cơ thể của bạn.

## Chỉ số Hiệu suất

Đo lường hiệu suất là những ước tính có thể giúp bạn theo dõi và hiểu các hoạt động luyện tập và hiệu suất đua xe của bạn. Việc đo lường này yêu cầu có một số hoạt động sử dụng thiết bị theo dõi nhịp tim ở cổ tay hoặc nhịp tim ở ngực tương thích. Đo lường hiệu suất đi xe đạp đòi hỏi phải có một thiết bị theo dõi nhịp tim và một dụng cụ đo công suất.

Các ước tính này được Firstbeat Analytics cung cấp và hỗ trợ. Để biết thêm thông tin, truy cập [Garmin.com.vn/minisite/garmin-technology](https://Garmin.com.vn/minisite/garmin-technology).

**LƯU Ý:** Các ước tính có thể không chính xác lúc ban đầu. Đồng hồ yêu cầu bạn hoàn tất một số hoạt động để tìm hiểu về hiệu suất của bạn.

**VO2 tối đa:** VO2 tối đa là lượng oxy tối đa (tính theo millilit) mà bạn có thể hấp thụ trong mỗi phút cho mỗi kilogram trọng lượng cơ thể ở hiệu suất tối đa của bạn (*Ước tính VO2 tối đa, trang 39*).

**Thời gian đua dự đoán:** Đồng hồ sử dụng ước tính VO2 tối đa và lịch sử tập luyện của bạn để cung cấp thời gian đua mục tiêu dựa trên tình trạng thể chất hiện tại của bạn (*Xem thời gian cuộc đua được dự đoán, trang 39*).

**Trạng thái thay đổi nhịp tim (HRV):** Đồng hồ phân tích chỉ số nhịp tim ở cổ tay khi bạn đang ngủ để xác định trạng thái thay đổi nhịp tim (HRV) của bạn dựa trên mức trung bình HRV cá nhân, dài hạn của bạn (*Trạng thái thay đổi nhịp tim, trang 39*).

**Trạng thái hiệu suất:** Trạng thái hiệu suất của bạn là sự đánh giá theo thời gian thực sau 6 đến 20 phút hoạt động. Nó có thể được bổ sung làm trường dữ liệu để bạn có thể xem trạng thái hiệu suất trong suốt phần hoạt động còn lại. So sánh điều kiện theo thời gian thực với mức luyện tập trung bình của bạn (*Trạng thái hiệu suất, trang 40*).

**Ngưỡng công suất hoạt động thể lực (FTP):** Đồng hồ sử dụng thông tin hồ sơ người dùng từ thiết lập ban đầu để ước tính FTP của bạn. Để đánh giá chính xác hơn, bạn có thể thực hiện bài kiểm tra theo hướng dẫn (*Nhận ước tính FTP, trang 40*).

**Ngưỡng lactate:** Ngưỡng lactate cần thiết bị theo dõi nhịp tim ở ngực. Ngưỡng lactate là lúc mà các cơ bắp bắt đầu mệt mỏi nhanh chóng. Đồng hồ đo mức ngưỡng lactate của bạn khi sử dụng dữ liệu nhịp tim và nhịp độ (*Ngưỡng lactate, trang 41*).






**Thể lực:** Đồng hồ sử dụng ước tính VO2 tối đa của bạn và dữ liệu nhịp tim để cung cấp ước tính thể lực trong thời gian thực. Chức năng này có thể được thêm vào làm màn hình dữ liệu để bạn có thể xem tiềm năng và thể lực còn lại của mình trong quá trình hoạt động của bạn (*Xem thể lực trong thời gian thực của bạn, trang 41*).

**Đường cong công suất (đạp xe):** Đường cong công suất hiển thị công suất đầu ra được duy trì theo thời gian. Bạn có thể xem đường cong công suất của mình cho tháng trước, ba tháng hoặc mười hai tháng trước (*Đường cong công suất của bạn, trang 41*).

### Ước tính VO2 tối đa

VO2 tối đa là lượng oxy tối đa (theo millilit) mà bạn có thể hấp thụ trong mỗi phút cho mỗi kilogam trọng lượng cơ thể ở hiệu suất tối đa của bạn. Trong thuật ngữ đơn, VO2 tối đa là chỉ số hiệu suất thể thao và sẽ tăng lên khi mức thể chất của bạn cải thiện. Thiết bị fê-nix yêu cầu thiết bị theo dõi nhịp tim ở cổ tay hoặc thiết bị theo dõi nhịp tim ở ngực tương thích để hiển thị ước tính VO2 tối đa. Thiết bị phân chia ước tính VO2 tối đa dành cho chạy bộ và đạp xe. Bạn có thể kết nối thiết bị với dụng cụ đo công suất tương thích để hiển thị ước tính VO2 tối đa khi đạp xe.

Trên thiết bị, ước tính VO2 tối đa của bạn xuất hiện dưới dạng một con số, mô tả và vị trí trên thước đo màu. Trên tài khoản Garmin Connect, bạn có thể xem thêm chi tiết về ước tính VO2 tối đa của mình, chẳng hạn như vị trí xếp hạng cho độ tuổi và giới tính của bạn.



 Tím	Xuất sắc
 Xanh dương	Giỏi
 Xanh lá	Tốt
 Cam	Khá
 Đỏ	Kém

Dữ liệu VO2 tối đa được cung cấp bởi Firstbeat Analytics. Phân tích và dữ liệu VO2 tối đa được cung cấp với sự cho phép từ The Cooper Institute®. Để biết thêm thông tin, xem phụ lục (*Xếp hạng theo Tiêu chuẩn VO2 tối đa, trang 91*), và truy cập [www.CooperInstitute.org](http://www.CooperInstitute.org).

### Nhận ước tính VO2 tối đa cho chạy bộ

Tính năng này yêu cầu cảm biến nhịp tim ở cổ tay hoặc máy đo nhịp tim tương thích. Nếu bạn đang sử dụng cảm biến nhịp tim ở ngực, bạn phải mang cảm biến nhịp tim và kết nối với đồng hồ của bạn (*Kết nối cảm biến không dây, trang 52*).

Để có ước tính chính xác nhất, hãy hoàn tất thiết lập hồ sơ người dùng (*Thiết lập hồ sơ người dùng, trang 71*), và đặt nhịp tim tối đa của bạn (*Thiết lập vùng nhịp tim, trang 71*). Ước tính bạn đầu có thể sẽ không chính xác. Đồng hồ yêu cầu một vài lần chạy để tìm hiểu về hiệu suất chạy của bạn. Bạn có thể tắt VO2 tối đa ghi lại các hoạt động chạy đường dài và chạy địa hình nếu bạn không muốn các kiểu chạy đó ảnh hưởng đến ước tính VO2 tối đa của mình (*Thiết lập hoạt động, trang 28*).



- 1 Bắt đầu hoạt động chạy.
- 2 Chạy ngoài trời ít nhất 10 phút.
- 3 Sau khi chạy, chọn **Lưu**.
- 4 Nhấn  hoặc  để cuộn qua các số đo hiệu

suất.

### Nhận ước tính VO2 tối đa cho đạp xe

Tính năng này yêu cầu một dụng cụ đo công suất và cảm biến theo dõi nhịp tim ở cổ tay hoặc thiết bị theo dõi nhịp tim ở ngực tương thích. Dụng cụ đo công suất phải được kết nối với đồng hồ (*Kết nối cảm biến không dây, trang 52*). Nếu bạn đang dùng cảm biến theo dõi nhịp tim ở ngực, bạn phải đeo và kết nối cảm biến với đồng hồ của bạn.






Để có ước tính chính xác nhất, hoàn tất thiết lập hồ sơ người dùng (*Thiết lập hồ sơ người dùng, trang 71*) và thiết lập nhịp tim tối đa của bạn (*Thiết lập vùng nhịp tim, trang 71*). Ước tính có thể không chính xác lúc ban đầu. Đồng hồ yêu cầu một số lượt đạp xe để tìm hiểu về hiệu suất đạp xe.

- 1 Bắt đầu hoạt động đạp xe.
- 2 Nhịp đạp ổn định, cường độ cao ít nhất trong 20 phút.
- 3 Sau lượt đạp xe, chọn **Lưu**.
- 4 Nhấn  hoặc  để cuộn qua các số đo hiệu suất.

### Xem thời gian cuộc đua được dự đoán

Để có ước tính chính xác nhất, hãy hoàn thành thiết lập hồ sơ người dùng (*Thiết lập hồ sơ người dùng, trang 71*) và cài đặt nhịp tim tối đa của bạn (*Thiết lập vùng nhịp tim, trang 71*).

Đồng hồ của bạn sử dụng ước tính VO2 tối đa và lịch sử tập luyện của bạn để cung cấp một thời gian đua mục tiêu (*Ước tính VO2 tối đa, trang 39*). Đồng hồ sẽ phân tích dữ liệu tập luyện trong vài tuần của bạn để tinh chỉnh các ước tính thời gian đua.



- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn  để xem công cụ tổng quan hiệu suất.
- 2 Nhấn .
- 3 Nhấn  hoặc  để xem thời gian đua dự đoán.
- 4 Nhấn  để xem dự đoán cho các khoảng cách khác.

**LƯU Ý:** Các dự đoán có thể không chính xác lúc ban đầu. Đồng hồ yêu cầu một số lượt chạy bộ để tìm hiểu về hiệu suất chạy bộ.

### Trạng thái thay đổi nhịp tim

Đồng hồ phân tích chỉ số nhịp tim ở cổ tay khi bạn đang ngủ để xác định sự thay đổi nhịp tim (HRV) của bạn. Tập luyện, hoạt động thể chất, giấc ngủ, dinh dưỡng và thói quen lành mạnh đều ảnh hưởng đến sự thay đổi nhịp tim của bạn. Giá trị HRV có thể rất khác nhau dựa trên giới tính, độ tuổi và mức độ thể chất. Tình trạng HRV cân bằng có thể cho thấy những dấu hiệu tích cực về sức khỏe như cân bằng luyện tập và phục hồi tốt, sức khỏe tim mạch tốt hơn và khả năng phục hồi với căng thẳng. Tình trạng không cân bằng hoặc kém có thể là dấu hiệu của sự mệt mỏi, nhu cầu phục hồi nhiều hơn hoặc căng thẳng nhiều. Để có kết quả tốt nhất, bạn nên đeo đồng hồ khi ngủ. Đồng hồ

yêu cầu dữ liệu giấc ngủ nhất quán trong ba tuần để hiển thị trạng thái thay đổi nhịp tim của bạn.

Vùng màu	Trạng thái	Mô tả
 Xanh lá	Đã cân bằng	HRV trung bình 7 ngày trong phạm vi tiêu chuẩn của bạn.
 Cam	Chưa cân bằng	HRV trung bình 7 ngày trên hoặc dưới phạm vi tiêu chuẩn của bạn.
 Đỏ	Thấp	HRV trung bình 7 ngày thấp hơn nhiều so với phạm vi tiêu chuẩn của bạn.
Không màu	Kém Không trạng thái	Giá trị HRV trung bình của bạn thấp hơn nhiều so với phạm vi tiêu bình thường ở độ tuổi của bạn. Không có trạng thái có nghĩa là không có đủ dữ liệu để tạo ra dữ liệu trung bình trong bảy ngày.

Bạn có thể đồng bộ đồng hồ của mình với tài khoản Garmin Connect để xem những phản hồi, xu hướng và trạng thái thay đổi nhịp tim hiện tại của bạn.

### Trạng thái hiệu suất

Khi hoàn tất hoạt động, như chạy bộ hoặc đạp xe, tính năng trạng thái hiệu suất phân tích nhịp độ, nhịp tim và sự thay đổi nhịp tim để đánh giá theo thời gian thực về khả năng thực hiện so với mức thể lực trung bình của bạn. Nó xấp xỉ độ lệch phần trăm thời gian thực của bạn so với ước tính VO2 tối đa cơ bản của bạn.

Giá trị trạng thái hiệu suất trong phạm vi từ -20 đến +20. Sau 6 đến 20 phút hoạt động đầu tiên, thiết bị hiển thị điểm trạng thái hiệu suất. Ví dụ, điểm +5 nghĩa là bạn được nghỉ ngơi, sẵn sàng và có thể thực hiện tốt hoạt động chạy bộ hoặc đạp xe. Có thể thêm trạng thái hiệu suất làm trường dữ liệu vào một trong các màn hình luyện tập để theo dõi khả năng của bạn trong suốt hoạt động. Trạng thái hiệu suất cũng có thể là chỉ báo về mức độ mệt mỏi, đặc biệt là khi kết thúc hành trình dài luyện tập chạy bộ hoặc đạp xe.

**LƯU Ý:** Thiết bị yêu cầu một số lượt chạy bộ hoặc đạp xe với cảm biến nhịp tim để nhận được ước tính VO2 tối đa chính xác và tìm hiểu về khả năng chạy bộ hoặc đạp xe của bạn (*Ước tính VO2 tối đa, trang 39*).

### Xem trạng thái hiệu suất của bạn





Tính năng này yêu cầu thiết bị theo dõi nhịp tim ở cổ tay hoặc thiết bị theo dõi nhịp tim tương thích ở ngực.

- Thêm **Điều kiện hiệu suất** vào màn hình dữ liệu (*Tùy chỉnh màn hình dữ liệu, trang 28*).
- Bắt đầu chạy hoặc đạp xe.  
Sau 6 đến 20 phút, trạng thái hiệu suất của bạn hiển thị.
- Cuộn đến màn hình dữ liệu để xem trạng thái hiệu suất xuyên suốt hoạt động chạy bộ hoặc đạp xe.

## Nhận ước tính FTP

Trước khi có thể tiến hành đo để xác định ngưỡng công suất hoạt động thể lực (FTP), bạn phải kết nối cảm biến nhịp tim ở ngực và dụng cụ đo công suất với đồng hồ của bạn (*Kết nối cảm biến không dây, trang 52*), đồng thời bạn cần có được chỉ số ước tính lượng oxy tối đa mà bạn có thể hấp thụ (*Nhận ước tính VO2 tối đa cho đạp xe, trang 39*).

Đồng hồ sử dụng thông tin hồ sơ người dùng từ thiết lập ban đầu và ước tính VO2 tối đa để ước tính FTP của bạn. Đồng hồ sẽ tự động phát hiện FTP của bạn trong khi nhịp tim và công suất của bạn đang ở tốc độ cao và ổn định.

- Từ mặt đồng hồ, nhấn  để xem công cụ tổng quan hiệu suất.
- Nhấn .
- Nhấn  hoặc  để xem ước tính FTP.

Ước tính FTP của bạn hiển thị như một giá trị được tính bằng watt cho mỗi kilôgam, công suất tính theo watt và vị trí trên ứng dụng đo màu.

 Tím	Xuất sắc
 Xanh dương	Giỏi
 Xanh lá	Tốt
 Cam	Khá
 Đỏ	Không tập luyện



Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem phụ lục (*Xếp hạng FTP, trang 92*).

**LƯU Ý:** Khi thông báo hiệu suất cho bạn biết FTP mới, bạn có thể chọn Accept (Chấp nhận) để lưu FTP mới, hoặc Decline (Từ chối) để giữ FTP hiện tại.

### Thực hiện kiểm tra FTP

Trước khi có thể tiến hành đo để xác định ngưỡng công suất hoạt động thể lực (FTP), bạn phải kết nối cảm biến nhịp tim ở ngực và dụng cụ đo công suất với thiết bị của bạn (*Kết nối cảm biến không dây, trang 52*), đồng thời bạn cần có được chỉ số ước tính lượng oxy tối đa mà bạn có thể hấp thụ (*Nhận ước tính VO2 tối đa cho đạp xe, trang 39*).

**LƯU Ý:** Bài kiểm tra FTP là một bài tập thử thách, mất khoảng 30 phút để hoàn thành. Chọn một tuyến đường thực hành và bằng phẳng nhất cho phép bạn đạp xe với nỗ lực gia tăng đều đặn, tương tự như thời gian dùng thử.

- Từ mặt đồng hồ, chọn .
- Chọn hoạt động đạp xe.
- Giữ .
- Chọn **Luyện tập > Thư viện bài tập > FTP Guided Test**.
- Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Sau khi bắt đầu đạp xe, thiết bị hiển thị khoảng thời gian, mục tiêu và dữ liệu công suất hiện tại của mỗi bước. Thông báo xuất hiện khi hoàn tất kiểm tra.



- Sau khi hoàn tất kiểm tra theo hướng dẫn, hoàn tất thả lỏng cơ thể, dừng bộ hẹn giờ và lưu hoạt động. FTP của bạn hiển thị như một giá trị được tính bằng watt cho mỗi kilôgam, công suất tính theo watt và vị trí trên ứng dụng đo màu.
- Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Chấp nhận** để lưu FTP mới.
  - Chọn **Từ chối** để giữ FTP hiện tại.

## Ngưỡng lactate

Ngưỡng lactate là cường độ luyện tập mà tại đó lactate (axit lactic) bắt đầu tích tụ trong máu. Khi chạy, mức cường độ này được ước tính theo nhịp độ, nhịp tim, hoặc công suất. Khi người chạy vượt quá ngưỡng, sự mệt mỏi bắt đầu tăng khi tốc độ gia tăng. Đối với người chạy có kinh nghiệm, ngưỡng xuất hiện ở khoảng 90% nhịp tim tối đa của họ và trong khoảng nhịp độ cuộc đua marathon 10 km và bán marathon. Đối với những người chạy trung bình, ngưỡng lactate thường xuất hiện dưới 90% nhịp tim tối đa. Biết được ngưỡng lactate có thể giúp bạn xác định nên luyện tập nặng đến mức nào hoặc khi nào nên tăng tốc trong cuộc đua.




Nếu bạn đã biết giá trị nhịp tim ngưỡng lactate, bạn có thể nhập giá trị vào thiết lập hồ sơ người dùng (*Thiết lập vùng nhịp tim, trang 71*). Bạn có thể bật tính năng **Tự động phát hiện** để tự động ghi lại ngưỡng lactate của bạn trong một hoạt động.

### Thực hiện kiểm tra theo hướng dẫn để xác định ngưỡng lactate của bạn

Tính năng này yêu cầu cảm biến nhịp tim ở ngực Garmin. Trước khi có thể thực hiện kiểm tra theo hướng dẫn, bạn phải mang cảm biến nhịp tim và ghép đôi với đồng hồ của bạn (*Kết nối cảm biến không dây, trang 52*).

Đồng hồ sử dụng thông tin hồ sơ người dùng từ thiết lập ban đầu và ước tính VO2 tối đa để ước tính ngưỡng lactate của bạn. Đồng hồ sẽ tự động phát hiện ngưỡng lactate của bạn trong khi chạy với cường độ cao, ổn định cùng với nhịp tim.

**MẸO:** Đồng hồ yêu cầu một vài lượt chạy với cảm biến theo dõi nhịp tim ở ngực để nhận ước tính VO2 tối đa và giá trị nhịp tim tối đa chính xác. Nếu bạn đang gặp vấn đề khi nhận ước tính ngưỡng lactate, hãy thử hạ thấp giá trị nhịp tim tối đa của bạn bằng phương pháp thủ công.








- Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- Chọn hoạt động chạy bộ ngoài trời. Cần có GPS để hoàn tất kiểm tra.
- Giữ .
- Chọn **Luyện tập > Thư viện bài tập > Kiểm tra ngưỡng lactate**.
- Nhấn  để khởi động bộ hẹn giờ và làm theo hướng dẫn trên màn hình. Sau khi bắt đầu chạy, đồng hồ hiển thị khoảng thời gian, mục tiêu và dữ liệu nhịp tim của mỗi bước.

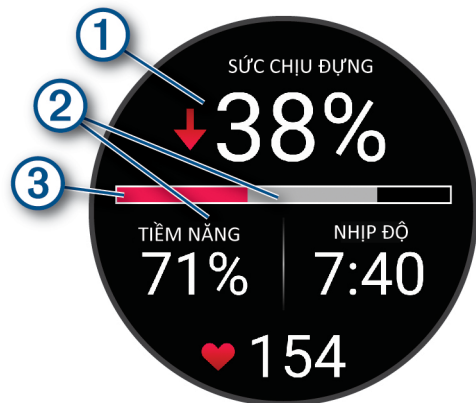
Thông báo xuất hiện khi hoàn tất kiểm tra.




- Sau khi hoàn tất kiểm tra theo hướng dẫn, dừng bộ hẹn giờ hoạt động và lưu hoạt động. Nếu đây là ước tính ngưỡng lactate đầu tiên, đồng hồ sẽ nhắc nhở bạn cập nhật vùng nhịp tim dựa trên nhịp tim ngưỡng lactate của bạn. Đối với mỗi ước tính ngưỡng lactate bổ sung, đồng hồ nhắc nhở bạn chấp nhận hoặc từ chối ước tính.

## Xem thể lực trong thời gian thực của bạn

Đồng hồ của bạn có thể cung cấp ước tính thể lực theo thời gian thực dựa trên dữ liệu nhịp tim và ước tính VO2 tối đa của bạn (*Ước tính VO2 tối đa, trang 39*).

- Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- Chọn **Hoạt động**.
- Chọn hoạt động chạy hoặc đạp xe.
- Nhấn .
- Chọn **Tùy chọn hoạt động > Màn hình dữ liệu > Thêm mục mới > Thể lực**.
- Nhấn  hoặc  để thay đổi vị trí màn hình dữ liệu (tùy chọn).
- Nhấn  để chỉnh sửa trường dữ liệu thể lực chính (tùy chọn).
- Bắt đầu hoạt động (*Bắt đầu hoạt động, trang 10*).
- Nhấn  hoặc  để cuộn qua màn hình dữ liệu.



①	Trường dữ liệu thể lực chính. Hiển thị phần trăm thể lực hiện tại của bạn, khoảng cách còn lại hoặc thời gian còn lại.
②	Thể lực tiềm năng. Thể lực thực tế.
③	 Đỏ: Thể lực đang cạn kiệt.  Cam: Thể lực ổn định.  Xanh lá cây: Thể lực đang được phục hồi.

## Đường cong công suất của bạn

Trước khi bạn có thể xem đường cong công suất của mình, bạn phải ghi lại chuyến đi dài ít nhất một giờ bằng dụng cụ đo lực trong 90 ngày qua (*Kết nối cảm biến không dây, trang 52*).

Bạn có thể tạo các bài tập luyện trong tài khoản Garmin Connect của mình. Đường cong công suất hiển thị sức mạnh của bạn theo thời gian. Bạn có thể xem đường

cong sức mạnh của mình trong tháng trước, ba tháng hoặc mười hai tháng trước đó.

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn ●●●.
- 2 Chọn **Thống kê hiệu suất > Đường cong công suất**.

## Trạng thái luyện tập

Những số đo này là ước tính có thể giúp bạn theo dõi và hiểu các hoạt động tập luyện của bạn. Những số đo này yêu cầu bạn hoàn thành hoạt động trong hai tuần sử dụng máy theo dõi nhịp tim ở cổ tay hoặc ở ngực tương thích. Chỉ số hiệu suất đạp xe yêu cầu thiết bị đo lực và cảm biến nhịp tim. Ban đầu các số liệu có thể không chính xác do đồng hồ vẫn đang tìm hiểu theo dõi chỉ số hiệu suất của bạn.

Các ước tính này được Firstbeat Analytics cung cấp và hỗ trợ. Để biết thêm thông tin, truy cập [Garmin.com.vn/minisite/garmin-technology](http://Garmin.com.vn/minisite/garmin-technology).

**Trạng thái luyện tập:** Trạng thái luyện tập cho biết việc luyện tập ảnh hưởng đến thể lực và hiệu suất của bạn như thế nào. Trạng thái luyện tập của bạn dựa trên các thay đổi về chỉ số VO2 tối đa, tải cường độ luyện tập, và trạng thái thay đổi nhịp tim trong khoảng thời gian dài.

**VO2 tối đa:** VO2 tối đa là lượng oxy tối đa (tính theo millilit) mà bạn có thể hấp thụ trong mỗi phút cho mỗi kilogam trọng lượng cơ thể ở hiệu suất tối đa của bạn (*Ước tính VO2 tối đa, trang 39*). Khi bạn thích nghi với môi trường nóng hơn hoặc độ cao cao hơn, đồng hồ sẽ điều chỉnh lượng oxy hấp thụ tối đa theo nhiệt độ và độ cao (*Thích nghi hiệu suất độ cao và nhiệt độ, trang 44*).

**HRV:** HRV là trạng thái thay đổi nhịp tim của bạn trong bảy ngày gần nhất (*Trạng thái thay đổi nhịp tim, trang 39*).

**Tải cường độ luyện tập:** Tải cường độ luyện tập là tổng số tải trọng luyện tập gần đây của bạn bao gồm cả thời lượng và cường độ tập luyện (*Tải cường độ luyện tập, trang 43*).

**Trọng tâm tải luyện tập:** Đồng hồ của bạn phân tích và phân bổ tải luyện tập thành các hạng mục khác nhau dựa vào cường độ và cấu trúc của từng hoạt động đã ghi lại. Trọng tâm tải luyện tập bao gồm tổng khối lượng tích lũy mỗi hạng mục, và sự tập trung tập luyện. Đồng hồ hiển thị sự phân bổ tải luyện tập trong 4 tuần vừa qua (*Trọng tâm tải luyện tập, trang 43*).

**Thời gian phục hồi:** Thời gian phục hồi cho biết còn lại bao nhiêu thời gian trước khi bạn hoàn toàn phục hồi và sẵn sàng cho lần luyện tập nặng tiếp theo (*Thời gian phục hồi, trang 44*).

## Mức tình trạng tập luyện

Trạng thái luyện tập cho biết việc luyện tập ảnh hưởng đến hình thể và hiệu suất của bạn như thế nào. Trạng thái luyện tập của bạn dựa trên các thay đổi về VO2 tối đa, tải cường độ luyện tập và trạng thái thay đổi nhịp

tim trong khoảng thời gian dài. Bạn có thể sử dụng trạng thái luyện tập để lên kế hoạch tập luyện trong tương lai và tiếp tục cải thiện mức thể chất của bạn.

**Không có trạng thái:** Đồng hồ cần bạn ghi lại nhiều hoạt động trong hơn hai tuần, bao gồm các hoạt động với kết quả VO2 tối đa từ chạy bộ hoặc đạp xe để xác định trạng thái luyện tập.

**Giảm luyện tập:** Bạn bị gián đoạn trong thói quen tập luyện của mình hoặc bạn đang tập luyện ít hơn bình thường trong một tuần hoặc hơn. Bỏ tập có nghĩa là bạn không thể duy trì mức độ thể chất của mình. Bạn có thể thử tăng tải trọng luyện tập của mình để thấy sự cải thiện.

**Phục hồi:** Tải luyện tập nhẹ hơn cho phép cơ thể phục hồi, điều này là cần thiết trong thời gian luyện tập nặng kéo dài. Bạn có thể quay về tải luyện tập cao hơn khi thấy sẵn sàng.

**Duy trì:** Cường độ luyện tập hiện tại của bạn đủ để duy trì mức thể chất. Để nhìn thấy sự cải thiện, hãy thử bổ sung thêm các bài luyện tập hoặc tăng khối lượng luyện tập.

**Hiệu quả:** Cường độ luyện tập hiện tại của bạn đang làm thay đổi mức thể chất và hiệu suất của bạn theo đúng hướng. Điều quan trọng là lập kế hoạch về thời gian hồi phục trong luyện tập để duy trì mức thể chất.

**Đỉnh cao:** Bạn đang ở trong trạng thái đưa lý tưởng. Tải trọng luyện tập giảm gần đây cho phép cơ thể hồi phục và hoàn toàn bù đắp cho việc luyện tập trước đó. Bạn nên có kế hoạch trước, vì trạng thái đỉnh cao này chỉ có thể duy trì trong thời gian ngắn.

**Quá sức:** Cường độ luyện tập của bạn quá cao và phản tác dụng. Cơ thể cần được nghỉ ngơi. Bạn nên cho cơ thể thời gian để hồi phục bằng cách bổ sung phần luyện tập nhẹ hơn vào lịch trình.

**Không hiệu quả:** Tải luyện tập của bạn ở mức tốt, nhưng thể chất của bạn đang giảm. Cố gắng tập trung nghỉ ngơi, quản lý chế độ dinh dưỡng và căng thẳng.

**Kiệt sức:** Có sự mất cân bằng giữa quá trình phục hồi và luyện tập của bạn. Đó là một kết quả bình thường sau một quá trình luyện tập chăm chỉ hoặc một sự kiện lớn. Cơ thể của bạn có thể đang phải vật lộn để phục hồi, vì vậy bạn nên chú ý đến sức khỏe tổng thể của mình.

## Mẹo biết được trạng thái luyện tập

Tính năng trạng thái tập luyện phụ thuộc vào các đánh giá cập nhật về mức độ thể lực của bạn, bao gồm ít nhất một chỉ số VO2 tối đa mỗi tuần (*Ước tính VO2 tối đa, trang 39*). Các hoạt động chạy trong nhà không tạo ra ước tính VO2 tối đa để duy trì tính chính xác của xu hướng mức độ tập thể dục của bạn. Bạn có thể tắt tính năng ghi lại dữ liệu VO2 tối đa của các hoạt động chạy đường dài và chạy địa hình nếu bạn không muốn các kiểu chạy đó ảnh hưởng đến ước tính VO2 tối đa của mình (*Thiết lập hoạt động, trang 28*).

Để tận dụng tối đa tính năng trạng thái luyện tập, bạn có thể thử các mẹo này.

- Ít nhất một lần mỗi tuần, chạy hoặc đạp xe ngoài trời với một dụng cụ đo công suất và đạt nhịp tim cao hơn 70% nhịp tim tối đa của bạn trong ít nhất 10 phút.  
Sau khi sử dụng đồng hồ trong một hoặc hai tuần, trạng thái luyện tập của bạn sẽ hiển thị.
- Ghi lại tất cả hoạt động luyện tập trên thiết bị luyện tập ưu tiên, hoặc kích hoạt tính năng Physio TrueUp, cho phép thiết bị tìm hiểu về hiệu suất của bạn (**Đồng bộ hóa hoạt động và đo lường hiệu suất, trang 58**).
- Hãy nhất quán đeo đồng hồ cả trong khi ngủ để tiếp tục cập nhật trạng thái thay đổi nhịp tim. Có trạng thái thay đổi nhịp tim hợp lệ có thể giúp duy trì trạng thái luyện tập hợp lệ khi bạn không có nhiều hoạt động với chỉ số VO2 tối đa.

### Tải cường độ luyện tập


Tải cường độ luyện tập là tổng trọng số của lượng tiêu thụ oxy dư thừa sau khi tập thể dục (EPOC) của bạn trong vài ngày qua. Máy đo cho biết tải hiện tại của bạn là thấp, tối ưu, cao hay rất cao. Phạm vi tối ưu dựa trên mức độ thể chất cá nhân và lịch sử tập luyện của bạn. Phạm vi điều chỉnh khi thời gian và cường độ luyện tập của bạn tăng hoặc giảm.

### Trọng tâm tải luyện tập

Để tối đa hoá hiệu suất và sức khoẻ, việc luyện tập phải được phân bổ qua ba hạng mục: hiếu khí thấp, hiếu khí cao, và kỵ khí. Trọng tâm tải luyện tập cho bạn thấy mức tập luyện hiện tại ở từng hạng mục và cung cấp mục tiêu tập luyện. Trọng tâm tải luyện tập yêu cầu ít nhất 7 ngày tập luyện để xem khối lượng tập luyện

### Tỉ trọng luyện tập

Tỉ trọng luyện tập là tỉ lệ sự mệt mỏi do tập luyện (ngắn hạn) so với tỉ lệ thời gian tập luyện (dài hạn). Thông tin này sẽ hữu ích để theo dõi sự thay đổi trong khối lượng tập luyện của bạn.

Trạng thái	Giá trị	Mô tả
Không trạng thái	Không	Tỉ lệ khối lượng tập luyện sẽ hiển thị sau 2 tuần luyện tập.
Thấp	Thấp hơn 0,8	Tải luyện tập ngắn hạn của bạn thấp hơn tải luyện tập dài hạn.
Tối ưu 	0,8 - 1,4	Tải luyện tập ngắn hạn và dài hạn đã cân bằng. Phạm vi tối ưu được tính dựa trên mức độ thể chất cá nhân và lịch sử luyện tập.
Cao	1,5 - 1,9	Tải luyện tập ngắn hạn của bạn cao hơn tải luyện tập dài hạn.
Rất cao	2,0	Tải luyện tập ngắn hạn của bạn cực kỳ cao hơn so với tải luyện tập dài hạn.

### Hiệu quả luyện tập

Hiệu quả luyện tập đo lường sự tác động của một hoạt động đối với khả năng cung cấp năng lượng hiếu khí và yếm khí. Hiệu quả luyện tập tích lũy trong quá trình hoạt động. Khi tiến hành hoạt động, giá trị Hiệu quả luyện tập tăng, cho bạn biết hoạt động đã cải thiện thể lực của bạn như thế nào. Hiệu quả luyện tập được xác định theo thông tin hồ sơ người dùng, nhịp tim, thời gian và cường độ hoạt động của bạn. Đây là bảy nhãn Hiệu quả luyện tập khác nhau để mô tả lợi ích chính

thấp, tối ưu, hay cao. Sau 4 tuần lịch sử tập luyện, ước lượng tải luyện tập sẽ có thêm thông tin mục tiêu chi tiết để giúp bạn cân bằng các hoạt động tập luyện.

**Chưa đạt mục tiêu:** Cường độ tập luyện của bạn thấp hơn mức tối ưu ở tất cả các loại cường độ. Cố gắng tăng thời lượng hoặc tần suất tập luyện của bạn.

**Thiếu hụt hiếu khí thấp:** Cố gắng thêm nhiều hoạt động hiếu khí thấp hơn để mang sự hồi phục và cân bằng cho các hoạt động cường độ cao hơn.

**Thiếu hụt hiếu khí cao:** Cố gắng thêm vài hoạt động hiếu khí cao để giúp cải thiện ngưỡng lactate và VO2 tối đa theo thời gian.

**Thiếu hụt kỵ khí:** Cố gắng thêm một vài hoạt động kỵ khí cường độ cao để cải thiện tốc độ và khả năng kỵ khí theo thời gian.

**Cân bằng:** Cường độ tập luyện được cân bằng và mang lại lợi ích thể lực toàn diện khi bạn tiếp tục tập luyện.

**Sự tập trung hiếu khí thấp:** Tải luyện tập hầu như là hoạt động hiếu khí thấp. Điều này cung cấp một nền tảng chắc chắn và chuẩn bị cho bạn thêm các bài tập cường độ cao hơn.

**Sự tập trung hiếu khí cao:** Cường độ luyện tập hầu như là hoạt động hiếu khí cao. Những hoạt động này giúp cải thiện ngưỡng lactate, VO2 tối đa, và sức bền.

**Tập trung yếm khí:** Tải luyện tập của bạn chủ yếu là hoạt động có cường độ cao. Điều này giúp tăng cường thể lực nhanh chóng, nhưng nên cân bằng với các hoạt động hiếu khí thấp.

**Vượt mục tiêu:** Tải luyện tập cao hơn mức tối ưu, và bạn nên cân nhắc cân bằng lại thời lượng và tần suất luyện tập.

của hoạt động. Mỗi nhãn được đánh mã màu và tương ứng với sự tập trung cường độ tập luyện (**Trọng tâm tải luyện tập, trang 43**). Mỗi cụm từ phản hồi, ví dụ, “VO2 tối đa có tác động cao” có mô tả tương ứng trong chi tiết hoạt động Garmin Connect.

Hiệu quả luyện tập hiếu khí sử dụng nhịp tim của bạn để đo cường độ luyện tập tích lũy ảnh hưởng đến khả năng cung cấp năng lượng hiếu khí như thế nào và cho biết việc luyện tập có được hiệu quả duy trì hoặc cải thiện mức thể chất của bạn hay không. Mức tiêu

thụ oxy dư thừa sau khi tập thể dục (EPOC) được tích lũy trong khi luyện tập được ánh xạ đến phạm vi giá trị dành cho mức thể lực và thói quen luyện tập. Việc luyện tập đều đặn với sự nỗ lực vừa phải hoặc luyện tập bao gồm các lượt tập với thời gian dài (>180 giây) có ảnh hưởng tích cực đến sự chuyển hóa hiếu khí và mang đến Hiệu quả luyện tập hiếu khí được cải thiện.

Hiệu quả luyện tập yếm khí sử dụng nhịp tim và tốc độ (hoặc công suất) để xác định việc luyện tập ảnh hưởng đến khả năng hoạt động của bạn ở cường độ rất cao

như thế nào. Bạn nhận giá trị dựa trên sự góp phần yếm khí vào EPOC và loại hoạt động. Các lượt cường độ cao lặp lại từ 10 đến 120 giây mang đến lợi ích cao đối với khả năng yếm khí và cải thiện Hiệu quả luyện tập yếm khí.

Bạn có thể thêm Hiệu quả luyện tập hiếu khí và Hiệu quả luyện tập kỵ khí làm trường dữ liệu cho một trong các màn hình tập luyện để theo dõi các con số trong suốt hoạt động.

Hiệu quả luyện tập	Lợi ích của hiếu khí	Lợi ích của yếm khí
Từ 0,0 đến 0,9	Không có lợi.	Không có lợi.
Từ 1,0 đến 1,9	Lợi ích rất nhỏ.	Lợi ích rất nhỏ.
Từ 2,0 đến 2,9	Duy trì khả năng cung cấp năng lượng hiếu khí.	Duy trì khả năng cung cấp năng lượng yếm khí.
Từ 3,0 đến 3,9	Tăng khả năng cung cấp năng lượng hiếu khí.	Tăng khả năng cung cấp năng lượng yếm khí.
Từ 4,0 đến 4,9	Tăng cao khả năng cung cấp năng lượng hiếu khí.	Tăng cao khả năng cung cấp năng lượng yếm khí.
5	Có hại tiềm tàng và quá mức khi không có đủ thời gian phục hồi.	Có hại tiềm tàng và quá mức khi không có đủ thời gian phục hồi.

Công nghệ hiệu quả luyện tập được cung cấp và hỗ trợ bởi Firstbeat Analytics. Để biết thêm thông tin, truy cập [www.firstbeat.com](http://www.firstbeat.com).

## Thời gian phục hồi

Có thể sử dụng thiết bị Garmin với cảm biến theo dõi nhịp tim ở cổ tay hoặc thiết bị theo dõi nhịp tim ở ngực tương thích để hiển thị còn lại bao nhiêu thời gian trước khi bạn hoàn toàn phục hồi và sẵn sàng cho lần luyện tập nặng tiếp theo.

**LƯU Ý:** Tính năng đề xuất thời gian phục hồi sử dụng ước tính VO2 tối đa và có thể không chính xác lúc ban đầu. Thiết bị yêu cầu bạn hoàn tất một số hoạt động để tìm hiểu về hiệu suất của bạn.

Thời gian phục hồi hiển thị ngay sau một hoạt động. Thời gian được đếm ngược đến thời điểm tối ưu để bạn thực hiện lần luyện tập nặng tiếp theo. Thiết bị cập nhật thời gian phục hồi cả ngày dựa trên những thay đổi về giấc ngủ, căng thẳng, thư giãn và hoạt động thể chất.

## Nhịp tim phục hồi

Nếu đang luyện tập với thiết bị theo dõi nhịp tim ở cổ tay hoặc thiết bị theo dõi nhịp tim tương thích ở ngực, bạn có thể kiểm tra giá trị nhịp tim phục hồi sau mỗi hoạt động. Nhịp tim phục hồi là sự chênh lệch giữa nhịp tim khi luyện tập và nhịp tim hai phút sau khi dừng luyện tập. Ví dụ, sau lần chạy luyện tập thông thường, bạn dừng bộ hẹn giờ. Nhịp tim của bạn là 140 nhịp/phút. Sau hai phút không hoạt động hoặc thả lỏng, nhịp tim là 90 nhịp/phút. Nhịp tim phục hồi là 50 nhịp/phút (140 trừ đi 90). Một số nghiên cứu đã liên hệ nhịp tim phục hồi với sức khỏe tim mạch. Con số cao hơn thường cho biết tim khỏe hơn.

**MẸO:** Để có kết quả tốt nhất, nên ngừng di chuyển trong hai phút trong khi thiết bị tính toán giá trị nhịp tim phục hồi.

**LƯU Ý:** Nhịp tim phục hồi của bạn không được tính toán cho các hoạt động có ảnh hưởng ít, chẳng hạn như yoga.

## Thích nghi hiệu suất độ cao và nhiệt độ

Các yếu tố môi trường như nhiệt độ cao và cao độ ảnh hưởng đến tập luyện và hiệu suất của bạn. Ví dụ, tập luyện cao độ mức cao có thể có tác động tích cực đến thể lực, nhưng bạn có thể chú ý mức giảm VO2 tối đa tạm thời khi tiếp xúc với cao độ mức cao. Đồng hồ Fenix đưa ra thông báo thích nghi và chỉnh sửa ước tính VO2 tối đa và tình trạng tập luyện khi nhiệt độ trên 22°C (72°F) và khi cao độ trên 800 m (2625 ft.). Bạn có thể theo dõi sự thích nghi cao độ và nhiệt của bạn trong công cụ tổng quan trạng thái luyện tập.


**LƯU Ý:** Tính năng thích nghi nhiệt độ chỉ khả dụng đối với các hoạt động GPS và yêu cầu dữ liệu thời tiết từ điện thoại đã kết nối.

## Tạm dừng và tiếp tục trạng thái luyện tập

Nếu bạn bị thương hoặc bị ốm, bạn có thể tạm dừng trạng thái luyện tập của mình. Bạn có thể tiếp tục ghi lại các hoạt động thể dục nhưng trạng thái luyện tập, trọng tâm tập luyện, phản hồi phục hồi và các đề xuất tập luyện của bạn tạm thời bị vô hiệu hóa.

Bạn có thể tiếp tục trạng thái luyện tập của mình khi bạn đã sẵn sàng bắt đầu luyện tập lại. Để có kết quả tốt nhất, bạn cần ít nhất một chỉ số VO2 tối đa mỗi tuần để tác động đến trạng thái luyện tập của bạn (*Ước tính VO2 tối đa, trang 39*).


- 1 Khi bạn muốn tạm dừng trạng thái luyện tập của mình, chọn một tùy chọn:
  - Từ công cụ tổng quan trạng thái luyện tập, giữ

• , và chọn **Tùy chọn > Tạm dừng trạng thái luyện tập.**

- Từ thiết lập Garmin Connect, chọn **Thông kê hiệu suất > Trạng thái luyện tập > ⋮ > Tạm dừng trạng thái luyện tập.**

**2** Đồng bộ đồng hồ với tài khoản Garmin Connect của bạn.

**3** Khi bạn muốn tiếp tục trạng thái luyện tập của mình, chọn một tùy chọn:






- Từ công cụ tổng quan trạng thái luyện tập, giữ , và chọn **Tùy chọn > Tiếp tục trạng thái luyện tập.**
- Từ thiết lập Garmin Connect, chọn **Thông kê hiệu suất > Trạng thái luyện tập > ⋮ > Tiếp tục trạng thái luyện tập.**

**4** Đồng bộ đồng hồ với tài khoản Garmin Connect của bạn.

## Khả năng sẵn sàng tập luyện

Mức độ sẵn sàng luyện tập của bạn là một điểm số và một thông điệp ngắn giúp bạn xác định mức độ sẵn sàng luyện tập mỗi ngày. Điểm số liên tục được tính toán và cập nhật trong ngày bằng cách sử dụng các yếu tố sau:






- Điểm số giấc ngủ (Đêm qua)
- Thời gian phục hồi
- Tình trạng biến đổi của nhịp tim
- Tải cường độ luyện tập
- Lịch sử giấc ngủ (3 đêm gần nhất)
- Lịch sử mức độ căng thẳng (3 ngày gần nhất)

Vùng màu	Điểm số	Mô tả
	95 đến 100	Xuất sắc Tốt nhất có thể
	75 đến 94	Cao Sẵn sàng cho mọi thử thách
	50 đến 74	Trung bình Sẵn sàng tiến lên
	25 đến 49	Thấp Hãy chậm lại
	1 đến 24	Kém Hãy để cơ thể được phục hồi

Để xem xu hướng khả năng sẵn sàng luyện tập qua thời gian, truy cập tài khoản Garmin Connect của bạn.

## Điểm sức bền







Điểm sức bền giúp bạn hiểu được sức bền tổng thể của mình dựa trên tất cả các hoạt động được ghi lại với dữ liệu nhịp tim. Bạn có thể xem các đề xuất để cải thiện điểm số sức bền của mình và các môn thể thao hàng đầu góp phần vào điểm số của bạn theo thời gian.

Vùng màu	Mô tả
	Ưu tú
	Xuất sắc
	Chuyên gia
	Thuần thực
	Có tập luyện
	Trung cấp
	Giải trí

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng xem phụ lục (*Xếp hạng Điểm sức bền, trang 92*).

## Điểm leo đồi


Điểm leo đồi giúp bạn biết khả năng chạy lên dốc hiện tại của bản thân dựa trên lịch sử luyện tập và ước tính chỉ số VO2 tối đa. Đồng hồ sẽ phát hiện các đoạn dốc có độ dốc từ 2% trở lên trong hoạt động chạy bộ ngoài trời. Bạn có thể xem độ bền chạy đồi, sức mạnh chạy đồi và những thay đổi về điểm leo đồi của mình theo thời gian.

Vùng màu	Điểm số	Mô tả
	95 đến 100	Ưu tú
	85 đến 94	Chuyên gia
	70 đến 84	Lão luyện
	50 đến 69	Có tập luyện
	25 đến 49	Sơ cấp
	1 đến 24	Giải trí



## Khả năng Đạp xe

Trước khi xem khả năng đạp xe của mình, bạn phải có lịch sử luyện tập 7 ngày, dữ liệu VO2 tối đa được ghi lại trong hồ sơ người dùng (*Ước tính VO2 tối đa, trang 39*) và dữ liệu đường cong công suất từ đồng hồ đo công suất được kết nối (*Đường cong công suất của bạn, trang 41*).

Khả năng đạp xe là phép đo hiệu suất của bạn dựa trên ba loại: sức bền hiếu khí, khả năng hiếu khí và khả năng kỵ khí. Khả năng đạp xe bao gồm kiểu người đạp hiện tại, chẳng hạn như leo núi. Thông tin bạn nhập vào hồ sơ người dùng, chẳng hạn như trọng lượng cơ thể, cũng giúp xác định kiểu đạp của bạn (*Thiết lập hồ sơ người dùng, trang 71*).

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn  để xem công cụ tổng quan khả năng đạp xe.

**LƯU Ý:** Bạn có thể cần thêm công cụ tổng quan vào danh sách công cụ tổng quan (*Tùy chỉnh Danh sách công cụ tổng quan, trang 37*).

- 2 Nhấn  để xem kiểu đạp xe hiện tại của bạn.
- 3 Nhấn  để xem phân tích chi tiết về khả năng đạp xe của bạn (tùy chọn).

## Lịch đua và Cuộc đua quan trọng

Bạn có thể thêm sự kiện cuộc đua đến lịch Garmin

Connect, bạn có thể xem sự kiện trên đồng hồ bằng cách thêm tổng quan cuộc đua chính (*Công cụ tổng quan, trang 35*). Ngày diễn ra sự kiện phải trong 365 ngày tới. Đồng hồ hiển thị thời gian đếm ngược đến sự kiện, thời gian mục tiêu của bạn hoặc thời gian kết thúc dự đoán (chỉ các sự kiện chạy bộ) và thông tin thời tiết.


**LƯU Ý:** Thông tin thời tiết cũ cho vị trí và ngày có thể sử dụng ngay lập tức. Dữ liệu dự báo địa phương xuất hiện khoảng 14 ngày trước sự kiện.

Nếu bạn thêm nhiều hơn một sự kiện đua, bạn sẽ được nhắc để chọn sự kiện chính.

Phụ thuộc vào dữ liệu hành trình khả dụng đối với sự kiện của bạn, bạn có thể xem dữ liệu độ cao, bản đồ hành trình, và thêm kế hoạch PacePro (*Luyện tập PacePro, trang 17*).

### Luyện tập cho sự kiện đua




Đồng hồ có thể gợi ý các bài tập hàng ngày để giúp bạn luyện tập cho một sự kiện chạy đua hoặc đạp xe, nếu bạn có ước tính VO2 tối đa (*Ước tính VO2 tối đa, trang 39*).


- 1 Trên điện thoại hoặc máy tính, hãy truy cập lịch Garmin Connect.
- 2 Chọn ngày của sự kiện, và thêm sự kiện đua. Bạn có thể tìm kiếm sự kiện trong khu vực của mình hoặc tạo sự kiện của riêng bạn.
- 3 Thêm chi tiết về sự kiện, và thêm hành trình nếu có thể.
- 4 Đồng bộ đồng hồ với tài khoản Garmin Connect của bạn.
- 5 Trên đồng hồ của bạn, cuộn đến phần công cụ tổng quan sự kiện chính để xem đồng hồ hiển thị thời gian đếm ngược đến sự kiện đua quan trọng của bạn.
- 6 Từ mặt đồng hồ, nhấn , và chọn hoạt động chạy bộ hoặc đạp xe.

**LƯU Ý:** Nếu bạn đã hoàn thành ít nhất 1 lần chạy ngoài trời với dữ liệu nhịp tim hoặc 1 lần đạp xe với dữ liệu nhịp tim và năng lượng, các bài tập được đề xuất hàng ngày sẽ xuất hiện trên đồng hồ của bạn.





### Thêm cổ phiếu

Trước khi bạn tùy chỉnh danh sách cổ phiếu, bạn phải thêm mục xem nhanh danh sách cổ phiếu vào danh sách công cụ tổng quan (*Tùy chỉnh Danh sách công cụ tổng quan, trang 37*).

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn  để xem nhanh cổ phiếu.
- 2 Nhấn .
- 3 Chọn **Sửa > Thêm**.
- 4 Nhập tên công ty hoặc ký hiệu cổ phiếu cho cổ phiếu bạn muốn thêm, và chọn . Đồng hồ hiển thị kết quả tìm kiếm.
- 5 Chọn cổ phiếu bạn muốn thêm.
- 6 Chọn cổ phiếu để xem thông tin chi tiết.

**MẸO:** Để hiển thị cổ phiếu trên danh sách công cụ tổng quan, bạn có thể nhấn  và chọn Đặt làm yêu thích.





### Thêm vị trí thời tiết

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn  để xem nhanh thời tiết.
- 2 Nhấn .
- 3 Trên màn hình tổng quan đầu tiên, nhấn .
- 4 Chọn **Thêm vị trí** và tìm kiếm vị trí.
- 5 Nếu cần, lặp lại bước 3 và 4 để thêm nhiều vị trí.
- 6 Nhấn  và chọn vị trí để hiển thị thời tiết cho vị trí đó.

### Sử dụng Cổ vấn Jet Lag

Trước khi có thể sử dụng tính năng tổng quan cổ vấn Jet Lag, bạn phải lập kế hoạch chuyến đi trong ứng dụng Garmin Connect (*Lập kế hoạch chuyến đi trong ứng dụng Garmin Connect, trang 46*).

Bạn có thể sử dụng tính năng tổng quan cổ vấn Jet Lag trong khi di chuyển để xem đồng hồ sinh học của bạn so với giờ địa phương và để nhận được hướng dẫn về cách giảm tác động của hiện tượng lệch múi giờ.




- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn  để xem tổng quan **Cổ vấn Jet Lag**.
- 2 Nhấn  để xem đồng hồ sinh học của bạn tại giờ địa phương so với mức độ ảnh hưởng thể chất tổng thể do sự chênh lệch múi giờ.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Để xem thông báo thông tin về mức độ ảnh hưởng thể chất do chênh lệch múi giờ hiện tại của bạn, nhấn .
  - Để xem lịch trình hành động được đề xuất nhằm giúp giảm triệu chứng jet lag, nhấn .

### Lập kế hoạch chuyến đi trong ứng dụng Garmin Connect

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn **...**.
- 2 Chọn **Luyện tập & Kế hoạch > Cổ vấn Jet Lag > Thêm chi tiết chuyến đi**.
- 3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.







### Tổng quan lặn với bình dưỡng khí


Bạn có thể sử dụng tổng quan lặn với bình dưỡng khí để theo dõi sự hồi phục của cơ thể sau một lần lặn. Sau khi lặn, bạn có thể phải đợi vài giờ trước khi lên máy bay an toàn.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn  để xem công cụ tổng quan lặn với bình dưỡng khí.
- 2 Nhấn  để xem thời gian nổi trên mặt nước (SI), thời gian cấm bay còn lại của bạn và thời gian trong ngày kết thúc giai đoạn cấm bay.
- 3 Nhấn  để xem chi tiết tải mô, các đơn vị độc tính oxy (OTU) hiện tại và tỷ lệ phần trăm hệ thống thần kinh trung ương của bạn.

**LƯU Ý:** OTU tích lũy trong quá trình lặn, sẽ hết hạn

sau 24 giờ.




		Màu xanh lá: từ 0 đến 249 đơn vị.
OTU		Màu vàng: từ 250 đến 299 đơn vị.
		Màu đỏ: từ 300 đơn vị trở lên.
		Màu xanh lá: độc tính từ 0 đến 79%.
CNS		Màu vàng: độc tính từ 80 đến 99%.
		Màu đỏ: độc tính từ 100% trở lên.

- Nhấn  để xem nhật ký lặn của những lần lặn được ghi lại gần đây của bạn.




## Đồng hồ

### Thiết lập báo thức

Bạn có thể cài đặt nhiều báo thức.

- Chọn một tùy chọn:
  - Từ mặt đồng hồ, giữ .
  - Từ mặt đồng hồ, nhấn .
  - Giữ .
- Chọn **Đồng hồ > Báo thức**.
- Chọn một tùy chọn:
  - Để đặt và lưu báo thức lần đầu tiên, nhập thời gian báo thức.
  - Để đặt và lưu báo thức bổ sung, chọn **Thêm báo thức**, và nhập thời gian báo thức.




### Chỉnh sửa báo thức









- Chọn một tùy chọn:
  - Từ mặt đồng hồ, giữ .
  - Từ mặt đồng hồ, nhấn .
  - Giữ .
- Chọn **Đồng hồ > Báo thức**.
- Chọn báo thức.
- Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Trạng thái** để bật hoặc tắt báo thức.
  - Chọn **Thời gian** để chỉnh sửa thời gian báo thức.
  - Để đặt báo thức lặp lại thường xuyên, chọn **Lặp lại** và chọn thời điểm báo thức lặp lại.
  - Để chọn kiểu báo thức, chọn **Âm thanh và Rung**.
  - Chọn **Đèn nền** để bật hoặc tắt đèn màn hình cùng với đồng hồ báo thức.

**LƯU Ý:** Tính năng này chỉ khả dụng cho các dòng fenix 8 AMOLED.




  - Chọn **Nhãn** để chọn mô tả cho báo thức.
  - Để xóa báo thức, chọn **Xóa**.

### Bộ hẹn giờ đếm ngược






- Chọn một tùy chọn:
  - Từ mặt đồng hồ, giữ .
  - Từ mặt đồng hồ, nhấn .
  - Giữ .
- Chọn **Đồng hồ > Bộ hẹn giờ**.

- Chọn một tùy chọn:
  - Để cài đặt bộ hẹn giờ đếm ngược lần đầu tiên, nhập thời gian sử dụng màn hình cảm ứng hoặc nhấn nút  hoặc .
  - Để đặt bộ hẹn giờ đếm ngược mà không lưu, chọn **Hẹn giờ nhanh** và nhập thời gian.
  - Để đặt và lưu bộ hẹn giờ đếm ngược mới, chọn **Chỉnh sửa > Thêm bộ hẹn giờ** và nhập thời gian.
  - Để đặt bộ hẹn giờ đếm ngược đã lưu, chọn bộ hẹn giờ đếm ngược đã lưu.
- Nhấn  để bắt đầu bộ hẹn giờ.
- Nếu cần, chọn một tùy chọn:
  - Chọn  để dừng bộ hẹn giờ.
  - Chọn  để khởi động lại bộ hẹn giờ.
  - Chọn  > **Lưu hẹn giờ** để lưu bộ hẹn giờ.
  - Chọn  > **TĐ khởi động lại** để tự động khởi động lại bộ hẹn giờ sau khi hết thời gian.
  - Để tùy chỉnh thông báo hẹn giờ, chọn  > **Âm thanh & Rung**.

### Xóa bộ hẹn giờ đếm ngược



- Chọn một tùy chọn:
  - Từ mặt đồng hồ, giữ .
  - Từ mặt đồng hồ, nhấn .
  - Giữ .
- Chọn **Đồng hồ > Bộ hẹn giờ > Hiệu chỉnh**.
- Chọn bộ hẹn giờ.
- Chọn **Xóa**.






### Sử dụng đồng hồ bấm giờ

- Chọn một tùy chọn:
  - Từ mặt đồng hồ, giữ .
  - Từ mặt đồng hồ, nhấn .
  - Giữ .
- Chọn **Đồng hồ > Đồng hồ bấm giờ**.
- Nhấn  để bắt đầu bộ hẹn giờ.
- Nhấn  để khởi động lại bộ hẹn giờ vòng hoạt động ①.






Tổng thời gian của bộ hẹn giờ ② tiếp tục chạy.

- Nhấn  để dừng cả hai bộ hẹn giờ.
- Chọn một tùy chọn:
  - Để đặt lại cả hai bộ hẹn giờ, nhấn .
  - Để lưu thời gian đồng hồ bấm giờ dưới dạng một




- hoạt động, nhấn  và chọn **Lưu hoạt động**.
- Để thiết lập lại bộ hẹn giờ và thoát khỏi đồng hồ bấm giờ, nhấn  và chọn **Hoàn tất**.
  - Để xem lại bộ hẹn giờ vòng hoạt động, nhấn , và chọn **Xem lại**.
- LƯU Ý:** Tùy chọn **Xem lại** chỉ xuất hiện nếu có nhiều vòng.
- Để quay lại mặt đồng hồ mà không cần đặt lại bộ hẹn giờ, nhấn , và chọn **Đi tới mặt đồng hồ**.
  - Để bật hoặc tắt tính năng ghi lại vòng hoạt động, nhấn , và chọn **Phím LAP**.

## Thêm múi giờ thay thế




Bạn có thể hiển thị thời gian hiện tại trong ngày ở các múi giờ bổ sung.

- 1 Chọn một tùy chọn:
  - Từ mặt đồng hồ, giữ .
  - Từ mặt đồng hồ, nhấn .
  - Giữ .


**MẸO:** Bạn cũng có thể xem các múi giờ thay thế của mình trong danh sách công cụ tổng quan (*Tùy chỉnh Danh sách công cụ tổng quan, trang 37*).

- 2 Chọn **Đồng hồ > Múi giờ thay thế > Thêm**.
- 3 Nhấn  hoặc  để làm nổi bật một khu vực, và nhấn  để chọn.
- 4 Chọn múi giờ.




## Hiệu chỉnh múi giờ thay thế

- 1 Chọn một tùy chọn:
  - Từ mặt đồng hồ, giữ .
  - Từ mặt đồng hồ, nhấn .
  - Giữ .

**MẸO:** Bạn cũng có thể xem các múi giờ thay thế của mình trong danh sách công cụ tổng quan (*Tùy chỉnh Danh sách công cụ tổng quan, trang 37*).

- 2 Chọn **Đồng hồ > Múi giờ thay thế**.
- 3 Chọn múi giờ.
- 4 Nhấn .
- 5 Chọn một tùy chọn:
  - Để cài đặt múi giờ hiển thị trên vòng lặp xem nhanh, chọn **Đặt làm yêu thích**.
  - Để nhập tên tùy chỉnh cho múi giờ, chọn **Đổi tên**.
  - Để nhập tên viết tắt tùy chỉnh cho múi giờ, chọn **Viết tắt**.
  - Để thay đổi múi giờ, chọn **Thay đổi múi giờ**.
  - Để xóa múi giờ, chọn **Xóa**.






## Thêm một sự kiện đếm ngược

- 1 Chọn một tùy chọn:
  - Từ mặt đồng hồ, giữ .
  - Từ mặt đồng hồ, nhấn .
  - Giữ .

**MẸO:** Bạn cũng có thể xem các sự kiện đếm ngược trong danh sách tổng quan (*Tùy chỉnh Danh sách công cụ tổng quan, trang 37*).

- 2 Chọn **Đồng hồ > Đếm ngược > Thêm**.
- 3 Nhập một tên.
- 4 Chọn năm, tháng và ngày.
- 5 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Cả ngày**.
  - Chọn **Thời gian cụ thể**, và nhập thời gian.
- 6 Chọn một biểu tượng.

## Chỉnh sửa một sự kiện đếm ngược

- 1 Chọn một tùy chọn:
    - Từ mặt đồng hồ, giữ .
    - Từ mặt đồng hồ, nhấn .
    - Giữ .
- MẸO:** Bạn cũng có thể xem các sự kiện đếm ngược trong danh sách tổng quan (*Tùy chỉnh Danh sách công cụ tổng quan, trang 37*).
- 2 Chọn **Đồng hồ > Đếm ngược**.
  - 3 Chọn một sự kiện đếm ngược
  - 4 Nhấn , và chọn **Đặt yêu thích** để hiển thị sự kiện đếm ngược trong danh sách tổng quan (tùy chọn).
  - 5 Nhấn , và chọn **Chỉnh sửa đếm ngược**.
  - 6 Chọn một tùy chọn để hiệu chỉnh:
    - Để đổi tên sự kiện, chọn **Tên**.
    - Để thay đổi ngày, chọn **Ngày**.
    - Chọn **Thời gian** để chỉnh sửa thời gian.
    - Để thay đổi loại sự kiện, chọn **Loại**.
    - Để thêm tên viết tắt cho sự kiện, chọn **Tên viết tắt**.
    - Để thêm địa điểm sự kiện, chọn **Địa điểm**.
    - Để thêm lời nhắc sự kiện, chọn **Lời nhắc**.
    - Để lặp lại sự kiện hàng năm, chọn **Lặp lại hàng năm**.
    - Để xóa sự kiện, chọn **Xóa đếm ngược**.

## Lịch sử



Lịch sử bao gồm thời gian, quãng đường, lượng calo, nhịp độ hoặc tốc độ trung bình, dữ liệu vòng hoạt động, và thông tin cảm biến tùy chọn.

**LƯU Ý:** Khi bộ nhớ của thiết bị đầy, dữ liệu cũ nhất bị ghi đè lên.




## Sử dụng lịch sử

Lịch sử chứa dữ liệu hoạt động đã lưu, bản ghi và tổng dữ liệu.

Đồng hồ có công cụ lịch sử để truy cập nhanh vào dữ liệu hoạt động của bạn (*Công cụ tổng quan, trang 35*).

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Lịch sử**.  
Biểu đồ thanh về các hoạt động gần đây của bạn sẽ xuất hiện.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Để thay đổi khoảng thời gian cho biểu đồ thanh, nhấn  và chọn **Tùy chọn biểu đồ**.



- Để xem thành tích cá nhân theo môn thể thao, nhấn , và chọn **Thành tích** (*Thành tích cá nhân, trang 49*).
- Để xem tổng hàng tháng hoặc hàng tuần, nhấn , và chọn **Tổng** (*Xem tổng dữ liệu, trang 49*).
- Để xem lịch sử hoạt động, nhấn  và chọn một hoạt động.

### Lịch sử luyện tập nhiều môn thể thao



Thiết bị lưu trữ tóm tắt chung về hoạt động gồm nhiều môn thể thao, bao gồm tổng quãng đường, thời gian, lượng calo và dữ liệu phụ kiện tùy chọn. Thiết bị cũng phân chia dữ liệu hoạt động cho mỗi phần và sự chuyển tiếp môn thể thao để bạn có thể so sánh hoạt động luyện tập tương tự và theo dõi bạn đã di chuyển nhanh thế nào thông qua sự chuyển tiếp. Lịch sử chuyển tiếp bao gồm quãng đường, thời gian, tốc độ trung bình và lượng calo.

### Thành tích cá nhân

Khi hoàn tất hoạt động, đồng hồ hiển thị bất kỳ thành tích cá nhân mới nào mà bạn đã đạt được trong suốt hoạt động. Thành tích cá nhân bao gồm thời gian nhanh nhất qua một vài cự ly đua điển hình, tải trọng lượng hoạt động cường độ cao nhất đối với các chuyển động chính, các hoạt động bơi, đạp xe và chạy xa nhất.

**LƯU Ý:** Đối với đạp xe, thành tích cá nhân cũng bao gồm độ dốc cao nhất và lực cao nhất (cần dụng cụ đo lực).

### Xem thành tích cá nhân

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Lịch sử**.
- 3 Nhấn , và chọn **Thành tích**.
- 4 Chọn môn thể thao.
- 5 Chọn thành tích.
- 6 Chọn **Xem thành tích**.



### Khôi phục thành tích cá nhân

Có thể thiết lập từng thành tích cá nhân quay về thành tích được ghi trước đó.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Lịch sử**.
- 3 Nhấn , và chọn **Thành tích**.
- 4 Chọn môn thể thao.
- 5 Chọn một thành tích để khôi phục.
- 6 Chọn **Xem trước** > ✓.

**LƯU Ý:** Thao tác này không xóa các hoạt động đã lưu bất kỳ.

### Xóa thành tích cá nhân



- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Lịch sử**.
- 3 Nhấn , và chọn **Thành tích**.
- 4 Chọn môn thể thao.
- 5 Chọn một tùy chọn:

- Để xóa một thành tích, chọn thành tích, và chọn **Xóa thành tích** > ✓.
- Để xóa tất cả các thành tích cho môn thể thao, chọn **Xóa tất cả Thành tích** > ✓.


**LƯU Ý:** Thao tác này không xóa các hoạt động đã lưu bất kỳ.

### Xem tổng dữ liệu

Có thể xem dữ liệu quãng đường và thời gian tích lũy được lưu vào đồng hồ.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Lịch sử**.
- 3 Nhấn , và chọn **Tổng**.
- 4 Chọn một hoạt động.
- 5 Chọn một tùy chọn để xem tổng dữ liệu hàng tuần hoặc hàng tháng.

### Cài đặt Thông báo và Cảnh báo

Từ mặt đồng hồ, giữ , và chọn **Cài đặt đồng hồ > Thông báo & Cảnh báo**.

**Thông báo thông minh:** Tùy chỉnh thông báo thông minh xuất hiện trên đồng hồ của bạn (*Bật thông báo điện thoại, trang 55*).


**Sức khỏe Thể chất & Tinh thần:** Tùy chỉnh các cảnh báo về sức khỏe và thể chất xuất hiện trên đồng hồ của bạn (*Cảnh báo Sức khỏe Thể chất & Tinh thần, trang 49*).

**Bản tin buổi sáng:** Hiển thị báo cáo buổi sáng và tùy chỉnh dữ liệu trong báo cáo (*Tùy chỉnh Bản tin buổi sáng, trang 50*).

**Cảnh báo hệ thống:** Đặt thời gian (*Cài đặt Cảnh báo thời gian, trang 50*), khi áp kế (*Cài đặt cảnh báo bão, trang 50*) hoặc cảnh báo kết nối điện thoại (*Bật cảnh báo kết nối điện thoại, trang 50*).

**Trung tâm thông báo:** Bật trung tâm thông báo để xem thông báo mới (*Xem thông báo, trang 55*).

### Cảnh báo Sức khỏe Thể chất & Tinh thần

Từ mặt đồng hồ, giữ , và chọn **Cài đặt đồng hồ > Thông báo & Cảnh báo > Sức khỏe Thể chất & Tinh thần**.

**Tóm tắt hàng ngày:** Bản tóm tắt Năng lượng cơ thể hàng ngày xuất hiện vài giờ trước khi bắt đầu khoảng thời gian ngủ của bạn. Bản tóm tắt hàng ngày cung cấp thông tin chi tiết về mức độ căng thẳng hàng ngày và lịch sử hoạt động của bạn ảnh hưởng đến mức Năng lượng cơ thể của bạn (*Năng lượng cơ thể, trang 38*).

**Cảnh báo căng thẳng:** Thông báo cho bạn khi thời gian căng thẳng đã làm cạn kiệt mức Năng lượng cơ thể của bạn.

**Cảnh báo nghỉ ngơi:** Thông báo cho bạn sau khi bạn có khoảng thời gian nghỉ ngơi và tác động của nó đến mức Năng lượng cơ thể của bạn.

**Cảnh báo nhịp tim bất thường:** Thông báo cho bạn khi nhịp tim vượt quá hoặc rớt xuống thấp hơn giá trị mục tiêu (*Thiết lập cảnh báo nhịp tim bất thường, trang 50*).

**Cố vấn Jet Lag:** Cung cấp lời khuyên về triệu chứng jet lag cho một chuyến đi, chẳng hạn như các khuyến nghị về giấc ngủ và tập thể dục (*Sử dụng Cố vấn Jet Lag, trang 46*).

**Cảnh báo di chuyển:** Nhắc nhở bạn liên tục di chuyển (*Sử dụng Cảnh báo di chuyển, trang 63*).


**Báo động mục tiêu:** Báo động khi bạn đạt mục tiêu số bước hàng ngày, mục tiêu số tầng phải leo hàng ngày và mục tiêu số phút vận động tích cực hàng tuần.

## Thiết lập cảnh báo nhịp tim bất thường

### ⚠ CHÚ Ý


Tính năng này chỉ cảnh báo cho bạn khi nhịp tim của bạn vượt quá hoặc giảm xuống dưới một số nhịp nhất định mỗi phút, như người dùng đã chọn, sau một thời gian không hoạt động. Tính năng này không thông báo cho bạn khi nhịp tim của bạn giảm xuống dưới ngưỡng đã chọn trong khoảng thời gian ngủ đã chọn được định cấu hình trong ứng dụng Garmin Connect. Tính năng này không thông báo cho bạn về bất kỳ tình trạng tiềm ẩn nào của tim và không nhằm điều trị hoặc chẩn đoán bất kỳ tình trạng sức khỏe hoặc bệnh tật nào. Luôn tuân theo nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của bạn cho bất kỳ vấn đề nào liên quan đến tim.

Bạn có thể đặt giá trị ngưỡng nhịp tim.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Thông báo & Cảnh báo > Sức khỏe thể chất & Tinh thần > Cảnh báo nhịp tim bất thường**.
- 3 Chọn **Cảnh báo cao** hoặc **Cảnh báo thấp**.
- 4 Thiết lập giá trị ngưỡng nhịp tim.


Mỗi khi nhịp tim của bạn vượt quá hoặc giảm xuống dưới giá trị ngưỡng, một thông báo sẽ xuất hiện và đồng hồ sẽ rung.

## Bản tin buổi sáng

Đồng hồ của bạn hiển thị bản tin buổi sáng dựa trên thời gian thức dậy bình thường của bạn. Nhấn  để xem bản tin, bao gồm thời tiết, giấc ngủ, trạng thái thay đổi nhịp tim, và nhiều thông tin khác (*Tùy chỉnh Bản tin buổi sáng, trang 50*).

## Tùy chỉnh Bản tin buổi sáng


**LƯU Ý:** Bạn có thể tùy chỉnh cài đặt trên đồng hồ hoặc trong tài khoản Garmin Connect của mình.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Thông báo & Cảnh báo > Bản tin buổi sáng**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Hiện thị bản tin** để bật hoặc tắt bản tin

buổi sáng.

- Chọn **Chỉnh sửa bản tin** để tùy chỉnh sắp xếp và thông tin dữ liệu sẽ xuất hiện trong bản tin buổi sáng.


## Cài đặt Cảnh báo thời gian

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Thông báo & Cảnh báo > Cảnh báo hệ thống > Thời gian**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Để đặt cảnh báo trong một khoảng thời gian nhất định trước khi mặt trời lặn thực sự xảy ra, chọn **Đến khi mặt trời lặn > Trạng thái > Bật**, chọn **Thời gian** và nhập thời gian.
  - Để đặt cảnh báo trong một số phút hoặc giờ cụ thể trước khi mặt trời mọc thực sự xảy ra, chọn **Đến khi mặt trời mọc > Trạng thái > Bật**, chọn **Thời gian** và nhập thời gian.
  - Để cài âm báo mỗi giờ, chọn **Hàng giờ > Bật**.

## Cài đặt cảnh báo bão


### ⚠ CẢNH BÁO

Cảnh báo này là một tính năng thông tin và không nhằm mục đích trở thành nguồn chính để theo dõi những thay đổi về thời tiết. Bạn có trách nhiệm xem xét các báo cáo và điều kiện thời tiết, luôn chú ý đến môi trường xung quanh và đưa ra phán đoán an toàn, đặc biệt là trong thời điểm thời tiết khắc nghiệt. Việc không chú ý đến cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong.


- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Thông báo & Cảnh báo > Cảnh báo hệ thống > Khí áp kế > Báo động bão**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Trạng thái** để bật hoặc tắt báo thức.
  - Chọn **Tốc độ** để cập nhật tốc độ thay đổi áp suất khí áp kế kích hoạt báo động bão.

## Bật cảnh báo kết nối điện thoại

Có thể thiết lập đồng hồ để báo động khi điện thoại đã được kết nối và ngắt kết nối với công nghệ không dây Bluetooth.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Thông báo & Cảnh báo > Cảnh báo hệ thống > Điện thoại**.

## Thiết lập Âm thanh và Cảnh báo

Từ mặt đồng hồ, giữ , và chọn **Cài đặt đồng hồ > Âm thanh & rung**.


**Âm lượng:** Tắt tất cả âm thanh hoặc điều chỉnh âm lượng loa.

**Âm nút:** Phát âm báo khi bạn nhấn nút.

**Rung:** Đặt chế độ rung cho đồng hồ khi cảnh báo và

nhấn nút.

## Cài đặt Màn hình và Độ sáng

Từ mặt đồng hồ, giữ , và chọn **Cài đặt đồng hồ > Màn hình & Độ sáng**.

**Độ sáng hoặc Đèn nền:** Thiết lập mức độ sáng của màn hình.

**Luôn bật màn hình:** Cài đặt dự liệu trên mặt đồng hồ duy trì hiển thị và giảm độ sáng và đèn nền. Tùy chọn này ảnh hưởng đến pin và tuổi thọ màn hình (*Giới thiệu màn hình AMOLED, trang 76*).

**LƯU Ý:** Tính năng này chỉ khả dụng trên các dòng fēnix 8 AMOLED

**Kích cỡ văn bản:** Điều chỉnh kích thước của văn bản trên màn hình.

**Chuyển đồ:** Chuyển màn hình sang sắc đỏ, xanh lá hoặc cam để bạn có thể sử dụng đồng hồ trong điều kiện ánh sáng yếu và giúp duy trì tầm nhìn ban đêm của bạn.

**LƯU Ý:** Tính năng này chỉ khả dụng trên các dòng fēnix 8 AMOLED

**Chuyển động:** Bật màn hình khi bạn giơ và xoay cánh tay để nhìn vào cổ tay.

**Nút & Cảm ứng:** Bật màn hình cho các lần thao tác nhấn nút và chạm màn hình.

**Thời gian chờ:** Cài đặt khoảng thời gian trước khi màn hình tắt.

**Cảm ứng:** Bật màn hình cảm ứng. Bạn có thể chọn Chỉ bản đồ để chỉ bật màn hình cảm ứng trên màn hình bản đồ.

**Khóa cảm ứng:** Khóa màn hình cảm ứng sau khi màn hình tắt. Khi cài đặt này được bật, bạn có thể vuốt xuống để mở khóa màn hình cảm ứng.

## Kết nối

Các tính năng kết nối khả dụng cho đồng hồ của bạn khi bạn kết nối với điện thoại tương thích của bạn (*Kết nối điện thoại, trang 54*). Các tính năng bổ sung khả dụng khi bạn kết nối đồng hồ với mạng Wi-Fi (*Kết nối mạng Wi-Fi, trang 56*).

### Cảm biến & Phụ kiện

Đồng hồ fēnix có một số cảm biến bên trong và bạn có thể ghép nối các cảm biến không dây bổ sung cho các hoạt động của mình.

#### Cảm biến không dây

Đồng hồ của bạn có thể được ghép nối và sử dụng với cảm biến sử dụng ANT+ hoặc Bluetooth không dây (*Kết nối cảm biến không dây, trang 52*). Sau khi các thiết bị được ghép nối, bạn có thể tùy chỉnh các trường dữ liệu tùy chọn (*Tùy chỉnh màn hình dữ liệu, trang 28*). Nếu đồng hồ của bạn được đồng bộ với một bộ cảm biến, chúng đã được ghép nối.

Để biết thông tin về khả năng tương thích của cảm biến Garmin cụ thể, cách mua hoặc để xem hướng dẫn sử dụng của chủ sở hữu, hãy truy cập [buy.Garmin.com](http://buy.Garmin.com) để xem cảm biến đó.

Loại cảm biến	Mô tả
Bộ cảm biến gậy	Bạn có thể sử dụng cảm biến gậy chơi golf Approach để tự động theo dõi các cú đánh golf của mình, bao gồm vị trí, khoảng cách và loại gậy.
eBike	Bạn có thể sử dụng đồng hồ với eBike và xem dữ liệu xe đạp của bạn, như thông tin về Pin và phạm vi trong suốt hành trình đạp.
Màn hình mở rộng	Bạn có thể sử dụng chế độ Màn hình mở rộng để hiển thị màn hình dữ liệu từ đồng hồ fēnix của mình trên thiết bị Edge tương thích trong khi đi xe đạp hoặc ba môn phối hợp.
Nhịp tim bên ngoài	Bạn có thể sử dụng cảm biến bên ngoài, chẳng hạn như cảm biến nhịp tim HRM-Pro hoặc HRM-Fit, và xem dữ liệu nhịp tim trong các hoạt động của bạn. Một số cảm biến nhịp tim cũng có thể lưu trữ dữ liệu hoặc cung cấp thông tin về trạng thái chạy bộ nâng cao ( <i>Trạng thái chạy bộ, trang 53</i> ) ( <i>Năng suất chạy bộ, trang 53</i> ).
Foot Pot	Bạn có thể sử dụng Foot Pod để ghi lại tốc độ và khoảng cách thay vì sử dụng GPS khi bạn đang luyện tập trong nhà hoặc khi tín hiệu GPS của bạn yếu.
Tai nghe	Bạn có thể sử dụng tai nghe Bluetooth để nghe nhạc được tải trên đồng hồ fēnix của mình ( <i>Kết nối tai nghe Bluetooth, trang 70</i> ).
inReach	Chức năng điều khiển từ xa inReach cho phép bạn điều khiển thiết bị inReach của mình bằng đồng hồ fēnix ( <i>Sử dụng điều khiển từ xa inReach, trang 54</i> ).
Đèn	Bạn có thể sử dụng đèn xe đạp thông minh Varia để cải thiện nhận thức về tình huống.
Công suất	Bạn có thể sử dụng bàn đạp sử dụng thiết bị đo công suất Rally và Vector để xem dữ liệu lực trên đồng hồ. Bạn có thể điều chỉnh vùng lực để phù hợp với mục tiêu và khả năng của mình ( <i>Thiết lập vùng lực, trang 72</i> ), hoặc sử dụng cảnh báo phạm vi để được thông báo khi bạn đạt đến vùng lực cụ thể ( <i>Thiết lập cảnh báo, trang 31</i> ).

Loại cảm biến	Mô tả
Ra-đa	Bạn có thể sử dụng ra-đa chiếu hậu xe đạp Varia để cải thiện nhận thức về tình huống và gửi cảnh báo về các phương tiện đang đến gần. Với đèn hậu của máy quay ra-đa Varia, bạn cũng có thể chụp ảnh và ghi hình trong khi đạp xe ( <i>Sử dụng Điều khiển Máy quay Varia, trang 54</i> ).
Máy đo khoảng cách	Bạn có thể sử dụng máy đo khoảng cách laser tương thích để xem khoảng cách của bạn đến gậy cờ trong khi chơi golf.
RD Pod	Bạn có thể sử dụng Running Dynamics Pod để ghi lại dữ liệu trạng thái chạy bộ và xem nó trên đồng hồ của bạn ( <i>Trạng thái chạy bộ, trang 53</i> ).
Cần chuyển số	Bạn có thể sử dụng cần chuyển số điện tử để hiển thị thông tin chuyển số trong quá trình đạp xe. Đồng hồ fēnix hiển thị các giá trị điều chỉnh hiện tại khi cảm biến ở chế độ điều chỉnh.
Shimano Di2	Bạn có thể sử dụng cần chuyển số điện tử Shimano® Di2™ để hiển thị thông tin chuyển số trong khi đạp xe. Đồng hồ fēnix hiển thị các giá trị điều chỉnh hiện tại khi cảm biến ở chế độ điều chỉnh.
Máy luyện tập thông minh	Bạn có thể sử dụng đồng hồ của mình với máy luyện tập thông minh dành cho xe đạp trong nhà để mô phỏng lực cản trong hành trình, đạp xe hoặc tập luyện ( <i>Sử dụng máy luyện tập trong nhà, trang 19</i> ).
Tốc độ/Guồng chân	Bạn có thể gắn cảm biến tốc độ hoặc guồng chân vào xe đạp của mình và xem dữ liệu trong quá trình bạn đi xe. Nếu cần, bạn có thể nhập chu vi bánh xe của mình theo cách thủ công ( <i>Kích cỡ và chu vi bánh xe, trang 92</i> ).
Tempe	Bạn có thể gắn cảm biến nhiệt độ tempe™ vào dây đeo hoặc vòng lặp an toàn nơi tiếp xúc với không khí xung quanh, để nó cung cấp nguồn dữ liệu nhiệt độ chính xác nhất quán.
Động cơ Trolling	Bạn có thể sử dụng thiết bị của mình làm điều khiển từ xa cho động cơ trolling Garmin ( <i>Kết nối đồng hồ và động cơ Trolling của bạn, trang 9</i> ).
Vị trí Laser XERO	Bạn có thể xem và chia sẻ thông tin vị trí laser từ thiết bị Xero ( <i>Cài đặt Vị trí laser Xero, trang 54</i> ).


### Kết nối cảm biến không dây

Trước khi bạn có thể kết nối, bạn phải đeo cảm biến đo nhịp tim hoặc lắp đặt cảm biến.

Lần đầu tiên bạn kết nối cảm biến không dây với đồng hồ bằng công nghệ ANT+ hoặc Bluetooth, bạn phải kết nối đồng hồ và cảm biến. Nếu cảm biến có cả công nghệ ANT+ và Bluetooth, Garmin khuyên bạn nên ghép nối bằng công nghệ ANT+. Sau khi chúng được kết nối, đồng hồ sẽ tự động kết nối với cảm biến khi bạn bắt đầu một hoạt động và cảm biến hoạt động và nằm trong phạm vi phủ sóng.

- 1 Mang đồng hồ trong phạm vi 3 m (10 ft.) tính từ bộ cảm biến.

**LƯU Ý:** Cách các cảm biến không dây khác trong phạm vi 10 m (33 ft.) khi kết nối.

- 2 Từ mặt đồng hồ, giữ .

- 3 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Kết nối > Cảm biến & Phụ kiện > Thêm mới**.

**MẸO:** Khi bạn bắt đầu một hoạt động với tùy chọn Tự động khám phá được bật, đồng hồ sẽ tự động tìm kiếm các cảm biến ở gần và hỏi bạn có muốn ghép nối chúng không.

- 4 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **Tìm kiếm tất cả**.
- Chọn loại cảm biến.

Sau khi bộ cảm biến được kết nối với đồng hồ, trạng thái của bộ cảm biến thay đổi từ Đang tìm kiếm thành Đã kết nối. Dữ liệu bộ cảm biến xuất hiện trong vòng lặp của trang dữ liệu hoặc trường dữ liệu tùy chỉnh. Có thể tùy chỉnh trường dữ liệu tùy chọn (*Tùy chỉnh màn hình dữ liệu, trang 28*).

### Phụ kiện Nhịp tim Khoảng cách và Nhịp độ chạy

Phụ kiện sê-ri HRM-Pro tính tốc độ và quãng đường chạy của bạn dựa trên hồ sơ người dùng của bạn và chuyển động cảm biến đo được trên mỗi sải chân. Máy đo nhịp tim cung cấp thông tin về tốc độ và quãng đường chạy khi không có GPS, chẳng hạn như khi chạy trên máy chạy bộ. Bạn có thể xem tốc độ và quãng đường chạy của mình trên đồng hồ fēnix tương thích khi được kết nối bằng công nghệ ANT+. Bạn cũng có thể xem trên các ứng dụng tập luyện tương thích của bên thứ ba khi được kết nối bằng công nghệ Bluetooth.

Độ chính xác về nhịp độ và khoảng cách được cải thiện khi hiệu chuẩn.

**Hiệu chỉnh tự động:** Cài đặt mặc định cho đồng hồ của bạn là **Hiệu chỉnh tự động**. Phụ kiện nhịp tim sẽ hiệu chỉnh mỗi khi bạn chạy ra ngoài khi được kết nối với đồng hồ fēnix tương thích của bạn.

**LƯU Ý:** Hiệu chỉnh tự động không hoạt động đối với các cấu hình hoạt động chạy trong nhà, đường mòn, hoặc đường trường (*Hướng dẫn ghi lại Khoảng cách & Nhịp độ chạy, trang 53*).

**Hiệu chuẩn thủ công:** Bạn có thể chọn **Hiệu chỉnh & Lưu** sau khi máy chạy bộ chạy bằng phụ kiện nhịp tim được kết nối (*Hiệu chỉnh quãng đường trên máy chạy bộ, trang 16*).

## Hướng dẫn ghi lại Khoảng cách & Nhịp độ chạy

- Cập nhật phần mềm đồng hồ fēnix của bạn (*Cập nhật sản phẩm, trang 79*).
- Hoàn thành các lần chạy ngoài trời với GPS và phụ kiện dòng HRM-Fit hoặc HRM-Pro được kết nối của bạn. Điều quan trọng là khoảng nhịp chạy ngoài trời của bạn phù hợp với khoảng nhịp chạy của bạn trên máy chạy bộ.
- Nếu đường chạy của bạn có cát hoặc tuyết dày, hãy vào cài đặt cảm biến và tắt **Tự động hiệu chỉnh**.
- Nếu trước đây bạn đã kết nối foot pod tương thích sử dụng công nghệ ANT+, hãy đặt trạng thái foot pod là **Tắt** hoặc xóa khỏi danh sách các cảm biến được kết nối.
- Hoàn tất chạy trên máy với hiệu chỉnh thủ công (*Hiệu chỉnh quãng đường trên máy chạy bộ, trang 16*).

- Nếu hiệu chuẩn tự động và thủ công có vẻ không chính xác, truy cập cài đặt cảm biến và chọn **Nhịp độ & Cự li HRM > Đặt lại Dữ liệu Hiệu chuẩn**.

**LƯU Ý:** Bạn có thể thử tắt **Tự động hiệu chỉnh**, sau đó hiệu chỉnh lại theo cách thủ công (*Hiệu chỉnh quãng đường trên máy chạy bộ, trang 16*).

## Trạng thái chạy bộ

Số liệu chạy bộ là phản hồi theo thời gian thực về trạng thái chạy bộ của bạn. Đồng hồ fēnix của bạn có cảm biến gia tốc để tính toán năm số liệu trạng thái chạy bộ. Để tính sáu số liệu trạng thái chạy bộ, bạn phải kết nối đồng hồ fēnix với phụ kiện dòng HRM-Fit, HRM-Pro hoặc các phụ kiện tính số liệu chạy bộ khác có khả năng tính chuyển động cơ thể. Để biết thêm thông tin, vui lòng vào trang [Garmin.com/performance-data/running/](https://Garmin.com/performance-data/running/).

Chỉ số	Loại cảm biến	Mô tả
<b>Guồng chân</b>	Đồng hồ hoặc phụ kiện tương thích	Guồng chân là số bước trong mỗi phút. Hiện thị tổng số bước (kết hợp cả chân trái và phải).
<b>Dao động dọc</b>	Đồng hồ hoặc phụ kiện tương thích	Dao động dọc là độ bật người khi đang chạy. Số liệu hiện thị sự chuyển động dọc của phần thân người, được đo theo đơn vị centimet.
<b>Thời gian tiếp đất</b>	Đồng hồ hoặc phụ kiện tương thích	Thời gian tiếp đất là lượng thời gian trong mỗi bước mà bạn đứng trên mặt đất trong khi chạy. Chỉ số được đo bằng mili giây. <b>LƯU Ý:</b> Thời gian tiếp đất và sự cân bằng không khả dụng trong khi đi bộ.
<b>Cân bằng thời gian tiếp đất</b>	Chỉ phụ kiện tương thích	Cân bằng thời gian tiếp đất hiện thị sự cân bằng thời gian tiếp đất của chân trái/phải trong khi chạy bộ. Dữ liệu hiện thị dưới dạng phần trăm. Ví dụ, 53,2 với mũi tên chỉ bên trái hoặc phải.
<b>Chiều dài sải chân</b>	Đồng hồ hoặc phụ kiện tương thích	Chiều dài sải chân là chiều dài từ bước chân này đến bước chân kia. Dữ liệu được tính theo đơn vị mét.
<b>Tỷ lệ theo chiều dọc</b>	Đồng hồ hoặc phụ kiện tương thích	Tỷ lệ dọc là tỷ lệ giữa dao động dọc với chiều dài sải chân. Tỷ lệ được hiện thị theo phần trăm. Số phần trăm càng nhỏ thể hiện kiểu chạy càng hiệu quả.

## Mẹo khi thiếu dữ liệu Trạng thái chạy bộ

Chủ đề này cung cấp các mẹo sử dụng phụ kiện tính số liệu chạy bộ tương thích. Nếu phụ kiện không được kết nối với đồng hồ, đồng hồ sẽ tự động chuyển sang số liệu chạy bộ trên cổ tay.

- Đảm bảo rằng bạn có phụ kiện trạng thái chạy bộ như phụ kiện dòng HRM-Fit hoặc HRM-Pro.
- Kết nối lại phụ kiện hỗ trợ trạng thái chạy bộ với đồng hồ theo hướng dẫn.
- Nếu bạn đang sử dụng phụ kiện dòng HRM-Fit hoặc HRM-Pro, hãy kết nối phụ kiện với đồng hồ của bạn bằng công nghệ ANT+, thay vì công nghệ Bluetooth.
- Nếu dữ liệu trạng thái chạy bộ chỉ hiển thị 0, đảm bảo rằng bạn mang phụ kiện đúng cách.

**LƯU Ý:** Thời gian tiếp đất và sự cân bằng chỉ hiển thị khi chạy bộ. Thời gian tiếp đất không được tính khi đi bộ.

**GHI NHỚ:** Số liệu thời gian tiếp đất không tính số

liệu chạy bộ trên cổ tay.

## Năng suất chạy bộ


Năng suất chạy của Garmin được tính toán bằng cách sử dụng trạng thái chạy bộ đo được, khối lượng người dùng, dữ liệu môi trường và dữ liệu cảm biến khác. Phép đo công suất ước tính lượng công suất mà người chạy bộ tác dụng lên mặt đường và nó được hiển thị bằng watt. Sử dụng sức chạy làm thước đo nỗ lực có thể phù hợp với một số người chạy hơn là sử dụng tốc độ hoặc nhịp tim. Công suất chạy có thể phản hồi nhanh hơn nhịp tim để cho biết mức độ nỗ lực và nó có thể tính trong các hoạt động chạy lên dốc, xuống dốc và trong điều kiện có gió, điều mà phép đo nhịp độ không làm được. Để biết thêm thông tin, truy cập [Garmin.com/performance-data/running/](https://Garmin.com/performance-data/running/).

Năng suất chạy bộ có thể được tính toán sử dụng số liệu chạy bộ tương tích từ phụ kiện hoặc cảm biến trên đồng hồ. Bạn có thể tùy chỉnh các trường dữ liệu công suất chạy bộ để xem năng lượng tiêu hao và thực hiện các điều chỉnh cho quá trình luyện tập của mình

(*Trường dữ liệu, trang 82*). Bạn có thể thiết lập cảnh báo lực để được thông báo khi bạn đến vùng công suất cụ thể (*Cảnh báo hoạt động, trang 30*).

Vùng công suất chạy tương tự như vùng công suất đạp xe. Giá trị cho các khu vực là giá trị mặc định dựa trên giới tính, cân nặng và khả năng trung bình và có thể không phù hợp với khả năng cá nhân của bạn. Bạn có thể điều chỉnh các vùng của mình trên đồng hồ theo cách thủ công hoặc sử dụng tài khoản Garmin Connect (*Thiết lập vùng lực, trang 72*).

### Cài đặt Năng suất chạy bộ

Giữ , chọn **Hoạt động & Ứng dụng**, chọn hoạt động chạy bộ, và chọn thiết lập hoạt động, và chọn **Năng suất chạy bộ**.

**Trạng thái:** Bật hoặc tắt dữ liệu năng lượng Chạy được ghi lại trên thiết bị Garmin. Bạn có thể sử dụng thiết lập này nếu bạn thích sử dụng dữ liệu năng lượng chạy của bên thứ ba hơn.

**Nguồn:** Cho phép bạn chọn thiết bị nào để sử dụng lưu trữ dữ liệu năng suất chạy bộ. Tùy chọn Chế độ thông minh tự động phát hiện và sử dụng số liệu chạy bộ trên phụ kiện, khi khả dụng. Đồng hồ sử dụng dữ liệu năng suất chạy bộ trên cổ tay khi phụ kiện không được kết nối.




**Tính dữ liệu gió:** Bật hoặc tắt sử dụng dữ liệu gió khi tính toán năng suất chạy bộ của bạn. Dữ liệu gió là sự kết hợp của tốc độ, hướng và dữ liệu phong vũ biểu từ đồng hồ của bạn và dữ liệu gió khả dụng từ điện thoại của bạn.

### Sử dụng Điều khiển Máy quay Varia

#### LƯU Ý

Một số khu vực pháp lý có thể cấm hoặc điều chỉnh việc ghi hình, âm thanh hoặc hình ảnh hoặc có thể yêu cầu tắt cả các bên phải biết về việc ghi âm và đưa ra sự đồng ý. Bạn có trách nhiệm phải biết và tuân theo tất cả các luật, quy định và bất kỳ hạn chế nào khác trong các khu vực pháp lý nơi bạn định sử dụng thiết bị này.

Trước khi có thể sử dụng điều khiển Varia camera, bạn phải kết nối cảm biến với đồng hồ của bạn (*Kết nối cảm biến không dây, trang 52*).

- 1 Thêm công cụ tổng quan **RCT Camera** vào đồng hồ của bạn (*Công cụ tổng quan, trang 35*).
- 2 Từ công cụ tổng quan **RCT Camera**, chọn một tùy chọn:
  - Chọn  để xem thiết lập máy quay.
  - Chọn  để chụp ảnh.
  - Chọn  để lưu đoạn ghi hình.





### inReach Remote

Chức năng điều khiển từ xa inReach cho phép bạn điều khiển thiết bị inReach của mình bằng đồng hồ fēnix.

Truy cập [buy.Garmin.com](http://buy.Garmin.com) để biết thêm thông tin về thiết bị tương thích.


### Sử dụng điều khiển từ xa inReach

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng inReach Remote, bạn phải thêm công cụ tổng quan inReach vào vòng lặp công cụ tổng quan (*Tùy chỉnh Danh sách công cụ tổng quan, trang 37*).

- 1 Bật thiết bị giao thức vệ tinh inReach.
- 2 Trên đồng hồ fēnix, nhấn  từ mặt đồng hồ để xem công cụ tổng quan inReach.
- 3 Nhấn , để tìm kiếm thiết bị giao thức vệ tinh inReach của bạn.
- 4 Nhấn , để kết nối thiết bị giao thức vệ tinh inReach của bạn.
- 5 Nhấn , và chọn một tùy chọn:
  - Để gửi tin nhắn SOS, chọn **Khởi tạo SOS**.  
**LƯU Ý:** Bạn chỉ nên dùng tính năng SOS trong trường hợp thực sự khẩn cấp.
  - Để gửi tin nhắn văn bản, chọn **Tin nhắn > Tin nhắn mới**, chọn danh bạ tin nhắn và nhập văn bản hoặc chọn tùy chọn tin nhắn mẫu.
  - Để gửi tin nhắn mẫu, chọn **Gửi tin nhắn mẫu** và chọn một tin nhắn từ danh sách.
  - Để xem bộ hẹn giờ và quãng đường di chuyển trong một hoạt động, chọn **Theo dõi**.

### Cài đặt Vị trí laser Xero

Trước khi có thể tùy chỉnh vị trí laser, bạn phải kết nối thiết bị Xero tương thích (*Kết nối cảm biến không dây, trang 52*).

Từ mặt đồng hồ, giữ , và chọn **Cài đặt đồng hồ > Kết nối > Cảm biến & Phụ kiện > Vị trí laser XERO > Vị trí laser**.

**Trong khi hoạt động:** Cho phép hiển thị thông tin vị trí laser từ thiết bị Xero được ghép nối, tương thích trong suốt hoạt động.

**Chế độ chia sẻ:** Cho phép bạn chia sẻ công khai thông tin vị trí laser hoặc chế độ phát riêng tư.

### Tính năng kết nối điện thoại

Các tính năng kết nối điện thoại khả dụng cho đồng hồ fēnix của bạn khi bạn ghép nối nó bằng ứng dụng Garmin Connect (*Kết nối điện thoại, trang 54*).




- Các tính năng của ứng dụng từ ứng dụng Garmin Connect, ứng dụng Connect IQ, v.v. (*Ứng dụng điện thoại và ứng dụng máy tính, trang 57*)
- Công cụ tổng quan (*Công cụ tổng quan, trang 35*)
- Các tính năng trình đơn điều khiển (*Điều khiển, trang 33*)
- Các tính năng theo dõi và an toàn (*Tính năng An toàn và Theo dõi, trang 68*)
- Tương tác với điện thoại, chẳng hạn như thông báo (*Bật thông báo điện thoại, trang 55*)

### Kết nối điện thoại

Để sử dụng các tính năng liên kết trên đồng hồ của bạn, bạn phải kết nối đồng hồ trực tiếp thông qua ứng dụng Garmin Connect, thay vì từ thiết lập Bluetooth®

trên điện thoại.


**1** Chọn một tùy chọn:

- Trong quá trình thiết lập ban đầu trên đồng hồ, chọn  khi bạn được nhắc nhở kết nối với điện thoại của bạn.
- Nếu trước đây bạn đã bỏ qua quá trình kết nối, từ mặt đồng hồ, giữ , và chọn **Thiết lập đồng hồ > Kết nối > Kết nối điện thoại**.
- Nếu bạn muốn kết nối một điện thoại mới, từ mặt đồng hồ, giữ , và chọn **Cài đặt đồng hồ > Kết nối > Điện thoại > Kết nối điện thoại**.

**2** Quét mã QR bằng điện thoại và làm theo hướng dẫn trong ứng dụng để hoàn tất quy trình kết nối và thiết lập.




### Gọi điện từ Đồng hồ

**LƯU Ý:** Tính năng này chỉ khả dụng nếu đồng hồ của bạn được kết nối với điện thoại tương thích sử dụng công nghệ Bluetooth.


**1** Từ mặt đồng hồ, nhấn .

**2** Chọn **Điện thoại**.

**3** Chọn một tùy chọn:

- Để nhập số điện thoại từ bàn phím quay số, chọn , nhập số và chọn .
- Để gọi điện từ danh bạ của bạn, chọn , chọn tên liên lạc và chọn một số điện thoại (**Bổ sung danh bạ, trang 68**).
- Để xem các cuộc gọi đã thực hiện hoặc đã nhận gần đây trên đồng hồ, hãy vuốt lên.

**LƯU Ý:** Đồng hồ không đồng bộ với danh sách cuộc gọi gần đây trên điện thoại của bạn.



**MẸO:** Bạn có thể chọn  để gác máy trước khi cuộc gọi kết nối.

### Sử dụng Trợ lý Điện thoại


Để sử dụng tính năng Hỗ trợ giọng nói, đồng hồ của bạn phải được kết nối với điện thoại tương thích sử dụng công nghệ Bluetooth (**Kết nối điện thoại, trang 54**). Truy cập [Garmin.com/voicefunctionality](https://Garmin.com/voicefunctionality) để biết thông tin về điện thoại tương thích.

Bạn có thể kết nối với tính năng Hỗ trợ giọng nói trên điện thoại của mình bằng loa và micro tích hợp trong đồng hồ của bạn. Để biết thêm thông tin về cách thiết lập tính năng hỗ trợ giọng nói, truy cập [Garmin.com/voicefunctionality/tips](https://Garmin.com/voicefunctionality/tips).

**1** Chọn một tùy chọn:

- Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- Giữ .

**2** Chọn **Trợ lý điện thoại**.

Khi kết nối với tính năng Hỗ trợ giọng nói trên điện thoại,  xuất hiện.


**3** Nói một câu lệnh, chẳng hạn như *Call Mom* hoặc *Send a text message*.

**LƯU Ý:** Sử dụng tính năng Hỗ trợ điện thoại chỉ có thể nghe.

### Bật thông báo điện thoại

Bạn có thể tùy chỉnh cách thông báo từ điện thoại được kết nối phát ra và xuất hiện trên đồng hồ trong quá trình sử dụng bình thường.

**LƯU Ý:** Bạn có thể định cấu hình thông báo trong khi ngủ hoặc hoạt động trong cài đặt Chế độ tập trung (**Chế độ tập trung, trang 60**).

**1** Từ mặt đồng hồ, giữ .

**2** Chọn **Cài đặt đồng hồ > Kết nối > Điện thoại > Thông báo**.





**3** Chọn một tùy chọn:

- Để bật thông báo điện thoại, chọn **Trạng thái > Bật**.
  - Để bật thông báo cuộc gọi trên điện thoại, chọn **Cuộc gọi** và chọn tùy chọn trạng thái, âm thanh và rung.
  - Để bật thông báo tin nhắn văn bản, chọn **Tin nhắn** và chọn tùy chọn trạng thái, âm thanh và rung.
  - Để bật thông báo ứng dụng trên điện thoại, chọn **Ứng dụng** và chọn tùy chọn trạng thái, âm thanh và rung.
  - Để ẩn chi tiết thông báo cho đến khi bạn thực hiện một hành động khác, chọn **Quyền riêng tư** và chọn một tùy chọn.
  - Để thay đổi thời gian đồng hồ hiển thị thông báo, chọn **Thời gian chờ**.
  - Để thêm chữ ký trong các trả lời tin nhắn văn bản của bạn từ đồng hồ, chọn **Chữ ký**.
- LƯU Ý:** Tính năng này chỉ khả dụng trên các điện thoại dùng hệ điều hành Android™ tương thích.


### Xem thông báo

Bạn có thể xem thông báo của điện thoại trên đồng hồ của mình từ một số vị trí menu.

**1** Chọn một tùy chọn:



- Từ mặt đồng hồ, nhấn  để xem trung tâm thông báo.
- Từ mặt đồng hồ, nhấn  để xem nhanh thông báo.
- Từ mặt đồng hồ, nhấn  và chọn **Thông báo** để xem ứng dụng thông báo.
- Giữ  và chọn **Thông báo** để xem điều khiển thông báo.

**2** Chọn một thông báo.

**3** Nhấn  để có thêm tùy chọn.

### Nhận cuộc gọi đến

Khi bạn nhận được một cuộc gọi đến trên điện thoại đã được kết nối, đồng hồ Fenix sẽ hiển thị tên hoặc số của người gọi.

- Để nhận cuộc gọi, chọn .
- Để từ chối cuộc gọi, chọn .
- Để từ chối cuộc gọi và gửi tin nhắn văn bản phản hồi ngay lập tức, chọn **Trả lời** và chọn một tin nhắn từ danh sách.



**LƯU Ý:** Để gửi tin nhắn văn bản trả lời, bạn phải kết nối với điện thoại Android tương thích bằng công nghệ Bluetooth.

### Trả lời tin nhắn văn bản

**LƯU Ý:** Tính năng này chỉ khả dụng trên các điện thoại dùng hệ điều hành Android.

Khi nhận được thông báo tin nhắn văn bản trên điện thoại, bạn có thể gửi tin nhắn trả lời nhanh bằng cách chọn từ danh sách tin nhắn. Bạn có thể tùy chỉnh tin nhắn trong Garmin Connect.

**LƯU Ý:** Tính năng này gửi tin nhắn văn bản bằng điện thoại của bạn. Giới hạn ký tự và chi phí cung cấp dịch vụ có thể được áp dụng bởi nhà cung cấp. Liên hệ với nhà cung cấp điện thoại để biết thêm thông tin chi tiết về phí gửi tin nhắn và giới hạn ký tự.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn  để xem trung tâm thông báo.
- 2 Chọn một thông báo tin nhắn văn bản.
- 3 Nhấn .
- 4 Chọn **Trả lời**.
- 5 Chọn một tin nhắn từ danh sách.

Điện thoại gửi tin nhắn được chọn dưới dạng tin nhắn văn bản SMS.

### Quản lý thông báo

Có thể sử dụng điện thoại tương thích để quản lý thông báo xuất hiện trên đồng hồ fēnix.



Chọn một tùy chọn:

- Nếu đang sử dụng iPhone®, truy cập cài đặt thông báo iOS® để chọn các khoản mục hiển thị trên đồng hồ.
- Nếu đang sử dụng điện thoại dùng hệ điều hành Android™, từ ứng dụng Garmin Connect, chọn **••• > Cài đặt > Thông báo**.


### Tắt kết nối Bluetooth điện thoại

Bạn phải tắt kết nối Bluetooth điện thoại từ trình đơn điều khiển.

**LƯU Ý:** Bạn có thể bổ sung các tùy chọn trong trình đơn điều khiển (*Tùy chỉnh Trình đơn điều khiển, trang 35*).

- 1 Giữ  để xem trình đơn điều khiển.
- 2 Chọn  để tắt kết nối điện thoại Bluetooth trên đồng hồ fēnix.  
Tham khảo hướng dẫn sử dụng điện thoại để tắt công nghệ không dây Bluetooth trên điện thoại của bạn.



### Bật và Tắt cảnh báo Tìm điện thoại của tôi

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Kết nối > Điện thoại > Cảnh báo Tìm điện thoại của tôi**.

### Định vị điện thoại bị mất trong hoạt động GPS

Đồng hồ fēnix của bạn tự động lưu trữ vị trí GPS khi điện thoại được kết nối của bạn bị ngắt kết nối trong khi

hoạt động GPS. Bạn có thể sử dụng tính năng này để giúp xác định vị trí điện thoại bị thất lạc trong khi thực hiện một hoạt động.

- 1 Bắt đầu hoạt động GPS.
- 2 Khi được nhắc điều hướng đến vị trí đã biết cuối cùng của thiết bị, chọn .
- 3 Điều hướng đến vị trí trên bản đồ (*Lưu hoặc điều hướng tới một địa điểm trên bản đồ, trang 64*).
- 4 Nhấn  để xem la bàn chỉ tới vị trí (tùy chọn).
- 5 Khi đồng hồ của bạn nằm trong phạm vi phủ sóng Bluetooth của điện thoại, cường độ tín hiệu Bluetooth sẽ xuất hiện trên màn hình.  
Cường độ tín hiệu tăng lên khi bạn di chuyển tới gần điện thoại hơn.

### Tính năng kết nối Wi-Fi

#### Đăng tải hoạt động lên tài khoản Garmin Connect:

Tự động gửi hoạt động của bạn đến tài khoản Garmin Connect ngay khi hoàn tất ghi lại hoạt động.

**Nội dung âm thanh:** Cho phép bạn đồng bộ hóa nội dung âm thanh từ các nhà cung cấp bên thứ ba.

**Cập nhật sân gôn:** Cho phép bạn tải xuống và cài đặt các bản cập nhật sân gôn.


**Tải xuống bản đồ:** Cho phép bạn cài đặt và tải bản đồ.

**Cập nhật phần mềm:** Bạn có thể tải xuống và cài đặt bản cập nhật phần mềm mới nhất.

**Kế hoạch luyện tập và bài luyện tập:** Cho phép duyệt và chọn kế hoạch luyện tập và bài luyện tập trên tài khoản Garmin Connect. Lần tới nếu thiết bị của bạn có kết nối Wi-Fi, các tập tin sẽ được gửi đến đồng hồ.

#### Kết nối mạng Wi-Fi

Bạn phải kết nối đồng hồ của mình với ứng dụng Garmin Connect trên điện thoại hoặc với ứng dụng Garmin Express trên máy tính trước khi bạn có thể kết nối với mạng Wi-Fi.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Kết nối > Wi-Fi > Mạng của tôi > Tìm mạng**.  
Đồng hồ hiển thị một danh sách mạng Wi-Fi gần đây.
- 3 Chọn một mạng.
- 4 Nếu cần, hãy nhập mật khẩu cho mạng đó.

Đồng hồ kết nối vào mạng, và mạng được bổ sung vào danh sách mạng được lưu. Đồng hồ kết nối lại vào mạng này tự động khi ở trong phạm vi này.

### Garmin Share

#### LƯU Ý

Bạn có trách nhiệm cẩn trọng khi chia sẻ thông tin với người khác. Luôn đảm bảo rằng bạn nhận thức được và thoải mái với người mà bạn chia sẻ thông tin.




Tính năng Garmin Share cho phép bạn sử dụng công nghệ Bluetooth để chia sẻ không dây dữ liệu của mình với các thiết bị Garmin tương thích khác. Với các thiết bị Garmin tương thích và hỗ trợ Garmin Share nằm trong phạm vi của nhau, bạn có thể chọn các vị trí, hành trình và bài tập đã lưu để truyền sang thiết bị khác thông qua kết nối trực tiếp, bảo mật giữa các thiết bị mà không cần điện thoại hoặc kết nối Wi-Fi.

### Chia sẻ dữ liệu với Garmin Share




Trước khi có thể sử dụng tính năng này, bạn phải bật công nghệ Bluetooth trên cả hai thiết bị tương thích và chúng phải cách nhau trong phạm vi 3 m (10 ft.). Khi được nhắc, bạn cũng phải đồng ý chia sẻ dữ liệu của mình với các thiết bị Garmin khác bằng Garmin Share.

Đồng hồ fēnix của bạn có thể gửi và nhận dữ liệu khi được kết nối với một thiết bị Garmin tương thích khác (*Nhận dữ liệu với Garmin Share, trang 57*). Bạn cũng có thể chuyển dữ liệu của mình giữa các thiết bị khác nhau. Ví dụ: bạn có thể chia sẻ hành trình yêu thích từ thiết bị điều hướng xe đạp Edge tới đồng hồ Garmin tương thích của mình.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Garmin Share** > **Chia sẻ**.
- 3 Chọn một loại, và chọn một hoặc nhiều trường dữ liệu.
- 4 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Chia sẻ**.
  - Chọn **Thêm mục khác** > **Chia sẻ mục** để chọn nhiều mục cần chia sẻ.
- 5 Đợi trong khi thiết bị xác định thiết bị tương thích.
- 6 Chọn một thiết bị.
- 7 Xác nhận mã PIN gồm sáu chữ số trùng khớp trên cả hai thiết bị và chọn .
- 8 Đợi trong khi các thiết bị truyền dữ liệu.
- 9 Chọn **Chia sẻ lại** để chia sẻ các mục tương tự với người dùng khác (tùy chọn).
- 10 Chọn **Hoàn tất**.

### Nhận dữ liệu với Garmin Share

Trước khi có thể sử dụng tính năng này, bạn phải bật công nghệ Bluetooth trên cả hai thiết bị tương thích và chúng phải cách nhau trong phạm vi 3 m (10 ft.). Khi được nhắc, bạn cũng phải đồng ý chia sẻ dữ liệu của mình với các thiết bị Garmin khác bằng Garmin Share.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Garmin Share**.
- 3 Đợi trong khi thiết bị xác định thiết bị tương thích trong phạm vi.
- 4 Chọn .
- 5 Xác nhận mã PIN gồm sáu chữ số trùng khớp trên cả hai thiết bị và chọn .
- 6 Đợi trong khi các thiết bị truyền dữ liệu.
- 7 Chọn **Hoàn tất**.

## Ứng dụng điện thoại và ứng dụng máy tính

Bạn có thể kết nối đồng hồ của mình với nhiều ứng dụng điện thoại Garmin và ứng dụng máy tính bằng cùng một tài khoản Garmin.

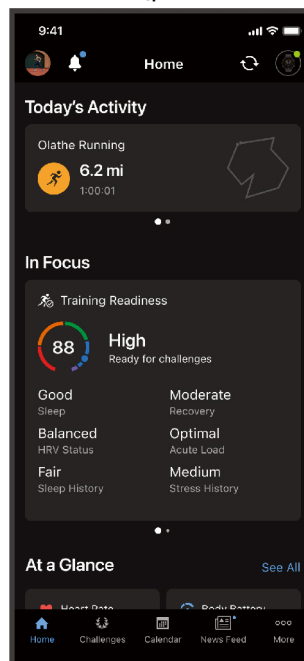
### Garmin Connect

Bạn có thể kết nối với bạn bè trên Garmin Connect. Garmin Connect cung cấp cho bạn các công cụ để theo dõi, phân tích, chia sẻ và khuyến khích lẫn nhau. Garmin Connect ghi lại các sự kiện trong lối sống năng động của bạn, bao gồm chạy, đi bộ, cưỡi ngựa, bơi, đi bộ đường dài, ba môn phối hợp và nhiều hoạt động khác. Để đăng ký một tài khoản miễn phí, bạn có thể tải xuống ứng dụng từ cửa hàng ứng dụng trên điện thoại của mình ([Garmin.com.vn/products/apps/garmin-connect-mobile/](http://Garmin.com.vn/products/apps/garmin-connect-mobile/)) hoặc truy cập [connect.Garmin.com](http://connect.Garmin.com).

**Lưu trữ các hoạt động:** Sau khi hoàn thành và lưu hoạt động được với đồng hồ của bạn, có thể tải lên hoạt động đó vào tài khoản Garmin Connect và lưu giữ nó bao lâu tùy ý bạn.

**Phân tích dữ liệu:** Có thể xem thông tin chi tiết hơn về hoạt động, bao gồm thời gian, khoảng cách, độ cao, nhịp tim, lượng calo bị đốt cháy, guồng chân, hình chụp từ trên cao, biểu đồ nhịp độ và tốc độ, và các báo cáo tùy chỉnh.

**LƯU Ý:** Một số dữ liệu yêu cầu một phụ kiện tùy chọn như cảm biến nhịp tim.



**Lập kế hoạch luyện tập:** Có thể chọn mục tiêu luyện tập và tải một trong các kế hoạch luyện tập mỗi ngày.

**Theo dõi thành tích:** Có thể theo dõi các bước hàng ngày, tham gia các cuộc thi vui nhộn với các kết nối khác và đáp ứng các mục tiêu của bạn.

**Chia sẻ các hoạt động:** Có thể kết nối với bạn bè để dõi theo các hoạt động của nhau hoặc chia sẻ đường link đến các hoạt động của bạn.

**Quản lý thiết lập:** Có thể tùy chỉnh thiết lập đồng hồ và người dùng trên tài khoản Garmin Connect.

### **Sử dụng ứng dụng Garmin Connect**

Sau khi kết nối đồng hồ với điện thoại (*Kết nối điện thoại, trang 54*), bạn có thể sử dụng ứng dụng Garmin Connect để tải tất cả dữ liệu hoạt động của bạn lên tài khoản Garmin Connect.

- 1 Chắc chắn rằng ứng dụng Garmin Connect đang hoạt động trên điện thoại của bạn.
- 2 Mang đồng hồ trong phạm vi 10 m (30 ft.) từ điện thoại của bạn.  
Đồng hồ sẽ tự động đồng bộ hóa dữ liệu của bạn với ứng dụng Garmin Connect và tài khoản Garmin Connect.

### **Cập nhật phần mềm sử dụng Garmin Connect**

Trước khi có thể cập nhật phần mềm đồng hồ bằng ứng dụng Garmin Connect, phải có tài khoản Garmin Connect và phải kết nối đồng hồ với điện thoại tương thích (*Kết nối điện thoại, trang 54*).

Đồng bộ hóa đồng hồ với ứng dụng Garmin Connect (*Sử dụng ứng dụng Garmin Connect, trang 58*).

Khi có phần mềm mới khả dụng, Garmin Connect sẽ tự động gửi bản cập nhật đến đồng hồ của bạn.

### **Trạng thái luyện tập đồng nhất**

Khi bạn sử dụng nhiều hơn một thiết bị Garmin với tài khoản Garmin Connect, bạn có thể chọn một thiết bị làm nguồn dữ liệu chính để sử dụng hàng ngày và dùng cho các mục đích luyện tập.

Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn **••• > Cài đặt**.

**Thiết bị luyện tập chính:** Đặt nguồn dữ liệu ưu tiên cho các số liệu luyện tập như trạng thái luyện tập và tập trung tải của bạn.

**Thiết bị đeo chính:** Cài đặt nguồn dữ liệu chính cho các chỉ số sức khỏe hàng ngày như số bước và giấc ngủ. Đây nên là chiếc đồng hồ bạn đeo thường xuyên nhất.

**MẸO:** Để có kết quả chính xác nhất, Garmin khuyên bạn nên đồng bộ hóa thường xuyên với tài khoản Garmin Connect của mình.

### **Đồng bộ hóa hoạt động và đo lường hiệu suất**

Bạn có thể đồng bộ hóa các hoạt động và đo lường hiệu suất từ các thiết bị khác của Garmin với đồng hồ fēnix của bạn bằng tài khoản Garmin Connect của bạn. Điều này cho phép đồng hồ của bạn phản ánh chính xác hơn tình trạng tập luyện và thể lực của bạn. Ví dụ: bạn có thể ghi lại một chuyến đi bằng thiết bị Edge và xem chi tiết hoạt động và thời gian phục hồi trên đồng hồ fēnix của bạn.

Đồng bộ đồng hồ fēnix và các thiết bị Garmin khác với tài khoản Garmin Connect của bạn.

**MẸO:** Bạn có thể cài đặt thiết bị luyện tập chính và thiết bị đeo chính trong ứng dụng Garmin Connect (*Trạng thái luyện tập đồng nhất, trang 58*).

Các chỉ số hiệu suất và hoạt động gần đây từ các thiết bị Garmin khác của bạn sẽ xuất hiện trên đồng hồ fēnix.

### **Sử dụng Garmin Connect trên máy tính**

Ứng dụng Garmin Express kết nối đồng hồ của bạn với tài khoản Garmin Connect bằng máy tính. Bạn có thể sử dụng ứng dụng Garmin Express để tải dữ liệu hoạt động của mình lên tài khoản Garmin Connect và gửi dữ liệu, chẳng hạn như các bài luyện tập hoặc kế hoạch tập luyện, từ trang web của Garmin Connect đến đồng hồ của bạn. Bạn cũng có thể thêm nhạc vào đồng hồ (*Tải nội dung âm thanh cá nhân, trang 70*). Bạn cũng có thể cài đặt các bản cập nhật phần mềm và quản lý các ứng dụng Connect IQ của mình.

- 1 Kết nối đồng hồ với máy tính dùng cáp USB.
- 2 Truy cập [Garmin.com/express](http://Garmin.com/express).
- 3 Tải về và cài đặt ứng dụng Garmin Express.
- 4 Mở ứng dụng Garmin Express, chọn **Thêm thiết bị**.
- 5 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

### **Cập nhật phần mềm bằng cách sử dụng Garmin Express**


Trước khi có thể cập nhật phần mềm thiết bị, bạn phải có tài khoản Garmin Connect, và phải cài đặt ứng dụng Garmin Express.

- 1 Kết nối thiết bị với máy tính dùng cáp USB.  
Khi có phần mềm mới khả dụng, Garmin Express sẽ gửi đến thiết bị của bạn.
- 2 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.
- 3 Không ngắt kết nối thiết bị khỏi máy tính trong quá trình cập nhật.

**LƯU Ý:** Nếu bạn đã thiết lập thiết bị với kết nối Wi-Fi, Garmin Connect có thể tự động tải các cập nhật phần mềm sẵn có về thiết bị của bạn khi được kết nối bằng cách sử dụng Wi-Fi.

### **Đồng bộ hóa dữ liệu thủ công với Garmin Connect**

**LƯU Ý:** Bạn có thể bổ sung các tùy chọn trong trình đơn điều khiển (*Tùy chỉnh Trình đơn điều khiển, trang 35*).

- 1 Giữ  để xem trình đơn điều khiển.
- 2 Chọn **Đồng bộ**.

### **Tính năng Connect IQ**

Bạn có thể thêm ứng dụng Connect IQ, công cụ tổng quan, nhà cung cấp phát nhạc và mặt đồng hồ, v.v. vào đồng hồ của mình bằng cách sử dụng cửa hàng Connect IQ trên đồng hồ hoặc điện thoại ([Garmin.com/connectiqapp](http://Garmin.com/connectiqapp)).

**LƯU Ý:** Để an toàn, các tính năng Kết nối IQ không có sẵn khi đang lặn. Điều này đảm bảo rằng tất cả các khả năng lặn hoạt động như đã được thiết kế.

**Mặt đồng hồ:** Tùy chỉnh giao diện đồng hồ.

**Ứng dụng thiết bị:** Thêm tính năng tương tác đến

đồng hồ, như công cụ tổng quan và các loại hoạt động mới như hoạt động ngoài trời và thể lực.

**Trường dữ liệu:** Tải trường dữ liệu mới về để hiển thị cảm biến, hoạt động và dữ liệu lịch sử theo cách mới. Có thể thêm trường dữ liệu Connect IQ cho các trang và tính năng tích hợp.

**Nhạc:** Thêm nhà cung cấp nhạc đến đồng hồ của bạn.

### Tải tính năng từ Connect IQ

Trước khi bạn có thể tải xuống tính năng từ ứng dụng Connect IQ, bạn phải kết nối đồng hồ Fenix với điện thoại của bạn (*Kết nối điện thoại, trang 54*).

- 1 Từ cửa hàng ứng dụng trên điện thoại, cài đặt và mở ứng dụng Connect IQ.
- 2 Nếu cần, chọn đồng hồ của bạn.
- 3 Chọn tính năng từ ứng dụng Connect IQ.
- 4 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

### Sử dụng máy tính tải tính năng Connect IQ

- 1 Kết nối đồng hồ với máy tính dùng cáp USB.
- 2 Truy cập [apps.garmin.com/vi-VN](https://apps.garmin.com/vi-VN), và đăng nhập.
- 3 Chọn tính năng từ Connect IQ, và tải xuống.
- 4 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

### Ứng dụng Garmin Dive

Ứng dụng Garmin Dive cho phép bạn tải lên nhật ký lặn của mình từ thiết bị Garmin tương thích. Bạn có thể thêm thông tin chi tiết hơn về các lần lặn của mình, bao gồm điều kiện môi trường, ảnh, ghi chú và bạn cùng lặn. Bạn có thể sử dụng bản đồ để duyệt các vị trí lặn mới, đồng thời xem chi tiết vị trí và ảnh được chia sẻ bởi những người dùng khác.

Ứng dụng Garmin Dive đồng bộ hóa dữ liệu với tài khoản Garmin Connect. Có thể tải ứng dụng Garmin Dive từ cửa hàng ứng dụng trên điện thoại của bạn ([Garmin.com/diveapp](https://Garmin.com/diveapp)).

### Garmin Explore

Trang web và ứng dụng Garmin Explore cho phép bạn tạo hành trình, các tọa độ điểm, và bộ sưu tập, kế hoạch chuyến đi và sử dụng bộ lưu trữ đám mây. Chúng cung cấp kế hoạch nâng cao cả trực tuyến và ngoại tuyến, cho phép bạn chia sẻ và đồng bộ hóa dữ liệu với thiết bị Garmin tương thích. Bạn có thể sử dụng ứng dụng di động để tải bản đồ để truy cập ngoại tuyến và sau đó điều hướng đến bất kỳ đâu mà không cần sử dụng dịch vụ di động.

Bạn có thể tải ứng dụng Garmin Explore từ cửa hàng ứng dụng trên điện thoại ([Garmin.com.vn/products/apps/garmin-explore-app/](https://Garmin.com.vn/products/apps/garmin-explore-app/)), hoặc có thể truy cập [explore.garmin.com](https://explore.garmin.com).

### Ứng dụng Garmin Messenger

#### CẢNH BÁO

Các tính năng inReach của ứng dụng Garmin Messenger, bao gồm SOS, theo dõi và inReach Weather, sẽ không khả dụng nếu không có thiết bị liên lạc vệ tinh inReach được kết nối và gói đăng ký vệ tinh

đang hoạt động. Hãy luôn kiểm tra ứng dụng ở ngoài trời trước khi sử dụng trong chuyến đi.

#### CHÚ Ý

Không nên chỉ phụ thuộc vào tính năng tin nhắn phi vệ tinh của ứng dụng Garmin Messenger như một phương pháp chính để được hỗ trợ khẩn cấp.

#### LƯU Ý

Ứng dụng hoạt động trên cả internet (sử dụng kết nối không dây hoặc dữ liệu di động trên điện thoại của bạn) và mạng vệ tinh Iridium®. Nếu bạn đang sử dụng dữ liệu di động, điện thoại được kết nối của bạn phải được trang bị gói dữ liệu và nằm trong vùng phủ sóng của mạng nơi có sẵn dữ liệu. Nếu đang ở trong khu vực không có vùng phủ sóng mạng, bạn phải có gói đăng ký vệ tinh đang hoạt động cho thiết bị liên lạc vệ tinh inReach của mình để sử dụng mạng vệ tinh Iridium.

Bạn có thể sử dụng ứng dụng này để nhắn tin cho những người dùng ứng dụng Garmin Messenger khác, bao gồm bạn bè và gia đình không có thiết bị Garmin. Bất kỳ ai cũng có thể tải xuống ứng dụng và kết nối điện thoại của mình, cho phép họ liên lạc với những người dùng ứng dụng khác qua internet (không cần đăng nhập). Người dùng ứng dụng cũng có thể tạo chuỗi tin nhắn nhóm bằng các số điện thoại SMS khác. Thành viên mới được thêm vào tin nhắn nhóm có thể tải xuống ứng dụng để xem những người khác đang nói gì.

Tin nhắn được gửi bằng kết nối không dây hoặc dữ liệu di động trên điện thoại của bạn sẽ không bị tính phí dữ liệu hoặc phí bổ sung đối với thuê bao vệ tinh của bạn. Tin nhắn nhận được có thể bị tính phí nếu gửi qua cả mạng vệ tinh Iridium và internet. Cước nhắn tin văn bản tiêu chuẩn được áp dụng cho gói dữ liệu di động của bạn.

Bạn có thể tải ứng dụng Garmin Messenger từ cửa hàng ứng dụng trên điện thoại ([Garmin.com/messengerapp](https://Garmin.com/messengerapp)).

### Sử dụng tính năng Messenger


#### CHÚ Ý

Không nên chỉ phụ thuộc vào tính năng tin nhắn phi vệ tinh của ứng dụng Garmin Messenger như một phương pháp chính để được hỗ trợ khẩn cấp.




#### LƯU Ý

Để sử dụng tính năng Messenger, đồng hồ Fenix của bạn phải được kết nối với ứng dụng Garmin Messenger trên điện thoại tương thích bằng công nghệ Bluetooth.

Tính năng Messenger trên đồng hồ cho phép bạn xem, soạn và trả lời tin nhắn từ ứng dụng điện thoại Garmin Messenger.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn  để xem nhanh Messenger.

**MẸO:** Tính năng Messenger khả dụng dưới dạng xem nhanh, ứng dụng hoặc menu điều khiển trên đồng hồ của bạn.

- 2 Nhấn  để mở chế độ xem nhanh.
- 3 Nếu đây là lần đầu tiên bạn sử dụng tính năng **Messenger**, quét mã QR bằng điện thoại và làm theo hướng dẫn trong ứng dụng để hoàn tất quy trình kết nối và thiết lập.
- 4 Trên đồng hồ của bạn, hãy chọn một tùy chọn:
  - Để soạn tin nhắn mới, chọn **Tin nhắn mới**, chọn người nhận và chọn địa chỉ được xác định trước, nhấn tin hoặc soạn tin nhắn của riêng bạn.
  - Để xem cuộc trò chuyện, nhấn  hoặc  và chọn cuộc trò chuyện.
  - Để trả lời tin nhắn, hãy chọn một cuộc hội thoại, chọn **Trả lời**, rồi chọn một tin nhắn được xác định trước hoặc soạn tin nhắn của riêng bạn.

## Ứng dụng Garmin Golf


Các ứng dụng Garmin Golf cho phép bạn tải lên các bảng điểm từ thiết bị Fenix tương thích của mình để xem phân tích cú đánh và số liệu thống kê chi tiết. Người chơi golf có thể cạnh tranh với nhau tại các sân khác nhau sử dụng ứng dụng Garmin Golf. Hơn 43,000 sân có bảng xếp hạng hàng tuần mà mọi người đều có thể tham gia. Bạn có thể thiết lập một sự kiện giải đấu và mời người chơi thi đấu. Với thành viên Garmin Golf, bạn có thể xem dữ liệu bao quanh vùng green trên điện thoại và thiết bị Fenix tương thích.

Ứng dụng Garmin Golf đồng bộ hóa dữ liệu với tài khoản Garmin Connect của bạn. Bạn có thể tải xuống ứng dụng Garmin Golf từ cửa hàng ứng dụng trên điện thoại thông minh của mình ([Garmin.com/golfapp](http://Garmin.com/golfapp)).

## Chế độ tập trung

Chế độ tập trung điều chỉnh cài đặt và hành vi của đồng hồ cho các tình huống khác nhau, chẳng hạn như khi ngủ và hoạt động.

### Tùy chỉnh Chế độ tập trung ngủ

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Chế độ tập trung > Ngủ**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Lịch**, chọn một ngày và nhập giờ ngủ bình thường của bạn.
  - Chọn **Mặt đồng hồ** để sử dụng mặt đồng hồ ngủ.
  - Chọn **Thông báo & Cảnh báo** để định cấu hình thông báo qua điện thoại, cảnh báo về sức khỏe và thể chất cũng như cảnh báo hệ thống ([Cài đặt Thông báo và Cảnh báo, trang 49](#)).
  - Chọn **Âm thanh & Rung** để định cấu hình âm báo thức và chế độ rung ([Thiết lập Âm thanh và Cảnh báo, trang 50](#)).
  - Chọn **Màn hình & Độ sáng** để định cấu hình cài đặt màn hình ([Cài đặt Màn hình và Độ sáng](#),

[trang 51](#)).


### Tùy chỉnh Chế độ tập trung vào hoạt động

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Chế độ tập trung > Hoạt động**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Vệ tinh** để đặt hệ thống vệ tinh sẽ sử dụng cho mọi hoạt động.  
**MẸO:** Bạn có thể tùy chỉnh cài đặt **Vệ tinh** cho từng hoạt động ([Thiết lập hoạt động, trang 28](#)).
  - Chọn **Cảnh báo bằng giọng nói** để bật cảnh báo bằng giọng nói trong khi hoạt động ([Phát cảnh báo bằng giọng nói trong khi hoạt động, trang 60](#)).
  - Chọn **Thông báo & Cảnh báo** để định cấu hình thông báo qua điện thoại, cảnh báo về sức khỏe và thể chất cũng như cảnh báo hệ thống ([Cài đặt Thông báo và Cảnh báo, trang 49](#)).
  - Chọn **Màn hình & Độ sáng** để định cấu hình cài đặt màn hình ([Cài đặt Màn hình và Độ sáng, trang 51](#)).
  - Chọn **Âm thanh & Rung** để định cấu hình âm báo thức và chế độ rung ([Thiết lập Âm thanh và Cảnh báo, trang 50](#)).

### Phát cảnh báo bằng giọng nói trong khi hoạt động

Đồng hồ của bạn có thể phát các lời khuyến khích tạo động lực trong khi chạy hoặc hoạt động khác. Trong khi phát cảnh báo bằng giọng nói, đồng hồ hoặc điện thoại sẽ giảm âm lượng của âm thanh chính để phát thông báo.

**LƯU Ý:** Tính năng này không khả dụng đối với tất cả hoạt động.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Chế độ tập trung > Hoạt động > Thông báo bằng giọng nói**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Để nghe cảnh báo cho mỗi vòng, chọn **Cảnh báo vòng hoạt động**.
  - Để tùy chỉnh cảnh báo thông tin về nhịp độ và tốc độ, chọn **Cảnh báo nhịp độ/tốc độ**.
  - Để tùy chỉnh lời nhắc thông tin về nhịp tim của bạn, chọn **Cảnh báo nhịp tim**.
  - Để tùy chỉnh cảnh báo về dữ liệu lực, chọn **Cảnh báo lực**.
  - Để nghe cảnh báo khi bạn bắt đầu và dừng bộ hẹn giờ, bao gồm cả tính năng Auto Pause, chọn **Sự kiện hẹn giờ**.
  - Để nghe cảnh báo tập luyện phát dưới dạng lời nhắc bằng âm thanh, chọn **Cảnh báo tập luyện**.
  - Để nghe cảnh báo hoạt động phát dưới dạng cảnh báo bằng âm thanh, chọn **Cảnh báo hoạt động** ([Cảnh báo hoạt động, trang 30](#)).
  - Để nghe âm thanh phát ngay trước cảnh báo bằng âm thanh, chọn **Âm thanh**.

# Cài đặt Sức khỏe Thể chất & Tinh thần

Từ mặt đồng hồ, giữ , và chọn **Cài đặt đồng hồ > Sức khỏe Thể chất & Tinh thần**.

**Nhịp tim cổ tay:** Tùy chỉnh cài đặt cảm biến nhịp tim ở cổ tay (*Thiết lập theo dõi nhịp tim ở cổ tay, trang 61*).

**Chế độ oxy trong máu:** Cài đặt chế độ đo oxy trong máu (*Thiết lập chế độ đo oxy trong máu, trang 62*).

**Move IQ:** Bất sự kiện Move IQ. Khi các chuyển động của bạn khớp với các mẫu tập quen thuộc, tính năng Move IQ sẽ tự động phát hiện sự kiện và hiển thị nó trong dòng thời gian của bạn. Các sự kiện Move IQ hiển thị loại hoạt động và thời lượng, nhưng chúng không xuất hiện trong danh sách hoạt động hoặc nguồn cấp tin tức của bạn. Để biết thêm chi tiết và chính xác hơn, bạn có thể ghi lại hoạt động theo thời gian trên thiết bị.

## Nhịp tim Cổ tay

Đồng hồ của bạn có thiết bị theo dõi nhịp tim dựa trên cổ tay và bạn có thể xem dữ liệu nhịp tim của mình trên công cụ tổng quan nhịp tim (*Xem công cụ tổng quan, trang 37*).

Đồng hồ cũng tương thích với cảm biến nhịp tim ở ngực. Nếu có cả dữ liệu nhịp tim ở ngực và nhịp tim ở cổ tay khi bạn bắt đầu hoạt động của mình, thiết bị của bạn sẽ sử dụng dữ liệu nhịp tim ở ngực.

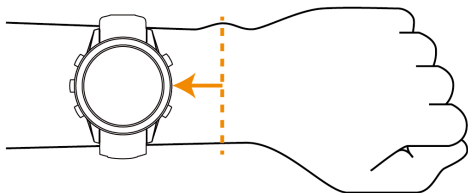
## Đeo đồng hồ

### CHÚ Ý

Một số người dùng có thể bị kích ứng da sau khi sử dụng đồng hồ trong khoảng thời gian dài, đặc biệt nếu người dùng có làn da nhạy cảm hoặc dị ứng. Nếu bạn nhận thấy bất kỳ sự kích ứng da nào, hãy tháo đồng hồ và cho da thời gian để chữa lành. Để giúp ngăn ngừa kích ứng da, đảm bảo đồng hồ sạch sẽ, khô ráo và không đeo đồng hồ quá chặt trên cổ tay của bạn. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập [Garmin.com/fitandcare](https://www.garmin.com/fitandcare).

- Đeo đồng hồ gần xương cổ tay.

**LƯU Ý:** Đồng hồ nên đeo ôm sát cổ tay nhưng phải thoải mái. Để có được các chỉ số nhịp tim chính xác hơn, đồng hồ không nên dịch chuyển trong khi chạy hoặc tập luyện. Để có được chỉ số đo oxy xung, bạn nên đứng yên.




**LƯU Ý:** Trong khi lặn, đồng hồ phải được tiếp xúc với da của bạn, và không được chạm vào các thiết bị khác đeo ở cổ tay.

**LƯU Ý:** Cảm biến quang được đặt ở mặt sau đồng hồ.


- Xem *Mẹo đối với dữ liệu nhịp tim thất thường, trang 61* để biết thêm thông tin về nhịp tim ở cổ tay.
- Xem *Mẹo đối với dữ liệu nồng độ oxy bất thường, trang 62* để biết thêm thông tin về cảm biến nồng độ oxy trong máu.
- Để biết thêm thông tin về độ chính xác, truy cập [Garmin.com/ataccuracy](https://www.garmin.com/ataccuracy).
- Để biết thêm thông tin về cách bảo dưỡng và đeo đồng hồ, truy cập [Garmin.com/fitandcare](https://www.garmin.com/fitandcare).

## Mẹo đối với dữ liệu nhịp tim thất thường

Nếu dữ liệu nhịp tim bất thường hoặc không xuất hiện, hãy thử các mẹo sau:

- Lau sạch và khô tay trước khi đeo đồng hồ.
  - Tránh bôi kem chống nắng, kem dưỡng da và thuốc chống côn trùng dưới đồng hồ.
  - Tránh làm xước cảm biến nhịp tim ở mặt sau của đồng hồ.
  - Đeo đồng hồ gần xương cổ tay. Đồng hồ nên đeo ôm sát cổ tay nhưng thoải mái.
  - Chờ đến khi biểu tượng  đứng yên trước khi bắt đầu hoạt động.
  - Khởi động từ 5 đến 10 phút và đo chỉ số nhịp tim trước khi bắt đầu hoạt động.
- LƯU Ý:** Trong môi trường lạnh, khởi động trong nhà.
- Rửa đồng hồ bằng nước sạch sau mỗi bài luyện tập.
  - Trong khi tập luyện, sử dụng dây đeo silicon.

## Thiết lập theo dõi nhịp tim ở cổ tay

Từ mặt đồng hồ, giữ , và chọn **Cài đặt đồng hồ > Sức khỏe & Thể chất > Nhịp tim ở cổ tay**.

**Trạng thái:** Bất cảm biến theo dõi nhịp tim ở cổ tay.

Giá trị mặc định là Tự động, giá trị này sẽ tự động sử dụng cảm biến nhịp tim ở cổ tay trừ khi bạn kết nối với máy đo nhịp tim bên ngoài.

**LƯU Ý:** Tất bộ theo dõi nhịp tim đo trên cổ tay cũng sẽ tắt cảm biến đo nồng độ oxy đo ở cổ tay. Bạn có thể thực hiện đọc thủ công từ công cụ tổng quan của máy đo nồng độ oxy rung.

**Truyền dữ liệu nhịp tim:** Truyền dữ liệu nhịp tim của bạn đến thiết bị được kết nối (*Truyền dữ liệu nhịp tim, trang 61*).




## Truyền dữ liệu nhịp tim

Có thể truyền dữ liệu nhịp tim từ đồng hồ và xem nó trên thiết bị được kết nối. Truyền dữ liệu nhịp tim làm giảm thời lượng sử dụng pin.

**MẸO:** Bạn có thể tùy chỉnh cài đặt hoạt động để tự động truyền phát dữ liệu nhịp tim khi bạn bắt đầu một hoạt động (*Thiết lập hoạt động, trang 28*). Ví dụ, bạn có thể phát dữ liệu nhịp tim của mình đến thiết bị Edge trong khi đạp xe.

**LƯU Ý:** Truyền dữ liệu nhịp tim không khả dụng cho các hoạt động lặn.

1 Chọn một tùy chọn:

- Giữ , và chọn **Cài đặt đồng hồ > Sức khỏe Thể chất & Tinh thần > Nhịp tim ở cổ tay > Truyền nhịp tim.**
- Giữ  để mở trình đơn điều khiển, và chọn . **LƯU Ý:** Bạn có thể bổ sung các tùy chọn trong trình đơn điều khiển (*Tùy chỉnh Trình đơn điều khiển, trang 35*).

2 Nhấn .

Đồng hồ bắt đầu truyền dữ liệu nhịp tim của bạn.

3 Kết nối đồng hồ với thiết bị tương thích của bạn.

**LƯU Ý:** Các hướng dẫn kết nối khác nhau đối với từng thiết bị Garmin tương thích. Xem Hướng dẫn sử dụng.

4 Nhấn  để dừng phát truyền dữ liệu nhịp tim

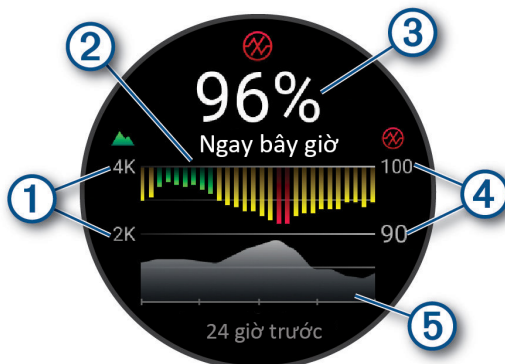
## Nồng độ oxy trong máu

Đồng hồ có một máy đo nồng độ oxy ở cổ tay để đo độ bão hòa oxy ngoại vi trong máu của bạn (SpO2). Khi độ cao của bạn tăng lên, nồng độ oxy trong máu của bạn có thể giảm xuống. Biết được độ bão hòa oxy của bạn có thể giúp bạn xác định cách cơ thể của bạn thích nghi với độ cao cho môn thể thao và thám hiểm núi cao như thế nào.

Bạn có thể thủ công bắt đầu đo nồng độ oxy bằng cách xem công cụ tổng quan đo nồng độ oxy trong máu (*Chỉ số nồng độ Oxy trong máu, trang 62*). Bạn cũng có thể bật chế độ đo cả ngày (*Thiết lập chế độ đo oxy trong máu, trang 62*). Khi xem tổng quan nồng độ oxy trong máu trong khi bạn vẫn đứng yên, đồng hồ của bạn sẽ phân tích độ bão hòa oxy và độ cao của bạn. Đồng thời thông tin về độ cao có thể giúp bạn hiểu những thay đổi về lượng oxy trong máu có liên quan như thế nào khi độ cao thay đổi.

Trên đồng hồ, các chỉ số đo nồng độ oxy của bạn xuất hiện dưới dạng tỷ lệ phần trăm bão hòa oxy và màu sắc trên biểu đồ. Trên tài khoản Garmin Connect của bạn, bạn có thể xem các thông tin chi tiết bổ sung về các chỉ số đo nồng độ oxy của bạn, bao gồm các xu hướng trong nhiều ngày.

Để biết thêm thông tin chi tiết về tính chính xác của nồng độ oxy trong máu, truy cập [Garmin.com/ataccuracy](https://www.garmin.com/ataccuracy).






①	Thang đo độ cao.
②	Biểu đồ đo độ bão hòa oxy trung bình của bạn trong 24 giờ qua.
③	Kết quả đo độ bão hòa oxy gần đây nhất của bạn.
④	Thang phần trăm độ bão hòa oxy.
⑤	Biểu đồ đo độ cao của bạn trong 24 giờ qua.


## Chỉ số nồng độ Oxy trong máu

Bạn có thể bắt đầu đọc chỉ số đo nồng độ oxy trong máu một cách thủ công bằng cách xem công cụ tổng quan đo nồng độ oxy trong máu. Công cụ tổng quan hiển thị tỷ lệ bão hòa oxy trong máu gần đây nhất của bạn, biểu đồ số liệu trung bình theo giờ của bạn trong 24 giờ qua và biểu đồ độ cao của bạn trong 24 giờ qua.

**LƯU Ý:** Khi bạn xem công cụ tổng quan đo nồng độ oxy trong máu lần đầu tiên, đồng hồ phải có tín hiệu vệ tinh để xác định độ cao của bạn. Bạn nên đi ra ngoài và chờ trong khi đồng hồ định vị vệ tinh.

- 1 Trong khi bạn đang ngồi hoặc không hoạt động, nhấn  từ mặt đồng hồ để xem công cụ tổng quan đo oxy trong máu.
- 2 Nhấn  để xem chi tiết công cụ tổng quan và bắt đầu đọc chỉ số đo oxy trong máu.
- 3 Duy trì trạng thái tĩnh trong tối đa 30 giây.  
**LƯU Ý:** Nếu bạn hoạt động quá nhiều đối với đồng hồ để xác định chỉ số oxy bão hòa trong máu, một thông báo sẽ xuất hiện thay vì tỷ lệ phần trăm. Bạn có thể kiểm tra một lần nữa sau vài phút không hoạt động. Để đạt kết quả tốt nhất, hãy giữ cánh tay đang đeo đồng hồ ở vị trí tim khi đồng hồ đọc độ bão hòa oxy trong máu của bạn.
- 4 Nhấn  để xem biểu đồ các chỉ số đo nồng độ oxy trong 7 ngày qua.

## Thiết lập chế độ đo oxy trong máu

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Sức khỏe Thể chất & Tinh thần > Nồng độ Oxy trong máu.**
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Để bật các phép đo trong khi bạn không hoạt động trong ngày, chọn **Cả ngày**.  
**LƯU Ý:** Bật chế độ **Cả ngày** sẽ làm giảm thời lượng sử dụng pin.
  - Để bật tính năng đo liên tục trong khi bạn ngủ, chọn **Trong khi ngủ**.  
**LƯU Ý:** Tư thế ngủ bất thường có thể gây ra chỉ số SpO2 thời gian ngủ thấp bất thường.
  - Để tắt các phép đo tự động, chọn **Theo yêu cầu**.

## Mẹo đối với dữ liệu nồng độ oxy bất thường

Nếu dữ liệu đo nồng độ oxy là thất thường hoặc không xuất hiện, bạn có thể thử các mẹo này.

- Đứng yên trong khi đồng hồ đo độ bão hòa oxy trong máu của bạn.
- Đeo đồng hồ gần xương cổ tay. Đồng hồ nên đeo

ôm sát cổ tay nhưng thoải mái.

- Giữ cánh tay đeo đồng hồ ngang tim trong khi đồng hồ đọc độ bão hòa oxy trong máu của bạn.
- Sử dụng dây đeo silicon hoặc dây nylon.
- Lau sạch và khô tay trước khi đeo đồng hồ.
- Tránh bôi kem chống nắng, kem dưỡng da và thuốc chống côn trùng dưới đồng hồ.
- Tránh làm trầy xước cảm biến quang học ở mặt sau của đồng hồ.
- Rửa đồng hồ bằng nước sạch sau mỗi bài luyện tập.

## Mục tiêu tự động

Thiết bị tự động tạo ra mục tiêu số bước hàng ngày, dựa trên các mức độ hoạt động trước đó của bạn. Khi bạn di chuyển trong ngày, thiết bị cho biết sự tiến triển của bạn hướng đến mục tiêu.

Nếu chọn không sử dụng tính năng mục tiêu tự động, có thể thiết lập mục tiêu số bước cá nhân trên tài khoản Garmin Connect.

## Sử dụng Cảnh báo di chuyển

Ngồi trong khoảng thời gian kéo dài có thể gây ra các thay đổi về trạng thái chuyển hóa không mong muốn. Báo động di chuyển nhắc nhở bạn tiếp tục vận động. Sau một giờ không hoạt động, Hãy di chuyển! và thanh di chuyển xuất hiện. Các đoạn bổ sung xuất hiện sau mỗi 15 phút không hoạt động. Thiết bị cũng phát tiếng bíp hoặc rung nếu bật âm thanh (*Thiết lập hệ thống, trang 73*).

Hãy đi bộ một quãng ngắn (ít nhất là vài phút) để thiết lập lại báo động di chuyển.

## Thời gian luyện tập theo cường độ

Để nâng cao sức khỏe, các tổ chức như Tổ chức Y tế Thế giới khuyến cáo tập luyện với cường độ vừa phải ít nhất 150 phút một tuần, như đi bộ nhanh, hoặc 75 phút một tuần luyện tập với cường độ mạnh, như chạy bộ.

Đồng hồ theo dõi cường độ hoạt động của bạn và theo dõi thời gian bạn tham gia vào hoạt động với cường độ từ trung bình đến mạnh (yêu cầu dữ liệu nhịp tim để xác định cường độ hoạt động mạnh). Đồng hồ cộng số phút hoạt động với cường độ và số phút hoạt động mạnh. Tổng số phút hoạt động mạnh được nhân đôi khi được cộng thêm.

## Đạt số phút tập luyện theo cường độ

Đồng hồ fenix tính toán số phút tập luyện tích cực bằng cách so sánh dữ liệu nhịp tim trong quá trình hoạt động với nhịp tim lúc nghỉ ngơi trung bình của bạn. Nếu nhịp tim tắt, đồng hồ tính toán số phút tập luyện với cường độ vừa phải bằng cách phân tích số bước của bạn trong một phút.

- Bắt đầu hoạt động được hẹn giờ để tính toán chính xác nhất số phút luyện tập theo cường độ.
- Đeo đồng hồ 24/7 để đo nhịp tim lúc nghỉ ngơi chính xác nhất.

## Theo dõi giấc ngủ

Trong khi ngủ, đồng hồ sẽ tự động phát hiện giấc ngủ và theo dõi sự chuyển động trong suốt những giờ ngủ bình thường của bạn. Có thể cài đặt giờ ngủ thông thường trong ứng dụng Garmin Connect hoặc cài đặt đồng hồ (*Tùy chỉnh Chế độ tập trung ngủ, trang 60*). Số liệu thống kê về giấc ngủ bao gồm tổng số giờ ngủ, các giai đoạn của giấc ngủ, chuyển động của giấc ngủ và chỉ số của giấc ngủ. Huấn luyện viên giấc ngủ của bạn cung cấp các khuyến nghị về nhu cầu giấc ngủ dựa trên lịch sử giấc ngủ và hoạt động, tình trạng HRV và giấc ngủ ngắn (*Công cụ tổng quan, trang 35*). Giấc ngủ ngắn được thêm vào thống kê giấc ngủ của bạn và cũng có thể ảnh hưởng đến sự phục hồi của bạn. Bạn có thể xem thống kê chi tiết về giấc ngủ trên tài khoản Garmin Connect của mình.

**LƯU Ý:** Bạn có thể sử dụng chế độ không làm phiền để tắt thông báo và chuông báo, trừ báo thức (*Điều khiển, trang 33*).

## Sự dụng tính năng Theo dõi giấc ngủ tự động

- 1 Đeo đồng hồ trong khi ngủ.
- 2 Tải dữ liệu theo dõi giấc ngủ lên tài khoản Garmin Connect (*Sử dụng ứng dụng Garmin Connect, trang 58*).

Có thể xem các thống kê về giấc ngủ trên tài khoản Garmin Connect.

Bạn có thể xem thông tin về giấc ngủ của đêm hôm trước trên đồng hồ fenix của mình (*Công cụ tổng quan, trang 35*).




## Bản đồ



Đồng hồ của bạn có thể hiển thị một số loại dữ liệu bản đồ Garmin, bao gồm các đường bao địa hình, các điểm ưa thích gần đó, các bản đồ khu nghỉ dưỡng trượt tuyết và các sân golf. Bạn có thể sử dụng Quản lý Bản đồ để tải về những bản đồ bổ sung của các khu vực khác nhau hoặc quản lý kho lưu trữ bản đồ.




Để mua thêm dữ liệu bản đồ và xem thông tin tương thích, hãy truy cập [Garmin.com/maps](http://Garmin.com/maps).


▲ đại diện cho vị trí của bạn trên bản đồ. Khi bạn đang điều hướng đến điểm đến, tuyến đường của bạn được đánh dấu bằng một đường gạch trên bản đồ.


## Xem Bản đồ

- 1 Từ bản đồ, chọn một tùy chọn để mở bản đồ:
  - Nhấn , và chọn **Bản đồ** để xem bản đồ mà không cần bắt đầu hoạt động.
  - Đi ra ngoài, bắt đầu hoạt động với GPS (*Bắt đầu hoạt động, trang 10*), và nhấn  hoặc  để cuộn đến màn hình bản đồ.
- 2 Nếu cần, đợi trong khi đồng hồ xác định vệ tinh.
- 3 Chọn một tùy chọn để di chuyển hoặc thu phóng bản đồ:
  - Để sử dụng màn hình cảm ứng, chạm vào bản

đồ, chạm và kéo để định vị chữ thập trên bản đồ, và nhấn  hoặc  để phóng to hoặc thu nhỏ.






- Để thao tác nút, giữ , chọn **Pan/Zoom**, và nhấn  hoặc  để phóng to hoặc thu nhỏ.



**LƯU Ý:** Bạn có thể nhấn  để chuyển đổi giữa di chuyển lên, xuống, trái, phải hoặc thu phóng.

- 4 Giữ  để chọn điểm được chỉ định bằng chữ thập.

## Lưu hoặc điều hướng tới một địa điểm trên bản đồ

Bạn có thể chọn địa điểm bất kỳ trên bản đồ. Bạn có thể lưu địa điểm hoặc bắt đầu điều hướng đến đó.


- 1 Từ bản đồ, chọn một tùy chọn:
  - Để sử dụng màn hình cảm ứng, chạm vào bản đồ, chạm và kéo để định vị chữ thập trên bản đồ, và nhấn  hoặc  để phóng to hoặc thu nhỏ.
  - Để thao tác nút, giữ , chọn **Pan/Zoom**, và nhấn  hoặc  để phóng to hoặc thu nhỏ.

**LƯU Ý:** Bạn có thể nhấn  để chuyển đổi giữa di chuyển lên, xuống, trái, phải hoặc thu phóng.
- 2 Xoay hoặc thu phóng bản đồ để căn chỉnh chính giữa vị trí đã chọn với dấu thập.
- 3 Giữ  để chọn điểm được chỉ định bằng chữ thập.
- 4 Nếu cần, chọn điểm quan tâm gần đây.
- 5 Chọn một tùy chọn:
  - Để bắt đầu điều hướng tới địa điểm, chọn **Tiếp tục**.
  - Để lưu địa điểm, chọn **Lưu địa điểm**.
  - Để xem thông tin về địa điểm, chọn **Xem trước**.

## Thiết lập bản đồ

Có thể tùy chỉnh việc bản đồ xuất hiện như thế nào trong ứng dụng bản đồ và màn hình dữ liệu.

**LƯU Ý:** Nếu cần, bạn có thể tùy chỉnh cài đặt bản đồ cho các hoạt động cụ thể thay vì sử dụng cài đặt hệ thống (*Thiết lập hoạt động, trang 28*)

Từ mặt đồng hồ, giữ , và chọn **Cài đặt đồng hồ > Bản đồ & Điều hướng**.

**Trình quản lý Bản đồ:** Hiển thị các phiên bản bản đồ đã tải xuống và cho phép bạn tải xuống các bản đồ bổ sung (*Quản lý Bản đồ, trang 64*).

**Chế độ tối:** Cài đặt thiết bị để hiển thị màu trắng hoặc đen cho ban ngày hoặc ban đêm. Bạn có thể chọn chế độ Tự động để cho thiết bị tự động cài đặt màu sắc ban ngày hoặc ban đêm dựa theo thời gian trong ngày.

**Độ tương phản cao:** Đặt bản đồ hiển thị dữ liệu với độ tương phản cao hơn, để hiển thị tốt hơn trong môi trường khắc nghiệt.

**Hướng:** Thiết lập hướng của bản đồ. Tùy chọn North Up hiển thị phía bắc ở phía trên cùng của màn hình. Tùy chọn Track Up hiển thị hướng đi hiện tại ở phía trên cùng của màn hình.


**Xác định phương hướng:** Khóa hình tam giác màu xanh, thể hiện vị trí của bạn trên bản đồ, trên con

đường gần nhất.

**Chi tiết:** Thiết lập lượng chi tiết hiện trên bản đồ. Hiện nhiều chi tiết hơn có thể khiến việc vẽ lại bản đồ chậm hơn.



**Thiết lập biểu tượng:** Đặt biểu tượng biểu đồ trong chế độ hàng hải. Tùy chọn chế độ hiển thị NOAA cho các biểu đồ Quản lý Khí quyển và Đại dương Quốc gia. Danh mục quốc tế hiển thị các biểu tượng biểu đồ của Hiệp hội các nhà chức trách Quốc tế về Ngọn hải đăng.



## Quản lý Bản đồ

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Bản đồ & Điều hướng > Trình quản lý bản đồ**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Để tải xuống các bản đồ cao cấp và kích hoạt đăng ký Outdoor Maps+ cho thiết bị này, chọn **Outdoor Maps+** (*Tải Bản đồ với Outdoor Maps+, trang 64*).
  - Để tải bản đồ TopoActive, chọn **Bản đồ TopoActive** (*Tải Bản đồ TopoActive, trang 65*).

## Tải Bản đồ với Outdoor Maps+

Trước khi bạn có thể tải bản đồ xuống thiết bị của mình, bạn phải kết nối với mạng không dây (*Kết nối mạng Wi-Fi, trang 56*).

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Bản đồ & Điều hướng > Trình quản lý bản đồ > Outdoor Maps+**.
- 3 Nếu cần, nhấn  và chọn **Kiểm tra đăng ký** để kích hoạt đăng ký Outdoor Maps+ của bạn cho đồng hồ này.

**LƯU Ý:** Truy cập [Garmin.com/outdoormaps](https://Garmin.com/outdoormaps) để biết thông tin về cách mua đăng ký.
- 4 Chọn **Thêm bản đồ**, và chọn một địa điểm. Bản xem trước của khu vực bản đồ sẽ hiển thị.
- 5 Từ bản đồ, hoàn thành một hoặc nhiều hành động:
  - Kéo bản đồ để xem các khu vực khác nhau.
  - Chạm hoặc mở rộng hai ngón tay trên màn hình cảm ứng để phóng to và thu nhỏ bản đồ.
  - Chọn **+** và **-** để phóng to và thu nhỏ bản đồ.
- 6 Nhấn , và chọn **✓**.
- 7 Chọn .
- 8 Chọn một tùy chọn:
  - Để chỉnh sửa tên bản đồ, chọn **Tên**.
  - Để thay đổi các lớp bản đồ cần tải xuống, chọn **Lớp**.

**MẸO:** Bạn có thể chọn ① để xem chi tiết về các lớp bản đồ.

  - Để sửa đổi khu vực bản đồ, chọn **Khu vực đã chọn**.
- 9 Chọn **✓** để tải bản đồ.

**LƯU Ý:** Để ngăn sự cạn kiệt pin, đồng hồ sẽ lần lượt tải bản đồ về sau đó, và quá trình tải xuống bắt đầu khi bạn kết nối đồng hồ đến nguồn điện bên





ngoài.

## Điều hướng

### Tải Bản đồ TopoActive




Trước khi bạn có thể tải bản đồ xuống thiết bị của mình, bạn phải kết nối với mạng không dây (*Kết nối mạng Wi-Fi, trang 56*).

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Bản đồ & Điều hướng > Trình quản lý bản đồ > Bản đồ TopoActive > Thêm bản đồ**.
- 3 Chọn một bản đồ.
- 4 Nhấn , và chọn **Tải về**.

**LƯU Ý:** Để ngăn sự cạn kiệt pin, đồng hồ sẽ lần lượt tải bản đồ về sau đó, và quá trình tải xuống bắt đầu khi bạn kết nối đồng hồ đến nguồn điện bên ngoài.



### Xóa bản đồ

Bạn có thể xóa bản đồ để tăng bộ nhớ khả dụng của thiết bị.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Bản đồ & Điều hướng > Trình quản lý bản đồ**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Bản đồ TopoActive**, chọn bản đồ, nhấn , và chọn **Xóa**.
  - Chọn **Outdoor Maps+**, chọn một bản đồ, nhấn  và chọn **Xóa**.




### Hiện và ẩn dữ liệu bản đồ

Bạn có thể chọn dữ liệu bản đồ để hiển thị trên bản đồ và lưu chủ đề dữ liệu bản đồ cho nhiều hoạt động.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
  - 2 Chọn **Bản đồ**.
  - 3 Nhấn .
  - 4 Chọn **Lớp bản đồ**.
  - 5 Chọn một tùy chọn:
    - Để tùy chỉnh dữ liệu bản đồ cho một loại hoạt động, chọn **Chủ đề hoạt động** và chọn một hoạt động. Những thay đổi bạn thực hiện đối với cài đặt dữ liệu bản đồ sẽ được lưu vào chủ đề hoạt động đã chọn.
    - Để chọn sản phẩm bản đồ đã cài đặt để hiển thị, chọn **Loại bản đồ** và chọn sản phẩm bản đồ.
    - Để bật các tính năng bản đồ cụ thể, chẳng hạn như các tuyến hoạt động hoặc vị trí đã lưu, hãy chọn tính năng bản đồ và chọn **Trạng thái > Bật**.
- MẸO:** Bạn có thể chọn **Áp dụng cho tất cả Hoạt động** để áp dụng cài đặt cho tất cả chủ đề hoạt động.
- Để xem các phiên bản bản đồ đã tải xuống của bạn hoặc tải xuống các bản đồ bổ sung, chọn **Tải thêm bản đồ** (*Quản lý Bản đồ, trang 64*).





### Điều hướng đến điểm đích

Có thể sử dụng thiết bị để điều hướng đến điểm đích hoặc theo dõi hướng đi.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Bản đồ**.
- 3 Nhấn .
- 4 Chọn **Điều hướng**.
- 5 Chọn danh mục.
- 6 Phản hồi lời nhắc trên màn hình để chọn đích đến.
- 7 Chọn **Đi đến**.
- 8 Chọn hoạt động bạn muốn sử dụng trong khi đi theo hành trình.  
Thông tin điều hướng xuất hiện.
- 9 Nhấn  để bắt đầu điều hướng.


### Điều hướng đến Điểm quan tâm ở gần

Nếu dữ liệu bản đồ cài đặt trên đồng hồ của bạn bao gồm các điểm quan tâm, bạn có thể điều hướng đến đó.

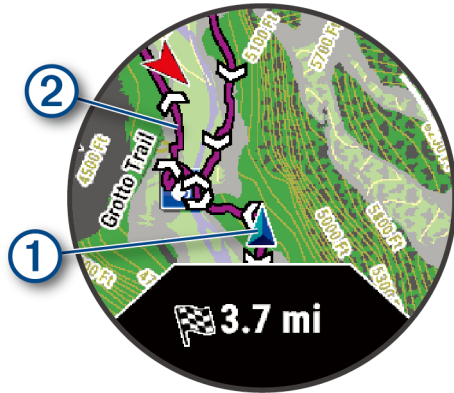
- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Bản đồ**.
- 3 Nhấn .
- 4 Chọn **Điều hướng > Khám phá ở gần**.  
Danh sách các điểm quan tâm gần vị trí hiện tại của bạn xuất hiện.
- 5 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn một danh mục, và nếu cần, làm theo hướng dẫn trên màn hình.
  - Nhấn  để mở bàn phím và nhập tên vị trí.
- 6 Chọn điểm quan tâm từ kết quả tìm kiếm.
- 7 Chọn **Đi đến**.
- 8 Chọn hoạt động bạn muốn sử dụng trong khi đi theo hành trình.  
Thông tin điều hướng xuất hiện.
- 9 Nhấn  để bắt đầu điều hướng.

### Điều hướng đến điểm bắt đầu trong khi hoạt động

Có thể điều hướng quay về điểm bắt đầu hoạt động theo đường thẳng hoặc dọc theo con đường bạn đã đi. Tính năng này chỉ khả dụng cho các hoạt động sử dụng GPS.

- 1 Trong khi hoạt động, nhấn .
- 2 Chọn **Quay lại điểm bắt đầu** và chọn một tùy chọn:
  - Để điều hướng quay về điểm bắt đầu hoạt động dọc theo con đường bạn đã đi, chọn **TracBack**.
  - Nếu bạn không có bản đồ hỗ trợ hoặc đang sử dụng định tuyến trực tiếp, chọn **Lộ trình** để điều hướng quay về điểm bắt đầu của hoạt động theo đường ngắn nhất.

- Nếu bạn không sử dụng định tuyến trực tiếp, chọn **Lộ trình** để điều hướng quay về điểm bắt đầu hoạt động bằng cách sử dụng tính năng dẫn đường chi tiết.





Vị trí hiện tại của bạn ①, đường dẫn đến đích ② xuất hiện trên bản đồ.

### Đánh dấu và bắt đầu điều hướng đến vị trí người rơi



Có thể lưu vị trí người rơi (MOB), và bắt đầu điều hướng tự động quay về vị trí đó.

**MEO:** Bạn có thể tùy chỉnh chức năng giữ các phím để truy cập chức năng MOB (*Tùy chỉnh các phím tắt, trang 74*).

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn một hoạt động.
- 3 Giữ .
- 4 Chọn **Điều hướng > MOB cuối**.

Thông tin điều hướng xuất hiện.

### Dừng điều hướng

- 1 Trong khi điều hướng hoạt động, giữ .
- 2 Chọn điểm đến.  
Chi tiết điểm đến xuất hiện.
- 3 Nhấn .
- 4 Chọn **Dừng điều hướng**.



Việc điều hướng tới điểm đến của bạn dừng lại nhưng hoạt động của bạn vẫn hoạt động.

### Lưu địa điểm

#### Lưu vị trí của bạn



Có thể lưu địa điểm hiện tại của bạn để điều hướng quay về điểm này sau đó từ Ứng dụng đã lưu (*Sử dụng Ứng dụng đã lưu, trang 6*).

**LƯU Ý:** Bạn có thể bổ sung các tùy chọn trong trình đơn điều khiển (*Tùy chỉnh Trình đơn điều khiển, trang 35*).

- 1 Giữ .
- 2 Chọn .
- 3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

### Lưu vị trí lưới kép

Bạn có thể lưu địa điểm hiện tại bằng cách sử dụng các tọa độ lưới kép để điều hướng quay về điểm này sau đó.

- 1 Tùy chỉnh một nút hoặc tổ hợp nút cho tính năng **Lưới kép** (*Tùy chỉnh các phím tắt, trang 74*).
- 2 Giữ nút hoặc tổ hợp nút mà bạn đã tùy chỉnh để lưu vị trí lưới kép.
- 3 Đợi trong khi đồng hồ xác định vệ tinh.
- 4 Nhấn  để lưu vị trí.
- 5 Nếu cần thiết, nhấn  để chỉnh sửa chi tiết thông tin vị trí.



### Chia sẻ vị trí từ bản đồ bằng ứng dụng Garmin Connect

#### LƯU Ý

Bạn có trách nhiệm sử dụng định hướng khi chia sẻ thông tin vị trí với người khác. Luôn đảm bảo bạn ý thức và thoải mái khi chia sẻ thông tin vị trí của bạn với người khác.

**LƯU Ý:** Tính năng này chỉ khả dụng nếu thiết bị Garmin tương thích với hành trình của bạn được kết nối với điện thoại iPhone sử dụng công nghệ Bluetooth.


Bạn có thể chia sẻ thông tin và dữ liệu vị trí từ Apple® Maps tới thiết bị Garmin tương thích của mình.

- 1 Từ Apple Maps, chọn một vị trí.
- 2 Chọn  > .
- 3 Nếu cần, từ ứng dụng Garmin Connect, chọn thiết bị Garmin.

Một thông báo xuất hiện trong ứng dụng Garmin Connect cho biết vị trí hiện có sẵn trên thiết bị của bạn (*Bắt đầu hoạt động GPS từ một vị trí được chia sẻ, trang 66*).

### Bắt đầu hoạt động GPS từ một vị trí được chia sẻ

Bạn có thể sử dụng ứng dụng Garmin Connect để chia sẻ vị trí từ Apple Maps với đồng hồ của mình và điều hướng đến vị trí đó (*Chia sẻ vị trí từ bản đồ bằng ứng dụng Garmin Connect, trang 66*).

- 1 Khi bạn nhận được thông báo vị trí trên đồng hồ, chọn .
- Đồng hồ của bạn hiển thị thông tin vị trí.  
**MEO:** Vị trí được lưu trong Ứng dụng đã lưu (*Sử dụng Ứng dụng đã lưu, trang 6*).
- 2 Chọn **Đi tới** và chọn một hoạt động.
- 3 Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để đi tới điểm đến của bạn.

### Điều hướng đến Vị trí được chia sẻ trong khi hoạt động

Tính năng này được thiết kế cho các hoạt động sử dụng GPS. Nếu GPS bị tắt cho hoạt động của bạn, bạn có thể xem vị trí sau.

**MEO:** Vị trí được lưu trong Ứng dụng đã lưu (*Sử dụng*

Ứng dụng đã lưu, trang 6).

Bạn có thể nhận các vị trí được chia sẻ trên đồng hồ của mình trong khi thực hiện hoạt động GPS và điều hướng đến các vị trí đó (*Chia sẻ vị trí từ bản đồ bằng ứng dụng Garmin Connect, trang 66*).

- 1 Nếu thông báo vị trí được chia sẻ xuất hiện trong khi hoạt động GPS, chọn  để điều hướng đến vị trí được chia sẻ.
- 2 Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để đi tới điểm đến của bạn.

## Hành trình

### CẢNH BÁO




Tính năng này cho phép người dùng tải lộ trình được tạo bởi người dùng khác. Garmin không tuyên bố về tính an toàn, độ chính xác, độ tin cậy, tính đầy đủ hoặc kịp thời của các tuyến đường do bên thứ ba tạo. Bất kỳ việc sử dụng hoặc phụ thuộc vào các tuyến đường do bên thứ ba tạo ra đều có nguy cơ và đó là trách nhiệm của bạn.

Có thể gửi hành trình từ tài khoản Garmin Connect đến thiết bị của bạn. Sau khi lưu vào thiết bị, bạn có thể điều hướng hành trình trên thiết bị.

Có thể đi theo hành trình đã lưu chỉ vì đó là tuyến đường tốt. Ví dụ, bạn có thể lưu và đi làm theo tuyến đường đạp xe thân thiện.



Bạn cũng có thể đi theo hành trình đã lưu, cố gắng duy trì hoặc vượt qua mục tiêu hiệu suất đã đặt ra trước đó. Ví dụ, nếu hành trình ban đầu hoàn tất trong 30 phút, bạn có thể đua với Virtual Partner để cố gắng hoàn tất hành trình trước 30 phút.



### Tạo và làm theo hành trình trên thiết bị

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Bản đồ**.
- 3 Nhấn .
- 4 Chọn **Điều hướng > Tạo hành trình**.
- 5 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Hành trình khứ hồi** để tạo hành trình khứ hồi dựa trên quãng đường xác định và hướng của điều hướng.
  - Chọn **Hoạt động** để tạo hành trình dựa trên hoạt động đã lưu trước đó.
  - Chọn **Sight 'N Go** để tạo đường đi thẳng về phía vật thể bạn có thể nhìn thấy ở xa.
  - Chọn **Tọa độ** để tạo đường đi đến một vị trí dựa trên tọa độ địa lý.
  - Chọn **Sử dụng Bản đồ** để tạo đường đi bằng cách chọn các điểm trên bản đồ.
- 6 Chọn hoạt động bạn muốn sử dụng trong khi đi theo hành trình.
- 7 Nếu cần thiết, làm theo hướng dẫn trên màn hình để nhập thông tin vị trí.
- 8 Nhấn  để bắt đầu điều hướng.

### Tạo hành trình khứ hồi




Thiết bị có thể tạo hành trình khứ hồi dựa trên quãng đường xác định và hướng của điều hướng.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Bản đồ**.
- 3 Nhấn .
- 4 Chọn **Điều hướng > Tạo hành trình > Hành trình khứ hồi**.
- 5 Chọn hoạt động bạn muốn sử dụng trong khi đi theo hành trình.
- 6 Nhập tổng quãng đường cho hành trình.
- 7 Chọn hướng hành trình.


Thiết bị tạo tới ba hướng đi. Bạn có thể nhấn  để xem các hướng đi.
- 8 Nhấn để chọn  hành trình.
- 9 Chọn một tùy chọn:
  - Để bắt đầu điều hướng, chọn **Tiếp tục**.
  - Để xem hướng đi trên bản đồ và quay quét hoặc phóng to thu nhỏ bản đồ, chọn **Bản đồ**.
  - Để xem danh sách về các ngã rẽ trong hành trình, chọn **Ngã rẽ**.
  - Để xem biểu đồ độ cao của hành trình, chọn **Độ cao**.
  - Để lưu hành trình, chọn **Lưu**.
  - Để xem danh sách đường dốc của hành trình, chọn **Xem dốc**.

### Điều hướng với Sight 'N Go

Có thể hướng thiết bị vào một đối tượng ở xa, như tháp nước, xác định hành trình, sau đó điều hướng đến đối tượng.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Bản đồ**.
- 3 Nhấn .
- 4 Chọn **Điều hướng > Tạo hành trình > Sight 'N Go**.
- 5 Chọn hoạt động bạn muốn sử dụng trong khi đi theo hành trình.
- 6 Hướng mặt trên của đồng hồ vào đối tượng, và nhấn .

Thông tin điều hướng xuất hiện.

- 7 Nhấn  để bắt đầu điều hướng.

### Tạo hành trình trên Garmin Connect


Trước khi bạn có thể tạo hành trình trên ứng dụng Garmin Connect, bạn phải có một tài khoản Garmin Connect (*Garmin Connect, trang 57*).

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn **...**.
- 2 Chọn **Tập luyện & Kế hoạch > Hành trình > Tạo hành trình**.
- 3 Chọn kiểu hành trình.
- 4 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.
- 5 Chọn **Hoàn tất**.

**LƯU Ý:** Bạn có thể gửi hành trình này đến thiết bị của mình (*Gửi hành trình đến thiết bị, trang 68*).

## Gửi hành trình đến thiết bị








Bạn có thể gửi hành trình mà bạn đã tạo bằng ứng dụng Garmin Connect đến thiết bị của bạn (*Tạo hành trình trên Garmin Connect, trang 67*).

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn ....
- 2 Chọn **Tập luyện & Kế hoạch > Hành trình**.
- 3 Chọn hành trình.
- 4 Chọn .
- 5 Chọn thiết bị tương thích của bạn.
- 6 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

## Tham chiếu tọa độ điểm

Có thể tạo vị trí mới bằng cách chiếu quang đường và góc phương vị từ vị trí hiện tại đến vị trí mới.

**LƯU Ý:** Bạn có thể cần thêm ứng dụng Project Wpt. vào danh sách các hoạt động và ứng dụng.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Tọa độ chiếu**.
- 3 Nhấn  hoặc  để thiết lập hướng.
- 4 Nhấn .
- 5 Nhấn  để chọn đơn vị đo lường.
- 6 Nhấn  để nhập quang đường.
- 7 Nhấn  để lưu.

Tọa độ điểm đã chiếu được lưu với tên mặc định.

## Tính năng An toàn và Theo dõi

### CHÚ Ý

Tính năng An toàn và Theo dõi là tính năng bổ sung và không nên dựa vào đó như là một phương pháp chính để gọi hỗ trợ khẩn cấp. Ứng dụng Garmin Connect không thay bạn liên hệ với dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp.

### LƯU Ý

Để sử dụng các tính năng này, đồng hồ fēnix phải được kết nối với ứng dụng Garmin Connect sử dụng công nghệ Bluetooth. Điện thoại đã kết nối của bạn phải được trang bị gói dữ liệu và nằm trong vùng phủ sóng của mạng nơi có sẵn dữ liệu. Bạn có thể nhập số liên lạc khẩn cấp trong tài khoản Garmin Connect của mình.

Để biết thêm thông tin về tính năng Theo dõi và An toàn, truy cập [Garmin.com/safety](https://www.garmin.com/safety).

**Hỗ trợ:** Cho phép bạn gửi tin nhắn với tên của bạn, liên kết LiveTrack và vị trí GPS của bạn (nếu có thể) đến các số liên lạc khẩn cấp.

**Phát hiện sự cố:** Khi đồng hồ fēnix phát hiện sự cố trong quá trình hoạt động ngoài trời cụ thể, đồng hồ gửi một tin nhắn tự động, liên kết LiveTrack, và vị trí GPS của bạn (nếu khả dụng) tới các liên hệ khẩn cấp của bạn.

**Theo dõi trực tiếp:** Cho phép bạn bè và gia đình dõi theo các cuộc đua và hoạt động luyện tập của bạn

trong thời gian thực. Có thể mời những người theo dõi sử dụng thư điện tử hoặc mạng xã hội, cho phép họ xem dữ liệu trực tiếp trên trang theo dõi Garmin Connect.

**Chia sẻ sự kiện trực tiếp:** Cho phép bạn gửi tin nhắn cho bạn bè và gia đình trong một sự kiện, cung cấp cập nhật theo thời gian thực.

**LƯU Ý:** Tính năng này chỉ khả dụng nếu đồng hồ của bạn được kết nối với điện thoại Android tương thích.

**GroupTrack:** Cho phép bạn theo dõi những kết nối của bạn bằng cách sử dụng LiveTrack trực tiếp trên màn hình và trong thời gian thực.

## Bổ sung liên hệ khẩn cấp

Số liên lạc khẩn cấp được sử dụng cho tính năng An toàn và Theo dõi. Một số điện thoại từ danh bạ khẩn cấp hoặc số điện thoại dịch vụ khẩn cấp như 112, có thể được sử dụng như số liên hệ khẩn cấp.

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn ....
- 2 Chọn **An toàn & Theo dõi > Tính năng An toàn > Liên hệ khẩn cấp > Thêm liên hệ khẩn cấp**.
- 3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Các liên hệ khẩn cấp của bạn sẽ nhận được thông báo khi bạn thêm họ làm liên hệ khẩn cấp và có thể chấp nhận hoặc từ chối yêu cầu của bạn. Nếu người liên lạc từ chối, bạn phải chọn người liên hệ khẩn cấp khác.

## Bổ sung danh bạ

Bạn có thể thêm tối đa 50 liên hệ vào ứng dụng Garmin Connect. Liên hệ bằng thư điện tử có thể sử dụng với tính năng LiveTrack. Ba trong số các liên hệ này có thể được sử dụng làm liên hệ khẩn cấp (*Bổ sung liên hệ khẩn cấp, trang 68*).

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn ....
- 2 Chọn **Danh bạ**.
- 3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Sau khi bạn thêm các số liên hệ, bạn phải đồng bộ hóa dữ liệu để áp dụng các thay đổi cho thiết bị fēnix của bạn (*Sử dụng ứng dụng Garmin Connect, trang 58*).

## Bật và tắt tính năng Phát hiện sự cố

### CHÚ Ý

Phát hiện sự cố là tính năng bổ sung chỉ khả dụng đối với một số hoạt động ngoài trời. Tính năng phát hiện sự cố không được xem là cách thức chủ yếu để nhận được sự trợ giúp khẩn cấp. Ứng dụng Garmin Connect không thay mặt bạn liên hệ với các dịch vụ khẩn cấp.

### LƯU Ý

Trước khi bạn có thể cho phép phát hiện sự cố trên đồng hồ của bạn, bạn phải lập thông tin liên hệ khẩn cấp trong ứng dụng Garmin Connect (*Bổ sung liên hệ khẩn cấp, trang 68*). Điện thoại được kết nối của bạn

phải có mạng (gói dữ liệu mạng) và nằm trong phạm vi phủ sóng mạng, nơi có dữ liệu. Liên hệ khẩn cấp của bạn phải có thể nhận tin nhắn văn bản (Bạn có thể cần phải trả phí SMS theo tỷ lệ SMS của nhà mạng).

1 Từ mặt đồng hồ, giữ .

2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > An toàn & Theo dõi > Phát hiện sự cố**.

3 Chọn một hoạt động GPS.

**LƯU Ý:** Phát hiện sự cố chỉ khả dụng đối với một số hoạt động ngoài trời nhất định.

Khi sự cố được phát hiện bởi đồng hồ fēnix và điện thoại của bạn được kết nối, ứng dụng Garmin Connect có thể gửi tin nhắn văn bản và email tự động với tên của bạn và vị trí GPS (nếu khả dụng) đến các liên hệ khẩn cấp của bạn. Tin nhắn hiển thị trên thiết bị của bạn và điện thoại được ghép đôi cho biết các liên hệ của bạn sẽ được thông báo sau 15 giây trôi qua. Nếu bạn không cần hỗ trợ, bạn có thể huỷ bỏ tin nhắn khẩn cấp tự động.

## Yêu cầu hỗ trợ

### CHÚ Ý

Hỗ trợ là một tính năng bổ sung và không nên phụ thuộc vào như một phương pháp chính để được hỗ trợ khẩn cấp. Ứng dụng Garmin Connect không thay mặt bạn liên hệ với các dịch vụ khẩn cấp.

### LƯU Ý

Trước khi bạn có thể yêu cầu hỗ trợ, bạn phải thiết lập liên hệ khẩn cấp trong ứng dụng Garmin Connect (*Bổ sung liên hệ khẩn cấp, trang 68*). Điện thoại kết nối yêu cầu trang bị gói dữ liệu mạng và nằm trong khu vực phủ sóng, nơi mạng dữ liệu khả dụng. Liên hệ khẩn cấp của bạn có thể nhận được tin nhắn văn bản hoặc email (Phí tin nhắn văn bản có thể được áp dụng).

1 Giữ .

2 Khi bạn cảm thấy thiết bị rung 3 lần, thả nút để kích hoạt tính năng hỗ trợ.

Màn hình đếm ngược xuất hiện.

**MEO:** Bạn có thể chọn **Hủy** trước khi hết thời gian đếm ngược để hủy tin nhắn.

## Bắt đầu phiên GroupTrack


### LƯU Ý

Điện thoại đã kết nối của bạn phải được trang bị gói dữ liệu và nằm trong vùng phủ sóng của mạng nơi có sẵn dữ liệu.

Trước khi có thể bắt đầu phiên GroupTrack, bạn phải kết nối đồng hồ với điện thoại tương thích (*Kết nối điện thoại, trang 54*).

Các hướng dẫn này là để bắt đầu phiên GroupTrack với đồng hồ fēnix. Nếu các kết nối của bạn có các thiết bị tương thích khác, bạn có thể nhìn thấy chúng trên

bản đồ. Các thiết bị khác có thể không có khả năng hiển thị người lái GroupTrack trên bản đồ.

1 Trên đồng hồ fēnix, giữ , và chọn **Cài đặt đồng hồ > An toàn & Theo dõi > LiveTrack > GroupTrack**.

2 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **Hiện thị với** để bật phiên GroupTrack cho tất cả các kết nối Garmin Connect của bạn hoặc chỉ các kết nối được mời.
- Chọn **Hiện trên bản đồ** để kích hoạt các kết nối xem trên màn hình bản đồ.
- Chọn **Loại hoạt động** để chọn loại hoạt động nào xuất hiện trên màn hình bản đồ trong phiên GroupTrack.

3 Trên đồng hồ, bắt đầu một hoạt động ngoài trời.

4 Cuộn đến bản đồ để xem các kết nối của bạn.

## Mẹo cho phiên GroupTrack

Tính năng GroupTrack cho phép bạn theo dõi các kết nối khác trong nhóm của bạn, sử dụng LiveTrack trực tiếp trên màn hình. Tất cả thành viên của nhóm phải kết nối với bạn trong tài khoản Garmin Connect của bạn.

- Bắt đầu hoạt động bên ngoài sử dụng GPS.
- Kết nối thiết bị fēnix với điện thoại bằng công nghệ Bluetooth.
- Trong ứng dụng Garmin Connect, chọn **••• > Kết nối** để cập nhật danh sách kết nối cho phiên GroupTrack của bạn.
- Đảm bảo tất cả các kết nối của bạn kết nối với điện thoại của họ và bắt đầu phiên LiveTrack trong ứng dụng Garmin Connect.
- Đảm bảo tất cả kết nối đều trong phạm vi (40 km hoặc 25 dặm).
- Trong suốt phiên GroupTrack, cuộn bản đồ để xem các kết nối của bạn (*Thêm bản đồ vào hoạt động, trang 28*).

## Nhạc

### LƯU Ý

Bản quyền âm nhạc do các dịch vụ âm nhạc của bên thứ ba cung cấp thuộc sở hữu của các công ty thu âm. Các công ty thu âm cấp phép các bản nhạc hoặc album cho các dịch vụ âm nhạc của bên thứ ba với thời gian giới hạn và giấy phép âm nhạc phải được cập nhật và gia hạn định kỳ. Nếu bạn thường nghe nhạc đã tải xuống ngoại tuyến, bạn sẽ cần kết nối lại đồng hồ với internet 7 ngày một lần (bằng Wi-Fi hoặc Garmin Connect) để bạn có thể tiếp tục sử dụng các dịch vụ nhạc ngoại tuyến của bên thứ ba.

**LƯU Ý:** Có ba cách phát nhạc khác nhau đối với đồng hồ fēnix.

- Nhạc của nhà cung cấp bên thứ ba
- Nội dung âm thanh cá nhân

- Âm nhạc được lưu trên điện thoại của bạn

Trên đồng hồ fēnix, bạn có thể tải xuống nội dung âm thanh về đồng hồ từ máy tính của bạn hoặc từ một nhà cung cấp bên thứ ba, vì thế bạn có thể nghe khi điện thoại không ở gần. Để nghe nội dung âm thanh được lưu trên đồng hồ, bạn có thể kết nối tai nghe Bluetooth. Bạn cũng có thể nghe nội dung âm thanh trực tiếp thông qua loa trên đồng hồ của bạn.




## Kết nối với nhà cung cấp bên thứ ba

Trước khi bạn có thể tải xuống nhạc hoặc các tập tin nhạc khác về đồng hồ tương thích của bạn từ nhà cung cấp bên thứ ba, bạn phải kết nối với nhà cung cấp đó bằng cách sử dụng ứng dụng Garmin Connect.

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn **•••**.
- 2 Chọn **Thiết bị Garmin**, và chọn đồng hồ của bạn.
- 3 Chọn **Nhạc > Nhà cung cấp nhạc**.
- 4 Chọn một tùy chọn:
  - Để kết nối với một nhà cung cấp được cài đặt, chọn nhà cung cấp, và làm theo hướng dẫn trên màn hình.
  - Để kết nối với một nhà cung cấp mới, chọn **Nhận ứng dụng âm nhạc**, xác định nhà cung cấp và làm theo hướng dẫn trên màn hình.

## Tải nội dung âm thanh xuống từ nhà cung cấp bên thứ ba

Trước khi tải nội dung âm thanh từ nhà cung cấp bên thứ ba, bạn phải kết nối thiết bị với mạng Wi-Fi (*Kết nối mạng Wi-Fi, trang 56*).

- 1 Giữ  từ màn hình bất kỳ để mở điều khiển nhạc.
- 2 Giữ .
- 3 Chọn **Nhà cung cấp nhạc**.
- 4 Chọn một nhà cung cấp đã kết nối.
- 5 Chọn danh sách phát hoặc mục khác để tải xuống đồng hồ của bạn.
- 6 Nếu cần, nhấn  cho đến khi bạn được gợi ý đồng bộ với dịch vụ.


**LƯU Ý:** Tải nội dung âm thanh có thể làm tiêu hao pin. Bạn cần kết nối đồng hồ với nguồn điện bên ngoài nếu pin yếu.

## Tải nội dung âm thanh cá nhân

Trước khi có thể gửi nhạc cá nhân đến đồng hồ, cần cài đặt ứng dụng Garmin Express trên máy tính của bạn ([Garmin.com/express](http://Garmin.com/express)).

Bạn có thể tải tập tin cá nhân .mp3 và .m4a từ máy tính của bạn sang đồng hồ fēnix files. Để biết thêm thông tin, truy cập [Garmin.com/musicfiles](http://Garmin.com/musicfiles).




- 1 Kết nối đồng hồ với máy tính dùng cáp USB đi kèm.
- 2 Trên máy tính, mở ứng dụng Garmin Express, chọn đồng hồ của bạn, và chọn **Nhạc**.

**MẸO:** Đối với máy tính Windows®, bạn có thể chọn  và duyệt đến thư mục có tập tin âm thanh của

bạn. Đối với máy tính Apple, ứng dụng Garmin Express sử dụng thư viện iTunes® của bạn.









- 3 Trong danh sách **Nhạc Của Tôi** hoặc **Thư viện iTunes**, chọn một danh mục file âm thanh, như là bài hát hay danh sách phát.
- 4 Chọn tệp âm thanh trong danh sách, và chọn **Gửi đến thiết bị**.
- 5 Nếu cần, trong danh sách fēnix, chọn danh mục, chọn ô chọn, và chọn **Loại khỏi thiết bị** để gỡ bỏ tập tin âm thanh.

## Nghe nhạc


- 1 Giữ  từ màn hình bất kỳ để mở điều khiển nhạc.
- 2 Nếu cần, kết nối với tai nghe Bluetooth (*Kết nối tai nghe Bluetooth, trang 70*).
- 3 Giữ .
- 4 Chọn **Nhà cung cấp nhạc**, và chọn một tùy chọn:
  - Để nghe nhạc đã được tải về đồng hồ từ máy tính của bạn, chọn **Nhạc của tôi** (*Tải nội dung âm thanh cá nhân, trang 70*).
  - Để điều khiển việc phát lại nhạc trên điện thoại, chọn **Điều khiển điện thoại**.
  - Để nghe nhạc từ nhà cung cấp bên thứ ba, chọn tên của nhà cung cấp và chọn danh sách.
- 5 Chọn .

## Điều khiển phát lại nhạc

**LƯU Ý:** Các điều khiển phát lại nhạc có thể trông khác nhau, tùy thuộc vào nguồn nhạc đã chọn.

	Chọn để xem thêm các điều khiển phát lại nhạc.
	Chọn để duyệt các tệp âm thanh và danh sách phát cho nguồn đã chọn.
	Chọn để điều chỉnh âm lượng.
	Chọn để phát và tạm dừng tệp âm thanh hiện tại.
	Chọn để chuyển sang tệp âm thanh tiếp theo trong danh sách phát. Giữ để tua nhanh qua tệp âm thanh hiện tại.
	Chọn để khởi động lại tệp âm thanh hiện tại. Chọn hai lần để bỏ qua tệp âm thanh trước đó trong danh sách phát. Giữ để tua lại tệp âm thanh hiện tại.
	Chọn để thay đổi chế độ lặp lại.
	Chọn để thay đổi chế độ phát ngẫu nhiên.

## Kết nối tai nghe Bluetooth


- 1 Mang tai nghe trong phạm vi 2 m (6.6 ft.) của đồng hồ.
- 2 Bật chế độ kết nối trên tai nghe.
- 3 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 4 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Nhạc > Tai nghe > Thêm**

mới.

- 5 Chọn tai nghe của bạn để hoàn thành quá trình kết nối.

## Thay đổi Chế độ âm thanh

Bạn có thể thay đổi chế độ phát lại nhạc từ stereo sang mono.


- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Nhạc > Âm thanh**.
- 3 Chọn một tùy chọn.

## Hồ sơ người dùng

Bạn có thể cập nhật hồ sơ người dùng của mình trên đồng hồ hoặc trên ứng dụng Garmin Connect.

### Thiết lập hồ sơ người dùng

Bạn có thể cập nhật giới tính, ngày sinh, chiều cao, cân nặng, cổ tay, vùng nhịp tim, vùng lực và thiết lập Tốc độ bơi tới hạn (CSS). Đồng hồ sử dụng thông tin này để tính toán chính xác dữ liệu luyện tập.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Hồ sơ người dùng**.
- 3 Chọn một tùy chọn.

### Cài đặt giới tính

Khi bạn cài đặt đồng hồ lần đầu tiên, bạn phải chọn giới tính. Hầu hết các thuật toán về tập luyện dùng hệ nhị phân. Để có kết quả chính xác nhất, Garmin khuyến khích bạn chọn giới tính khai sinh. Sau lần cài đặt đầu tiên, bạn có thể tùy chỉnh cài đặt cấu hình trong tài khoản Garmin Connect.


**Hồ sơ & Bảo mật:** Cho phép bạn tùy chỉnh dữ liệu trên hồ sơ công khai.

**Cài đặt người dùng:** Hãy cài đặt giới tính. Nếu bạn chọn Không xác định, các thuật toán yêu cầu thông tin đầu vào hệ nhị phân sẽ sử dụng giới tính bạn chọn khi cài đặt đồng hồ lần đầu tiên.

## Tuổi thể chất

Tuổi thể chất cung cấp cho bạn ý tưởng về việc thể chất của bạn so với một người cùng giới tính như thế nào. Đồng hồ sử dụng thông tin, chẳng hạn như tuổi, chỉ số khối cơ thể (BMI), dữ liệu nhịp tim khi nghỉ ngơi và lịch sử hoạt động cường độ mạnh của bạn để cung cấp độ tuổi thể chất. Nếu bạn có cân Index, đồng hồ sẽ sử dụng chỉ số phần trăm chất béo cơ thể thay vì BMI để xác định độ tuổi thể chất của bạn. Tập thể dục và thay đổi lối sống có thể ảnh hưởng đến tuổi thể chất của bạn.

**LƯU Ý:** Để có ước tính tuổi thể chất chính xác nhất, hoàn tất thiết lập hồ sơ người dùng (*Thiết lập hồ sơ người dùng, trang 71*).

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Hồ sơ người dùng >**

**Tuổi thể chất.**

## Vùng nhịp tim

Nhiều vận động viên điền kinh sử dụng vùng nhịp tim để đo và tăng cường sức khỏe tim mạch và cải thiện mức độ sức khỏe. Vùng nhịp tim là khoảng nhịp tim được thiết lập trong một phút. Năm vùng nhịp tim thường được chấp nhận được đánh số từ 1 đến 5 theo cường độ tăng. Thông thường, vùng nhịp tim được tính toán dựa trên tỷ lệ phần trăm của nhịp tim tối đa.

### Mục tiêu sức khỏe

Biết được vùng nhịp tim có thể giúp bạn đo và cải thiện sức khỏe bằng cách hiểu và áp dụng các nguyên lý này.


- Nhịp tim là phép đo hiệu quả cường độ luyện tập.
- Luyện tập trong các vùng nhịp tim nhất định có thể giúp cải thiện thể lực và sức khỏe tim mạch.

Nếu biết nhịp tim tối đa của bạn, có thể sử dụng bảng (*Tính toán vùng nhịp tim, trang 72*) để xác định vùng nhịp tim tốt nhất đối với các mục tiêu sức khỏe của bạn.

Nếu không biết nhịp tim tối đa, hãy sử dụng một trong số các máy tính khả dụng trên Internet. Một số trung tâm thể dục và sức khỏe có thể cung cấp bài kiểm tra đo nhịp tim tối đa. Nhịp tim tối đa mặc định là 220 trừ đi số tuổi của bạn.

### Thiết lập vùng nhịp tim

Đồng hồ sử dụng thông tin hồ sơ người dùng từ thiết lập ban đầu để xác định vùng nhịp tim mặc định. Có thể thiết lập các vùng nhịp tim riêng biệt cho hồ sơ thể thao, như chạy bộ, đạp xe và bơi lội. Để có dữ liệu về calo chính xác nhất trong quá trình hoạt động, hãy thiết lập nhịp tim tối đa của bạn. Cũng có thể thiết lập từng vùng nhịp tim và nhập thủ công nhịp tim lúc nghỉ ngơi của bạn. Có thể điều chỉnh thủ công các vùng trên thiết bị hoặc sử dụng tài khoản Garmin Connect.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Hồ sơ người dùng > Nhịp tim & Vùng công suất > Nhịp tim**.
- 3 Chọn **Nhịp tim tối đa**, và nhập nhịp tim tối đa của bạn.  
Có thể sử dụng tính năng Phát hiện tự động để tự động ghi lại nhịp tim tối đa của bạn trong khi hoạt động (*Tự động phát hiện số đo hiệu suất, trang 72*).
- 4 Chọn **LTHR**, và nhập nhịp tim ngưỡng lactate của bạn.  
Có thể thực hiện kiểm tra theo hướng dẫn để ước tính ngưỡng lactate (*Ngưỡng lactate, trang 41*).  
Có thể sử dụng tính năng Phát hiện tự động để tự động ghi lại nhịp tim tối đa của bạn trong khi hoạt động (*Tự động phát hiện số đo hiệu suất, trang 72*).
- 5 Chọn **Nhịp tim nghỉ ngơi > Đặt tùy chỉnh**, và nhập nhịp tim khi nghỉ ngơi của bạn.  
Có thể sử dụng nhịp tim khi nghỉ ngơi trung bình dựa trên thông tin hồ sơ người dùng, hoặc có thể

thiết lập nhịp tim khi nghỉ ngơi tùy chỉnh.

## 6 Chọn **Vùng > Dựa trên**.

### 7 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **BPM** để xem và hiệu chỉnh các vùng theo nhịp mỗi phút.
- Chọn **% Nhịp tim tối đa** để xem và hiệu chỉnh các vùng nhịp tim dưới dạng phần trăm nhịp tim tối đa.
- Chọn **%HRR** để xem và chỉnh sửa vùng nhịp tim như tỷ lệ phần trăm nhịp tim dự trữ (nhịp tim tối đa trừ nhịp tim nghỉ ngơi).
- Chọn **%LTHR** để xem và hiệu chỉnh các vùng dưới dạng phần trăm nhịp tim theo ngưỡng lactate.

### 8 Chọn một vùng, và nhập giá trị cho mỗi vùng.

### 9 Chọn **Nhịp tim thể thao**, và chọn một hồ sơ thể thao để thêm các vùng nhịp tim riêng biệt (tùy chọn).

**10** Lặp lại các bước để thêm các vùng nhịp tim thể thao (tùy chọn).

## ĐỂ ĐỒNG HỒ THIẾT LẬP VÙNG NHỊP TIM CỦA BẠN

Thiết lập mặc định cho phép đồng hồ phát hiện nhịp tim tối đa của bạn và thiết lập vùng nhịp tim làm tỷ lệ phần trăm của nhịp tim tối đa.

- Xác minh rằng các thiết lập hồ sơ người dùng của bạn là chính xác (*Thiết lập hồ sơ người dùng, trang 71*).
- Chạy thường xuyên với thiết bị theo dõi nhịp tim đo ở cổ tay hoặc ngực.
- Thử một vài kế hoạch luyện tập nhịp tim sẵn có từ tài khoản Garmin Connect.
- Xem xu hướng nhịp tim của bạn và thời gian trong vùng bằng cách sử dụng tài khoản Garmin Connect.

## Tính toán vùng nhịp tim

Vùng	Tỷ lệ nhịp tim tối đa	Cảm nhận nỗ lực	Lợi ích
1	50–60%	Thoải mái, nhịp độ dễ dàng, thở nhịp nhàng	Luyện tập hiếu khí mức ban đầu, giảm ứng suất
2	60–70%	Nhịp độ thoải mái, hơi thở sâu hơn, cuộc đàm thoại có thể thực hiện được	Luyện tập tim mạch cơ bản, nhịp độ phục hồi tốt
3	70–80%	Nhịp độ vừa phải, khó khăn hơn để giữ cuộc đàm thoại	Khả năng hiếu khí được cải thiện, luyện tập tim mạch tối ưu
4	80–90%	Nhịp độ nhanh và khó thở, hơi thở mạnh	Khả năng hiếu khí và ngưỡng được cải thiện, tốc độ được cải thiện
5	90–100%	Nhịp độ chạy nước rút, không chịu đựng được trong khoảng thời gian dài, khó thở	Cải thiện khả năng yếm khí, độ bền cơ bắp và tăng công suất

## Thiết lập vùng lực

Các vùng công suất sử dụng giá trị mặc định dựa vào giới tính, cân nặng và khả năng trung bình và có thể không khớp với khả năng cá nhân. Nếu bạn biết giá trị ngưỡng công suất hoạt động thể lực (FTP) hoặc công suất ngưỡng (TP), bạn có thể nhập giá trị đó và cho phép phần mềm tự động tính vùng công suất. Có thể điều chỉnh thủ công các vùng trên thiết bị hoặc sử dụng tài khoản Garmin Connect.

### 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .

### 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Hồ sơ người dùng > Nhịp tim & Vùng công suất > Công suất**.

### 3 Chọn một hoạt động.

### 4 Chọn **Dựa trên**.

### 5 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **Watts** để xem và hiệu chỉnh các vùng theo watt.
- Chọn **%FTP** hoặc **%TP** để xem và hiệu chỉnh các vùng dưới dạng phần trăm ngưỡng công suất hoạt động thể lực.

### 6 Chọn **FTP** hoặc **Công suất ngưỡng**, và nhập giá trị FTP.

Có thể sử dụng tính năng Phát hiện tự động để

tự động ghi lại ngưỡng công suất của bạn trong khi hoạt động (*Tự động phát hiện số đo hiệu suất, trang 72*).

### 7 Chọn một vùng, và nhập giá trị cho mỗi vùng.

### 8 Nếu cần thiết, chọn **Tối thiểu**, và nhập giá trị công suất tối thiểu.

## Tự động phát hiện số đo hiệu suất

Tính năng Phát hiện tự động được bật theo mặc định. Thiết bị có thể tự động phát hiện nhịp tim tối đa, ngưỡng lactate của bạn trong khi hoạt động. Khi kết nối với dụng cụ đo công suất tương thích, đồng hồ có thể tự động phát hiện ngưỡng công suất hoạt động thể lực (FTP) trong khi hoạt động.

### 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .

### 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Hồ sơ người dùng > Nhịp tim & Vùng công suất > Tự động phát hiện**.

### 3 Chọn một tùy chọn.


## Cài đặt quản lý điện năng

### LƯU Ý

Ước tính được hiển thị là giá trị trung bình được tính



dựa trên sự tiêu thụ pin của từng chức năng, tuổi thọ pin thực tế sẽ phụ thuộc phần lớn vào việc sử dụng thực tế.

Từ mặt đồng hồ, giữ , và chọn **Cài đặt đồng hồ > Quản lý nguồn**.

**Tiết kiệm pin:** Cho phép bạn tùy chỉnh cài đặt hệ thống để kéo dài thời lượng pin ở chế độ đồng hồ (*Tùy chỉnh tính năng tiết kiệm pin, trang 73*).

**Chế độ điện năng hoạt động:** tùy chỉnh cài đặt hệ thống, cài đặt hoạt động và cài đặt GPS để kéo dài thời lượng pin trong quá trình diễn ra hoạt động (*Tùy chỉnh chế độ điện năng, trang 73*).


**Tỷ lệ phần trăm pin:** Hiển thị thời lượng pin còn lại dưới dạng phần trăm.

**Ước tính thời lượng pin:** Hiển thị thời lượng pin còn lại dưới dạng số ngày hoặc giờ dự kiến.

**Cảnh báo pin yếu:** Thông báo cho bạn khi mức pin yếu.

## Tùy chỉnh tính năng tiết kiệm pin

Tính năng tiết kiệm pin cho phép bạn nhanh chóng điều chỉnh cài đặt hệ thống để kéo dài thời lượng pin ở chế độ đồng hồ. Bạn có thể bật tính năng tiết kiệm pin từ trình đơn điều khiển (*Điều khiển, trang 33*).


- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Quản lý nguồn > Tiết kiệm pin**.
- 3 Chọn **Trạng thái** để bật tính năng tiết kiệm pin.
- 4 Chọn **Chỉnh sửa** và chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Mặt đồng hồ** để bật mặt đồng hồ điện năng thấp, cập nhật một lần/phút.
  - Chọn **Nhạc** để tắt nghe nhạc từ đồng hồ của bạn.
  - Chọn **Điện thoại** để ngắt kết nối điện thoại đã được ghép đôi.
  - Chọn **Wi-Fi** để ngắt kết nối khỏi mạng Wi-Fi.
  - Chọn **Nhịp tim cổ tay** để tắt cảm biến nhịp tim cổ tay.
  - Chọn **Nồng độ Oxy trong máu** tắt cảm biến đo nồng độ oxy trong máu.
  - Chọn **Hiện thị** để tắt màn hình khi không sử dụng.
  - Chọn **Độ sáng** để giảm độ sáng màn hình.


Đồng hồ hiển thị số giờ của thời lượng pin đạt được với mỗi thay đổi cài đặt.

- 5 Chọn **Cảnh báo pin yếu** để nhận cảnh báo khi pin yếu.

## Tùy chỉnh Chế độ nguồn cho một hoạt động

Bạn có thể tùy chỉnh cài đặt chế độ nguồn cho từng hoạt động riêng lẻ.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Hoạt động**, và chọn một hoạt động.

- 3 Nhấn , và chọn **Tùy chọn hoạt động > Chế độ nguồn**.


- 4 Chọn một tùy chọn.

Đồng hồ hiển thị số giờ của thời lượng pin đạt được bằng chế độ điện năng đã chọn.

- 5 Chọn một tùy chọn:
  - Để thay đổi chế độ nguồn mặc định cho hoạt động, chọn **Chế độ mặc định**.
  - Để thay đổi thời điểm cảnh báo pin yếu xuất hiện cho hoạt động, chọn **Cảnh báo pin yếu**.
  - Để thay đổi thời điểm chế độ nguồn tự động thay đổi khi pin yếu, chọn **Thời gian bật tự động**.
  - Để tự động thay đổi chế độ nguồn khi cảnh báo pin yếu xuất hiện, chọn **Chế độ bật tự động**.

## Tùy chỉnh chế độ điện năng


Thiết bị của bạn được cài đặt sẵn một số chế độ nguồn, cho phép bạn nhanh chóng điều chỉnh cài đặt hệ thống, cài đặt hoạt động và cài đặt GPS để kéo dài thời lượng pin trong một hoạt động. Bạn có thể tùy chỉnh các chế độ nguồn hiện có và tạo các chế độ nguồn tùy chỉnh mới.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Quản lý nguồn > Chế độ nguồn hoạt động**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn chế độ điện năng để tùy chỉnh.
  - Chọn **Thêm mới** để tạo chế độ điện năng tùy chỉnh.
- 4 Nếu cần, nhập tên tùy chỉnh.
- 5 Chọn một tùy chọn để tùy chỉnh cài đặt chế độ điện năng cụ thể.

Ví dụ, bạn có thể cài đặt GPS hoặc ngắt kết nối với điện thoại đã được ghép đôi.

Đồng hồ hiển thị số giờ của thời lượng pin đạt được với mỗi thay đổi cài đặt.
- 6 Nếu cần, chọn **Hoàn tất** để lưu và sử dụng chế độ nguồn tùy chỉnh.

## Thiết lập hệ thống

Từ mặt đồng hồ, giữ , và chọn **Cài đặt đồng hồ > Hệ thống**.

**Phím tắt:** Chỉ định phím nhanh cho các nút (*Tùy chỉnh các phím tắt, trang 74*).

**Không làm phiền:** Bật chế độ không làm phiền để làm mờ màn hình và tắt cảnh báo và thông báo.

**La bàn:** Hiệu chỉnh la bàn tích hợp và tùy chỉnh cài đặt (*La bàn, trang 74*).

**Cao độ kế & Khí áp kế:** Hiệu chỉnh máy đo độ cao khí áp kế tích hợp và tùy chỉnh cài đặt (*Cao áp kế và Khí áp kế, trang 74*).

**Cảm biến độ sâu:** Tùy chỉnh cài đặt cảm biến độ sâu (*Cảm biến độ sâu, trang 75*).

**Thời gian:** Điều chỉnh thiết lập thời gian (*Thiết lập thời gian, trang 75*).

**Ngôn ngữ:** Thiết lập ngôn ngữ được hiển thị trên đồng hồ.

**Giọng nói:** Đặt phương ngữ giọng nói của đồng hồ, loại giọng nói và phương ngữ của bạn để điều khiển bằng giọng nói.

**Nâng cao:** Mở cài đặt hệ thống nâng cao để cài đặt đơn vị đo, chế độ ghi dữ liệu và chế độ USB (*Cài đặt Hệ thống nâng cao, trang 75*).


**Cài đặt lại:** Định cấu hình sao lưu dữ liệu đồng hồ và đặt lại dữ liệu và cài đặt người dùng.

**Cập nhật phần mềm:** Cài đặt các bản cập nhật phần mềm đã tải xuống, bật cập nhật tự động và cho phép bạn kiểm tra các bản cập nhật theo cách thủ công (*Cập nhật sản phẩm, trang 79*).

**Giới thiệu:** Hiển thị thông tin thiết bị, phần mềm, giấy phép, thông tin quy định (*Xem thông tin thiết bị, trang 76*).

## Tùy chỉnh các phím tắt



Có thể tùy chỉnh chức năng giữ của các phím riêng lẻ và tổ hợp phím.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Hệ thống > Phím tắt**.
- 3 Chọn một phím hay tổ hợp phím để tùy chỉnh.
- 4 Chọn chức năng.

## La bàn


Đồng hồ có la bàn 3 trục có thể hiệu chuẩn tự động. Tính năng và giao diện của la bàn thay đổi phụ thuộc vào hoạt động của bạn, dù cho GPS có được kích hoạt và bạn có đang điều hướng đến điểm đích hay không. Có thể thay đổi thủ công thiết lập la bàn (*Thiết lập la bàn, trang 74*).

### Cài đặt hướng la bàn

- 1 Từ công cụ tổng quan la bàn, nhấn .
- 2 Chọn **Khóa hướng**.
- 3 Chỉ phần trên của đồng hồ về phía hành trình của bạn và nhấn .

Khi bạn đi chệch hướng hành trình, la bàn sẽ hiển thị hướng từ hành trình và mức độ sai lệch.

### Thiết lập la bàn

Từ mặt đồng hồ, giữ , và chọn **Cài đặt đồng hồ > Hệ thống > La bàn**.

**Hiệu chuẩn:** Cho phép hiệu chuẩn thủ công cảm biến la bàn (*Hiệu chuẩn thủ công la bàn, trang 74*).

**Hiển thị:** Thiết lập hướng hành trình trên la bàn là ký tự, độ hoặc milli-radian.

**Tham chiếu hướng Bắc:** Thiết lập tham chiếu hướng Bắc của la bàn (*Thiết lập tham chiếu hướng Bắc, trang 74*).

**Chế độ:** Thiết lập la bàn chỉ để sử dụng dữ liệu cảm


biến điện từ (Bật), kết hợp GPS và dữ liệu cảm biến điện từ khi di chuyển (Tự động), hoặc chỉ dữ liệu GPS (Tắt).

## Hiệu chuẩn thủ công la bàn

### LƯU Ý


Hiệu chuẩn la bàn điện từ ngoài trời. Để cải thiện độ chính xác điều hướng, không đứng gần các đối tượng ảnh hưởng đến từ trường, như phương tiện giao thông, các tòa nhà và đường dây điện trên không.

Đồng hồ của bạn đã được hiệu chuẩn tại nhà máy, và đồng hồ sử dụng tính năng hiệu chuẩn tự động theo mặc định. Nếu gặp phải trạng thái la bàn bất thường, ví dụ, sau khi di chuyển quãng đường dài hoặc sau khi thay đổi nhiệt độ khắc nghiệt, bạn có thể hiệu chuẩn thủ công la bàn.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Hệ thống > La bàn > Hiệu chuẩn**.
- 3 Di chuyển cổ tay theo chuyển động hình số 8 nhỏ đến khi tin nhắn xuất hiện.

### Thiết lập tham chiếu hướng Bắc


Có thể thiết lập tham chiếu hướng được sử dụng trong việc tính toán thông tin hướng hành trình.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Hệ thống > La bàn > Tham chiếu hướng Bắc**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Để thiết lập hướng Bắc địa lý làm tham chiếu hướng hành trình, chọn **Đúng**.
  - Để tự động thiết lập độ lệch từ cho vị trí của bạn, chọn **Có từ tính**.
  - Để thiết lập hướng Bắc bản đồ (000°) làm tham chiếu hướng hành trình, chọn **Khung lưới**.
  - Để thiết lập thủ công giá trị biến thiên từ, chọn **Người dùng > Biến thiên từ**, nhập biến thiên từ và chọn **Hoàn tất**.

## Cao áp kế và Khí áp kế

Đồng hồ bao gồm dụng cụ đo độ cao và khí áp kế bên trong. Đồng hồ liên tục thu thập dữ liệu độ cao và áp suất, ngay cả trong chế độ công suất thấp. Dụng cụ đo độ cao hiển thị độ cao tương đối dựa trên sự thay đổi áp suất. Khí áp kế hiển thị dữ liệu áp suất môi trường dựa trên độ cao cố định nơi mà dụng cụ đo độ cao được hiệu chuẩn gần đây nhất (*Cài đặt máy đo độ cao và khí áp kế, trang 74*).

### Cài đặt máy đo độ cao và khí áp kế

Từ mặt đồng hồ, giữ , chọn **Cài đặt đồng hồ > Hệ thống**, và chọn **Cao độ kế** hoặc **Khí áp kế**.

**Hiệu chỉnh:** Hiệu chỉnh thủ công cảm biến đo độ cao và khí áp kế.

**Hiệu chuẩn tự động:** Cảm biến tự hiệu chuẩn mỗi khi sử dụng hệ thống vệ tinh.

**Chế độ cảm biến:** Đặt chế độ cho cảm biến. Tùy chọn

tự động sử dụng cả dụng cụ đo độ cao và khí áp kế theo sự di chuyển của bạn. Có thể sử dụng tùy chọn Chỉ Cao áp kế khi hoạt động bao gồm sự thay đổi độ cao, hoặc tùy chọn Chỉ Khí áp kế khi hoạt động không bao gồm sự thay đổi theo độ cao.


**Độ cao:** Đặt đơn vị đo cho độ cao.

**Áp suất:** Đặt đơn vị đo áp suất.

**Biểu đồ khí áp kế:** Đặt khoảng thời gian hiển thị trên biểu đồ để xem tổng quan khí áp kế.

### Hiệu chuẩn dụng cụ đo độ cao khí áp


Thiết bị của bạn đã được hiệu chuẩn tại nhà máy, và thiết bị sử dụng hiệu chuẩn tự động tại điểm bắt đầu GPS theo mặc định. Có thể hiệu chuẩn thủ công dụng cụ đo độ cao khí áp nếu bạn biết độ cao chính xác.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Hệ thống**.
- 3 Chọn **Cao áp kế** hoặc **Khí áp kế**.
- 4 Chọn **Hiệu chuẩn**.
- 5 Chọn một tùy chọn:
  - Để nhập thủ công độ cao hiện tại, chọn **Nhập thủ công**.
  - Hiệu chỉnh tự động từ mô hình kỹ thuật số cao, chọn **Sử dụng DEM**.
  - Để hiệu chuẩn tự động từ điểm bắt đầu GPS, chọn **Sử dụng GPS**.

### Cảm biến độ sâu

Đồng hồ của bạn có cảm biến độ sâu để lặn. Khi bạn bắt đầu lặn xuống, cảm biến độ sâu sẽ phát hiện sự gia tăng áp suất và đồng hồ bắt đầu hoạt động lặn.


#### Thiết lập cảm biến độ sâu

Từ mặt đồng hồ, giữ , và chọn **Cài đặt đồng hồ > Hệ thống > Cảm biến độ sâu**.

**Lặn tự động:** Tự động bắt đầu hoạt động lặn dựa trên kiểu lặn gần đây khi bạn bắt đầu lặn xuống.

**Nhắc lại sau:** Tạm thời dừng tính năng Tự động lặn.

### Thiết lập thời gian

Từ mặt đồng hồ, giữ , và chọn **Cài đặt đồng hồ > Hệ thống > Thời gian**.

**Định dạng thời gian:** Thiết lập đồng hồ thể hiện thời gian ở chế độ 12 giờ hoặc 24 giờ hoặc chọn định dạng quân đội.

**Định dạng ngày:** Đặt thứ tự hiển thị cho ngày, tháng và năm cho các ngày.



**Thiết lập thời gian:** Thiết lập múi giờ cho đồng hồ. Tùy chọn Tự động đặt múi giờ dựa trên vị trí GPS của bạn.

**Thời gian:** Đặt thời gian nếu tùy chọn Đặt thời gian được đặt thành thủ công.


**Đồng bộ hóa thời gian:** Đồng bộ thời gian khi bạn thay đổi múi giờ, và cập nhật thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày (**Đồng bộ hóa thời gian, trang 75**).

### Đồng bộ hóa thời gian

Mỗi khi bật thiết bị và thu được tín hiệu vệ tinh hoặc mở ứng dụng Garmin Connect trên đồng hồ đã kết nối của bạn, đồng hồ tự động tìm ra các múi giờ và thời gian hiện tại trong ngày của bạn. Cũng có thể đồng bộ hóa thủ công thời gian với GPS khi bạn thay đổi múi giờ, và cập nhật thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
  - 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Hệ thống > Thời gian > Đồng bộ thời gian**.
  - 3 Đợi trong khi đồng hồ kết nối với điện thoại đã được ghép đôi của bạn hoặc định vị vệ tinh (**Bắt tín hiệu vệ tinh, trang 81**).
- MẸO:** Bạn có thể nhấn  để chuyển nguồn.

### Cài đặt Hệ thống nâng cao

Từ mặt đồng hồ, giữ , và chọn **Cài đặt đồng hồ > Hệ thống > Nâng cao**.


**Định dạng:** Thiết lập các tùy chọn định dạng yêu thích, như đơn vị đo lường, nhịp độ và tốc độ hiển thị trong thời gian diễn ra hoạt động, ngày đầu tiên của tuần, và các định dạng vị trí địa lý và dữ liệu (**Thay đổi đơn vị đo, trang 75**).

**Ghi dữ liệu:** Thiết lập cách đồng hồ ghi lại dữ liệu hoạt động. Tùy chọn ghi lại tần suất thông minh (mặc định) cho phép ghi lại hoạt động lâu hơn. Tùy chọn ghi lại từng giây cho phép ghi lại các hoạt động chi tiết hơn, nhưng có thể không ghi lại toàn bộ hoạt động kéo dài trong các khoảng thời gian lâu hơn.

**Chế độ USB:** Cài đặt đồng hồ để sử dụng chế độ Giao thức thiết bị đa phương tiện hoặc chế độ Garmin khi kết nối với máy tính.

### Thay đổi đơn vị đo


Có thể tùy chỉnh các đơn vị đo quãng đường, nhịp độ và tốc độ, độ cao và các đơn vị khác.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Hệ thống > Nâng cao > Định dạng > Đơn vị**.
- 3 Chọn danh mục đo lường.
- 4 Chọn đơn vị đo.

### Khôi phục mặc định

Trước khi đặt lại tất cả cài đặt mặc định, bạn nên đồng bộ đồng hồ với ứng dụng Garmin Connect để tải lên dữ liệu hoạt động của mình.


Bạn có thể đặt lại tất cả các cài đặt đồng hồ về giá trị mặc định của nhà sản xuất.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Hệ thống > Đặt lại**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Để khôi phục lại tất cả cài đặt của đồng hồ về các đặt mặc định và lưu tất cả thông tin và lịch sử hoạt động do người dùng nhập, chọn **Khôi phục mặc định**.

- Chọn **Xóa tất cả hoạt động** để xóa tất cả hoạt động khỏi lịch sử.
- Để đặt lại tất cả tổng khoảng cách và thời gian, chọn **Thiết lập lại tất cả**.
- Để xóa dữ liệu tải mô cho hoạt động lặn biển, chọn **Đặt lại máy tính lặn**.  
**LƯU Ý:** Bạn nên thiết lập lại lượng tải mô nếu bạn không có kế hoạch sử dụng thiết bị lặn trong tương lai. Điều này hữu ích đối với các cửa hàng lặn cung cấp thiết bị cho thuê.
- Để khôi phục lại cài đặt mặc định và xóa tất cả thông tin và lịch sử hoạt động do người dùng nhập, chọn **Xóa dữ liệu và cài đặt lại**.  
**LƯU Ý:** Nếu bạn đã thiết lập ví điện tử Garmin Pay, tùy chọn này sẽ xóa ví điện tử khỏi đồng hồ của bạn. Nếu bạn đã lưu nhạc trên đồng hồ, tùy chọn này sẽ xóa nhạc đã lưu của bạn.


## Xem thông tin thiết bị

Có thể xem thông tin thiết bị, như ID thiết bị, phiên bản phần mềm, thông tin quy định và hợp đồng li-xăng.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Hệ thống > Giới thiệu**.

## Thông tin quy định và Tuân thủ nhãn điện tử

Nhãn của thiết bị này được cung cấp bằng hệ thống điện tử. Nhãn điện tử có thể cung cấp thông tin về quy định, chẳng hạn như mã số nhận dạng được cấp bởi FCC hoặc các dấu hiệu tuân thủ trong khu vực, cũng như thông tin về sản phẩm và giấy phép sử dụng.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Từ trình đơn cài đặt, chọn **Hệ thống**.
- 3 Chọn **Giới thiệu**.

## Thông tin thiết bị

### Giới thiệu màn hình AMOLED

**LƯU Ý:** Màn hình AMOLED chỉ khả dụng trên các dòng fenix 8 AMOLED.

Theo mặc định, cài đặt đồng hồ được tối ưu hóa thời lượng pin và hiệu suất (*Mẹo giúp tối đa hóa thời gian sử dụng Pin, trang 79*).

Sự lưu bóng của hình ảnh, hay “burn-in” điểm ảnh là những hiện tượng bình thường đối với các thiết bị AMOLED. Để kéo dài tuổi thọ màn hình, bạn nên tránh hiển thị hình ảnh tĩnh ở mức độ sáng cao trong thời gian dài. Để giảm thiểu burn-in, màn hình dòng sản phẩm fenix sẽ tắt sau khi hết thời gian chọn (*Cài đặt Màn hình và Độ sáng, trang 51*). Bạn có thể xoay cổ tay về phía cơ thể, chạm vào màn hình cảm ứng hoặc nhấn nút để khởi động đồng hồ.

### Sạc đồng hồ



**CẢNH BÁO**

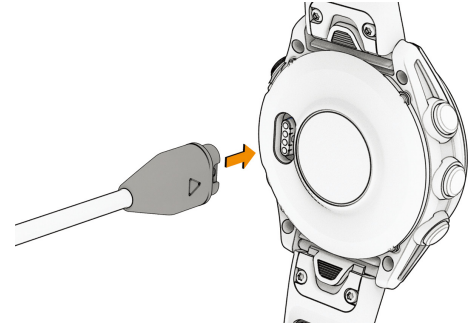
Thiết bị bao gồm pin Li-ion. Xem hướng dẫn về An

toàn quan trọng và Thông tin sản phẩm trong hộp đựng sản phẩm để biết những cảnh báo liên quan đến sản phẩm và thông tin quan trọng khác.

### LƯU Ý

Để ngăn ngừa sự ăn mòn, làm sạch kỹ và làm khô phần tiếp xúc và khu vực xung quanh trước khi sạc điện hoặc kết nối với máy tính. Tham khảo các hướng dẫn làm sạch trong phụ lục (*Bảo dưỡng thiết bị, trang 78*).

- 1 Cắm cáp (chuôi ) vào cổng sạc đồng hồ.



- 2 Cắm đầu kia của cáp vào cổng máy tính USB-C® hoặc bộ đổi nguồn AC (công suất đầu ra tối thiểu 15 W).  
Đồng hồ hiển thị mức sạc pin hiện tại.
- 3 Nếu cần, truy cập [buy.Garmin.com](http://buy.Garmin.com), hoặc liên hệ với người giải quyết của Garmin đối với các thông tin về các phụ kiện tùy ý và các phần thay thế.
- 4 Ngắt kết nối đồng hồ sau khi mức sạc pin đạt 100%.

### Sạc bằng năng lượng mặt trời

**LƯU Ý:** Tính năng này không được hỗ trợ trên tất cả các thiết bị.

Tính năng sạc bằng năng lượng mặt trời của đồng hồ giúp bạn sạc đồng hồ trong khi sử dụng.

### Mẹo sạc bằng năng lượng mặt trời

Để tối đa hóa thời lượng pin cho đồng hồ của bạn, hãy làm theo các mẹo này.

- Khi bạn đang đeo đồng hồ, tránh để tay áo che mặt đồng hồ.
- Sử dụng ngoài trời thường xuyên trong điều kiện có nắng có thể kéo dài tuổi thọ pin của bạn.

**LƯU Ý:** Đồng hồ tự bảo vệ trước sự quá nhiệt và dừng sạc tự động nếu nhiệt độ bên trong vượt quá ngưỡng nhiệt độ sạc năng lượng mặt trời (*Thông số kỹ thuật, trang 76*).

**LƯU Ý:** Đồng hồ không nạp năng lượng mặt trời khi kết nối với nguồn điện bên ngoài hoặc khi pin đầy.

### Thông số kỹ thuật

#### LƯU Ý

Giá trị tiêu biểu được thử nghiệm trong điều kiện phòng thí nghiệm của Garmin. Thời lượng pin thực tế phụ thuộc vào các tính năng được bật trên thiết bị

và các yếu tố môi trường, như theo dõi hoạt động, nhịp tim dựa trên cổ tay, tần số thông báo trên điện thoại thông minh, trạng thái GPS, cảm biến bên trong và cảm biến được kết nối.

Loại pin	Pin lithium-ion tích hợp, có thể sạc lại
Chỉ số chống nước	10 ATM <sup>1</sup> 4 ATM Dive (EN 13319) <sup>2</sup>
Mẫu giảm áp	Bühlmann ZHL-16C
Phạm vi nhiệt độ hoạt động	-20° ~ 45°C (-4° ~ 113°F)
Khoảng nhiệt độ hoạt động dưới nước	Từ 0° đến 40°C (từ 32° đến 104°F)
Sạc bằng USB	Từ 0° đến 45°C (từ 32° đến 113°F)
Phạm vi nhiệt độ sạc bằng năng lượng mặt trời	Từ -20° đến 80°C (từ -4° đến 176°F)
Tần số không dây	fenix 8 AMOLED - 43 mm: 2.4 GHz @ 13.71 mW maximum; fenix 8 AMOLED - 47mm: 2.4 GHz @ 22.86 mW maximum; fenix 8 Solar - 47 mm: 2.4 GHz @ 11.80 mW maximum; fenix 8 AMOLED - 51 mm: 2.4 GHz @ 25.29 mW maximum; fenix 8 Solar - 51mm: 2.4 GHz @ 10.35 mW maximum 13.56 MHz @ -30 dBm maximum
Cảm biến độ sâu	Chính xác từ 0 m đến 40 m (0 ft. đến 131 ft.) tuân thủ theo EN 13319 Độ phân giải (m): 0,1 m cho đến 45 m Độ phân giải (ft.): 1 ft.
Khoảng thời gian kiểm tra	Kiểm tra các bộ phận trước mỗi lần sử dụng xem có bị hư hỏng không. Thay thế các bộ phận khi cần thiết. <sup>3</sup>

<sup>1</sup> Thiết bị có khả năng chịu được áp suất tương đương với độ sâu 100 m. Để biết thêm thông tin chi tiết, truy cập [Garmin.com/waterrating](http://Garmin.com/waterrating).

<sup>2</sup> Được thiết kế để tuân thủ CSN EN 13319.

<sup>3</sup> Ngoài hao mòn bình thường, hiệu suất không bị ảnh hưởng bởi tuổi thọ của sản phẩm.

## Thông tin về pin

Tuổi thọ thực của pin dựa trên các tính năng được kích hoạt trên đồng hồ, như theo dõi nhịp tim ở cổ tay, thông báo điện thoại thông minh, GPS, bộ cảm biến bên trong, và các bộ cảm biến được kết nối.

### Dòng fenix 8 AMOLED

Chế độ	Thời lượng Pin fenix 8 AMOLED - 43 mm	Thời lượng Pin fenix 8 AMOLED - 47 mm	Thời lượng Pin fenix 8 AMOLED - 51 mm
Chế độ đồng hồ thông minh	Lên đến 10 ngày với chế độ động tác cổ tay Lên đến 4 ngày với chế độ màn hình luôn bật	Lên đến 16 ngày với chế độ động tác cổ tay Lên đến 7 ngày với chế độ màn hình luôn bật	Lên đến 29 ngày với chế độ động tác cổ tay Lên đến 13 ngày với chế độ màn hình luôn bật
Chế độ đồng hồ tiết kiệm pin	Lên đến 15 ngày với chế độ động tác cổ tay Không áp dụng với chế độ màn hình luôn bật	Lên đến 23 ngày với chế độ động tác cổ tay Không áp dụng với chế độ màn hình luôn bật	Lên đến 41 ngày với chế độ động tác cổ tay Không áp dụng với chế độ màn hình luôn bật
Chế độ chỉ GPS	Lên đến 28 giờ với chế độ động tác cổ tay Lên đến 22 giờ với chế độ màn hình luôn bật	Lên đến 47 giờ với chế độ động tác cổ tay Lên đến 37 giờ với chế độ màn hình luôn bật	Lên đến 84 giờ với chế độ động tác cổ tay Lên đến 65 giờ với chế độ màn hình luôn bật
Chế độ tắt cả hệ thống vệ tinh	Lên đến 23 giờ với chế độ động tác cổ tay Lên đến 18 giờ với chế độ màn hình luôn bật	Lên đến 38 giờ với chế độ động tác cổ tay Lên đến 30 giờ với chế độ màn hình luôn bật	Lên đến 68 giờ với chế độ động tác cổ tay Lên đến 54 giờ với chế độ màn hình luôn bật
Tắt cả các hệ thống vệ tinh cùng với chế độ đa băng tần	Lên đến 21 giờ với chế độ động tác cổ tay <sup>4</sup> Lên đến 16 giờ với chế độ màn hình luôn bật <sup>4</sup>	Lên đến 35 giờ với chế độ động tác cổ tay <sup>4</sup> Lên đến 28 giờ với chế độ màn hình luôn bật <sup>4</sup>	Lên đến 62 giờ với chế độ động tác cổ tay <sup>4</sup> Lên đến 49 giờ với chế độ màn hình luôn bật <sup>4</sup>

Chế độ	Thời lượng Pin fēnix 8 AMOLED - 43 mm	Thời lượng Pin fēnix 8 AMOLED - 47 mm	Thời lượng Pin fēnix 8 AMOLED - 51 mm
Tất cả các hệ thống vệ tinh với chế độ âm nhạc	Lên đến 6 giờ với chế độ động tác cổ tay Lên đến 6 giờ với chế độ màn hình luôn bật	Lên đến 10 giờ với chế độ động tác cổ tay Lên đến 10 giờ với chế độ màn hình luôn bật	Lên đến 18 giờ với chế độ động tác cổ tay Lên đến 18 giờ với chế độ màn hình luôn bật
Chế độ GPS tối đa pin	Lên đến 49 giờ với chế độ động tác cổ tay Không áp dụng với chế độ màn hình luôn bật	Lên đến 81 giờ với chế độ động tác cổ tay Không áp dụng với chế độ màn hình luôn bật	Lên đến 145 giờ với chế độ động tác cổ tay Không áp dụng với chế độ màn hình luôn bật
Chế độ GPS thám hiểm	Lên đến 10 ngày với chế độ động tác cổ tay Không áp dụng với chế độ màn hình luôn bật	Lên đến 17 ngày với chế độ động tác cổ tay Không áp dụng với chế độ màn hình luôn bật	Lên đến 31 ngày với chế độ động tác cổ tay Không áp dụng với chế độ màn hình luôn bật

<sup>4</sup> Giả sử sử dụng điển hình với công nghệ SatIQ

## Dòng fēnix 8 Solar

Chế độ	Thời lượng Pin fēnix 8 Solar - 47 mm	Thời lượng Pin fēnix 8 Solar - 51 mm
Chế độ đồng hồ thông minh	Lên đến 21 ngày sử dụng thông thường Lên đến 28 ngày với ánh sáng mặt trời <sup>5</sup>	Lên đến 30 ngày sử dụng thông thường Lên đến 48 ngày với ánh sáng mặt trời <sup>5</sup>
Chế độ đồng hồ tiết kiệm pin	Lên đến 34 ngày sử dụng thông thường Lên đến 58 ngày với ánh sáng mặt trời <sup>5</sup>	Lên đến 48 ngày sử dụng thông thường Lên đến 107 ngày với ánh sáng mặt trời <sup>5</sup>
Chế độ chỉ GPS	Lên đến 67 giờ sử dụng thông thường Lên đến 92 giờ với ánh sáng mặt trời <sup>6</sup>	Lên đến 95 giờ sử dụng thông thường Lên đến 149 giờ với ánh sáng mặt trời <sup>6</sup>
Chế độ tắt cả hệ thống vệ tinh	Lên đến 48 giờ sử dụng thông thường Lên đến 49 giờ với ánh sáng mặt trời <sup>6</sup>	Lên đến 68 giờ sử dụng thông thường Lên đến 92 giờ với ánh sáng mặt trời <sup>6</sup>
Tất cả các hệ thống vệ tinh cùng với chế độ đa băng tần	Lên đến 37 giờ sử dụng thông thường Lên đến 43 giờ với ánh sáng mặt trời <sup>7</sup>	Lên đến 52 giờ sử dụng thông thường Lên đến 65 giờ với ánh sáng mặt trời <sup>7</sup>
Tất cả các hệ thống vệ tinh với chế độ âm nhạc	Lên đến 13 giờ với chế độ động tác cổ tay	Lên đến 18 giờ sử dụng thông thường
Chế độ GPS tối đa pin	Lên đến 132 giờ sử dụng thông thường Lên đến 283 giờ với ánh sáng mặt trời <sup>6</sup>	Lên đến 186 giờ sử dụng thông thường Lên đến 653 giờ với ánh sáng mặt trời <sup>6</sup>
Chế độ GPS thám hiểm	Lên đến 34 ngày sử dụng thông thường Lên đến 58 ngày với ánh sáng mặt trời <sup>5</sup>	Lên đến 50 ngày sử dụng thông thường Lên đến 118 ngày với ánh sáng mặt trời <sup>5</sup>

<sup>5</sup> Đeo cả ngày với 3 giờ/ngày bên ngoài trong điều kiện 50.000 lux

<sup>6</sup> Với việc sử dụng trong điều kiện 50.000 lux

<sup>7</sup> Giả sử sử dụng trong điều kiện 50.000 lux và sử dụng điển hình với công nghệ SatIQ

## Bảo dưỡng thiết bị

### ⚠ CHÚ Ý

Không tháo miếng bảo vệ bên ngoài ở bên phải đồng hồ giữa hai nút. Làm như vậy có thể làm hỏng khí áp kế của đồng hồ và khiến hiệu suất khí áp kế bị suy giảm và/hoặc ảnh hưởng xấu đến các phép đo khác, chẳng hạn như áp suất không khí và tính năng lặn, có thể dẫn đến hư hỏng tài sản hoặc thương tích cá nhân.

### LƯU Ý

Không sử dụng vật sắc nhọn để làm sạch thiết bị.

Không dùng vật cứng hoặc vật sắc nhọn chạm vào màn hình, nếu không có thể dẫn đến hư hại.

Không để khe mở micrô và loa tiếp xúc với kem chống nắng hoặc các hóa chất khác. Điều này có thể làm tắc nghẽn hoặc ảnh hưởng xấu đến micrô và loa, làm giảm hiệu suất của chúng.

Tránh các chất làm sạch hóa học, các loại dung môi và các chất đuổi côn trùng có thể làm tổn hại đến các thành phần làm từ nhựa và ngoại quan của sản phẩm.

Rửa kỹ thiết bị bằng nước sạch sau khi tiếp xúc với clo, nước muối, ánh nắng mặt trời, kem chống nắng, cồn hoặc các hoá chất mạnh khác. Tiếp xúc kéo dài với các chất này có thể làm tổn hại thiết bị.

Không rửa thiết bị dưới áp suất cao, bởi vì tia nước hoặc không khí có thể gây ra hỏng hóc cho cảm biến độ sâu hoặc áp kế.

Giữ cho dây đeo da sạch và khô. Tránh bôi hoặc tắm với dây đeo da. Tiếp xúc với nước hoặc mồ hôi có thể làm hỏng hoặc làm mất màu dây đeo da. Sử dụng các dây đeo silicon làm phương án thay thế.

Tránh sốc va đập và xử lý thô bạo, bởi vì việc này có thể làm suy giảm tuổi thọ của sản phẩm.

Không để thiết bị ở nơi tiếp xúc lâu với nhiệt độ khắc nghiệt do có thể dẫn đến hư hỏng thiết bị.

Không tiếp tục dùng nếu thiết bị bị hỏng hoặc được cất giữ ở một nhiệt độ ngoài phạm vi nhiệt độ cất giữ đặc biệt.

## Làm sạch đồng hồ

### ⚠ CHÚ Ý

Một số người dùng có thể bị kích ứng da sau khi sử dụng đồng hồ trong khoảng thời gian dài, đặc biệt nếu người dùng có làn da nhạy cảm hoặc dị ứng. Nếu bạn nhận thấy bất kỳ sự kích ứng da nào, hãy tháo đồng hồ và cho da thời gian để hồi phục. Để giúp ngăn ngừa kích ứng da, đảm bảo đồng hồ sạch sẽ, khô ráo và không đeo đồng hồ quá chặt trên cổ tay của bạn.

### LƯU Ý

Ngay cả lượng nhỏ mồ hôi hoặc hơi ẩm cũng có thể gây ra sự ăn mòn tiếp xúc điện khi được kết nối với bộ sạc điện. Ăn mòn có thể ngăn cản quá trình sạc điện và truyền dữ liệu.

**MẸO:** Để biết thêm thông tin, truy cập [Garmin.com/fitandcare](http://Garmin.com/fitandcare).

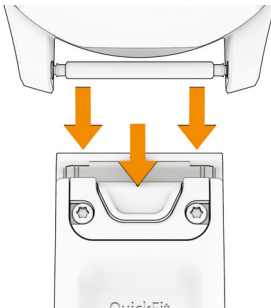
- 1 Rửa sạch với nước hoặc sử dụng vải ẩm, không có xơ cứng.
- 2 Để đồng hồ khô hoàn toàn.

## Vệ sinh dây đeo da

- 1 Lau dây đeo da bằng vải khô.
- 2 Sử dụng dầu xả dành cho da để vệ sinh dây đeo da.

## Thay dây đeo QuickFit

- 1 Trượt chốt khóa trên dây đeo QuickFit, và tháo bỏ dây đeo ra khỏi đồng hồ.



- 2 Căn chỉnh dây đeo mới với đồng hồ.
- 3 Nhấn dây đeo vào vị trí.

**LƯU Ý:** Đảm bảo dây đeo được chắc chắn. Chốt khóa phải nằm sát phía trên đỉnh ghim của đồng

hồ.

- 4 Lặp lại từ bước 1 đến bước 3 để thay dây đeo khác.

## Điều chỉnh dây đeo đồng hồ kim loại

Nếu đồng hồ của bạn có dây đeo kim loại, bạn nên đem đồng hồ đến thợ kim hoàn hoặc người có tay nghề để điều chỉnh chiều dài dây đeo kim loại.

## Khắc phục sự cố

### Cập nhật sản phẩm

Thiết bị của bạn tự động kiểm tra các bản cập nhật khi được kết nối với Bluetooth hoặc Wi-Fi. Bạn có thể kiểm tra thủ công các bản cập nhật từ cài đặt hệ thống (*Thiết lập hệ thống, trang 73*). Trên máy tính, cài đặt Garmin Express ([Garmin.com/express](http://Garmin.com/express)). Trên điện thoại, cài đặt ứng dụng Garmin Connect.

Ứng dụng giúp thiết bị Garmin truy cập dễ dàng các dịch vụ này:

- Cập nhật phần mềm
- Cập nhật bản đồ
- Cập nhật sân
- Tải dữ liệu lên Garmin Connect
- Đăng ký sản phẩm

### Thông tin chi tiết





Bạn có thể biết thêm thông tin về sản phẩm này trên trang web Garmin.

- Truy cập [support.Garmin.com](http://support.Garmin.com) để biết thêm về hướng dẫn sử dụng, các sản phẩm và cập nhật phần mềm.
- Truy cập [buy.Garmin.com](http://buy.Garmin.com), hoặc liên hệ với người giải quyết của Garmin đối với các thông tin về các phụ kiện tùy ý và các phần thay thế.
- Truy cập [Garmin.com/ataccuracy](http://Garmin.com/ataccuracy) để biết thông tin về độ chính xác của tính năng.

Đây không phải là thiết bị y tế.

### Ngôn ngữ của thiết bị không đúng

Có thể thay đổi lựa chọn ngôn ngữ nếu bạn vô tình chọn nhầm ngôn ngữ trên đồng hồ.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn .
- 3 Chọn .
- 4 Di chuyển đến mục thứ bảy trong danh sách và nhấn .
- 5 Chọn ngôn ngữ của bạn.



### Mẹo giúp tối đa hóa thời gian sử dụng Pin

Để kéo dài tuổi thọ của pin, bạn có thể thử các mẹo sau.

- Thay đổi chế độ điện năng trong quá trình diễn ra hoạt động (*Tùy chỉnh Chế độ nguồn cho một hoạt động, trang 73*).
  - Bật tính năng tiết kiệm pin từ trình đơn điều khiển (*Điều khiển, trang 33*).
  - Giảm thời gian chờ của màn hình (*Cài đặt Màn hình và Độ sáng, trang 51*).
  - Dừng sử dụng tùy chọn thời gian chờ màn hình **Luôn bật** và chọn thời gian chờ màn hình ngắn hơn (*Cài đặt Màn hình và Độ sáng, trang 51*).
- LƯU Ý:** Tính năng này chỉ khả dụng trên các dòng fenix 8 AMOLED
- Giảm độ sáng màn hình (*Cài đặt Màn hình và Độ sáng, trang 51*).
  - Sử dụng chế độ UltraTrac vệ tinh cho hoạt động của bạn (*Cài đặt vệ tinh, trang 32*).
  - Tắt công nghệ không dây Bluetooth khi không sử dụng các tính năng được kết nối (*Điều khiển, trang 33*).
  - Khi ngừng hoạt động trong một khoảng thời gian lâu hơn, sử dụng tùy chọn **Tiếp tục sau** (*Dừng hoạt động, trang 10*).
  - Sử dụng mặt đồng hồ không cập nhật liên tục.  
Ví dụ, sử dụng mặt đồng hồ không có kim giây (*Tùy chỉnh mặt đồng hồ, trang 2*).
  - Hạn chế thông báo điện thoại mà đồng hồ hiển thị (*Quản lý thông báo, trang 56*).
  - Ngừng truyền dữ liệu nhịp tim đến thiết bị được kết nối (*Truyền dữ liệu nhịp tim, trang 61*).
  - Tắt tính năng theo dõi nhịp tim đặt trên cổ tay (*Thiết lập theo dõi nhịp tim ở cổ tay, trang 61*).
- LƯU Ý:** Cảm biến nhịp tim được sử dụng để tính toán phút luyện tập ở cường độ mạnh và lượng calo bị đốt cháy.
- Bật thủ công tính năng đo nồng độ oxy trong máu (*Thiết lập chế độ đo oxy trong máu, trang 62*).

## Khởi động lại đồng hồ của bạn

Nếu đồng hồ ngừng phản hồi, bạn có thể thử các bước sau để khởi động lại đồng hồ.

- Giữ  cho đến khi đồng hồ tắt, và giữ  để bật đồng hồ.
- Cắm đồng hồ vào cổng sạc USB-C trong ít nhất 30 giây, rút cáp và cắm lại cáp.

## Điện thoại của tôi có tương thích với đồng hồ?


Đồng hồ fenix tương thích với những điện thoại sử dụng công nghệ Bluetooth.

Truy cập [Garmin.com/ble](https://Garmin.com/ble) để biết thông tin về sự tương thích.

Truy cập [Garmin.com/voicefunctionality](https://Garmin.com/voicefunctionality) để biết thông tin tương thích với tính năng hỗ trợ giọng nói.


## Điện thoại của tôi không kết nối được với đồng hồ

Nếu điện thoại của bạn không kết nối với đồng hồ, bạn có thể thử các mẹo này.

- Tắt điện thoại và đồng hồ của bạn và khởi động lại.
- Kích hoạt công nghệ Bluetooth trên điện thoại của bạn.
- Cập nhật ứng dụng Garmin Connect lên phiên bản mới nhất.
- Xóa đồng hồ của bạn khỏi ứng dụng Garmin Connect và cài đặt Bluetooth trên điện thoại thông minh của bạn để thử lại quy trình kết nối.
- Nếu bạn mua một điện thoại mới, hãy gỡ đồng hồ của bạn khỏi ứng dụng Garmin Connect trên điện thoại mà bạn định ngừng sử dụng.
- Mang điện thoại trong phạm vi 10 m (33 ft.) của đồng hồ.
- Trên điện thoại, mở ứng dụng Garmin Connet, chọn **•••** > **Thiết bị Garmin** > **Thêm thiết bị** để nhập chế độ ghép đôi.
- Từ mặt đồng hồ, giữ , và chọn **Cài đặt đồng hồ** > **Kết nối** > **Điện thoại** > **Kết nối điện thoại**.

## Tôi có thể sử dụng cảm biến Bluetooth với đồng hồ của tôi không?

Đồng hồ tương thích với một vài cảm biến Bluetooth. Lần đầu tiên khi bạn kết nối cảm biến với đồng hồ Garmin, bạn phải kết đôi đồng hồ với cảm biến. Sau khi đã được ghép đôi, đồng hồ tự động kết nối với bộ cảm biến khi bạn bắt đầu một hoạt động và bộ cảm biến hoạt động trong phạm vi.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ** > **Kết nối** > **Cảm biến & Phụ kiện** > **Thêm mới**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
  - Chọn **Tìm kiếm tất cả**.
  - Chọn loại cảm biến.

Có thể tùy chỉnh trường dữ liệu tùy chọn (*Tùy chỉnh màn hình dữ liệu, trang 28*).

## Tai nghe của tôi không kết nối với đồng hồ

Nếu tai nghe Bluetooth của bạn trước đó đã được kết nối với điện thoại, chúng có thể tự động kết nối với điện thoại của bạn thay vì kết nối với đồng hồ. Bạn có thể thử các mẹo này.

- Tắt công nghệ Bluetooth trên điện thoại của bạn.  
Tham khảo hướng dẫn sử dụng điện thoại để biết thêm thông tin chi tiết.
- Giữ khoảng cách 10m từ điện thoại trong khi kết nối tai nghe với đồng hồ.
- Kết nối tai nghe với đồng hồ của bạn (*Kết nối tai nghe Bluetooth, trang 70*).



## Nhạc phát bị ngắt quãng hoặc tai nghe không duy trì kết nối


Khi sử dụng đồng hồ fēnix được kết nối với tai nghe sử dụng công nghệ Bluetooth, tín hiệu sẽ mạnh nhất khi đi thẳng từ đồng hồ đến ăng-ten trên tai nghe.

- Nếu tín hiệu truyền qua cơ thể, bạn có thể bị mất tín hiệu hoặc tai nghe có thể bị ngắt kết nối.
- Nếu đeo đồng hồ fēnix trên cổ tay trái, bạn nên đảm bảo rằng ăng-ten Bluetooth của tai nghe nằm trên tai trái của mình.
- Vì tai nghe khác nhau tùy theo kiểu máy, bạn có thể thử đeo đồng hồ sang tay đeo khác.
- Nếu bạn đang sử dụng dây đeo đồng hồ bằng kim loại hoặc dây da, bạn có thể chuyển sang dây đồng hồ silicone để cải thiện cường độ tín hiệu.

## Loa hoặc micro không phát ra âm thanh sau khi tiếp xúc với nước

Sau khi bơi, tắm hoặc để đồng hồ tiếp xúc với nước, nước đọng lại trong cổng loa và micro có thể khiến đồng hồ tạm thời âm lượng nhỏ hơn bình thường. Nước không gây hại cho đồng hồ nhưng có thể phải mất tới 24 giờ nước mới bay hơi hết. Làm theo hướng dẫn chăm sóc thiết bị khi bạn vệ sinh đồng hồ sau khi tiếp xúc với nước (*Bảo dưỡng thiết bị, trang 78*).


## Làm cách nào tôi có thể hoàn tác thao tác nhấn nút vòng?

Trong khi đang hoạt động, bạn có thể vô tình nhấn nút vòng. Trong hầu hết các trường hợp,  xuất hiện trên màn hình và bạn sẽ có vài giây để hủy vòng hoặc thay đổi môn thể thao gần đây nhất. Tính năng hoàn tác vòng có sẵn cho các hoạt động hỗ trợ vòng đua thủ công, thay đổi môn thể thao thủ công và thay đổi môn thể thao tự động. Tính năng hoàn tác vòng không khả dụng cho các hoạt động kích hoạt vòng, chạy, nghỉ hoặc tạm dừng tự động, chẳng hạn như hoạt động tập thể dục, bơi trong hồ bơi và tập luyện.

## Lặn

### Thiết lập lại lượng tải mô




Bạn có thể thiết lập lại lượng tải mô lưu trong đồng hồ. Bạn nên thiết lập lại lượng tải mô nếu như bạn không có kế hoạch sử dụng đồng hồ lại trong tương lai. Điều này hữu ích đối với các cửa hàng lặn cung cấp đồng hồ cho thuê.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn **Cài đặt đồng hồ > Hệ thống > Đặt lại > Đặt lại máy tính dành cho hoạt động lặn**.

### Thiết lập lại áp suất bề mặt

Thiết bị tự động xác định áp suất bề mặt bằng cách sử dụng máy đo độ cao khí áp. Những thay đổi áp suất lớn, chẳng hạn như trong chuyến bay, có thể khiến thiết bị tự động bắt đầu hoạt động lặn. Nếu đồng hồ bắt

đầu hoạt động lặn không chính xác, bạn có thể đặt lại áp suất bề mặt bằng cách kết nối đồng hồ với máy tính. Nếu bạn không có máy tính, bạn có thể đặt lại áp suất bề mặt theo cách thủ công.

- 1 Giữ  cho đến khi đồng hồ tắt.
- 2 Giữ  để bật đồng hồ.
- 3 Khi logo sản phẩm xuất hiện, giữ  cho đến khi bạn được nhắc đặt lại áp suất bề mặt.

## Bắt tín hiệu vệ tinh

Thiết bị cần có tầm nhìn rõ về bầu trời để thu được tín hiệu vệ tinh. Thời gian và ngày được thiết lập tự động dựa trên vị trí GPS.

**MẸO:** Để biết thêm thông tin về GPS, truy cập [Garmin.com/aboutGPS](http://Garmin.com/aboutGPS).

- 1 Đi ra khu vực ngoài trời.  
Hướng thiết bị về phía bầu trời.
- 2 Đợi trong khi thiết bị xác định vệ tinh.  
Có thể phải mất từ 30 đến 60 giây để xác định tín hiệu vệ tinh.

## Cải thiện nhận vệ tinh GPS

- Thường xuyên đồng bộ hóa đồng hồ với tài khoản Garmin Connect:
  - Kết nối đồng hồ với máy tính dùng cáp USB và ứng dụng Garmin Express.
  - Đồng bộ hóa đồng hồ của bạn với ứng dụng Garmin Connect sử dụng điện thoại bật Bluetooth.
  - Kết nối đồng hồ với tài khoản Garmin của bạn bằng cách sử dụng mạng không dây Wi-Fi.

Trong khi kết nối với tài khoản Garmin, đồng hồ mất vài ngày để tải dữ liệu vệ tinh, điều này giúp đồng hồ xác định nhanh tín hiệu vệ tinh.

- Đưa đồng hồ ra khu vực ngoài trời, tránh xa các toàn nhà và cây cao.
- Đứng yên trong vài phút.

## Nhịp tim trên đồng hồ của tôi không chính xác

Để biết thêm thông tin chi tiết về cảm biến nhịp tim, truy cập [Garmin.com/hearttrate](http://Garmin.com/hearttrate).



## Chỉ số nhiệt độ hoạt động không chính xác

Nhiệt độ cơ thể của bạn ảnh hưởng đến chỉ số nhiệt độ của bộ cảm ứng nhiệt độ bên trong. Để có chỉ số nhiệt độ chính xác nhất, bạn phải tháo đồng hồ ra khỏi cổ tay bạn và đợi 20 đến 30 phút.

Cũng có thể sử dụng cảm ứng nhiệt độ bên ngoài tempe tùy chọn để xem chỉ số nhiệt độ phòng chính xác trong khi đeo đồng hồ.

## Thoát khỏi Chế độ Demo

Chế độ demo hiển thị bản xem trước các tính năng trên đồng hồ của bạn.

- 1 Nhấn  tám lần.
- 2 Chọn .

## Theo dõi hoạt động

Để biết thêm thông tin về tính chính xác theo dõi hoạt động, truy cập [Garmin.com/ataccuracy](http://Garmin.com/ataccuracy).

### Tổng số bước chân của tôi có vẻ không chính xác

Nếu tổng số bước chân của bạn có vẻ không chính xác, bạn có thể thử các mẹo này.

- Đeo đồng hồ vào tay không thuận.
- Để đồng hồ vào túi khi đẩy xe đẩy hoặc máy xén cỏ.
- Để đồng hồ vào túi khi hoạt động chỉ dùng tay hoặc cánh tay.

**LƯU Ý:** Đồng hồ có thể hiểu một số chuyển động lặp lại, như rửa bát, gấp quần áo, hoặc vỗ tay, là bước đi.

### Tổng số bước chân trên đồng hồ và tài khoản Garmin Connect không trùng khớp

Tổng số bước trên tài khoản Garmin Connect sẽ cập nhật khi bạn đồng bộ đồng hồ.

- 1 Chọn một tùy chọn:
  - Đồng bộ hóa số bước của bạn với ứng dụng Garmin Express (*Sử dụng Garmin Connect trên máy tính, trang 58*).
  - Đồng bộ hóa số bước của bạn với ứng dụng Garmin Connect (*Sử dụng ứng dụng Garmin Connect, trang 58*).

- 2 Chờ trong khi dữ liệu của bạn đồng bộ hóa.

Đồng bộ hóa có thể mất vài phút.

**LƯU Ý:** Làm mới ứng dụng Garmin Connect hoặc ứng dụng Garmin Express không đồng bộ hóa dữ liệu của bạn hoặc cập nhật số bước của bạn.

### Số tầng đã leo có vẻ không chính xác

Đồng hồ sử dụng khí áp kế nội bộ để đo sự thay đổi độ cao khi bạn leo lên các tầng. Một tầng đã leo bằng 3 m (10 ft.).

- Tránh vịn vào lan can hoặc nhảy cách bậc khi leo cầu thang.
- Trong môi trường có gió, hãy che đồng hồ bằng tay áo hoặc áo khoác vì gió mạnh có thể khiến cho các chỉ số không ổn định.

## Phụ lục

### Trường dữ liệu

**LƯU Ý:** Không phải tất cả các trường dữ liệu đều khả dụng cho tất cả các loại hoạt động. Một số trường dữ liệu yêu cầu phụ kiện ANT+ hoặc Bluetooth để hiển thị dữ liệu. Một số trường dữ liệu xuất hiện trong nhiều danh mục trên đồng hồ.

**MEO:** Bạn cũng có thể tùy chỉnh các trường dữ liệu từ cài đặt đồng hồ trong ứng dụng Garmin Connect.

### Dữ liệu guồng chân

Tên	Mô tả
Guồng chân trung bình	Đạp xe. Số guồng chân đạp xe trung bình của hoạt động hiện tại.
Guồng chân trung bình	Chạy. Số guồng chân đạp xe trung bình của hoạt động hiện tại.
Guồng chân	Đạp xe. Số vòng quay của giò đĩa. Thiết bị phải được kết nối với phụ kiện guồng chân để dữ liệu này xuất hiện.
Guồng chân	Chạy. Số bước chạy mỗi phút (chân trái và phải).
Guồng chân của vòng	Đạp xe. Số guồng chân trung bình của vòng hiện tại.
Guồng chân của vòng	Chạy. Số guồng chân trung bình của vòng hiện tại.
Guồng chân vòng trước	Đạp xe. Guồng chân trung bình của vòng vừa hoàn thành.
Guồng chân vòng trước	Chạy. Guồng chân trung bình của vòng vừa hoàn thành.

### Biểu đồ

Tên	Mô tả
Biểu đồ áp kế	Biểu đồ hiển thị áp suất khí quyển theo thời gian.
Biểu đồ độ cao	Biểu đồ hiển thị độ cao theo thời gian.
Biểu đồ nhịp tim	Biểu đồ hiển thị nhịp tim của bạn trong suốt hoạt động.
Biểu đồ nhịp độ	Biểu đồ hiển thị nhịp độ của bạn trong suốt hoạt động.
Biểu đồ công suất	Biểu đồ hiển thị nhịp độ của bạn trong suốt hoạt động.
Biểu đồ tốc độ	Biểu đồ hiển thị tốc độ của bạn trong suốt hoạt động.

### Dữ liệu la bàn

Tên	Mô tả
Hướng di chuyển từ la bàn	Hướng bạn đang di chuyển dựa trên la bàn.
Hướng hành trình từ GPS	Hướng bạn đang di chuyển dựa trên GPS.
Hướng hành trình	Hướng bạn đang di chuyển.

### Dữ liệu khoảng cách

Tên	Mô tả
Khoảng cách	Khoảng cách di chuyển để theo dõi hoặc hoạt động hiện tại.
Quãng đường của lượt	Quãng đường đi được của lượt hiện tại.

Tên	Mô tả
Khoảng cách của vòng	Khoảng cách đã di chuyển của vòng hiện tại.
Quãng đường vòng trước	Quãng đường đi được của vòng vừa hoàn thành.
Khoảng cách hải lý	Quãng đường di chuyển tính bằng mét hải lý hoặc feet hải lý.

### Dữ liệu Lặn

Tên	Mô tả
Tốc độ ngoi lên	Tốc độ ngoi lên mặt nước hiện tại.
CNS	Tỷ lệ phần trăm độc tính oxy hệ thần kinh trung ương hiện tại của bạn.
Khí PO2 hiện tại	Áp suất riêng phần của oxy (PO2) của khí pha loãng trong quá trình lặn của bộ tái tạo mạch kín (CCR).
Số lần lặn	Số lần lặn đã hoàn thành.
Độ sâu lần lặn trước	Độ sâu tối đa đạt được trong lần lặn trước.
Thời gian lần lặn trước	Khoảng thời gian bạn dành dưới mặt nước trong lần lặn trước.
Độ sâu tối đa	Độ sâu tối đa lặn xuống trong khi lặn.
OTU	Đơn vị độc tính oxy hiện tại của bạn.
Thời gian trên nước	Khoảng thời gian trôi qua trên mặt nước sau khi lặn.
Thời gian đến mặt nước	Khoảng thời gian cần thiết để lên bề mặt an toàn.

### Dữ liệu độ cao

Tên	Mô tả
Trung bình tăng	Quãng đường đi lên trung bình theo phương đứng kể từ lần cài đặt lại cuối cùng.
Trung bình giảm	Quãng đường đi xuống trung bình theo phương đứng kể từ lần cài đặt lại cuối cùng.
Độ cao	Độ cao của vị trí hiện tại của bạn trên hoặc dưới mực nước biển.
Hệ số bay lướt dài	Tỷ lệ giữa khoảng cách di chuyển theo phương ngang và sự thay đổi của khoảng cách theo phương thẳng đứng.
Độ cao GPS	Độ cao của vị trí hiện tại của bạn sử dụng GPS.
Độ dốc	Tính toán độ dốc (độ cao) trên quãng đường đi (khoảng cách). Ví dụ, nếu cứ mỗi 10 ft. (3 m) bạn leo lên thì bạn sẽ đi được 200 ft. (60 m), độ dốc là 5%.
Lên dốc	Quãng đường đi lên theo chiều thẳng đứng của vòng hiện tại.

Tên	Mô tả
Xuống dốc	Quãng đường đi xuống theo chiều thẳng đứng của vòng hiện tại.
Lên dốc vòng trước	Khoảng cách đi lên theo chiều thẳng đứng của vòng vừa hoàn thành.
Xuống dốc vòng trước	Khoảng cách đi xuống theo chiều thẳng đứng của vòng vừa hoàn thành.
Leo dốc tối đa	Tốc độ leo dốc tối đa tính bằng feet/phút hoặc mét/phút tính từ lần cài đặt lại sau cùng.
Xuống dốc tối đa	Tốc độ xuống dốc tối đa tính bằng feet/phút hoặc mét/phút tính từ lần cài đặt lại sau cùng.
Độ cao tối đa	Cao độ cao nhất đạt được tính từ lần cài đặt lại sau cùng.
Độ cao tối thiểu	Cao độ thấp nhất đạt được tính từ lần cài đặt lại sau cùng.
Tổng quãng đường lên dốc	Tổng quãng đường lên dốc tính từ lần cài đặt lại sau cùng.
Tổng quãng đường xuống dốc	Tổng quãng đường xuống dốc tính từ lần cài đặt lại sau cùng.

### Dữ liệu tầng

Tên	Mô tả
Số tầng đã leo	Tổng số tầng đã leo lên trong ngày.
Số tầng đi xuống	Tổng số tầng đã đi xuống trong ngày.
Tầng/phút	Số tầng leo lên mỗi phút.

### Líp

Tên	Mô tả
Pin Di2	Năng lượng pin còn lại của cảm biến Di2.
Líp trước	Líp trước của xe đạp từ một cảm biến vị trí líp.
Pin bánh răng	Trạng thái pin của cảm biến ở vị trí bánh răng.
Tổ hợp líp	Tổ hợp líp hiện tại tính từ bộ cảm biến vị trí líp.
Líp	Líp trước và sau của xe đạp tính từ cảm biến vị trí líp.
Tỷ số truyền	Số răng của líp trước và sau của xe đạp, được phát hiện bởi cảm biến vị trí líp.
Líp sau	Líp xe đạp phía sau tính từ bộ cảm biến vị trí líp.

### Đồ thị

Tên	Mô tả
Đo guồng chân	Chạy. Một thước đo màu hiển thị phạm vi guồng chân hiện tại của bạn.

Tên	Mô tả
Thanh đo la bàn	Hướng bạn đang di chuyển dựa trên la bàn.
Đo cân bằng GCT	Một thước đo màu hiển thị cân bằng trái/phải của thời gian tiếp xúc với mặt đất trong khi chạy.
Đo thời gian tiếp xúc mặt đất	Thanh đo màu hiển thị khoảng thời gian trong mỗi bước ở trên mặt đất khi chạy, được đo bằng mili giây.
Đo nhịp tim	Một thước đo màu hiển thị vùng nhịp tim hiện tại của bạn.
Tỷ lệ các vùng nhịp tim	Máy đo màu hiển thị tỷ lệ thời gian dành cho mỗi vùng nhịp tim.
Đo PacePro	Chạy. Tốc độ phân chia hiện tại của bạn và tốc độ phân chia mục tiêu của bạn.
Đo công suất	Một thước đo màu hiển thị vùng công suất hiện tại của bạn.
Đo Thể lực (khoảng cách)	Một thước đo cho thấy khoảng cách sức chịu đựng hiện tại của bạn còn lại bao nhiêu.
Đo Thể lực (thời gian)	Một thước đo cho thấy thời gian sức chịu đựng hiện tại của bạn còn lại bao nhiêu.
Đo tổng đường lên dốc/xuống dốc	Tổng quãng đường lên dốc và xuống dốc trong suốt hoạt động hoặc kể từ lần đặt lại cuối cùng.
Đo hiệu quả tập luyện	Tác động của hoạt động hiện tại đối với mức độ thể dục hiếu khí và kỵ khí của bạn.
Đo dao động dọc	Thước đo màu hiển thị số lần bật lên khi bạn đang chạy.
Đo tỷ lệ dọc	Thước đo màu hiển thị tỷ lệ giữa dao động dọc và chiều dài sải chân.

### Dữ liệu nhịp tim

Tên	Mô tả
% Nhịp tim dự trữ	Tỷ lệ phần trăm dự trữ nhịp tim (nhịp tim tối đa trừ nhịp tim nghỉ ngơi).
Hiệu quả luyện tập hiếu khí	Ảnh hưởng của hoạt động hiện tại đối với khả năng cung cấp năng lượng hiếu khí của bạn.
Hiệu quả luyện tập yếm khí	Tác động của hoạt động hiện tại đối với khả năng cung cấp năng lượng yếm khí của bạn.
% Nhịp tim dự trữ trung bình của lượt	Tỷ lệ phần trăm trung bình dự trữ nhịp tim (nhịp tim tối đa trừ nhịp tim nghỉ ngơi) của hoạt động hiện tại.
Nhịp tim trung bình	Nhịp tim trung bình của hoạt động hiện tại.
% Nhịp tim tối đa trung bình	Tỷ lệ phần trăm trung bình nhịp tim tối đa của hoạt động hiện tại.

Tên	Mô tả
Nhịp tim	Số nhịp tim mỗi phút (bpm). Thiết bị phải có tính năng theo dõi nhịp tim ở cổ tay hoặc cần kết nối với cảm biến nhịp tim tương thích.
% Nhịp tim tối đa	Phần trăm nhịp tim tối đa.
Vùng nhịp tim	Khoảng nhịp tim hiện tại (từ 1 đến 5) Vùng mặc định dựa trên hồ sơ người sử dụng và nhịp tim tối đa (220 trừ đi số tuổi).
% Dự trữ nhịp tim trung bình của lượt	Tỷ lệ phần trăm trung bình dự trữ nhịp tim (nhịp tim tối đa trừ nhịp tim nghỉ ngơi) của lượt bơi hiện tại.
% Nhịp tim tối đa trung bình của lượt	Tỷ lệ phần trăm nhịp tim tối đa trung bình của lượt bơi hiện tại.
Nhịp tim trung bình của lượt	Nhịp tim trung bình của lượt bơi hiện tại.
% nhịp tim dự phòng tối đa của lượt	Phần trăm nhịp tim dự phòng tối đa (nhịp tim tối đa trừ nhịp tim lúc nghỉ) của lượt bơi hiện tại.
% tối đa của nhịp tim tối đa của lượt	Phần trăm tối đa của nhịp tim tối đa của lượt bơi hiện tại.
Nhịp tim tối đa của lượt	Tỷ lệ nhịp tim tối đa cho lượt bơi hiện tại.
% NT dự trữ của vòng	Tỷ lệ phần trăm trung bình dự trữ nhịp tim (nhịp tim tối đa trừ nhịp tim nghỉ ngơi) của vòng hiện tại.
Nhịp tim của vòng	Nhịp tim trung bình của vòng hiện tại.
% Nhịp tim tối đa của vòng	Tỷ lệ phần trăm nhịp tim tối đa trung bình của vòng hiện tại.
% Nhịp tim dự trữ của vòng trước	Tỷ lệ phần trăm trung bình của nhịp tim dự trữ (nhịp tim tối đa trừ nhịp tim nghỉ ngơi) của vòng hoàn thành cuối cùng.
Nhịp tim vòng trước	Nhịp tim trung bình của vòng vừa hoàn thành.
% Nhịp tim tối đa trong vòng chạy cuối	Tỷ lệ phần trăm trung bình nhịp tim tối đa của vòng vừa hoàn thành.
Thời gian trong vòng	Thời gian trôi qua trong từng vùng nhịp tim.

### Dữ liệu độ dài

Tên	Mô tả
Chiều dài theo lượt	Số lần hoàn thành chiều dài của bể bơi trong lượt hiện tại.
Chiều dài hồ bơi	Chiều dài bể bơi được hoàn thành trong hoạt động hiện tại.

## Dữ liệu điều hướng

Tên	Mô tả
Góc phương vị	Hướng từ vị trí hiện tại của bạn đến điểm đến. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.
Hành trình	Hướng từ vị trí bắt đầu của bạn đến điểm đến. Hướng đi có thể được coi là tuyến đường dự kiến hoặc đã được thiết lập. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.
Vị trí điểm đến	Vị trí đích đến cuối cùng của bạn.
Tọa độ điểm đến	Điểm cuối cùng trên tuyến đường đến điểm đích. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.
Khoảng cách còn lại	Quãng đường còn lại đến điểm đến cuối cùng. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.
Khoảng cách đến điểm tiếp theo	Quãng đường còn lại đến tọa độ tiếp theo trên tuyến đường. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.
Tổng khoảng cách ước tính	Khoảng cách ước tính từ điểm bắt đầu đến đích. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.
Thời gian đến ước tính	Thời gian ước tính trong ngày khi bạn đến đích (điều chỉnh theo giờ địa phương của tọa độ). Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.
Thời gian đến điểm tiếp theo ước tính	Thời gian được ước tính trong ngày khi bạn đến tọa độ điểm tiếp theo trên tuyến đường (điều chỉnh theo giờ địa phương của tọa độ). Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.
Thời gian còn lại ước tính	Thời gian còn lại ước tính cho đến khi bạn đến đích. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.
Hệ số bay lướt dài đến đích	Hệ số bay lướt dài cần thiết để xuống dốc từ vị trí hiện tại đến độ cao của điểm đến. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.
Vĩ độ/Kinh độ	Vị trí hiện tại theo vĩ độ và kinh độ bất kể cài đặt định dạng vị trí đã chọn.
Vị trí	Vị trí hiện tại sử dụng cài đặt định dạng vị trí đã chọn.
Ngã ba tiếp theo	Khoảng cách đến ngã ba tiếp theo trên đường mòn.
Tọa độ điểm tiếp theo	Điểm tiếp theo trên tuyến đường. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Tên	Mô tả
Lệch hướng	Khoảng cách về bên trái hoặc bên phải mà bạn đã đi lạc khỏi con đường di chuyển ban đầu. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.
Thời gian đến điểm tiếp theo	Thời gian dự kiến còn lại trước khi bạn đến điểm tiếp theo trên tuyến đường. Bạn phải điều hướng để hiển thị dữ liệu này.
Vận tốc gần điểm đến	Vận tốc của bạn khi đang đến gần điểm đích theo tuyến đường. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.
Khoảng cách thẳng đứng đến đích	Quãng đường theo phương thẳng đứng giữa vị trí hiện tại của bạn và điểm đến cuối cùng. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.
Tốc độ theo phương đứng đến đích	Tốc độ tăng hoặc giảm dần đến độ cao định trước. Bạn phải điều hướng để hiển thị dữ liệu này.

## Các dữ liệu khác

Tên	Mô tả
Lượng calo hoạt động	Lượng calo bị đốt cháy trong quá trình hoạt động.
Áp suất môi trường xung quanh	Áp suất không khí, môi trường xung quanh không được hiệu chỉnh.
Áp suất Khí áp kế	Áp suất môi trường được hiệu chỉnh chuẩn hiện tại.
Số giờ pin	Số giờ còn lại trước khi hết pin.
Mức pin	Nguồn pin còn lại.
Pin eBike	Lượng pin còn lại của ebike.
eBike Range	Khoảng cách còn lại ước tính mà ebike có thể hỗ trợ.
Flow	Việc đo lường mức độ nhất quán bạn duy trì tốc độ và độ mượt mà thông qua các lượt trong hoạt động hiện tại.
GPS	Cường độ của tín hiệu vệ tinh GPS.
Grit	Việc đánh giá độ khó cho hoạt động hiện tại dựa trên độ cao, độ dốc và đổi hướng nhanh chóng.
Lượt	Số lượt đã hoàn thành trong hoạt động hiện tại.
Flow vòng	Điểm Flow tổng thể cho vòng hiện tại.
Grit vòng	Điểm số grit tổng thể cho vòng hiện tại.
Vòng hoạt động	Số vòng hoàn thành của hoạt động hiện tại.
Lần lặp vòng trước	Số lần lặp lại ở vòng cuối cùng của hoạt động.

Tên	Mô tả
Tải	Tải luyện tập cho hoạt động hiện tại. Tải luyện tập là lượng oxy tiêu thụ dư thừa sau khi tập luyện (EPOC), cho biết mức độ vất vả của quá trình tập luyện của bạn.
Trạng thái hiệu suất	Điểm trạng thái hiệu suất nhằm đánh giá khả năng thực hiện của bạn theo thời gian thực.
Số lần lặp	Trong một hoạt động tập gym, số lần lặp lại trong hiệp tập luyện.
Tốc độ hô hấp	Tốc độ hô hấp của bạn tính bằng nhịp thở mỗi phút (brpm).
Vòng	Số nhóm bài tập được thực hiện trong một hoạt động, chẳng hạn như nhảy dây.
Số bước	Số bước được thực hiện trong hoạt động hiện tại.
Căng thẳng	Hiện thị mức độ căng thẳng của bạn.
Bình minh	Thời gian mặt trời mọc dựa trên vị trí GPS của bạn.
Hoàng hôn	Thời gian mặt trời lặn dựa trên vị trí GPS của bạn.
Thời gian trong ngày	Thời gian trong ngày dựa trên vị trí hiện tại của bạn và thiết lập thời gian (định dạng, múi giờ, thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày).
Tổng lượng calo	Tổng lượng calo bị đốt cháy.

### Dữ liệu nhịp độ

Tên	Mô tả
Nhịp độ 500m	Nhịp độ chèo thuyền hiện tại mỗi 500m.
Trung bình nhịp độ 500m	Hiện thị Tốc độ chèo trung bình trên 500 mét của hoạt động hiện tại.
Nhịp độ trung bình	Nhịp độ trung bình của hoạt động hiện tại.
Nhịp độ được điều chỉnh theo độ dốc	Nhịp độ trung bình được điều chỉnh độ dốc của địa hình.
Nhịp độ theo lượt	Nhịp độ trung bình của lượt hiện tại.
Nhịp độ 500m của vòng	Nhịp độ chèo trung bình mỗi 500 mét của vòng hiện tại.
Nhịp độ của vòng	Nhịp độ trung bình của vòng hiện tại.
Nhịp độ 500m vòng trước	Nhịp độ chèo trung bình mỗi 500 mét của vòng trước.
Nhịp độ vòng trước	Nhịp độ trung bình của vòng vừa hoàn thành.
Nhịp độ chiều bơi trước	Nhịp độ trung bình của chiều bơi vừa hoàn thành.
Nhịp độ	Nhịp độ hiện tại.

### Dữ liệu nhịp độ PacePro

Tên	Mô tả
Khoảng cách phân chia tiếp theo	Chạy. Tổng khoảng cách của lần phân chia tiếp theo.
Nhịp độ mục tiêu phân chia tiếp theo	Chạy. Nhịp độ mục tiêu cho lần phân chia tiếp theo.
Khoảng cách phân chia	Chạy. Tổng khoảng cách của lần phân chia hiện tại.
Khoảng cách phân chia còn lại	Chạy. Khoảng cách còn lại của lần phân chia hiện tại.
Nhịp độ lần phân chia	Chạy. Nhịp độ cho sự phân chia hiện tại.
Nhịp độ mục tiêu phân chia	Chạy. Nhịp độ mục tiêu cho sự phân chia hiện tại.

### Dữ liệu lực

Tên	Mô tả
% FTP	Công suất hiện tại được tính dưới dạng phần trăm ngưỡng công suất hoạt động thể lực.
Cân bằng - TB 3s	Mức cân bằng lực trung bình bên trái/phải trong 3s chuyển động.
Lực trong 3s	Lực trung bình trong 3s chuyển động.
Lực 3s W/kg	Công suất trung bình 3s được đo bằng watt trên mỗi kilogram cho hoạt động hiện tại.
Cân bằng - TB 10s	Mức cân bằng công suất trung bình bên trái/phải trong 10 giây chuyển động vừa qua.
Lực trong 10 giây	Công suất trung bình trong 10 giây chuyển động vừa qua.
Lực 10s W/kg	Công suất trung bình 10s được đo bằng watt trên mỗi kilogram cho hoạt động hiện tại.
Cân bằng - TB 30s	Mức cân bằng công suất trung bình bên trái/phải trong 30 giây chuyển động vừa qua.
Lực trong 30 giây	Công suất trung bình trong 30 giây chuyển động vừa qua.
Lực 30s W/kg	Công suất trung bình 30s được đo bằng watt trên mỗi kilogram cho hoạt động hiện tại.
Cân bằng trung bình	Mức cân bằng lực trung bình bên trái/phải của hoạt động hiện tại.
Pha công suất trung bình chân trái	Góc pha công suất trung bình của chân trái của hoạt động hiện tại.
Lực TB	Mức năng lượng đầu ra trung bình của hoạt động hiện tại.
PP phải TB	Góc pha công suất trung bình của chân phải của hoạt động hiện tại.

Tên	Mô tả
ĐPCS trái TB	Góc đỉnh pha công suất trung bình của chân trái của hoạt động hiện tại.
Avg. PCO	Lực trung tâm bàn đạp trung bình của hoạt động hiện tại.
Lực trung bình W/kg	Công suất trung bình được đo bằng watt trên mỗi kilogram cho hoạt động hiện tại.
ĐPCS phải TB	Góc đỉnh pha công suất trung bình của chân phải của hoạt động hiện tại.
Cân bằng	Mức cân bằng công suất bên trái/phải hiện tại.
Hệ số cường độ	Intensity Factor™ của hoạt động hiện tại.
Cân bằng vòng	Mức cân bằng trung bình lực bên trái/phải của vòng hiện tại.
Lap Trái PPP	Góc đỉnh pha công suất trung bình của chân trái của vòng hiện tại.
PP Trái vòng	Góc pha công suất trung bình của chân trái của vòng hiện tại.
Công suất tối đa v.ch	Công suất cao nhất của vòng hiện tại.
Lap NP	Công suất chuẩn hóa trung bình của vòng hiện tại.
Lap PCO	Lực trung tâm bàn đạp trung bình của vòng hiện tại.
Lực của vòng	Lực trung bình của vòng hiện tại.
Lực của vòng W/kg	Công suất trung bình được đo bằng watt trên mỗi kilogram cho hoạt động hiện tại.
Lap Right PPP	Góc đỉnh pha công suất trung bình của chân phải của vòng hiện tại.
Lap Right PP	Góc pha công suất trung bình của chân phải của vòng hiện tại.
Lực tối đa của vòng trước	Lực đầu ra cho vòng hoàn thành cuối cùng.
Lực tiêu chuẩn vòng trước	Lực tiêu chuẩn trung bình của vòng vừa hoàn thành.
Lực vòng trước	Lực trung bình của vòng vừa hoàn thành.
Left PPP	Góc đỉnh pha công suất hiện tại của chân trái. Đỉnh pha công suất là phạm vi góc mà qua đó người đạp xe tạo nên phần lực truyền động cao nhất.
Left PP	Góc pha công suất hiện tại của chân trái. Pha công suất là vùng đạp bàn đạp xe nơi tạo công suất dương.
Lực tối đa	Công suất cao nhất của hoạt động hiện tại.

Tên	Mô tả
NP	Normalized Power của hoạt động hiện tại.
Lực đạp đều đặn	Thước đo về mức độ đều đặn mà người đạp xe tác dụng lên bàn đạp qua mỗi hành trình đạp.
PCO	Lực trung tâm bàn đạp. Lực trung tâm bàn đạp là vị trí tại bàn đạp mà lực tác dụng lên.
Công suất	Công suất hiện tại tính bằng watt. Đối với hoạt động trượt tuyết, thiết bị của bạn phải được kết nối với máy đo nhịp tim tương thích.
Công suất trên trọng lượng	Công suất hiện tại được đo bằng watt trên mỗi kilogram.
Vùng lực	Khoảng công suất hiện tại dựa trên ngưỡng công suất hoạt động thể lực (FTP) của bạn hoặc thiết lập tùy chỉnh.
Right PPP	Góc đỉnh pha công suất hiện tại của chân phải. Đỉnh pha công suất là phạm vi góc mà qua đó người đạp xe tạo nên phần lực truyền động cao nhất.
Right PP	Pha công suất hiện tại theo góc của chân phải. Pha công suất là vùng đạp bàn đạp xe nơi tạo công suất dương.
Thời gian trong vùng	Thời gian trôi qua trong từng vùng công suất.
Thời gian ngồi	Thời gian ngồi trong khi đạp xe của hoạt động hiện tại.
Thời gian ngồi của vòng	Thời gian ngồi trong khi đạp xe của vòng hiện tại.
Thời gian đứng	Thời gian đứng trong khi đạp xe của hoạt động hiện tại.
T/g khi đứng của vòng	Thời gian đứng trong khi đạp xe của vòng hiện tại.
TSS	Training Stress Score™ của hoạt động hiện tại.
Torque Eff.	Thước đo mức độ hiệu quả của một người khi đạp xe.
Năng lượng	Năng lượng được tích lũy trong quá trình luyện tập (công suất đầu ra) tính theo kilojoules.

#### Dữ liệu nghỉ ngơi

Tên	Mô tả
Bật lặp lại	Bộ hẹn giờ cho lượt trước cộng với thời gian nghỉ hiện tại (bơi hồ).
Bộ hẹn giờ nghỉ ngơi	Bộ hẹn giờ cho thời gian nghỉ ngơi hiện tại (bơi hồ).

## Trạng thái chạy bộ

Tên	Mô tả
Trung bình cân bằng thời gian tiếp đất	Mức cân bằng thời gian tiếp đất trung bình của phiên hiện tại.
Thời gian tiếp đất trung bình	Thời gian tiếp đất trung bình của hoạt động hiện tại.
Chiều dài sải chân trung bình	Chiều dài sải chân trung bình của phiên hiện tại.
Mức độ dao động trung bình theo chiều thẳng đứng	Số lần dao động trung bình theo chiều thẳng đứng của hoạt động hiện tại.
Tỷ lệ chiều dọc trung bình	Tỷ lệ dao động dọc trung bình theo chiều dài sải chân trong phiên hiện tại.
Cân bằng thời gian tiếp đất	Cân bằng thời gian tiếp đất bên trái/phải trong khi chạy.
Thời gian tiếp đất	Thời gian mỗi bước chân của bạn tiếp đất trong khi chạy, được tính bằng miligiây. Thời gian tiếp đất không được tính khi đi bộ.
Cân bằng thời gian tiếp đất của vòng	Mức cân bằng thời gian tiếp đất trung bình của vòng hiện tại.
Thời gian tiếp đất của vòng	Thời gian tiếp đất trung bình của vòng hiện tại.
Chiều dài sải chân của vòng	Chiều dài sải chân trung bình của vòng hiện tại.
Độ bật người của vòng	Độ bật người trung bình của vòng hiện tại.
Tỷ lệ dao động dọc của vòng	Tỷ lệ trung bình dao động dọc trên chiều dài sải chân của vòng hiện tại.
Chiều dài sải chân	Chiều dài của sải chân từ bước chân này đến bước chân kế tiếp, được tính theo đơn vị mét.
Dao động dọc	Số lần bật lên khi bạn chạy. Chuyển động theo phương đứng của phần thân mình của bạn, được đo bằng centimet cho từng bước.
Tỷ lệ theo chiều dọc	Tỷ lệ giữa dao động dọc và chiều dài sải chân.

## Dữ liệu tốc độ

Tên	Mô tả
Trung bình Tốc độ di chuyển	Tốc độ di chuyển trung bình khi đang chuyển động của hoạt động hiện tại.
Tốc độ tổng quan trung bình	Tốc độ trung bình của hoạt động hiện tại, bao gồm tốc độ khi di chuyển và khi dừng lại.
Tốc độ trung bình	Tốc độ trung bình của hoạt động hiện tại.

Tên	Mô tả
Tốc độ trung bình so với mặt đất	Tốc độ hành trình trung bình của hoạt động hiện tại, bất kể hành trình có đổi hướng và những thay đổi tạm thời trong quá trình di chuyển.
Tốc độ của vòng	Tốc độ trung bình của vòng hiện tại.
Tốc độ vòng trước	Tốc độ trung bình của vòng vừa hoàn thành.
SOG tối đa	Tốc độ di chuyển tối đa của hoạt động hiện tại, bất kể các thay đổi về hành trình và thay đổi tạm thời thể nào trong hướng đi.
Tốc độ tối đa	Tốc độ cao nhất của hoạt động hiện tại.
Tốc độ	Tốc độ di chuyển hiện tại.
Tốc độ hải lý	Tốc độ di chuyển thực tế, bất kể các thay đổi về hành trình và thay đổi tạm thời thể nào trong hướng đi.
Tốc độ dọc	Tốc độ leo dốc hoặc xuống dốc theo thời gian.

## Dữ liệu thể lực

Tên	Mô tả
Sức chịu đựng	Thể lực còn lại hiện tại.
Khoảng cách còn lại	Khoảng cách thể lực hiện tại còn lại ở nỗ lực hiện tại.
Khả năng chịu đựng	Thể lực tiềm năng hiện tại.
Thời gian còn lại	Thời gian thể lực hiện tại còn lại ở mức nỗ lực hiện tại.

## Dữ liệu sải tay

Tên	Mô tả
Quãng đường trung bình mỗi lần chèo	Bơi. Khoảng cách bơi được trung bình mỗi sải tay trong hoạt động hiện tại.
Quãng đường trung bình mỗi lần chèo	Các môn thể thao chèo thuyền. Quãng đường đi được trung bình mỗi lần quạt tay chèo trong hoạt động hiện tại.
Số lần chèo trung bình	Các môn thể thao chèo thuyền. Số lần quạt tay chèo trung bình trên một phút (spm) trong hoạt động hiện tại.
Số lần quạt tay trung bình theo chiều dài	Số lần quạt tay trung bình trên quãng đường bơi một chiều ở bề bơi trong hoạt động hiện tại.
Khoảng cách cho mỗi lần quạt tay	Các môn thể thao chèo thuyền. Quãng đường đi được sau mỗi lần quạt tay chèo.
Sải tay/Chiều dài	Số sải tay trung bình trên mỗi chiều dài bề bơi trong lượt hiện tại.
Kiểu sải tay của lượt	Kiểu sải tay hiện tại của lượt.



Tên	Mô tả
Khoảng cách mỗi sải tay của vòng	Bơi. Khoảng cách bơi được trung bình mỗi sải tay của vòng hiện tại.
Khoảng cách mỗi sải tay của vòng	Các môn thể thao chèo thuyền. Khoảng cách bơi được trung bình mỗi sải tay của vòng hiện tại.
Tốc độ chèo của vòng	Bơi lội. Số sải tay trung bình mỗi phút (spm) trong vòng hiện tại.
Tốc độ chèo của vòng	Các môn thể thao chèo thuyền. Số sải tay chèo trung bình mỗi phút (spm) trong vòng hiện tại.
Sải tay của vòng	Bơi. Tổng số sải tay của vòng hiện tại.
Sải tay của vòng	Thể thao chèo thuyền. Tổng số sải tay của vòng hiện tại.
Quãng đường mỗi lần quạt tay vòng trước	Bơi. Quãng đường bơi được trung bình mỗi lần quạt tay trong vòng vừa hoàn thành.
Quãng đường mỗi lần quạt tay vòng trước	Các môn thể thao chèo thuyền. Quãng đường đi được trung bình mỗi lần quạt tay chèo trong vòng vừa hoàn thành.
Tốc độ sải tay vòng trước	Bơi lội. Số sải tay trung bình mỗi phút (spm) của vòng vừa hoàn thành.
Tốc độ sải tay vòng trước	Các môn thể thao chèo thuyền. Số sải tay chèo trung bình mỗi phút (spm) của vòng vừa hoàn thành.
Sải tay vòng trước	Bơi lội. Tổng sải tay trung bình mỗi phút (spm) của vòng vừa hoàn thành.
Sải tay vòng trước	Các môn thể thao chèo thuyền. Tổng sải tay chèo trung bình mỗi phút (spm) của vòng vừa hoàn thành.
Sải tay theo chiều dài trước	Tổng số sải tay của chiều bơi vừa hoàn thành.
Kiểu sải tay của chiều bơi trước	Kiểu sải tay sử dụng trong chiều bơi vừa hoàn thành.
Tốc độ sải tay	Bơi. Số sải tay mỗi phút (spm).
Tốc độ sải tay	Thể thao chèo thuyền. Số sải tay mỗi phút (spm).
Sải tay	Bơi. Tổng số sải tay của hoạt động hiện tại.
Sải tay	Thể thao chèo thuyền. Tổng số sải tay của hoạt động hiện tại.

## Dữ liệu Swolf

Tên	Mô tả
Điểm Swolf trung bình	Điểm số swolf trung bình của hoạt động hiện tại. Điểm swolf của bạn được tính bằng tổng thời gian cho một quãng đường bơi một chiều ở bể bơi và số lần quạt tay cho quãng đường đó ( <i>Thuật ngữ về bơi lội, trang 18</i> ). Khi bơi ở nguồn nước tự nhiên, 25 mét được dùng để tính điểm swolf của bạn.
Swolf theo lượt	Điểm swolf trung bình của lượt hiện tại.
Swolf vòng	Số điểm swolf của vòng hiện tại.
Swolf vòng trước	Điểm swolf của vòng vừa hoàn thành.
Swolf theo chiều dài trước	Điểm swolf của chiều bơi vừa hoàn thành.

## Dữ liệu nhiệt độ

Tên	Mô tả
Tối đa 24 giờ	Nhiệt độ cao nhất ghi lại được trong 24 giờ qua từ bộ cảm biến nhiệt độ tương thích.
Tối thiểu 24 giờ	Nhiệt độ thấp nhất ghi lại được trong 24 giờ qua từ bộ cảm biến nhiệt độ tương thích.
Nhiệt độ trung bình	Nhiệt độ trung bình trong quá trình hoạt động.
Nhiệt độ tối đa	Nhiệt độ tối đa trong quá trình hoạt động.
Nhiệt độ trung bình	Nhiệt độ tối thiểu trong quá trình hoạt động.
Nhiệt độ	Nhiệt độ không khí. Nhiệt độ cơ thể bạn tác động đến bộ cảm biến nhiệt độ. Bạn có thể kết nối bộ cảm biến nhiệt độ với thiết bị của bạn để làm nguồn ổn định cung cấp dữ liệu nhiệt độ chính xác.

## Dữ liệu hẹn giờ

Tên	Mô tả
Trung bình thời gian của vòng	Trung bình thời gian của vòng đối với hoạt động hiện tại.
Thời gian di chuyển trung bình	Trung bình thời gian của lượt di chuyển đối với hoạt động hiện tại.
Thời gian lên thể trung bình	Trung bình thời gian của tư thế đối với hoạt động hiện tại.
Thời gian trôi qua	Tổng thời gian được ghi lại. Ví dụ, nếu bạn bắt đầu bộ hẹn giờ và chạy được 10 phút, sau đó dừng bộ hẹn giờ trong 5 phút, sau đó bắt đầu bộ hẹn giờ và chạy trong 20 phút, thời gian trôi qua của bạn là 35 phút.

Tên	Mô tả
Thời gian hoàn tất ước tính	Thời gian kết thúc ước tính của hoạt động hiện tại.
Thời gian theo lượt	Thời gian đồng hồ bấm giờ cho lượt hiện tại.
Thời gian của vòng	Thời gian đồng hồ bấm giờ của vòng hiện tại.
Thời gian vòng trước	Thời gian đồng hồ bấm giờ của vòng vừa hoàn thành.
Thời gian di chuyển lần cuối	Thời gian đồng hồ bấm giờ của vòng đã hoàn thành trước đó.
Thời gian ở tư thế trước	Thời gian đồng hồ bấm giờ của tư thế đã hoàn thành trước đó.
Thời gian di chuyển	Thời gian đồng hồ bấm giờ cho vòng hiện tại.
Thời gian di chuyển	Tổng thời gian di chuyển của hoạt động hiện tại.
Thời gian đối với Multisport	Tổng thời gian cho tất cả các môn thể thao trong hoạt động multisport, bao gồm các hoạt động chuyển tiếp.
Tổng thời gian trước/sau	Tổng thời gian trước hoặc sau tốc độ hoặc nhịp độ mục tiêu.
Thời gian lên thể	Thời gian đồng hồ bấm giờ cho tư thế hiện tại.

Tên	Mô tả
Cài bộ hẹn giờ	Trong quá trình hoạt động rèn luyện thể chất, cài đặt khoảng thời gian dành cho phiên luyện tập hiện tại.
Thời gian dừng	Tổng thời gian dừng lại của hoạt động hiện tại.
Thời gian bơi	Thời gian bơi cho hoạt động hiện tại, không bao gồm thời gian nghỉ ngơi.
Bộ hẹn giờ	Thời gian hiện tại của bộ hẹn giờ hoạt động.

#### Dữ liệu Bài luyện tập






Tên	Mô tả
Số lần lặp còn lại	Trong khi luyện tập, số lần lặp lại còn lại.
Thời lượng bước	Thời gian hoặc khoảng cách còn lại cho bước tập luyện.
Nhịp độ của bước	Nhịp độ hiện tại trong bước tập luyện.
Tốc độ của bước	Tốc độ hiện tại trong bước tập luyện.
Thời gian của bước	Thời gian trôi qua cho bước tập luyện.

## Ứng dụng đo màu và dữ liệu trạng thái chạy bộ

Màn hình Trạng thái chạy bộ hiển thị ứng dụng đo màu dành cho số đo chính. Có thể hiển thị guồng chân, dao động dọc, thời gian tiếp đất, cân bằng thời gian tiếp đất hoặc tỷ lệ dọc làm số đo chính. Ứng dụng đo màu cho biết dữ liệu Trạng thái chạy bộ của bạn so với dữ liệu của những người chạy bộ khác. Các vùng màu dựa trên phân vị.

Garmin đã nghiên cứu nhiều người chạy bộ ở tất cả cấp độ khác nhau. Các giá trị dữ liệu trong các vùng đỏ hoặc cam đại diện cho những người chạy bộ ít kinh nghiệm hoặc chạy chậm hơn. Các giá trị dữ liệu trong các vùng xanh lá, xanh dương hoặc tím đại diện cho những người chạy bộ có nhiều kinh nghiệm hoặc chạy nhanh hơn. Những người chạy bộ có nhiều kinh nghiệm hơn thường có thời gian tiếp đất ngắn hơn, dao động dọc thấp hơn, tỷ lệ dọc thấp hơn và guồng chân cao hơn so với những người chạy bộ có ít kinh nghiệm hơn. Tuy nhiên, những người chạy bộ cao hơn thường có guồng chân chậm hơn, sải chân dài hơn và dao động dọc cao hơn đôi chút. Tỷ lệ dọc là dao động dọc được phân chia bởi chiều dài sải chân. Tỷ lệ này không tương quan với chiều cao.

Truy cập [Garmin.com/runningdynamics](https://www.garmin.com/runningdynamics) để biết thông tin về trạng thái chạy bộ. Đối với những lý thuyết và sự diễn giải bổ sung về dữ liệu Trạng thái chạy bộ, bạn có thể tìm kiếm những trang web và ấn phẩm uy tín về chạy bộ.

Vùng màu	Phân vị trong vùng	Khoảng guồng chân	Phạm vi thời gian tiếp đất
 Tím	>95	>183 spm	<218 ms
 Xanh dương	70–95	174–183 spm	218–248 ms
 Xanh lá	30–69	164–173 spm	249–277 ms
 Cam	5–29	153–163 spm	278–308 ms
 Đỏ	<5	<153 spm	>308 ms

### Dữ liệu cân bằng thời gian tiếp đất

Sự cân bằng thời gian tiếp đất đo lường sự đối xứng khi chạy bộ và hiển thị dưới dạng phần trăm tổng thời gian tiếp đất của bạn. Ví dụ, 51,3% với mũi tên hướng về bên trái cho biết người chạy bộ đang dành nhiều thời gian tiếp đất hơn cho chân trái. Nếu màn hình dữ liệu hiển thị cả hai con số, ví dụ 48-52, 48% là chân trái và 52% là chân phải.

Vùng màu	Đỏ	Cam	Xanh lá	Cam	Đỏ
Sự cân bằng	Kém	Khá	Tốt	Khá	Kém
Phần trăm của người chạy khác	5%	25%	40%	25%	5%
Mức cân bằng thời gian tiếp đất	> 52,2% Trái	50,8–52,2% Trái	50,7% Trái–50,7% Phải	50,8–52,2% Phải	> 52,2% Phải

Trong khi phát triển và kiểm tra trạng thái chạy bộ, đội ngũ Garmin đã tìm thấy sự tương quan giữa việc chấn thương và sự mất cân bằng lớn hơn ở một số người chạy bộ. Đối với nhiều người chạy bộ, cân bằng thời gian tiếp đất thường có xu hướng chệch xa hơn 50–50 khi chạy lên hoặc xuống dốc. Hầu hết các huấn luyện viên chạy bộ đều đồng ý rằng hình thức chạy đối xứng là tốt. Những người chạy bộ xuất sắc có sải chân nhanh và cân bằng.

Bạn có thể xem ứng dụng đo hoặc trường dữ liệu trong khi chạy hoặc xem tóm tắt trên tài khoản Garmin Connect sau khi chạy. Cũng như với dữ liệu trạng thái chạy bộ, cân bằng thời gian tiếp đất là sự đo lường định lượng để giúp bạn tìm hiểu về hình thức chạy bộ.

### Dao động dọc và tỷ lệ theo chiều dọc

Phạm vi dữ liệu về dao động dọc và tỷ lệ theo chiều dọc khác nhau đôi chút phụ thuộc vào cảm biến và vị trí của cảm biến được đặt ở ngực (phụ kiện dòng HRM-Fit hoặc HRM-Pro) hay ở thắt lưng (phụ kiện Running Dynamics Pod).

Vùng màu	Phân vị trong vùng	Phạm vi dao động dọc ở ngực	Phạm vi dao động dọc ở thắt lưng	Tỷ lệ dao động dọc ở ngực	Tỷ lệ dao động dọc ở thắt lưng
Tím	> 95	< 6,4 cm	< 6,8 cm	< 6,1%	< 6,5%
Xanh dương	70–95	6,4–8,1 cm	6,8–8,9 cm	6,1–7,4%	6,5–8,3%
Xanh lá	30–69	8,2–9,7 cm	9,0–10,9 cm	7,5–8,6%	8,4–10,0%
Cam	5–29	9,8–11,5 cm	11,0–13,0 cm	8,7–10,1%	10,1–11,9%
Đỏ	< 5	> 11,5 cm	> 13,0 cm	> 10,1%	> 11,9%

### Xếp hạng theo Tiêu chuẩn VO2 tối đa

Các bảng này bao gồm các phân loại được tiêu chuẩn hóa cho các số liệu VO2 tối đa ước tính theo độ tuổi và giới tính.

Nam	Phân vị	20-29	30-39	40-49	50-59	60-69	70-79
Xuất sắc	95	55,4	54	52,5	48,9	45,7	42,1
Giỏi	80	51,1	48,3	46,4	43,4	39,5	36,7
Tốt	60	45,4	44	42,4	39,2	35,5	32,3
Khá	40	41,7	40,5	38,5	35,6	32,2	29,4
Kém	0–40	< 41,7	< 40,5	< 38,5	< 35,6	< 32,3	< 29,4

Nữ	Phân vị	20-29	30-39	40-49	50-59	60-69	70-79
Xuất sắc	95	49,6	47,4	45,3	41,1	37,8	36,7
Giỏi	80	43,9	42,4	39,7	36,7	33	30,9
Tốt	60	39,5	37,8	36,3	33	30	28,1
Khá	40	36,1	34,4	33	30,1	27,5	25,9
Kém	0–40	< 36,1	< 34,4	< 33	< 30,1	< 27,5	< 25,9

Dữ liệu được in lại với sự cho phép của The Cooper Institute. Để biết thêm thông tin, truy cập [www.CooperInstitute.org](http://www.CooperInstitute.org).

## Xếp hạng FTP

Các bảng này bao gồm các phân loại cho các số liệu ước tính về ngưỡng công suất hoạt động thể lực (functional threshold power, FTP) theo giới tính.

Nam	Watt trên Kilôgam (W/kg)
Xuất sắc	Lớn hơn hoặc bằng 5,05
Giỏi	Từ 3,93 đến 5,04
Tốt	Từ 2,79 đến 3,92
Khá	Từ 2,23 đến 2,78
Không tập luyện	Nhỏ hơn 2,23

Nữ	Watt trên Kilôgam (W/kg)
Xuất sắc	Lớn hơn hoặc bằng 4,30
Giỏi	Từ 3,33 đến 4,29
Tốt	Từ 2,36 đến 3,32
Khá	Từ 1,90 đến 2,35
Không tập luyện	Nhỏ hơn 1,90

Xếp hạng FTP dựa trên các nghiên cứu của Hunter Allen và Andrew Coggan, Giáo sư, Tập luyện và Đua với Thiết bị đo lực (Boulder, CO: VeloPress, 2010).

## Xếp hạng Điểm sức bền

Các bảng này bao gồm các phân loại được tiêu chuẩn hóa cho các số liệu sức bền được ước tính theo độ tuổi và giới tính.

Nam	Giải trí	Trung cấp	Có tập luyện	Thuần thực	Chuyên gia	Xuất sắc	Ưu tú
18-20	<4999	5000-5699	5700-6299	6300-6999	7000-7599	7600-8299	8300
21-39	<5099	5100-5799	5800-6599	6600-7299	7300-8099	8100-8799	8800
40-44	<5099	5100-5799	5800-6499	6500-7199	7200-7899	7900-8599	8600
45-49	<4999	5000-5699	5700-6399	6400-6999	7000-7699	7700-8399	8400
50-54	<4899	4900-5499	5500-6099	6100-6799	6800-7399	7400-7999	8000
55-59	<4599	4600-5099	5100-5699	5700-6199	6200-6799	6800-7299	7300
60-64	<4299	4300-4799	4800-5299	5300-5699	5700-6199	6200-6699	6700
65-69	<4099	4100-4499	4500-4899	4900-5399	5400-5799	5800-6199	6200
70-74	<3799	3800-4199	4200-4599	4600-4899	4900-5299	5300-5699	5700
75-80	<3599	3600-3899	3900-4299	4300-4599	4600-4999	5000-5299	5300
80 hoặc lớn hơn	<3299	3300-3599	3600-3999	4000-4299	4300-4699	4700-4999	5000

Nữ	Giải trí	Trung cấp	Có tập luyện	Thuần thực	Chuyên gia	Xuất sắc	Ưu tú
18-20	<4599	4600-5099	5100-5499	5500-5999	6000-6399	6400-6899	6900
21-39	<4699	4700-5199	5200-5699	5700-6299	6300-6799	6800-7299	7300
40-44	<4699	4700-5199	5200-5699	5700-6199	6200-6699	6700-7199	7200
45-49	<4599	4600-5099	5100-5599	5600-6099	6100-6599	6600-7099	7100
50-54	<4499	4500-4999	5000-5399	5400-5899	5900-6299	6300-6799	6800
55-59	<4299	4300-4699	4700-5099	5100-5599	5600-5999	6000-6399	6400
60-64	<4099	4100-4499	4500-4899	4900-5299	5300-5699	5700-6099	6100
65-69	<3799	3800-4199	4200-4599	4600-4899	4900-5299	5300-5699	5700
70-74	<3699	3700-4099	4100-4399	4400-4799	4800-5099	5100-5499	5500
75-80	<3499	3500-3799	3800-4199	4200-4499	4500-4899	4900-5199	5200
80 hoặc lớn hơn	<3199	3200-3499	3500-3799	3800-4099	4100-4399	4400-4699	4700

Các ước tính này được cung cấp và hỗ trợ bởi Firstbeat Analytics.

## Kích cỡ và chu vi bánh xe

Cảm biến tốc độ tự động phát hiện kích thước bánh xe của bạn. Nếu cần, bạn có thể nhập thủ công chu vi bánh xe trong cài đặt cảm biến tốc độ.

Kích cỡ bánh xe được đánh dấu trên hai mặt của lốp xe. Bạn cũng có thể đo chu vi bánh xe hoặc sử dụng một trong những máy tính khả dụng trên Internet.



